NĂM THỨ TƯ • SỐ 38 • THÁNG SÁU 1992

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

Nước Mỹ vẫn còn bốc cháy

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢超級市場

9822 BOLSA AVE. • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

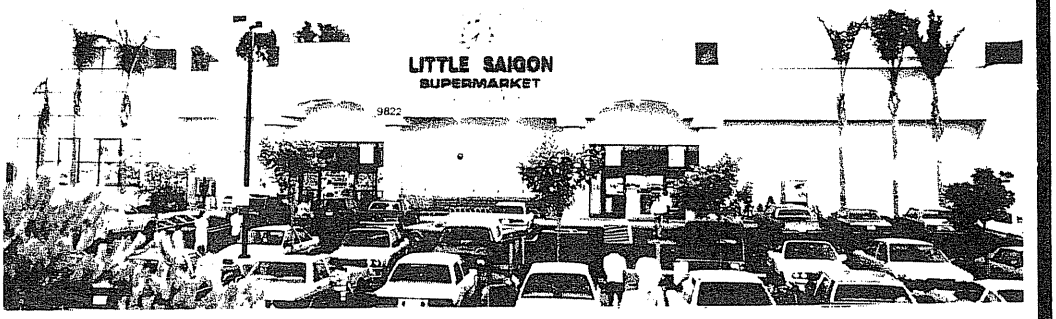

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

CHỢ CHÚNG TÔI CÓ NHẬN
THẺ TÍN DỤNG ĐỂ TRẢ TIỀN HÀNG

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người ưa thích NHẤT

Mua tận gốc, bán tận ngọn! Quý vị được mua hàng với giá hạ nhất!
Chỉ có tại chợ LITTLE SAIGON!!!

design Ngoc Phu

VANCO INC.
DBA DELTA FOOD CO.
IMPORT & PACKAGING OIL
14942 MORAN ST. - WESTMINSTER, CA 92683
TEL. (714) 898-7544 - FAX (714) 891-3536

- ☐ Hãng chúng tôi chuyên môn vô chai và thùng đủ loại dầu ăn nguyên chất
- ☐ Nhập cảng trực tiếp các loại gạo, nếp, bún, bánh tráng và đồ khô thượng hạng.
- ☐ Chuyên bán sĩ, và cung cấp thẳng đến các nhà hàng.
- ☐ Đặc biệt có bán đủ loại gia vị, túi nylon, và các đồ đựng "to go" như dĩa giấy, ly, muổng, nĩa, đũa v.v...

MỞ CỬA HÀNG NGÀY:
Từ 7:30 AM đến 4:00 PM

Quý vị có cơ sở sản xuất thực phẩm, xin mời đến:
DELTA FOOD CO. Quý vị sẽ vừa ý

ONE STOP TRAVEL

9211 Bolsa Ave., Suite 123, Westminster, CA 92683 (Trong khu Chợ 99)

Phone: (714) 373-8373 **Fax: 373-8377**

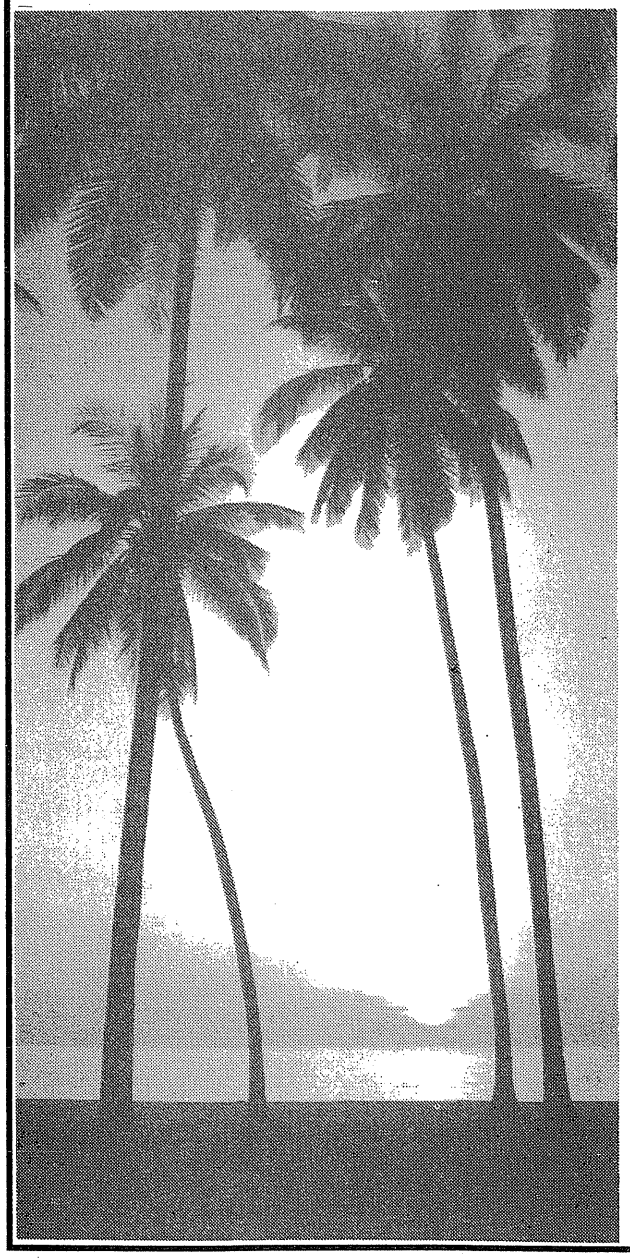

- Bán vé máy bay quốc nội, quốc ngoại.
- Làm Visa xuất nhập cảnh, passport, Re-Entry Permit.
- Thuê khách sạn, xe du lịch.
- Tổ chức Tours
- Du lịch Việt Nam và tất cả các dịch vụ Việt Nam.
- Bảo đảm đi và về đúng hẹn.

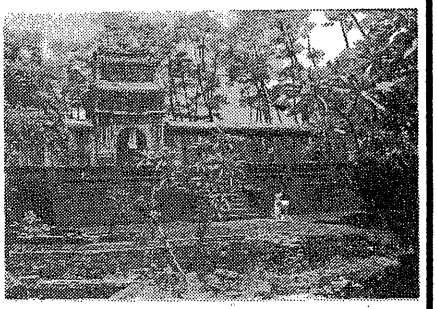

- Chúng tôi cần nhiều đại lý các tiểu bang cho tất cả các dịch vụ về Việt Nam và agent bán vé máy bay.
- Chúng tôi là đại diện chính thức cho những hãng Hàng không Quốc tế.

malaysia AIRLINES
ENCHANTMENT WHEREVER YOU FLY

Philippine Airlines

Thai
Thai Airways International Limited

QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ KHẮP THẾ GIỚI CÓ THỂ MUA TẠP CHÍ THẾ KỶ 21 TẠI CÁC ĐỊA ĐIỂM DƯỚI ĐÂY:

BỈ

* Đông Sơn Center
  1369 Chée De Wavre
  B. 1160 Bruxelles

CANADA

* Nhà sách Trung Việt
  6520 Darlington - Montreal
  Qué H3S2J3
  Tel. (514) 341-1740
* Vietnam Bookstore
  415 Spadina Ave.
  Toronto - Ont - M5T2G6
  Tel. (416) 595-5199

*** Hoàng Chiều Nhân**
3895 Beriot Brossard
Quebec, J4Z 2W8
Tel. (514) 445-0529
(Độc giả dài hạn có thể trả cho TK21 qua Mr. Hoàng bằng C$)

ĐỨC

* Lê Vũ
  Flattichstr. 55
  7140 Ludwigsburg
  Hoheneck

*** VIDI**
Am Zippen 1
4600 Dortmund 1
Tel. 0231-561622
(Độc giả dài hạn có thể trả cho TK21 qua VIDI bằng Đức mã)

HOA KỲ

Minnesota

* Saigon Bookstore
  2950 4th Ave. S.
  Minneapolis MN 55408
  Tel. (612) 722-4360

Washington State

* Nam Phương
  1032 S. Jackson St. #B
  Seattle, WA 98104
  Tel. (206) 324-6364

Pennsylvania

* Kim Sơn
  900 South 8th St.
  Phila, PA 19147
* Nhà sách Thế Hệ
  6763 Wilson Blvd. #9
  Falls Church, VA 22044
  Tel. (703) 532-7890

New York

* Tú Quỳnh
  128 Hester St.
  New York, NY 10002

Massachusetts

* Thăng Long
  201 Adams St.
  Dorchester, MA 02122

Louisiana

* Về nguồn
  1717 Caal St. Suite 12
  New Orleans, LA 70112

Virginia

* Nhà sách Alpha
  6771 Wilson Blvd.
  Falls Church, VA 22044
  Tel. (703) 536-4008

Texas

* Mỹ Linh
  3512 Walnut
  Garland, TX 75042
  Tel. (214) 276-9852
* Ngày Nay
  8200 Wilcrest #5
  Houston, TX 77072
  Tel. (713) 568-6400
* Duyên Hải
  2200 Jefferson St. #5
  Houston, TX 77003
  Tel. (713) 224-6615
* Tân Sơn Nhất Express
  301 A S.Capitol Ave. #8
  San Jose, CA 95127
* Thiên Nga
  2929 A Milan St.
  Houston, TX 77006
  Tel. (713) 520-8013
* Văn Hóa
  2117 K Chenevert
  Houston, TX 77003
  Tel. (713) 650-1770

California

* Thư Quán
  Asian Pacific Plaza
  6511 N. Inglewood Ave. #7
  Stockton, CA 95207
* Mây Hồng
  115 N. Fourth St. #115
  San Jose, CA 95112
  Tel. (408) 971-9808
* Cửu Long
  528 W. Alpine
  Los Angeles, CA 90012
  Tel. (213) 620-9650
* Nhà sách Toàn Thư
  79 S. 3rd
  San Jose, CA 95113
  Tel. (408) 292-2788
* Hồng Bàng
  1692 Tully Rd #16
  San Jose, CA 95129
  Tel. (408) 270-0865
* Văn Uyển
  496 S. 2nd St.
  San Jose, CA 95114
* Tự Do
  818 Tully Rd. #158 A
  San Jose, CA 95112
* Thanh Thúy Bookstore
  535 Eddy St.
  San Francisco, CA 94109
  Tel. (415) 775-6568

Little Saigon

* Tự Lực
  14138 Brookhurst St.
  Garden Grove, CA 92543
  Tel. (714) 531-5290
* Tú Quỳnh
  9581 Bolsa Ave.
  Westminster, CA 92683
  Tel. (714) 531-4284
* Văn Khoa
  9200 Bolsa Ave., Ste 123
  Westminster, CA 92683
  Tel. (714) 892-0801

NHẬT BẢN

* Mekong Center
  F140 Tokyo - To,
  Shinagawaku
  Yashio, 5-12-69-115
  Japan
* Thằng Bờm
  1 Shinowada 262
  Ichodanchi 72-918
  Yamatoshi Kanagawaken
  Japan

PHÁP

* Mme Lê Tất Luyện
  15 Place Souham
  75013 Paris

(Độc giả dài hạn có thể trả cho TK21 qua Mme Lê bằng FF)

* Nam Á
  33, Ave. D'Ivry
  Paris 75013

ÚC

* Tòa soạn báo Việt Luận
  P.O.Box 415
  Villawood, NSW 2163

(Độc giả dài hạn ở Úc có thể trả cho qua Việt Luận bằng A$)

* Văn Lang Publishing
  1st Floor 34 Old Town
  Plaza Bankstown
  NSW 2200 Australia
* Vietnam Lang & Cul. Pub.
  P.O.Box 133 Pascoe Vale
  South Vic. 3044 - Australia
* Saigon Bookshop
  17 Penny Arcade
  Cabramatta N.S.W. 2166
  Tel. 727-2609
* Mỹ Hóa
  3710 Springvale Rd.
  Vic. 3171
  Tel. (03) 548-2216

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

P.O.BOX 2228-260
Westminster, CA 92683
Đ.T: (714) 894-9021
Fax: (714) 894-2752

Chủ Nhiệm:
Lê Đình Điểu

Chủ Bút:
Vương Hữu Bột

Tổng Thư Ký
Nguyễn Xuân Hoàng

Giám Đốc Trị Sự
Tâm Quyên

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$ 15; 12 số US$ 28; 24 số US$ 54, First class trong nước Mỹ 6 số US$ 22; 12 số US$ 42; 24 số US$ 82. Canada: 6 số US$ 23; 12 số US$44; 24 số US$ 86. Các nơi khác: *Âu Châu;* 6 số US$ 32; 12 số US$ 62; 24 số US$ 122; *Á, Úc, Phi:* 6 số US$ 37; 12 số US$ 72; 24 số US$ 142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về P.O.Box 2228-260, Westminster, CA 92683. Đ.T: (714) 894-9021 FAX (714) 894-2752. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho *THẾ KỶ 21* xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên *THẾ KỶ 21* không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài *THẾ KỶ 21* phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

ISSN 1056-4640

THƯ TÒA SOẠN

Ngay khi những đám cháy còn bốc lên ở vùng nam - trung tâm thành phố Los Angeles, ngày 30 tháng Tư 1992, tòa soạn đã nhận được điện thoại và điện thư (fax) từ nhiều nơi, hỏi thăm tình hình và tỏ vẻ quan tâm tới tình trạng an ninh của tòa báo nói riêng và đồng bào mình ở vùng Los nói chung.

Rõ ràng mối quan tâm trước biến cố "bạo loạn mang màu sắc kỳ thị chủng tộc" này khác với mối quan tâm trước một thiên tai (như động đất) hay một nhân họa (như tai nạn xe dây chuyền trên xa lộ). Phải chăng vì "bạo loạn" có thể xảy ra ở bất cứ nơi đâu, vào bất cứ lúc nào, trên những nước mà người Việt chúng ta định cư? Cuộc chiến tranh ý thức hệ hạ màn, nhường chỗ cho cuộc chiến tranh kinh tế — hay nôm na hơn, đòi hỏi phần ăn cho mỗi người không quá chênh lệch, trên một hành tinh ngày càng cạn tài nguyên?

Số báo này dành nhiều trang để tường trình nguyên nhân, diễn tiến, ý nghĩa và hậu quả của cuộc "bạo loạn Los Angeles."

Tuy nhiên, câu hỏi chính của mọi liên lạc trong lúc này vẫn là "tình hình Việt Nam có gì lạ?" Khác với những cộng đồng Á châu định cư ở các nơi bên ngoài tổ quốc mình, người Việt Nam theo dõi những biến chuyển của đất nước dường như trong từng hơi thở, có khi ngay cả trong khi làm việc kiếm sống, bên cạnh những người bạn Mỹ, Phi, Hàn, Nhật...

Nghe nói Việt Nam vừa có hiến pháp mới? Có tin Mỹ giảm bớt cấm vận? Cộng đồng Việt ở Mỹ vận động thành công dự án thiết lập Đài phát thanh Á châu Tự do? Ông Kỳ lại mới cho "nổ một trái bom" trong một bài diễn văn, kêu gọi Mỹ nên bang giao với Việt nam Cộng sản? Đám tang Hòa thương Thích Đôn Hậu ở Huế là một "biểu dương lực lượng của sức dân?"

Thế Kỷ 21, trong vai trò một tờ báo, xin làm nghĩa vụ thông tin, gửi tới độc giả khắp nơi những tường trình — dù ngắn ngủi vì số trang báo có hạn —, hầu trả lời những câu hỏi nêu trên. Những tin tức về khoa học, cùng những sáng tác, nhận định văn học nghệ thuật, chiếm phần quan trọng khác trong tờ báo. Tiêu đề mới của Thế Kỷ 21 từ nay là: Thời sự - Khoa học - Văn nghệ.

Việc làm mới và làm dễ đọc hơn cho tờ báo vẫn được thực hiện liên tục, với sự góp ý, góp công, của tất cả quý vị và các bạn. Mong nhận được tin của quý vị và các bạn nhiều hơn! Thân ái.

THẾ KỶ 21

Thư độc giả

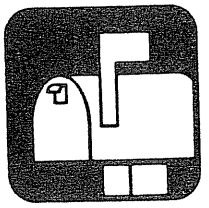

Vẫn còn góp ý

Qua bài tổng kết ý kiến bạn đọc trong số Thế Kỷ 21 *mới đây, tôi có vài ý kiến góp với anh như sau:*

-- Không nên đổi khuôn khổ tờ báo vì phải tốn thì giờ sắp xếp lại mọi việc. Hơn nữa, khuôn khổ nào cũng chẳng làm hài lòng tất cả mọi người. Người muốn lưu trữ thì thích khổ gọn nhẹ, người muốn đọc thoải mái lại thích loại chữ cỡ lớn.

-- Các cỡ chữ tùy theo bài mà thay đổi.

-- Không nên đòi hỏi chỉ viết cô đọng vì làm cho tác giả bớt hứng thú. Công việc chính của tòa soạn là suy xét kỹ cái gì đáng đăng, cái gì không đáng; lý do có nhiều như anh đã biết.

Cần phải tạo ra một lối viết riêng biệt, ngay cả trong việc sắp đặt từ ngữ sao cho hợp lý, dùng tiếng Việt sao cho chính xác, những chữ mới dùng phải cẩn thận để khỏi làm phiền người đọc.

Chúng ta nên cố gắng tạo cho "tiếng Việt hải ngoại" một nền nếp chính xác, hợp lý và tiến bộ để sau này, các người sử dụng nó được dễ dàng thông cảm hơn thế hệ của chúng ta.

Lê Thái Bằng
(Sunnyvale, CA)

Nên từ tốn hơn

Tờ Thế Kỷ 21 *đã được nhiều sự cộng tác và lòng yêu mến của anh em, riêng tôi nghĩ cũng nên tránh những bài viết tuy ý thì được, song lời lẽ quá khích, sỗ sàng, như bài "Chân tướng Dương Thu Hương". Tôi cũng nhận thấy bài ấy có nhiều tài liệu mà độc giả cần biết, nhưng giá viết lách khéo léo, từ tốn hơn, mới dễ thuyết phục người đọc. Đó là một nhận xét chân thành của tôi. Bài đó sẽ gây ra phản ứng không tốt, và càng đào sâu thêm sự chia rẽ.*

T.T.
(Orléans, Pháp)

Trở lại việc Dương Thu Hương, các anh trình bày một số bài đứng đắn, hay: bài viết của Vương Hữu Bột khoan dung và độ lượng; bài viết của Bùi Bích Hà, tuy đả kích Dương Thu Hương, nhưng chí tình và gây nhiều cảm xúc. Chỉ trừ bài viết của Ngô Xuân Đồng, không thể đọc được. Các anh có nhầm khi cho in bài ấy hay không?

Thân Hữu
(Paris, Pháp)

Thích đọc Thế Kỷ 21

Tôi rất thích tạp chí Thế Kỷ 21, *một tờ báo đứng đắn, chuyên nghiệp. Nó quả là một đóng góp xuất sắc trong báo giới Việt hải ngoại. Tôi có giới thiệu tạp chí cho một bằng hữu ở Thụy Điển.*

Trần Lộc
(Lacey, WA)

Nghe tiếng Tạp chí Thế Kỷ 21 *là một trong những tạp chí đứng đắn, trí thức và có uy tín nhất, không những ở Mỹ mà trong cả cộng đồng người Việt ở nước ngoài, đã lâu, đến giờ mới dám mạo muội viết thư cho các anh các chị bày tỏ lòng cảm phục của mình.*

Nhân có vài bài thơ, xin gửi tới Thế Kỷ 21 *phiền các anh chị đọc giùm và cho ý kiến.*

Xin cám ơn các anh các chị rất nhiều.

Cuối cùng xin chúc các anh các chị và tạp chí Thế Kỷ 21 *tất cả những gì tốt đẹp nhất!*

Phạm Trí Hùng
Moldavia Republic
Kishinev 277009
DO Vostrebovania 9

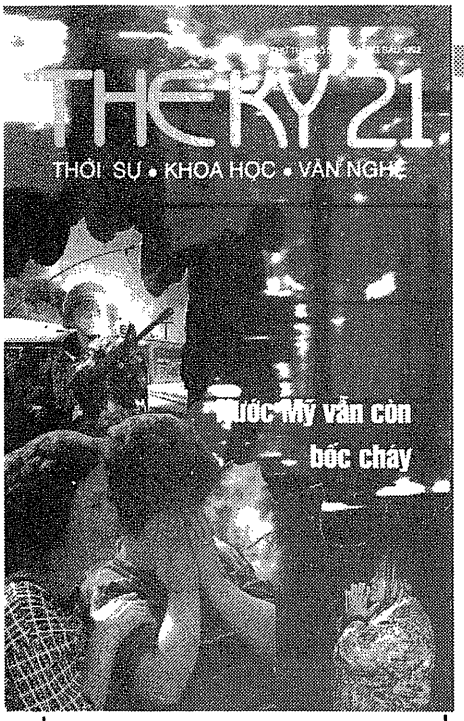

Trình bày
Nguyễn Thị Hợp

Phần **Thời sự** do tòa soạn *Người Việt* cung cấp — với các phóng viên, thông tín viên, đặc phái viên, phiên dịch viên, nhiếp ảnh viên và biên tập viên: Bích Hà, Bích Huyền, Bích Thu, Chử Bá Anh, Đỗ Việt Anh, Hà Quân, Hà Tường Cát, Hồ Đăng, Lam Sơn, Lê Phúc, Lê Thuỵ, Lưu Kim Chi, Mai Phương, Minh Hằng, Nguyễn Hoàng Nam, Nguyễn Huỳnh Mai, Nguyễn Phong, Nguyễn Văn Khanh, Nguyễn Văn Sáng, Nhân Sinh, Thiên Trung, Trần Chí Trung, Võ Tá Hân.

Nhuận biên: Lê Tam Ca.

MỤC LỤC

6. NGUYỄN XUÂN NGHĨA
Vài yếu tố quốc tế cho một sách lược phát triển kinh tế Việt Nam
14. LAM SƠN
Quan hệ Hoa Kỳ - CSVN tùy thuộc vấn đề POW/MIA

NƯỚC MỸ BỐC CHÁY
19. Những giờ bạo loạn đầu tiên. * **23.** Báo chí thế giới nghĩ gì? * 25. Tiếng nói của một người Mỹ gốc Á * **28.** Ở LA: Sự bình thường không còn hữu hiệu nữa. * **30.** Một cách nhìn về cuộc bạo loạn. * **34.** Peter Uerberroth: người hùng của Thế Vận 84, xăn tay áo dựng lại L.A * **35.** Nỗi bất hạnh Triều Tiên * **37.** Nhìn lại diễn tiến vụ bạo loạn qua lời các nhân chứng * **38.** Lễ trị phải là gốc của pháp trị. **40.** Tự bạch của một người da đen có nghề viết bậy trên tường.

43. XUÂN VŨ
Đức tính trước nhất của một nhà văn: Khiêm tốn
45. NGUYỄN HUY THIỆP
Sang Sông
50. HOÀNG MAI ĐẠT
Truyện có "xếch" không?
55. THĂNG LONG VĂN SĨ
Tiểu nhân tiểu luận
57. NGUYỄN THỊ VINH
Bên lề một chuyến đi
64. DƯƠNG THU HƯƠNG
Xin lỗi Thụy Khuê
67. PHẠM NGỌC LÂN
Báo động về một tháp Ba-Ben điện toán
72. TRIỆU CHÂU
Giữa đất trời mênh mông vô tận...
75. NGUYỄN XUÂN HOÀNG
Giới thiệu tập truyện ngắn của Nguyễn Hữu Trí
77. GEORGE R. HERRING / THẠCH ANH dịch
Bang giao Việt - Mỹ: Cuộc chiến chưa dứt
80. NGUYỄN VĂN SÁNG
Làm thế nào để thắng trận chiến Việt Nam?
83. NGUYỄN NAM ANH
Sách báo trong tháng

VÀI YẾU TỐ QUỐC TẾ CHO MỘT SÁCH LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ VIỆT NAM

NGUYỄN XUÂN NGHĨA

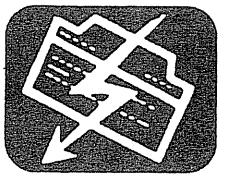

Nói về một sách lược phát triển kinh tế Việt Nam vào năm 1992 này có thể là còn sớm. Nhưng, đi tìm những yếu tố quyết định cho việc chọn lựa một sách lược không phải là một việc quá sớm. Trong mục đích giới hạn là trình bày một vài yếu tố quốc tế góp phần hoạch định sách lược phát triển, người viết xin lần lượt nêu lên một số suy tư về ý niệm sách lược, về yếu tố quốc tế trong sách lược, về bối cảnh thế giới, trước khi lược kê một số yếu tố quyết định cho sách lược.

Giới hạn của một bài viết trên một tạp chí xuất bản hàng tháng không cho phép chúng ta đi sâu vào chi tiết, nên người viết mong độc giả thông cảm nếu có những vấn đề chưa được trình bày rõ ràng hơn.

1. Về Ý Niệm Sách Lược

Bất cứ một mục tiêu nào đặt ra cũng đều đòi hỏi những phương tiện thực hiện và việc thực hiện nào cũng có những giới hạn chủ quan và khách quan khiến người ta phải chọn lựa. Khi nói tới một sách lược kinh tế, chúng ta nói tới những chọn lựa tối hảo, với một số phương tiện nhất định đạt mục tiêu tối đa, trong thời hạn sớm nhất, với ít tổn thất nhất.

Tiến trình hoạch định và chọn lựa khởi sự từ một câu hỏi: Chúng ta đang có những gì, muốn đạt những gì, trong bao lâu?

Câu hỏi trên đưa tới việc kiểm điểm tình hình kinh tế, cân nhắc về những sở trường, sở đoản, những cường điểm và nhược điểm của nước ta. Đây là việc tiên khởi phải làm trước khi nói tới sách lược, và có lẽ cũng là việc chúng ta mù mờ nhất ở hải ngoại. Sau khi đã tạm biết rõ về mình, người ta cần đối chiếu thực tại với những mục tiêu mong muốn cho tương lai. Ta biết là mình không thể đạt được tất cả mọi mục tiêu một lúc cho nên phải có chọn lựa. Khi biết là có những việc phải làm trước, những việc phải làm sau, vì nguyên nhân kỹ thuật hay kinh tế, người ta bắt đầu có một cơ sở tối thiểu cho sự chọn lựa. Nhưng, xa hơn thế, người ta cần cân nhắc được phí tổn chính và phụ cho từng loại mục tiêu và đặt việc thực hiện trong một khuôn khổ thời gian nhất định. Đây là bước đầu trong việc sắp xếp một trình tự chiến lược của các mục tiêu.

Song song, ta cũng phải đặt hoàn cảnh Việt Nam vào bối cảnh thế giới để phân tách cho chính xác hơn những ưu thế hay nhược điểm của chúng ta so sánh với các nước khác. Việc đối chiếu sẽ giúp ta lượng định được là nếu mở cửa tiếp xúc với bên ngoài dân ta sẽ được lợi những gì, và sẽ gặp những rủi ro nào. Sự cân nhắc lợi và hại hoàn toàn là một vấn đề tương đối, dựa trên ưu thế đối chiếu của chúng ta với thiên hạ, và nhất là dựa trên những mục tiêu ưu tiên chúng ta đã thấy ra cho mình. Nói vắn tắt, ta cần biết mình có gì, muốn gì và có thể vận dụng được những gì của thiên hạ, và phải trả giá ra sao, thì mới có thể có những chọn lựa hợp lý.

Khi lợi ích và phí tổn của đất nước về mặt kinh tế, xã hội, an ninh, vân vân... có thể mâu thuẫn với nhau thì người lãnh đạo sẽ phải lấy quyết định căn cứ trên nguyện vọng của dân chúng. Nếu có dân chủ, nguyện vọng đó được diễn tả tự do và vì vậy tương đối chính xác, người lãnh đạo có thể có sự chọn lựa tương đối thuận lợi nhất, được đa số hưởng ứng và sách lược sẽ có hy vọng thành công. Nếu không, cả nước có thể nai lưng làm thân trâu ngựa mà lãnh đạo vẫn khăng khăng là đang xây dựng hạnh phúc cho mọi người.

Đi từ một mô thức lý thuyết trên vào tới vấn đề của đất nước, ta thấy là trong hoàn cảnh hiện tại mình chưa thể nói tới một sách lược phát triển kinh tế được. Trong hiện tại, vấn đề ưu tiên của đất nước đang là ổn định và kiểm điểm tình hình kinh tế và sẽ là cải sửa những sai lầm về cơ cấu cùng chánh sách để Việt Nam ra khỏi tình trạng khủng hoảng của hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa. Sau đó, chúng ta mới có thể nói tới một sách

lược đưa Việt Nam từ tình trạng lạc hậu và nghèo đói lên vị trí của một nước phú cường. Trước đó, và trong nhu cầu ổn định, người ta cũng còn phải giải quyết một bế tắc lớn: sinh hoạt chính trị trong nước chưa bình thường vì dân chủ chưa có.

2. Về Yếu Tố Quốc Tế Trong Sách Lược

Trong quá khứ, việc giải quyết một số vấn đề của quốc gia đã bị cưỡng đoạt bởi yếu tố quốc tế. Nước ta thiếu chủ quyền nên mất luôn quyền quyết định và khả năng canh tân, rồi vì không được canh tân, tiến hóa chậm, ta càng khó giải quyết vấn đề độc lập. Khi việc tranh thủ độc lập đòi hỏi sự vận dụng những yếu tố quốc tế, ta đã bị vận dụng ngược: thiên hạ dùng ta giải quyết những tranh chấp của họ. Việc mình giải quyết chưa xong, dân ta gánh luôn trách nhiệm làm "tiền đồn của thế giới tự do" hoặc xung phong làm "nước xã hội chủ nghĩa tiên tiến của Châu Á", giảng hòa mâu thuẫn Trung-Xô! Khi thiên hạ không cần tới tiền đồn đó nữa, một nửa nước này cho nửa nước kia vào cải tạo, và ngày nay vẫn chưa ra khỏi chốn lầm than.

Rút tỉa những bài học của lịch sử cận đại, chúng ta nên có một quan niệm khác đối với yếu tố quốc tế, tạm tóm lược như sau:

Một quốc gia biết coi quyền lợi dân mình là trọng sẽ không có đem dân mình thử nghiệm những hệ tư tưởng hàm hồ. Một quốc gia không có đồng minh mãn đời mà chỉ có những mối quan hệ ngoại giao có lợi nhất cho dân mình, vào từng giai đoạn. Giờ câu "sông có thể cạn núi có thể mòn tình hữu nghị thắm thiết vân vân" có âm hưởng của tiếng nói ngược thời gian: ngôn từ ngoại giao không phải là chân lý đối ngoại. Để duy trì nền độc lập bên ngoài và quyền lợi bên trong, chúng ta nên có quan hệ thân hữu với mọi quốc gia nhưng không hy sinh xương máu dân mình cho bất cứ một quốc gia nào. Để bảo vệ quyền lợi đối ngoại của đất nước, chúng ta phải có thực lực. Trong điều kiện của thế giới hiện nay, thực lực đó dựa trên sức mạnh kinh tế và khả năng ảnh hưởng bằng kiến thức và tổ chức tới tiến trình sản xuất của thế giới. Hai điều kiện kinh tế và kỹ thuật này, ta chưa có.

Thâu tóm vấn đề từ trong ra ngoài, chúng ta nên lấy một quy tắc sau đây làm phương châm đối ngoại: vì quyền lợi dân tộc là mục tiêu tối thượng nên nội chính sẽ chỉ đạo ngoại giao, chứ không phải ngoại giao điều khiển nội chính. Cụ thể là chánh sách đối ngoại của chúng ta xuất phát từ những tính toán về quyền lợi của chúng ta, chứ chánh sách nội trị của chúng ta không là một kết quả của một sự chọn lựa ngoại giao, một "nghĩa vụ quốc tế". Khi tự chọn cho mình vị trí của một tiền đồn chống cộng, ta đã để ngoại giao chi phối nội chính, và trong khi các nước láng giềng đều khá giả nhờ chiến tranh Việt Nam thì ta lại lụn bại vì chiến tranh giữa hai khối. Tới 1975 dân ta tỵ nạn thì bị láng giềng hắt hủi, để ngày nay lại mong họ làm cứu tinh đầu tư và viện trợ. Khi gia nhập khối COMECON ta cũng đã để chánh sách ngoại thương và sản xuất của đất nước bị trói buộc vào một thế phân công sản xuất và một quan hệ trao đổi bất bình đẳng, làm thui chột khả năng cạnh tranh của kỹ nghệ nước nhà.

Từ phương châm này ta mới tính ra những giải pháp ngoại giao, kinh tế, ngoại thương, kỹ thuật, viện trợ, đầu tư với thế giới bên ngoài. Nếu không nắm vững những nhu cầu của nội chính, có một kế hoạch cho dân mình, và lại trông cậy ở những viện trợ hay đầu tư của thế giới, ta có thể chọn điều bất lợi cho mình.

Tổng kết lại, trong tương lai, khi cần hoạch định sách lược, ta sẽ không có những thế liên minh tiên thiên, những đồng minh tự nhiên, những kẻ thù truyền thống, những "quan hệ gắn bó vì lịch sử hay văn hóa lâu đời"... Chúng ta chỉ có những nước thân hữu có quan hệ hòa bình và bình đẳng, nếu có mâu thuẫn và tranh chấp thì giải quyết một cách ôn hòa và thực tiễn. Những gì hay của thiên hạ thì ta học, ta mua, những gì dở thì ta tránh, ta ngăn.

Nước Việt Nam ta càng cần có một cái nhìn thực tiễn và lạnh lùng như vậy về mối quan

VIỆT NAM

Hiến pháp mới của CSVN không có gì mới

Bản hiến pháp mới của nhà nước Cộng Sản VN đã được thông qua tại Quốc Hội với 100% phiếu thuận, toàn thể 437 đại biểu đồng ý, hôm 15 tháng Tư 1992.

Điểm chính của bản Hiếp pháp này, điều bị phê phán nhiều nhất , đã tồn tại nguyên vẹn như cũ. Đó là điều 4, quy định "Đảng Cộng Sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội."

Hiến Pháp mới gồm 12 chương và 147 điều được quốc hội Việt Cộng thảo luận trong ba tuần lễ.

Trong cuộc họp báo tại Hà Nội, phát ngôn viên Vũ Mão cho biết Quốc Hội mới sẽ được bầu trong cuộc Tổng Tuyển Cử 19 tháng Bảy 1992, và tổng số đại biểu sẽ ít hơn, chỉ còn 400. Ngoài ra tới ngày 13 tháng Chín , Quốc Hội sẽ bầu cử Chủ tịch Nước trong số đại biểu Quốc Hội, chiếu theo điều 102 Hiến Pháp.

hệ đối ngoại khi tình hình thế giới đã có những đổi khác khá căn bản, so với tình hình năm sáu mươi năm về trước.

3. Bối Cảnh Thế Giới Như Một Trật Tự Mới

Sau cuộc chiến tại vùng Vịnh đầu năm ngoái và sau khi Liên Xô tan rã vào cuối năm ngoái, người ta bắt đầu nói đến một "trật tự mới" của thế giới. Trật tự mới của thế giới sẽ là một tình trạng vô trật tự chính trị, với những hỗn loạn có kích thước tàn phá thu hẹp hơn.

Lịch sử chưa kết thúc dưới chân bức tường Bá Linh đã sập, mà sẽ tiếp tục trong thường xuyên bất ổn với những chủ nghĩa quốc gia mới hình thành, những tư tưởng tôn giáo trọng căn nổi lên trong những chủ trương cực đoan. Những tranh chấp sắc tộc cấp địa phương hay chiến dịch khủng bố có thể xảy ra nhiều hơn trước. Từ nay, người ta không thể dựa vào ý thức hệ giải quyết những mâu thuẫn cục bộ, và cũng không thể xây dựng một thế quân bình gián chỉ - một sự ổn định kinh khiếp giữa hai siêu cường dựa trên võ khí chiến lược. Từ nay, với võ khí cổ điển còn quá nhiều và võ khí nguyên tử đã quá phổ biến, lại thu nhỏ được nhờ siêu kỹ thuật cũng đã phổ biến, những khuynh hương cực đoan vẫn có thể gây rối ở khắp nơi. Những tranh chấp trên lãnh thổ Liên Xô cũ hay tại Nam Tư hiện nay cho thấy là loài người không biết điều và chiến tranh còn là giải pháp được áp dụng.

Cũng kể từ cuộc chiến tại vùng Vịnh và sự sụp đổ của Liên Xô, người ta thấy siêu cường quân sự số một còn lại là Hoa Kỳ lại là nước bị suy thoái kinh tế nặng nề. Nhìn sang Âu Châu và Nhật Bản, khi thấy kinh tế Anh, Đức, Pháp, Nhật bị đình trệ, người ta bắt đầu lo ngại một cuộc tổng khủng hoảng kinh tế, tương tự như thời 1929-1933, dẫn tới phong trào Đức Quốc Xã và Đệ Nhị Thế Chiến. Nhưng, nhìn trong viễn ảnh trường kỳ, chúng ta có thể có một kết luận lạc quan hơn. Nếu sau khi khối Xô Viết tan rã, trật tự mới trên thế giới sẽ là một tình trạng hỗn loạn đáng ngại thì khủng hoảng kinh tế ngày nay sẽ dẫn tới một trật tự kinh tế mới.

Sau những cuộc đại chiến liên tục, Âu Châu bị suy nhược và mất vị trí bá chủ trên cả hai địa hạt quân sự và kinh tế. Sau thời kỳ bá chủ của Tây Ban Nha rồi Hoà Lan rồi đế quốc Anh, Hoa Kỳ đã giữ vai trò bá chủ trong sáu thập niên qua nhờ sức mạnh kinh tế và khoa học kỹ thuật. Cùng với sự sụp đổ của đế quốc Liên Xô, Tây Âu phải lo hội nhập Đông Âu và cả nước Nga vào một Cộng Đồng Âu Châu chưa mạnh. Sau những đầu tư quân sự quá lớn và những chi tiêu quá tay, Hoa Kỳ đang mất dần vị trí siêu cường kinh tế số một và phải cải tổ lại cơ cấu sản xuất. Kinh tế thế giới đang thực sự mở qua một giai đoạn đa cực. Những trao đổi kinh tế văn hóa trước đây tập trung mạnh nhất

Antonio/Expresso/Lisbon

quanh Địa Trung Hải, rồi Đại Tây Dương, từ nay sẽ chuyển sang vùng Thái Bình Dương. Kể từ 1983, cân ngoại thương của Hoa Kỳ từ Châu Âu đã lệch qua Châu Á.

Trong thế giới đa cực đó, Châu Á Thái Bình Dương sẽ là một trọng lực kinh tế lớn nhất, với Nhật Bản giữ vị trí then chốt. Những khủng hoảng chứng khoán, địa ốc và tài chánh trong 18 tháng sắp tới tại Nhật sẽ đưa đến những cải tổ kinh tế (và chính trị) rộng lớn và sẽ tạo cơ sở cho một nền kinh tế Nhật còn sung mãn hơn nữa, y như cuộc khủng hoảng 1929-1933 đã đưa Hoa Kỳ lên thay thế đế quốc Anh.

Bên cạnh Nhật Bản, Trung Quốc với hơn một tỷ dân vẫn là một mối quan tâm cho các lân bang. Không phải vì những đe dọa đế quốc của văn hóa hay chủng tộc Trung Hoa hay chủ nghĩa Mác xít được Hán hóa, mà vì Trung Quốc sẽ phải tự cải tổ hầu kịp giải quyết lấy những vấn đề nội bộ, ưu tiên là dân sinh. Những biến động đó, với kích thước vĩ đại của Trung Hoa, đi sau sự phân hóa của đế quốc Liên Xô, có thể đưa tới những xung đột tại Tây Tạng, Tân Cương, Nội Mông, những đảo lộn trên bán đảo Triều Tiêm hay cả vai trò kinh tế tài chánh của Đài Loan trên lục địa... khiến thế giới, nhất là Nga và Nhật sẽ phải quan tâm. Nhu cầu dân chủ hóa Trung Quốc là vấn đề của hơn một tỷ đấng con trời, nhưng những chấn động xảy ra tại vùng ngoại vi do tiến trình thoát xác là mối ưu lo của thiên hạ.

Các nước trong vùng đều ý thức được những biến chuyển sắp tới và đang có nỗ lực hợp tác để vừa gìn giữ sự ổn định vừa phát triển kinh tế thịnh vượng hơn. Việt Nam là nước đã trả cái giá rất đắt cho những giải pháp chiến tranh nên sẽ biết tránh bị lôi cuốn vào những tranh chấp cục bộ trong nền vô trật tự mới. Ngược lại, Việt Nam đang có một kẻ thù cần thanh toán là tình trạng nghèo đói và lạc hậu, cho nên cần biết khai thác ưu thế của trật tự kinh tế mới, và kịp thời thoát xác trước khi quá muộn. Nhu cầu củng cố vị trí và phát triển hợp tác ở trong vùng Châu Á Thái Bình Dương sẽ là một yếu tố cần cân nhắc trong sách lược của Việt Nam.

VIỆT NAM

Ông Lý Quang Diệu là người Việt Nam

Ở Sài Gòn người ta đang xôn xao về chuyện cựu Thủ tướng Tân Gia ba,Lý Quang Diệu, là người Việt Nam. Không biết đây có phải là chuyện "thấy người sang bắt quàng làm họ" không, nhưng báo chí Sài Gòn đã đưa ra những tình tiết ly kỳ quanh chuyện này.

Theo các ông già bà cả tại xóm Hàng Keo - Tân Lại, Biên Hòa, thì ông Lý Quang Diệu tên thật là Lý Cẩm Xường, con thứ ba ông Lý An và bà Lê Thị Ngọc. Ông Lý An là người Hoa gốc Hẹ, có tổ tiên từ Quảng Đông, Trung Hoa, đến Việt Nam làm ăn. Hai ông bà Lý An đã từng sống ở Trà Vinh, sau đến ở xóm Hàng Keo, xã Bửu Long. Ông Lý An làm nghề cắt tóc, có tất cả sáu người con, ba con đầu là trai. Do cảnh nhà túng bấn, ông bà Lý đã cho bớt một đứa con cho người quen là thầy tướng số người Hoa. Ông Thầy đã xin Lý Cẩm Xường, đưa về Tầu ăn học.

Có người cho rằng năm 1947, ông Lý Cẩm Xường trên đường từ Trung Hoa đi Singapore đã viết thư cho ông Lý Kiểm hỏi thăm cha mẹ, sau đó ở Singapore có đăng báo tìm người thân là ông Lý Kiểm, nhưng ông Kiểm không biết. Từ đó, mối liên hệ giữa ông Xường và gia đình bị gián đoạn.

Bà Hồng Thị Tư, chị dâu của ông Lý Cẩm Xường, cho biết ông Lý An có một vết chấm đen trên mặt. Bà đã nhấn rằng ông Lý Quang Diệu nếu nhớ được điều đó, hẳn sẽ nhận ra thân tộc của mình.

Đến cuối năm 1991, Bà Tư qua đời, các con của Bà với ông Lý Kiểm lại nhờ báo chí lên tiếng về vấn đề này. Người cuối cùng và duy nhất có thẩm quyền xác nhận ông Lý Quang Diệu có phải là người Việt Nam hay không, chính là ông Lý Quang Diệu.

4. Những Yếu Tố Quyết Định Cho Sách Lược

Kiểm nghiệm lại hiện tình đất nước, chúng ta có những mục tiêu mâu thuẫn và ít nhất sẽ còn mâu thuẫn trong mươi năm nữa vì cái gì ta cũng thiếu, cũng cần. Sau đây là một vài thí dụ tiêu biểu, và cũng có thể là những yếu tố quyết định cho việc chọn lựa sách lược:

Trước hết, dân ta nghèo nên mục tiêu ưu tiên hiện nay phải là nâng cao mức sống. Nhưng, qua tiến trình phát triển trong một thế giới mở ngỏ, việc nâng cao mức sống sẽ có một hậu quả tức khắc là đào sâu sự cách biệt lợi tức ở trong nước. Muốn gìn giữ sự thuần nhất - ưu tiên nhắm vào việc nâng cao mức sống cho đại đa số để có sự ổn định và thống nhất bằng một chánh sách xã hội hào phóng - ta có thể sẽ phát triển chậm, và lại đào sâu sự cách biệt giữa ta và lân bang.

Thứ hai, với dân số và tiềm năng thiên nhiên hiện nay, Việt Nam là một nước trung bình lớn. Thị trường nội địa và nhu cầu tiêu thụ của dân chúng đủ lớn cho việc chọn lựa sách lược đầu tư hướng nội: ưu tiên giải quyết nhu cầu nội địa. Đài Loan hay Tân Gia Ba, Hồng Kông không làm vậy được vì kích thước quá nhỏ của họ. Nhưng, làm như vậy, ta không khai thác được lợi thế phân công và hợp tác trong vùng như họ; mà lấy sách lược hướng ngoại giống họ thì ta có thể tiến nhanh hơn, trong một nước có khi bị xé đôi.

Thứ ba, với nạn thất nghiệp đang là một đe dọa vừa kinh tế vừa chính trị, ta sẽ có khuynh hướng chọn lựa những giải pháp thăng dụng nhân công, thí dụ lấy kỹ nghệ canh nông phù trợ công nghiệp hay phù trợ xuất cảng làm ưu tiên. Sách lược này cũng sẽ làm công nghiệp Việt Nam tiếp tục đi sau lân bang về kỹ thuật sản xuất, và trước mắt vì thiếu vốn và cần đầu tư ngoại quốc, Việt Nam sẽ thành đặc khu công nghiệp của Nhật Bản, Đại Hàn, Đài Loan, Hồng Kông, Tân Gia Ba...

Thứ tư, cùng với mối lo giải quyết nạn thất nghiệp, ta cần thu ngoại tệ và học kỹ thuật mới. Khi tập trung nỗ lực đầu tư vào một số đặc khu công nghiệp hướng vào thị trường xuất cảng, ta có thể thu được ngoại tệ và giải quyết phần nhỏ nạn thất nghiệp, nhưng sẽ du nhập rất ít kiến năng kỹ thuật tiên tiến. Trong lâu dài, kiến năng kỹ thuật mới là sức mạnh và theo kinh nghiệm của chính các nước tân kỹ nghệ hóa trong vùng, các đặc khu công nghiệp không là nơi trao đổi kỹ thuật nhiều nhất.

Thứ năm, ai cũng biết lợi thế của tự do ngoại thương (trao đổi không hạn chế, không hàng rào quan thuế hay hối suất bảo vệ). Nhưng, trước mắt, tự do ngoại thương có thể là lấy xe đạp Nam Định đi đua với xe Honda Nhật Bản trong khi Nhật vẫn bảo vệ hàng hóa của họ. Chúng ta sẽ phải chọn lựa giữa các sách lược phát triển xuất cảng hay thay thế nhập cảng, bảo vệ hàng nội địa, vân vân, và tranh đấu với các nước khác để tự do ngoại thương tiến hành hai chiều.

Thứ sáu, đi vào lãnh vực chính trị, ta thấy rằng kinh tế không thể phát triển nếu tư doanh không có tự do quyết định, nhưng kinh tế có thể phát triển lệch lạc với nhiều phí tổn xã hội (phân hóa, bất công, tệ đoan ngoại nhập...) nếu nhà nước không có kế hoạch. Sau những thất bại của mô thức kế hoạch Xô Viết, ta vẫn

cần một kế hoạch kinh tế. Như vậy, giữa cái tư lợi của tự do kinh doanh và mối công ích của kế hoạch quốc dân, làm sao tìm ra liều lượng tối hảo mà không bị nạn độc tài chính trị?

Khi lượng định về từng mục tiêu, ta thấy là trong mươi năm tới mình vẫn sẽ gặp những mâu thuẫn như vừa kể. Cũng vì vậy mà một yêu cầu chiến lược sẽ là giải toả những hậu quả đối nghịch trên. Khi nước ta còn nghèo, cơ cấu xã hội bị phân hóa, muốn bước mau theo kịp thiên hạ thì có khi bỏ đồng bào lại sau, muốn chậm nhịp phát triển để cả nước cùng đều tiến thì lại bị lân bang qua mặt, hoặc khai thác. Chúng ta chỉ có thể hoá giải những mâu thuẫn trên (và ngăn ngừa những tác hại sang lãnh vực xã hội và chính trị) nếu đại đa số dân chúng đều biết như vậy và biết tránh những đòi hỏi quá đáng hay những giải pháp cực đoan. Con người ta vốn không biết điều...

Tổng kết lại, chúng ta thấy là sau giai đoạn chuyển tiếp sắp tới, việc chọn lựa và tiến hành một sách lược phát triển kinh tế sẽ được đặt ra. Người ta có thể hoạch định trước thời hạn mười năm để thanh toán một mục tiêu này, hai mươi năm sau cho một mục tiêu cao hơn, nhưng người ta sẽ phải biết trước về từng hậu quả của mỗi sự chọn lựa. Biết và thảo luận công khai để chọn lựa một cách dân chủ.

Trong thế giới liên lập hiện nay, chúng ta bắt buộc phải mở cửa ra bên ngoài, nếu không muốn hàng hóa, tin tức hay tư tưởng của thiên hạ tràn qua biên giới hay làn sóng điện vào nước ta, gây nên những rối loạn không kiểm soát được. Ngược lại, nhờ mở cửa ta cũng có thể tiếp nhận những điều kiện phát triển mình chưa có và khai thác thị trường mở rộng cho dân ta được lợi. Chúng ta đã chẳng thể đóng cửa thì phải biết cách mở, để thu lợi nhiều hơn hại.

Sách lược phát triển của chúng ta bắt buộc phải tổng hợp được cả những yếu tố quốc tế này.

Một cách cụ thể, nếu muốn phát triển một xã hội đa nguyên mà quân bình trong nước, ta phải lưu ý đến tính chất đa cực của thế giới, và chấm dứt lối suy nghĩ thu hẹp theo khuôn mẫu Âu Châu, Hoa Kỳ, Liên Xô hay Trung Quốc. Nói chung, vì quá khứ cận đại, ta biết nhiều và suy nghĩ nhiều theo khuôn khổ Tây phương, trong khi ngày sẽ bị ảnh hưởng

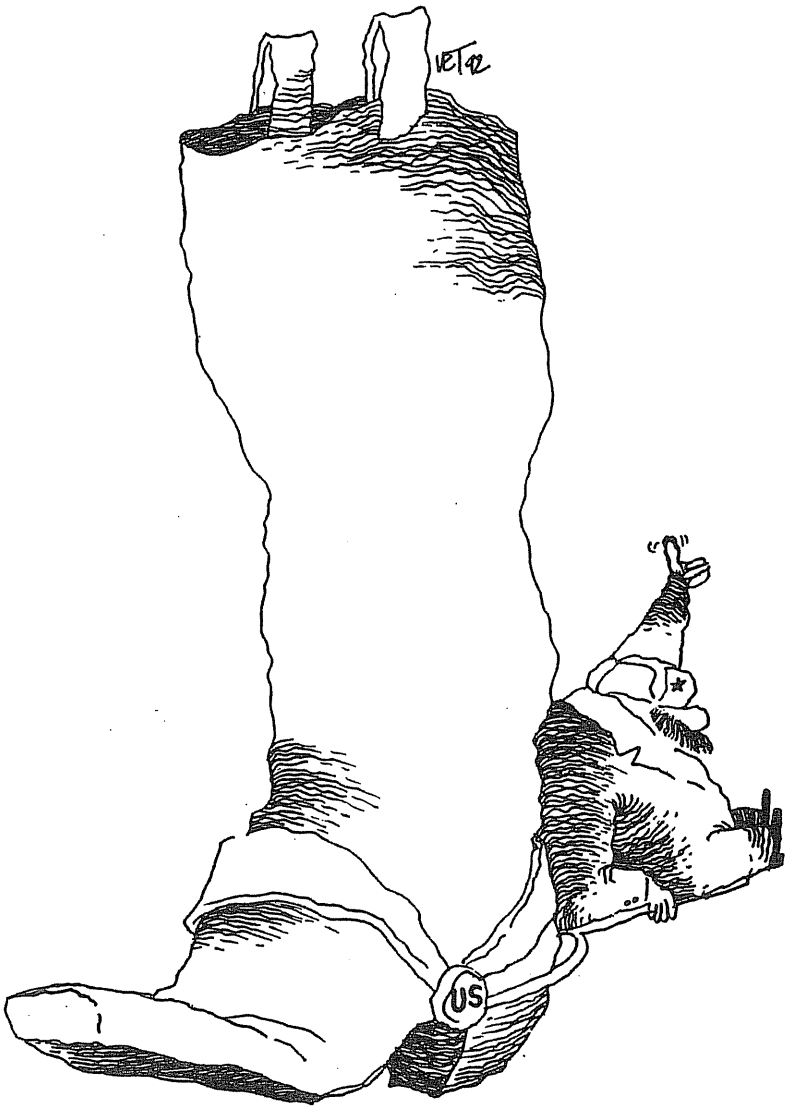

HOA KỲ

25.4 triệu người Mỹ ăn trợ cấp

Bộ Canh Nông Hoa Kỳ, hôm 30 tháng Tư, cho biết số người Mỹ phải quay về nhờ chính phủ cấp phiếu mua thực phẩm sinh sống, đã lên đến một mức kỷ lục trong tháng Hai vừa qua, khi có đến 25.4 triệu người — tức hơn 10 phần trăm dân số (250 triệu người) — phải sống nhờ vào các phiếu trợ cấp thực phẩm (food stamps).

một mạnh hơn bởi chính các nước lân bang Đông Á. Ta cứ lo hay cứ mong Hoa Kỳ sẽ làm việc này việc nọ cho đất nước một khi bang giao thiết lập và cấm vận bãi bỏ, nhưng dường như lại không thấy là Nhật Bản, Đại Hàn, Đài Loan đã có sẵn kế hoạch của họ, và những kế hoạch này chẳng do Mỹ dạy hay Mỹ bảo mà hoàn toàn do quyền lợi của họ.

Chúng ta tự hào Việt Nam là bao lơn trông ra Thái Bình Dương, nhưng vẫn dõi mắt trông vào Đại Tây Dương, và lại mù mờ về những làm sóng ngầm xảy ra quanh vùng Nam Hải. Chúng ta tự hào về nguồn gốc Đông Sơn, cái nôi văn hóa của vùng Đông Nam Á từ thời Hùng Vương, nhưng hiện lại không biết giao thương với vùng eo biển Malacca. Nếu có phải giải quyết vấn đề ngoại thương hay quan thuế với lân bang, ta lại cầu tới cố vấn Tây phương.

Căn bản đồng văn với Tầu với Nhật hay Đài Loan, Đại Hàn... khiến ta dễ dàng tiếp nhận đầu tư hơn một nước nhược tiểu Nam Mỹ hay Châu Phi, vì vậy ta chẳng nên nóng. Ngược lại, cũng do căn bản đồng văn này, ta dễ bị chi phối hơn các nước nhược tiểu kia, vì vậy ta càng phải lạnh lùng tính toán. Quốc gia không có kẻ thù truyền kiếp hay đồng minh mãn đời, kinh tế cũng không có doanh nhân chi tiền mà không tính lợi. Khi tính toán thua kém thì ta đừng nên than là bị bóc lột.

Mọi loại viện trợ, song phương hay quốc tế, chính thức hay tư doanh, đều có những ưu khuyết điểm và mỗi loại lại thích hợp cho một nhu cầu, một hoàn cảnh. Khi chọn lựa sách lược, ta sẽ được rất nhiều nơi viện trợ cho mọi lời khuyên, và toàn là những lời khuyên tốn tiền, vì các công ty cố vấn vốn sống nhờ cung cấp những lời khuyên đó, chúng ta cần biết gạn lọc, và trước hết biết mình muốn gì. Trong mối quan hệ với các nước lân bang sắp tới, ta cũng sẽ đón nhận nhiều đề nghị nhiều dự án, ta cần biết trước là mình muốn gì, và càng cần biết họ muốn gì trong những điều kiện của họ. Tìm giải pháp tối hảo giữa các mục tiêu của đôi bên cũng là một chọn lựa chiến lược.

Người Việt Nam ở hải ngoại biết khá rõ về thế giới, về cả cách giúp đỡ cho thiên hạ đi tìm những giải pháp tối hảo. Hoàn cảnh chính trị ngày nay không cho phép dân ta du nhập nguồn kiến thức Việt Nam quý giá trên. Đây là trách nhiệm của những người hiện đang đòi lãnh đạo đất nước. Khác với việc hoạch định sách lược chưa tới, vấn đề này là vấn đề đang có và sẽ phải giải quyết trước.

Ngày 26 tháng Tư, 1992

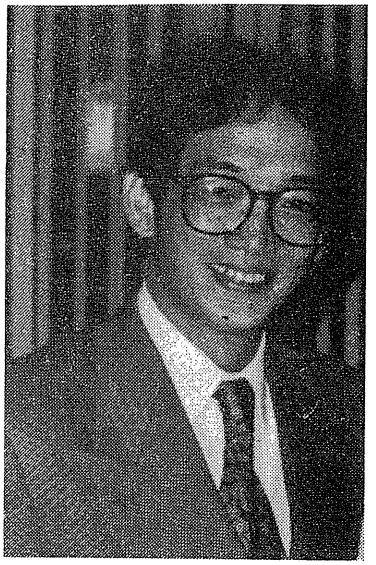

Nguyễn Xuân Nghĩa, chuyên viên kinh tế, cộng tác viên thường trực của Thế Kỷ 21

NHÂN QUYỀN

Đòi Hà Nội trả tự do cho ông Đoàn Viết Hoạt

Trong một văn thư gửi Chủ tịch Hội Ân Xá Quốc Tế, London, Thượng Tọa Thích Mãn Giác, Hội Chủ Tổng hội Phật giáo VN tại Hoa Kỳ cho biết Tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt, nguyên Phụ tá Viện trưởng đặc trách Học vụ thuộc Viện Đại Học Phật Giáo Vạn Hạnh tại Sài Gòn trước năm 1975, sắp bị Hà Nội đưa ra tòa.

Năm 1990, giáo sư Đoàn Viết Hoạt thực hiện tờ báo bí mật Diễn Đàn Tự Do, kêu gọi chính quyền thực thi dân chủ, tôn trọng nhân quyền, cải tổ chính sách và nhân sự lãnh đạo để cứu vãn tình trạng đen tối của đất nước Việt Nam. Là một Phật tử, một nhà trí thức yêu nước, ông đã chọn phương pháp tranh đấu bất bạo động, đem sự hiểu biết, lòng can đảm và thiện chí của mình để nhằm lay chuyển guồng máy lãnh đạo dựa trên bạo lực, áp chế và tinh thần độc tôn độc đảng. Ông đã bị bắt giam từ đó.

Trong thư nói trên, Thượng Tọa Thích Mãn Giác khẩn báo và tha thiết yêu cầu Ông Chủ Tịch Hội Ân Xá Quốc Tế, trong chức năng và với uy tín sẵn có, can thiệp với nhà cầm quyền Hà Nội, yêu cầu họ chấm dứt tức khắc thái độ thách thức này và đồng thời trả tự do ngay cho Tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt cũng như các nhà hoạt động tôn giáo, nhân quyền đang bị giam cầm tại Việt Nam.

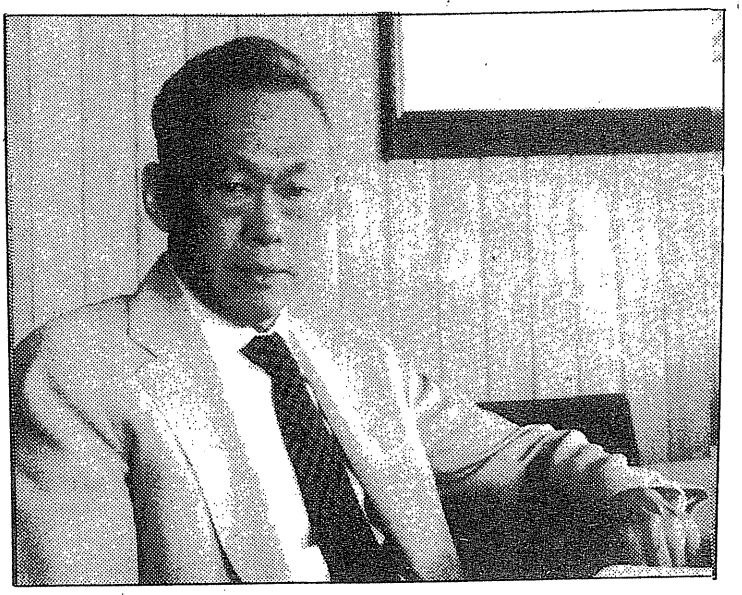

Lý Quang Diệu: Việt Nam nên theo kiểu Đài Loan

LÝ QUANG DIỆU: VIỆT NAM NÊN THEO KIỂU ĐÀI LOAN

Nhật báo *The Straits Times*, phát hành tại Singapore, hôm 28 tháng Tư, tường thuật lời tuyên bố của cựu thủ tướng Lý Quang Diệu, tại Sài Gòn trước khi kết thúc chuyến thăm Việt Nam, cho rằng Đài Loan, chứ không phải là Singapore, sẽ là trường hợp kiểu mẫu phù hợp hơn để Việt Nam, noi theo, bởi vì Việt Nam cũng là một nước sống phần lớn nhờ nông nghiệp.

Cựu thủ tướng Lý Quang Diệu, nay giữ chức Bộ trưởng niên trưởng trong chính phủ Singapore, được nhà cầm quyền C.S. Việt Nam mời sang làm cố vấn về kinh tế, cho rằng Singapore có thể chỉ là kiểu mẫu cho Hà Nội hay Sài Gòn, chứ không thể nào cho cả nước Việt Nam được, bởi vì nước này có đến 75 phần trăm là nông thôn.

Việt Nam nên học trường hợp Đài Loan

Ông Lý Quang Diệu nói: "Một kiểu mẫu tốt đẹp hơn cho Việt Nam chính là Đài Loan của những năm 1960, khi có đến 80 phần trăm diện tích canh tác nông nghiệp. Lúc đó Đài Loan dần dần cải thiện khu vực nông nghiệp bằng cách cơ khí hóa, giảm bớt được số nhà nông sống nhờ ruộng đất, để từ đó họ chuyển ra các thị xã và thành phố, làm việc trong các xưởng kỹ nghệ tại đây."

Nhắc đến các điểm dị biệt giữa Singapore và Việt Nam, theo cựu thủ tướng Lý Quang Diệu, làm cho ông khó có thể nhận lời làm cố vấn cho Việt Nam được, ông cho biết Việt Nam đã bị tan hoang vì chiến tranh, vì vậy các cơ sở hạ tầng hiện nay ở trong tình trạng rất tệ hại.

Ông Lý Quang Diệu nói tiếp, "Singapore xem ra khác biệt hẳn với Việt Nam, vì khi người Anh rút khỏi Singapore, chúng tôi đã sẵn sàng tiếp nhận bộ máy làm việc đều đặn. Tuy không phải là bộ máy tốt nhất, nhưng nó cũng không đến nỗi tệ hại lắm. Việt Nam không có được điểm thuận lợi này nên cần phải đáp ứng nhiều điều kiện căn bản hơn mới có thể khởi đầu như Singapore được."

Chủ nghĩa Cộng sản và thị trường tự do có thể sống chung được!

Trong một cuộc phỏng vấn dành cho hãng thông tấn Reuters, tại Sài Gòn, cũng trong ngày 28 tháng Tư, cựu thủ tướng Lý Quang Diệu cho rằng "Chủ nghĩa Cộng sản và một nền kinh tế thị trường tự do có thể sống chung được tại Việt Nam, tuy nhiên cần phải sửa đổi lại định nghĩa của chủ nghĩa Cộng sản."

Ông Lý Quang Diệu nói tiếp: "Nếu chủ nghĩa Cộng sản có nghĩa là Đảng Cộng Sản Việt Nam tiếp tục nắm quyền hành và kiểm soát song lại thi hành một nền pháp luật cởi mở và cho phép cá nhân có sáng kiến, tư nhân bỏ vốn đầu tư, có tự do cá nhân trong các hoạt động kinh tế, giao lưu tự do giữa các chủ nhân, và doanh gia ngoại quốc có thể đến Việt Nam làm ăn thoải mái, mang tiền lời về nước , thì tôi nghĩ rằng một cơ chế sống chung Cộng Sản - thị trường tự do như vậy, có thể tồn tại được."

Giải thích thêm về sự "sống chung" này, ông Lý Quang Diệu nói: "Sự sống chung này tùy thuộc vào việc người ta theo lề lối Cộng Sản nào. Nếu là chủ nghĩa Cộng sản kiểu (Chủ tịch Liên Xô) Brezhnev, thì tôi nghĩ không có cách nào thực hiện được. Chủ nghĩa Cộng sản kiểu Mikhail Gorbachev, được mô tả là đã đổi mới, cũng không thể làm ăn gì được. Tuy nhiên, chủ nghĩa Cộng Sản như (lãnh tụ Trung Quốc) Đặng Tiểu Bình đưa ra — tức chủ nghĩa xã hội mang các đặc tính Trung Quốc — thì có thể thành công."

ÔNG NGUYỄN CAO KỲ KÊU GỌI MỸ BỎ LỆNH CẤMVẬN VIỆT NAM

"Ông Nguyễn Cao Kỳ hồi giữa thập niên 60 đã từng là người nắm trong tay đầy quyền hành tại Miền Nam Việt Nam. Ông thường hay đưa ra những ý kiến khác biệt. Không hề tránh né dư luận." Báo *San Jose Mercury News* viết như trên khi đưa ra một tin "nổ" (đối với cộng đồng Việt Nam). "Cái cách ăn nói phản ánh con người thật của viên phi công từng lái chiến đấu cơ trước đây, nay một lần nữa lại thể hiện khi ông ta tuyên bố là ủng hộ việc bãi bỏ lệnh cấm vận của Hoa Kỳ, coi như là bước đầu tiên tiến tới bình thường hóa bang giao giữa hai nước.

Vẫn theo tờ báo ở San Jose, "mặc dầu hiện nay có nhiều người Việt tị nạn đồng ý việc Hoa Kỳ bang giao với Việt Nam, nhưng ít có ai dám công khai bầy tỏ ý kiến vì e ngại cái không khí chính trị trong cộng đồng người Việt. Vì vậy cho đến nay, ông Nguyễn Cao Kỳ vẫn là người nổi bật vì những lời tuyên bố của ông, một người có thời đã từng làm thủ tướng Miền Nam Việt Nam."

Tối thứ Năm 7-5-1992 vừa qua, khi nói chuyện tại câu lạc bộ của Không quân Hoa Kỳ, Eagles & Anchors Club, bên ngoài căn cứ Mofett Field, ông Kỳ đã nặng lời chỉ trích các nhà lãnh đạo Cộng sản Việt Nam khi nói rằng họ chỉ là những người bất tài, tham nhũng và tàn bạo. Nhưng ông ta cũng kêu gọi những người Việt chống cộng hãy kiên nhẫn hơn và nên có thái độ hòa giải.

Ông Kỳ nói rằng "Chủ nghĩa cộng sản đang trên đường hủy diệt. Nhưng mọi sự đổi thay không thể diễn ra ngay trong một sớm một chiều. Chúng ta không nên hận thù nữa mà cần hiến dâng khả năng để phục vụ cho sự phúc lợi của 65 triệu đồng bào ruột thịt đang sống trong cảnh lầm than ở quê nhà."

Ông Nguyễn Cao Kỳ lập luận rằng, ngay cả các nhà lãnh đạo Hà Nội cũng nhận biết là ý thức hệ cộng sản đang bị phá sản, nhưng họ cũng cần đi tìm sự an toàn cho chính bản thân để có thể sống còn trong giai đoạn chuyển tiếp thể chế chính trị.

Ông Kỳ nói thêm rằng "Chúng tôi và cả các ông nữa, mọi người đều đã lầm. Chúng ta cần phải quên đi cái quá khứ. Hãy quên Hồ Chí Minh, quên Đỗ Mười và quên cả Nguyễn Cao Kỳ... để chúng ta có thể cùng bắt tay nhau tạo nên sự đổi thay và xây dựng lại Quê Hương."

Trong số những người tham dự buổi họp mặt tối hôm đó còn có 25 cựu sĩ quan không quân Việt Nam Cộng Hòa.

Ông Nguyễn Ngọc Nhan, một cựu sĩ quan không quân, cho nhà báo biết rằng, tuy có một số người tán thưởng ý kiến hòa giải của ông Kỳ, nhưng những người ngồi cùng bàn với ông ta trong buổi tối hôm đó, có các cựu sĩ quan đã từng bị cộng sản cầm tù và hành hạ, thì không có ai đồng ý với ông Kỳ.

Ông Nhan nói rằng "Ông Nguyễn Cao Kỳ không thể nào xuất hiện trong cộng đồng Người Việt được, vì khi thấy ông thì người ta sẽ ném trứng thối vào mặt.

Trong một cuộc phỏng vấn, ông Kỳ tán đồng ý kiến là khi Việt Nam mở của ra thế giới bên ngoài thì sẽ làm cho chủ nghĩa cộng sản nhanh chóng cáo chung. Những người cộng sản muốn rằng họ phải được bảo đảm là sẽ dự phần trong một thể chế dân chủ đa nguyên tại Việt Nam một khi chế độ dân chủ đó được thực thi tại đất nước này (?). (Theo CBA)

QUAN HỆ HOA KỲ - CSVN TÙY THUỘC VẤN ĐỀ POW/MIA

LAM SƠN

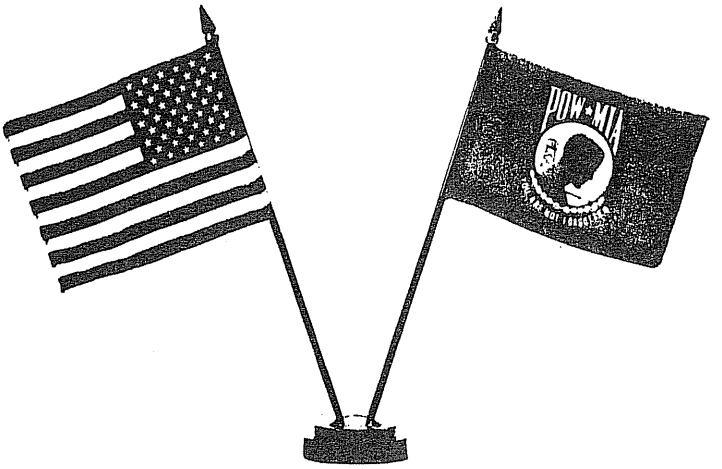

Khi viếng thăm Singapore hồi cuối tháng Giêng vừa qua, Tổng Thống Hoa Kỳ George Bush tuyên bố rằng Hoa Kỳ muốn cải thiện quan hệ với Việt Nam, Lào và Kampuchia. Ông Bush cũng tuyên bố thêm là Hoa Kỳ muốn giúp ba nước Đông Dương hội nhập vào vùng Đông Á năng động và vào hệ thống kinh tế chính trị quốc tế rộng lớn hơn. Nhưng với điều kiện nào, không thấy ông Bush đề cập đến. Phải đợi đến đầu tháng Ba, một phái đoàn cao cấp của Hoa Kỳ, dưới quyền lãnh đạo của ông Richard Solomon, Phụ Tá Ngoại trưởng Hoa Kỳ đặc trách Á Đông và Thái Bình Dương sự vụ, sang Hà Nội, người ta mới hiểu rõ quan điểm của Hoa Kỳ trong tiến trình bình thường hóa quan hệ giữa Hoa Kỳ và Cộng Sản Việt Nam.

Sau hai ngày thảo luận, ngày 4 và 5 tháng Ba, với Thủ tướng Võ Văn Kiệt, Ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm và Thứ trưởng Ngoại giao Lê Mai, ông Solomon đã mở cuộc họp báo chung với ông Lê Mai để nói rõ quan điểm của Hoa Kỳ và quan điểm của Hà Nội trong việc giải quyết vấn đề người Hoa Kỳ còn ghi nhận bị mất tích trong chiến tranh Đông Dương và trong tiến trình bình thường hóa quan hệ giữa hai nước.

Để tưởng thưởng cho nỗ lực của Hà Nội, ngày 13 tháng Tư, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ tuyên bố giảm bớt cấm vận: cho phép lập đường dây điện thoại giữa hai nước. Đây cũng là việc thực hiện các giai đoạn của bản đồ chỉ đường (Road Map) đi đến bình thường hóa quan hệ mà Hoa Kỳ đã trao cho Việt Nam hồi tháng Tư năm 1991.

Bản đồ chỉ đường nầy của Hoa Kỳ đưa ra nhằm vào hai mục tiêu chính yếu đối với các nước Đông Dương mà Hoa Kỳ đã theo đuổi trong 12 năm qua: giải quyết toàn bộ vấn đề POW/MIA và đàm phán để có một giải pháp chính trị mang lại hòa bình cho Kampuchia, nhằm đưa đến việc bình thường hóa quan hệ của Hoa Kỳ đối với Việt Nam.

Tại buổi lễ ký kết Hiệp định Paris vào tháng Mười năm ngoái, Ngoại trưởng James Baker tuyên bố rằng, tùy theo mức độ hợp tác của Việt Nam và Kampuchia, Hoa Kỳ sẽ cho thực hiện những bước đầu tiên như cho phép công dân Hoa Kỳ du lịch sang Việt Nam, cho phép các nhà ngoại giao Việt Nam ra khỏi phạm vi ấn định 25 dặm tại New York. Hoa Kỳ sẽ thảo luận trực tiếp với các nhà ngoại giao Hà Nội ở Liên Hiệp Quốc về các vấn đề liên hệ đến tiến trình bình thường hóa. Đồng thời Hoa Kỳ cũng ủng hộ các chương trình tư nhân viện trợ nhân đạo cho Việt Nam, đặc biệt trong lãnh vực y tế và dịch vụ công cộng. Nhiều phiên họp giữa Hoa Kỳ và Cộng sản Việt Nam đã diễn ra tại New York (tháng Mười Một, 1991) và tại Hà Nội (tháng Chín, 1991 và tháng Giêng 1992), đạt được một số thành quả.

Nhưng trong chuyến viếng thăm Hà Nội của Tướng Vessey, đặc sứ của Tổng Thống Bush, vào cuối tháng Giêng vừa qua, Hoa Kỳ nhận thấy Hà Nội lừng khừng trong việc giải quyết vấn đề POW/MIA như Hoa Kỳ đã đề nghị. Tướng Vessey đã nói thẳng với Hà Nội rằng việc bình thường hóa xảy ra nhanh hay chậm là tùy vào thái độ của họ. Ngược lại, các nhà lãnh đạo Cộng sản Việt Nam lại muốn thảo luận toàn bộ sự hợp tác của Hoa Kỳ bằng cách thảo luận việc bình thường hóa trước kế đến việc giải quyết vấn đề POW/MIA và thỏa mãn các nhu cầu thuộc

So sánh hai quan điểm Mỹ - Việt

A. Quan điểm của Hoa Kỳ

Trong cuộc họp báo ngày 5 tháng Ba tại Hà Nội và trong buổi điều trần trước Ủy Ban Ngoại Giao Thượng Viện Hoa Kỳ, Phụ Tá Ngoại trưởng Richard Solomon đã trình bày rõ ràng chương trình năm điểm mà ông và Ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm của Hà Nội đã đồng ý như sau:

1. Việt Nam cho phép Hoa Kỳ tham khảo rộng rãi các hồ sơ, các văn khố, các viện bảo tàng trung ương và tiếp xúc với các cá nhân có tin tức liên quan đến người Hoa Kỳ mất tích.

2. Thiết lập một cơ chế để điều tra các báo cáo "trông thấy tận mắt người Hoa Kỳ bị giam giữ còn sống" ngay sau khi thông báo cho phía Việt Nam từ vài phút đến một giờ.

3. Bắt đầu một kế hoạch hai năm để đẩy mạnh các cuộc điều tra hỗn hợp tại Việt Nam, bao gồm năm chu kỳ điều tra trong vòng 10 tháng tới, tập trung nỗ lực vào 135 trường hợp ưu tiên cao nhưng "đầy mâu thuẫn".

4. Tiếp tục hợp tác tam phương với các chính phủ Lào và Cambodia.

5. Tái xác nhận ý định của Việt Nam trong việc tìm kiếm và mau chóng giao hoàn các hài cốt người Hoa Kỳ thuộc các trường hợp chưa giải quyết. Mở các cuộc trao đổi kỹ thuật để Hoa Kỳ có thể hiểu được một cách rõ ràng tại sao những hài cốt mà Hoa Kỳ tin tưởng phía Việt Nam có thể đã tìm thấy nhưng lại không sẵn sàng giao hoàn cho Hoa Kỳ, nếu quả thật có trường hợp này.

Trong cuộc họp báo nói trên, ông Solomon đã giải thích rõ ràng chương trình năm điểm này. Theo ông, cụm từ "đầy mâu thuẫn" trong các trường hợp có nghĩa rằng Hoa Kỳ tin tưởng rằng phía Việt Nam biết nhiều hơn những điều mà họ đã tuyên bố hoặc tiết lộ, thông thường liên quan đến các tù binh Hoa Kỳ còn được trông thấy còn sống sót và giam cầm trong suốt thời kỳ chiến tranh và sau đó không còn nghe tin tức gì về họ nữa. Hoa Kỳ đã chuyển cho phía Việt Nam 135 trường hợp trong đó có 61 trường hợp "đầy mâu thuẫn". Nhưng chỉ có 5 trường hợp tìm thấy được hài cốt do toán công tác hỗn hợp Hoa Kỳ và Việt Nam, 17 trường hợp do chính phía Việt Nam giao hoàn hài cốt cho Hoa Kỳ, 35 trường hợp theo đó có chứng cớ rõ ràng những người Hoa Kỳ liên hệ đã chết nhưng không tìm thấy hài cốt và bốn trường hợp khó tìm thấy hài cốt.

Theo ông Solomon, nếu tất cả năm điểm thỏa hiệp trên được thực hiện một cách thành thật, Hoa Kỳ tin tưởng rằng sẽ có thể đạt được mục tiêu biết rõ đầy đủ các trường hợp POW/MIA còn ứ đọng trong một thời gian hợp lý.

Để đền bù lại các nỗ lực và thiện chí hợp tác của chính phủ Cộng sản Việt Nam, ông Solomon cũng đã thảo luận với Ngoại trưởng Nguyễn Mạnh Cầm về các cố gắng của Hoa Kỳ đáp ứng các nhu cầu thuộc lãnh vực nhân đạo của Việt Nam. Hoa Kỳ đang chuẩn bị thực hiện những bước tiến mới giành cho việc viện trợ nhân đạo như:

1. Một chương trình mới tài trợ cho các trẻ em bụi đời. Một toán thăm dò được gởi đến Việt Nam vào cuối tháng Ba để lượng giá

lãnh vực nhân đạo của Việt Nam.

Chiến tranh Kampuchia kể như đã được giải quyết, chỉ còn vấn đề POW/MIA là trở ngại duy nhất cho cuộc thương thảo bình thường hóa quan hệ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Với tổng số 2,267 trường hợp ghi mất tích chưa được giải quyết, trên thực tế chỉ có 1,172 trường hợp được xếp vào loại tù binh chiến tranh, mất tích trong khi thừa hành nhiệm vụ, thi hài không thu hồi được. Loại "bị tử thương, thi hài không thu hồi được" bao gồm hàng trăm trường hợp các phi công và phi hành đoàn bị nổ tan xác cùng với phi cơ của họ đâm đầu xuống biển. Loại này còn bao gồm cả trường hợp các quân nhân Hoa Kỳ bị tử thương trước mắt đồng đội của họ, vì trúng mìn hoặc bị trúng đạn pháo kích, nổ mất xác không tìm được thi hài. Hồ sơ các trường hợp này chỉ được ghi một cách giản dị như vậy, vì một lý do nào đó. Tuy nhiên, khi nào còn chưa tìm được hài cốt, thì trường hợp đó vẫn còn ghi trong hồ sơ "chưa giải quyết."

Ông Garnett Bell, Trưởng Văn Phòng đặc trách các vấn đề POW/MIA tại Hà Nội cho rằng sự hợp tác của chính quyền Hà Nội được ghi nhận là "tốt" nhưng "chưa đủ", vì họ chưa nỗ lực "hợp tác hoàn toàn". Ông Bell giải thích rõ hơn "Họ chưa chịu mở rộng các cánh cửa và chưa cho phép chúng tôi tham khảo các hồ sơ, không cho phép chúng tôi gặp gỡ các cựu cán bộ dính líu đến việc bắt giữ, giam cầm, di chuyển hoặc chăm sóc các tù binh Hoa Kỳ, hạn chế các cuộc tiếp xúc với nhân chứng." Hoa Kỳ nắm trong tay 1500 báo cáo "trông thấy tù binh Hoa Kỳ còn sống trong các trại giam ở Việt Nam" do các người tị nạn Đông Dương gởi đến. Luôn luôn phía Hà Nội từ chối không còn giam giữ bất cứ tù binh nào và cũng không có xây dựng những kho chứa hài cốt người Hoa Kỳ. Tuy

những nhu cầu của trẻ em mồ côi và các trẻ em khác cần đến sự yểm trợ đặc biệt.

2. Tài trợ phụ trội cho các dự án làm răng giả. Một toán thăm dò cũng sẽ được gởi đến Việt Nam vào cuối mùa xuân này để lượng giá nhu cầu.

3. Cơ quan Cựu Chiến binh Hoa Kỳ sẽ cung cấp 250,000 Mỹ Kim để mua cho Việt Nam các dụng cụ y khoa thặng dư.

4. Cơ quan Thông Tin Hoa Kỳ sẽ cung cấp 15 học bổng thuộc chương trình Fulbright cho các sinh viên Việt Nam.

5. Các toán y tế thuộc Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ tháp tùng các toán điều tra POW/MIA sẽ cung cấp các dịch vụ y tế cho dân chúng địa phương khi họ đến công tác thăm dò.

6. Việt Nam được hợp lệ để hưởng Chương trình Tu chính Denton nhằm cung cấp chuyên chở miễn phí từ Hoa Kỳ đến Việt Nam các tặng phẩm nhân đạo của các Tổ chức phi chánh phủ ở Hoa Kỳ.

B. Quan điểm của Cộng Sản Việt Nam

Thứ nhất, những đáp ứng của Hoa Kỳ về phương diện nhân đạo còn quá khiêm nhượng, trong ba lãnh vực:

— Nếu so sánh với những yêu cầu của nhân dân Việt Nam

— Nếu so sánh với những nỗ lực của nhân dân Việt Nam trong việc đáp ứng các mối quan tâm "nhân đạo" của Hoa Kỳ

— Nếu so sánh với khả năng và tài nguyên mà Hoa Kỳ có.

Thứ nhì, Việt Nam chấp nhận sẽ hợp tác nhiều hơn với Hoa Kỳ trong việc điều tra các trường hợp "đầy mâu thuẫn" (tù binh Hoa Kỳ còn được trông thấy sống sót trong lúc bị giam cầm) mặc dù Hoa Kỳ đưa ra những đòi hỏi trái với thủ tục ngoại giao thông thường như muốn đi đâu tùy ý trên khắp lãnh thổ Việt Nam mà chỉ cần thông báo trước cho chính quyền vài phút mà thôi v.v... Ông Lê Mai cảnh cáo rằng nếu có gì quá trớn xảy ra thì đó chỉ vì nhu cầu an ninh và chủ quyền quốc gia.

Thứ ba, phía Việt Nam lưu ý Hoa Kỳ rằng sự hợp tác giữa Việt Nam và Hoa Kỳ không thể đo lường bằng con số hài cốt mà phía Việt Nam đã giao hoàn cho Hoa Kỳ, mà Hoa Kỳ nên đo lường bằng tất cả nỗ lực phía Việt Nam đã thực hiện.

Thứ tư, quan trọng hơn hết, Việt Nam xem việc phong tỏa kinh tế của Hoa Kỳ chống Việt Nam là một sự kiện bất bình thường trong quan hệ giữa các nước. Bao lâu Hoa Kỳ còn áp dụng luật phong tỏa kinh tế chống Việt Nam, điều này còn có nghĩa là Hoa Kỳ vẫn còn thi hành chánh sách thù nghịch đối với Việt Nam. Chánh sách thù nghịch này không tạo ra những điều kiện tốt đẹp hơn hoặc không làm cho quan hệ giữa hai nước tốt đẹp hơn.

Thứ năm, điều tốt đẹp nhất và xây dựng nhất là Hoa Kỳ nên tháo bỏ luật phong tỏa kinh tế chống Việt Nam. Điều này sẽ giúp sự hợp tác đi xa hơn trong việc giải quyết các vấn đề nhân đạo giữa hai bên.

Thứ sáu, phía Việt Nam muốn làm sáng tỏ thêm những điều mà ông Solomon vừa phát biểu. Phía Việt Nam khẳng định tuyệt đối không còn giữ một người Hoa Kỳ nào trái với ý muốn của họ và phía Việt Nam thấy không có lợi ích nào trong việc giữ hoặc giam cầm bất cứ tù binh chiến tranh Hoa Kỳ, để tránh những thái độ chống Việt Nam của một số người Hoa Kỳ và tránh được sự hiểu lầm giữa hai chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam.

nhiên, các trường hợp sau đây do 16 toán hỗn hợp Hoa Kỳ - Việt Nam thực hiện cuộc điều tra trong ba tỉnh miền Nam Việt Nam, đã làm cho Hoa Kỳ thêm nghi ngờ thiện chí của chính quyền Cộng Sản.

Trường hợp 1: tại làng Trường Long Hòa ở vùng Đồng bằng Cửu Long, nơi chiếc phi cơ quan sát Hoa Kỳ rơi cùng với hai phi công năm 1965. Trưởng toán điều tra Hoa Kỳ James Coyle đã phỏng vấn hai nhân chứng biết rõ hai ngôi mộ. Nhưng khi ông trở lại vào tháng Hai vừa qua, thì hai nhân chứng nói không biết rõ địa điểm. Phạm Văn Lịch, một cán bộ xã, nhớ lại câu chuyện phi cơ quan sát đâm đầu xuống biển năm 1965 và có hai thi hài người Hoa Kỳ trôi tấp vào bờ. Ông ta nhớ rõ địa điểm chôn một phi công vì nó nằm trên con đường mòn từ nhà ông ra bờ biển. Một trong hai phi công bị thương nặng trên đầu, trôi tấp vào bờ sau khi phi cơ rơi không bao lâu. Thi hài viên phi công thứ nhì tấp vào bờ lúc tối.

Ông Trương Minh Khánh, 63 tuổi, cho biết chính ông đã đứng ra chôn cất hai phi công này. Ông còn nhớ mang máng tên của một viên phi công và ông đã viết ra. Trưởng toán Coyle nhận xét gần đúng tên của một trong hai viên phi công mất tích. Nhưng hai người này lại không còn nhớ rõ địa điểm như lần đầu gặp gỡ ông Coyle. Công tác đào xới tìm hài cốt hai phi công này là một công tác ưu tiên vì một người tị nạn Việt Nam đã báo cho chính quyền Hoa Kỳ biết đã thấy một trong những phi công mất tích này trong một trại tù ở Kampuchia năm 1970. Báo cáo này đưa đến nghi vấn có thể có một phi công còn sống sót và bị bắt làm tù binh. Tìm được hài cốt của hai phi công này là đánh tan mọi nghi ngờ, nhưng thời hạn công tác tìm kiếm gần chấm dứt và kết quả không có gì khả quan.

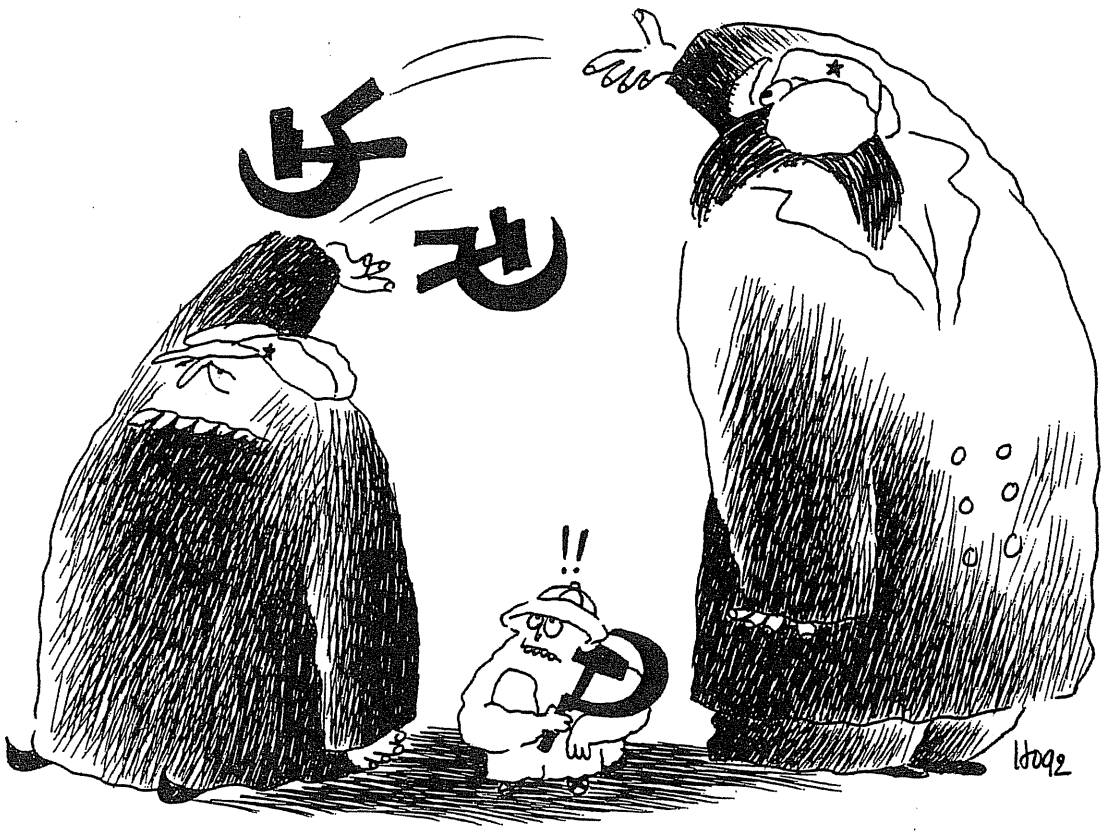

Trường hợp 2: tại Tỉnh Sông Bé, cách Saigon hai giờ lái xe. Toán công tác hỗn hợp Việt - Mỹ đến điều tra 15 trường hợp liên hệ đến 22 người Hoa Kỳ mất tích. Tại một buổi thuyết trình, Trưởng Toán Việt Nam Phạm Văn Ruyện cho biết vùng này đã bị chiến tranh tàn phá quá nhiều, khó tìm được nhân chứng và phía Việt Nam không có một hồ sơ nào được ghi nhận và lưu trữ. Tuy nhiên, theo Trưởng Toán Hoa Kỳ James Webb, có một trường hợp, một cựu y tá của một bệnh viện của Việt Cộng ở trong rừng cho biết anh ta có thể giúp tìm ra địa điểm các ngôi mộ của tù binh Hoa Kỳ đã chết và được chôn. Nhưng bây giờ anh ta lại quên mất địa điểm. Toán công tác phải tìm một nhân chứng khác. Trường hợp này xảy ra đưa đến cuộc tranh luận giữa ông Webb và ông Ruyện về một điểm quan trọng. Theo ông Webb: chính phủ Hoa Kỳ biết rõ Việt Cộng (du kích Cộng sản Việt Nam hồi chiến tranh) đã giữ những hồ sơ chi tiết, kể cả giấy khai tử của những người Hoa Kỳ chết trong lúc bị giam cầm. Hoa Kỳ đang muốn xem những tài liệu đó.

Tại một làng khác, toán công tác Hoa Kỳ tìm được hai nhân chứng biết rõ nơi một phi cơ quan sát của Hoa Kỳ rớt. Thình lình một trong hai nhân chứng này tự động cho biết anh ta đã chôn hài cốt rã rời của viên phi công, bọc trong bản đồ bằng plastic, sau khi anh ta lượm những mảnh vụn của phi cơ. Toán công tác Hoa Kỳ đến nơi đào xới và quan sát cẩn thận từ mảnh đất. Họ tìm thấy những mảnh kim khí và một phần của chiếc đồng hồ, nhưng không tìm thấy xương cốt gì cả.

Nhiều câu hỏi phức tạp được nêu lên: Nếu người Hoa Kỳ có thể tìm được chỗ ở của hai nhân chứng biết rõ địa điểm phi cơ rớt chỉ trong một buổi sáng làm việc, thì tại sao phía Cộng sản Việt Nam trước đây không bao giờ tìm thấy những nhân chứng này và tìm kiếm nơi phi cơ rớt để có những đầu mối?

Trường hợp 3: Đây là trường hợp gay cấn nhất và cũng là khôi hài nhất cho phía Cộng sản Việt Nam: câu chuyện một "chiếc lá xanh". Một nhân chứng, một cựu cán bộ Cộng sản Việt Nam, hướng dẫn toán công tác Hoa Kỳ đến một địa điểm của chiếc phi cơ rớt mới vừa được khám phá ra. Sau khi đào được vài phút, toán công tác Hoa Kỳ tìm ra được một phần thưởng hiếm có: những mảnh vụn của một chiếc phi cơ có mang số hiệu, có thể đem về so lại với hồ sơ lưu trữ ở Washington. Nhưng, dưới đống mảnh vụn, toán công tác Hoa Kỳ lại tìm thấy thêm một vật lạ: một chiếc lá xanh còn tươi, chứng tỏ rằng không biết ai đem bỏ nó lại trong lòng đất chỉ vài ngày trước đây hoặc những mảnh vụn này mới được mang từ đâu chôn vào lòng đất và người chôn không lưu ý để rơi chiếc lá còn xanh tươi này.

Ngoài ba trường hợp nói trên, một số lớn xương cốt được đưa về Hoa Kỳ cho thấy những dấu tích chứng tỏ rằng số

xương cốt này đã được tồn trữ trong một kho chứa trong thời kỳ chiến tranh. Theo Đại tá Johnnie Webb, Trưởng Phòng Thí nghiệm Trung ương Phân định lý lịch của Quân đội Hoa Kỳ ở Hawaii thì "trong vài trường hợp, phía Việt Nam cho sắp xếp các bộ hài cốt như dùng keo dán các xương cho dính lại với nhau."

Sự kiện này đưa đến câu hỏi: "Phải chăng Cộng sản Việt Nam đã tồn trữ hài cốt, không chịu trả lại để tạo ra cảm tưởng rằng họ đang hợp tác với Hoa Kỳ; và lâu lâu tuyên bố tìm được một số và kêu gọi Hoa Kỳ đến nhận lấy."

Trước những chứng cớ kể trên, nhất là câu chuyện "chiếc lá xanh", làm sao Hoa Kỳ còn có thể tin tưởng nơi sự thành thật của Cộng sản Việt Nam. Đó cũng là lý do tại sao, càng đi sâu vào cuộc điều tra và tìm kiếm các di cốt của người Hoa Kỳ mất tích, Hoa Kỳ càng khám phá ra nhiều chuyện lạ và từ đó đặt thêm những điều kiện gắt gao hơn cho Hà Nội trước khi nói đến bãi bỏ luật cấm vận. Cuộc gặp gỡ giữa Phụ tá Ngoại trưởng Richard Solomon và Ngoại trưởng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Mạnh Cầm tại Hà Nội ngày 4 tháng Ba 1992 để Hoa Kỳ "thông báo" điều kiện mới, đúng hơn, một chương trình 5 điểm mới và Cộng sản Việt Nam đã ở vào thế bắt buộc phải chấp nhận. Để rồi sau đó, ông Solomon cho Hà Nội uống vài viên thuốc bọc đường: viện trợ nhân đạo.

Điều này nói lên thế yếu của một chính quyền yếu kém, mất lòng dân chỉ có thể dùng bộ máy quyền lực của mình đàn áp người dân thì được, nhưng đứng trước thế lực ngoại bang thì phải chịu lép một bề. Nếu đọc kỹ Chương trình làm việc 5 điểm của Hoa Kỳ đưa ra mà Cộng Sản Việt Nam phải chấp nhận, người ta cảm thấy bẽ bàng cho danh dự và uy tín của một chính quyền yếu kém chỉ vì cầu cạnh kẻ thù cũ để sống còn:

— Đại diện của chính quyền mất lòng dân này chỉ còn biết than phiền biện bạch để vớt vát lại thể diện khi bảo rằng những đền bù "nhân đạo" của Hoa Kỳ "quá khiêm nhượng" so với công sức họ đã bỏ ra trong việc thỏa mãn những yêu sách đó.

— Đại diện chính quyền mất lòng dân này lại lên tiếng van xin kẻ thù cũ nên tháo bỏ lệnh cấm vận với lý do yếu ớt "việc phong tỏa kinh tế là một "sự kiện bất thường trong quan hệ giữa các nước", và là một chánh sách thù nghịch đối với Việt Nam."

Bây giờ, mọi chuyện đã lỡ rồi. Chỉ còn cách lấy lại niềm tin với kẻ thù cũ bằng những hành động thành thật theo những điều kiện áp đặt. Nhưng không sao, với Hà Nội, chỉ cần đạt được cứu cánh "tháo gỡ được lệnh cấm vận", phương tiện "chịu ép, mất thể diện quốc tế" có nghĩa lý gì.

Nhưng đau đớn cho Hà Nội, Hoa Kỳ cứ từ từ đi theo bản đồ chỉ đường mà Hoa Kỳ đã đưa ra, mặc cho những thúc giục, những vận động van nài. Hoa Kỳ nhận định rằng với những nỗ lực thiện chí của phía chính quyền Cộng sản Việt Nam trong việc hợp tác với Hoa Kỳ, tiến trình bình thường hóa quan hệ "vẫn còn ở giai đoạn một", như ông Solomon đã trả lời câu hỏi của báo chí trong cuộc họp báo. Ông Solomon còn nói thêm: "Giả thiết rằng mọi chuyện xảy ra tốt đẹp, sớm nhất cũng phải sau khi các cuộc bầu cử ở Kampuchia được tổ chức xong vào mùa xuân 1993, thì mới có thể có bình thường hóa hoàn toàn. Nhưng với nhịp độ phát triển hiện nay của các chuyển biến trong việc hợp tác, sự bãi bỏ cấm vận chỉ có thể theo từng giai đoạn.

LAM SƠN

CỘNG ĐỒNG

Tổ chức chung của cộng đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ

Nhằm mục đích tiến tới thành lập một tổ chức cộng đồng chung cho người Việt tại Hoa Kỳ, một đại hội đã được triệu tập vào đầu tháng Năm vừa qua tại Arlington Career Center, thuộc quận Arlington, tiểu bang Virginia. Theo Ban Tổ chức cho biết, đây là kỳ đại hội lần đầu tiên tại Hoa Kỳ, do Cộng đồng Việt Nam tại Washington D.C., Maryland và Virginia đứng ra tổ chức, căn cứ trên sự ủy nhiệm của hơn 37 Cộng đồng Việt Nam thuộc 18 tiểu bang và thành phố trên đất Mỹ.

Đại hội diễn ra trong ba ngày 2, 3 và 4 tháng Năm, quy tụ khoảng 170 người. Sau hai ngày thảo luận, đại hội lập ra một Ủy ban Vận động Thành lập Cộng đồng, với các nhiệm vụ như sau:

1. Soạn thảo mô thức tổ chức Cộng đồng Việt Nam.
2. Liên lạc vận động các Cộng đồng Việt Nam tham dự đông đủ hơn trong kỳ đại hội lần thứ hai.
3. Liên lạc để tiếp xúc và yểm trợ các địa phương chưa có tổ chức cộng đồng để xúc tiến thành lập Cộng đồng.
4. Tạm thời đảm nhiệm vai trò thông tin và liên lạc đối ngoại nhằm yểm trợ các cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam.

Ủy ban Vận động gồm 7 thành viên sau đây:

Trần Văn Nhựt (Santa Ana, California), Trần Nhựt Thăng (Hoa Thịnh Đốn), Đinh Văn Long (Hoa Thịnh Đốn), Dương Đê (New York), Chu Bá Yến (Florida) , Trần Văn Tính (Houston, Texas) , và một ủy viên đặc trách vùng Tây Bắc (sẽ được điền khuyết sau).

From KTTV

Khán giả hãi hùng khi được xem trực tiếp truyền hình cảnh những người bạo loạn đánh đập dã man người lái xe vận tải tên Reginald O. Denny.

NƯỚC MỸ BỐC CHÁY

NHỮNG GIỜ BẠO LOẠN ĐẦU TIÊN

Hãy hình dung hơn 6 triệu cư dân ở đại đô thị Los Angeles rải ra trên hình thể một chữ "T", hướng lên phía bắc với khu trung tâm nằm ở giao điểm vạch ngang và vạch dọc của chữ "T". Từ giao điểm, theo vạch dọc xuống hướng nam là khu "South Central" có xa lộ 110 là xương sống, song song là những con lộ chính từ bắc xuống nam: Normandie, Vermont, Western... và những con lộ lớn cắt ngang: Martin Luther King, Florence,... cho tới Century (đường vào phi trường quốc tế LAX).

Toàn khu vực kể trên là trung tâm điểm của cư dân da đen với những pha trộn cư dân gốc Mễ và Trung Mỹ, với những cửa tiệm nhỏ mọi ngã tư đường, gồm chợ, tiệm rượu, tiệm thực phẩm, giặt ủi, sửa xe, đổi tiền...

Ngày càng nhiều cửa tiệm trong số kể trên trở thành sở hữu của những gia đình cư dân gốc Đại Hàn, với vốn liếng từ chính quốc và nghị lực từ cuộc sống di dân.

Các cửa tiệm nói trên, ở các đầu đường góc phố, đã là mục tiêu chính của cơn cuồng nộ 72 giờ — kể từ buổi chiều 29 tháng Tư, sau giờ công bố bản án tha bổng bốn cảnh sát da trắng đánh đập nghi can da đen Rodney King.

Cuộc cướp phá tự phát

Cho đến chiều thứ Sáu mùng 1 tháng Năm 92, đã có hàng ngàn cửa tiệm như thế bị đập phá cửa kính, cửa sắt, cửa sổ, bị cướp đi tất cả hàng hóa vật dụng thượng vàng hạ cám, bị đốt sạch bên trong còn trơ bốn vách, hay bị cháy rụi chỉ còn một đống gạch vụn.

Không phải chỉ từng căn lẻ tẻ với vài dòng chữ bảng hiệu quảng cáo còn trơ lại "liquor," "deli," "cleaner,"... mà là từng dãy phố, từng loạt cửa tiệm.

Không phải chỉ những cơ sở kích thước khiêm nhượng ở góc phố, mà còn cả những đại cơ sở mênh mông của siêu thị, kho hàng...

Đi về hướng tay trái chữ "T" , là khu tây của Los Angeles. Ở khúc quanh hướng về phía mặt trời lặn, hướng đi của đại lộ huyền thoại Sunset Boulevard dẫn tới bờ biển Santa Monica, song song, về phía nam, là xa lộ Hollywood 101, với các đường lớn hướng đông-tây là Wishire, Pico, Olympic... một trung tâm phát triển của kiều dân Đại Hàn với "Koreatown" huy hoàng lé mắt khách du lịch và mối thèm thuồng của các sắc tộc tị nạn, di dân.

Những cửa tiệm lớn, những mặt kính bóng lộn của những Town Plaza, giao điểm Wilshire đến Olympic, với các đường từ số 4 đến số 9... rất nhiều, rất nhiều, đã bị đập tan, lửa đốt cháy tiêu kèo cột, song sắt gãy long lở, khói đen bốc ngất trời, mùi khét lẹt, bãi nước đọng thành vũng...

Chính tại giao điểm Normandie - Florence, bạo động đã nổ bùng xế chiều thứ Tư 29 tháng Tư, khi dân cư da đen quanh vùng tụ tập càng lúc càng đông đảo ngay sau lúc tòa tuyên án tha bổng bốn cảnh sát viên da trắng.

Bắt đầu là hò hét inh ỏi. Rồi rầm rập chạy khắp đường. Và lửa ngún. Khói lan tràn. Còi hụ inh ỏi...

Hai mười giờ sau — chiều thứ Năm 30 tháng Tư — đi qua ngã tư này đã thấy hàng chục dãy nhà, tiệm, cây xăng, trạm buôn... tất cả chỉ là sườn sắt cong queo lẫn lộn với mảnh vụn tường vách, bàn ghế, tủ, rác rưởi và tro than nghi ngút.

Lên phía bắc Florence, vắn trên tuyến đường xương sống Normandie của vùng South Central, cũng là những cửa tiệm sập đổ, gạch ván ngổn ngang, những bảng hiệu cháyy nám... Quanh đó, dọc lề đường, trong ngõ hẹp kề bên, trên bãi đậu xe trơ trọi, những khuôn mặt phụ nữ, trẻ con, hiền lành, vô tội quanh quẩn, thấp thoáng, ngoài ra đều vắng lặng.

Mọi dấu vết cháy rụi cho thấy ngọn lửa tàn phá, không một can thiệp của tia nước cứu hỏa, hay một đập phá bằng búa hay sức mạnh để giảm sức thần hỏa, tất cả đã xảy ra trong im lặng đêm vừa qua, hay vừa khai diễn vài giờ trước đây, buổi sáng hay ban trưa. Chỉ có rác rưởi ven lề đường, thùng giấy xé vụn, vải vóc vương vãi, vật dụng rải rác dọc theo các hè đường là dấu vết của những bàn chân khuân vác di chuyển mau lẹ qua đây trong vài giờ đã qua.

Một người Việt bị nạn trong vụ bạo loạn

Trong vụ bạo loạn ở L.A., một người Việt đã bị chết và hàng trăm người Việt khác bị thiệt hại tài sản.

Nạn nhân là anh Lâm Thành, sinh năm 1967. Chiều 30 tháng Tư anh cùng vài người trong gia đình tới tiệm T&T Market ở số 640 E. Alloudra của người anh với mục đích thu dọn hàng hóa nào còn lại, nhưng cửa hàng đã bị phá hủy hoàn toàn. Trên đường về anh lái xe đi sau, kẹt đèn đỏ dừng lại. Hai ngày sau, người nhà mới được cảnh sát báo tin đã chết. Nạn nhân bị bắn trúng tim và chết trên xe.

Âm thanh và cuồng nộ sau bạo loạn

Giờ đây khi những đám khói của các vụ đốt phá đã tan dần trên bầu trời Los Angeles thì những sự tranh luận về nổi loạn lớn nhất tại Hoa Kỳ trong thế kỷ 20 vẫn còn đang tiếp tục.

Người ta đã và sẽ còn bình luận về phiên tòa tai tiếng và độc hại, lý do trực tiếp gây nên thảm kịch ấy. Nhưng không ít người tỏ ra thắc mắc về sự can thiệp quá chậm chạp của các lực lượng an ninh. Và dư luận sẽ còn bàn cãi rất nhiều đến những nguyên nhân sâu xa về mặt xã hội cũng như tầm ảnh hưởng của nó.

NƯỚC MỸ BỐC CHÁY

Vụ nổi loạn Watts

Năm 1965, vụ nổi loạn kéo dài sáu ngày trong khu vực Watts ở thành phố Los Angeles đã là nội biến lớn nhất trong thế kỷ tại thành phố này, với 34 người chết, 1032 người bị thương, 3952 bị bắt giữ, 600 cơ sở bị đốt phá và thiệt hại $183 triệu.

Cảnh sát xa lộ đã chặn bắt một người lái xe da đen tại góc đường Avalon và 116. Đó là nguyên nhân tầm thường nhưng sự bất bình của dân chúng, đặc biệt người da đen, đối với cảnh sát cũng đã là một trong những yếu tố đáng kể gây ra hỗn loạn.

Tổng số lực lượng an ninh dùng trong cuộc nổi loạn 1965 là 16,487 và năm 1992 là 20,238. Tổn thất về phía các lực lượng này là 123 năm 1965 và 60 năm 1992, tất cả chỉ bị thương. Năm 1965 có 136 nhân viên cứu hỏa bị thương và có lẽ là lý do để lần này họ đòi hỏi được bảo vệ khi làm nhiệm vụ và kết quả chỉ có ba bị thương.

Sau vụ 1965, chính quyền Liên bang cấp $7.6 triệu cho các dự án tái thiết so với tổng số thiệt hại $40 triệu. Năm 1992 Tổng thống Bush hứa cấp một tín dụng $600 triệu.

Reginald Oliver Denny, 36 tuổi, lái chiếc xe 18 bánh với nhiệm vụ thông thường chở 27 tấn cát đến một nhà máy xi măng ở Inglewood. Đến ngã tư Florence và Normandie lúc 6 giờ 30 chiều 29 tháng Tư, gặp đám đông đầu tiên dấy loạn đang ném chai lọ, gạch đá, thùng rác ra đường, Denny chạy chậm lại và một số người đã chặn xe lôi anh xuống đường đánh đập tàn nhẫn. Hình ảnh Reginald Denny nằm gục trên mặt đường cạnh chiếc xe được thâu đầy đủ qua máy quay phim truyền hình từ trực thăng và chiếu trực tiếp cho hàng trăm triệu khán giả xem trong nỗi ngỡ ngàng vì sự bạo tàn và vô nhân đạo ngay giữa một xã hội văn minh.

Trong một thời gian dài không ai quan tâm đến nạn nhân còn sống hay đã chết và cũng không có lực lượng an ninh hay xe cấp cứu tới đem vào bệnh viện. Trong vòng mấy giờ đồng hồ sau đó người ta không hề thấy bóng một cảnh sát nào xuất hiện tại nơi các đám người hỗn loạn đập phá, đốt cháy các cửa hàng, hành hung nạn nhân vô tình đi ngang. Báo L.A Times so sánh hình ảnh người tài xế Oliver Denny bị thương nằm gục giữa đường Los Angeles với các bức hình tai tiếng của một em bé Việt Nam trần truồng chạy khỏi nơi bị bom Napalm hay cảnh thanh niên một mình đứng cản đoàn chiến xe tiến vào công trường Thiên An Môn. Dù cuối cùng Denny đã được những người can đảm cứu sống, hình ảnh của anh mãi mãi trở thành một vết nhơ trong lịch sử xã hội Hoa Kỳ.

Tại sao? Tại sao? Và tại sao?

Daryl Gates, cảnh sát trưởng Los Angeles, nói rằng lực lượng cảnh sát bị tràn ngập bởi mức độ lan tràn quá rộng lớn của vụ dấy loạn. Nhưng ông cũng nhìn nhận là nếu cảnh sát không lùi bước mà lập tức can dự ngăn chặn thì tình trạng bạo lực sẽ còn xảy ra với những hậu quả khốc hại hơn nhiều. Điều ấy có lẽ đúng và nó giải thích sự chậm trễ của cảnh sát

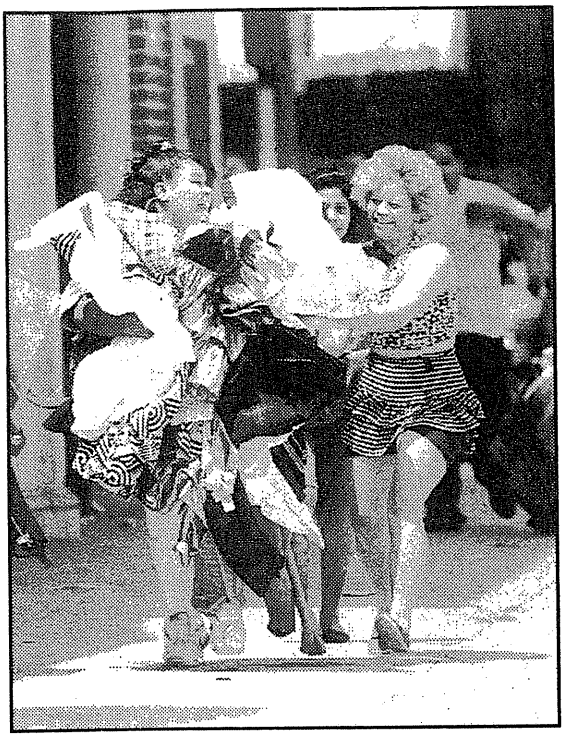

Associated Press

Hai phụ nữ nhảy vào hôi của một cửa hàng bán quần áo.

VIỆT NAM

Đuổi hết người Việt Nam về nước

Son Sann, lãnh tụ một phe kháng chiến không Cộng sản trong liên minh đang cầm quyền tại Kampuchia, hôm 11 tháng Năm, đã kêu gọi trục xuất gần một triệu người Việt Nam ra khỏi Kampuchia , trước khi tổ chức các cuộc tổng tuyển cử dự định vào năm 1993.

Son Sann, nhân cuộc viếng thăm Kuala Lumpur, nói với các nhà báo: "Chúng tôi muốn cho họ hồi hương hết..." "Kampuchia là của người Kampuchia. Chúng tôi không thể chấp nhận để cho người Việt Nam chiếm cứ Kampuchia."

Son Sann cho rằng sự hiện diện của người Việt Nam, tính ra bằng một phần bẩy dân số Kampuchia, có thể đe dọa đến tính cách tự do và trong sạch của các cuộc bầu cử. Ông cho biết nhà cầm quyền Nam Vang đã để cho người Việt Nam đi lại tự do, chẳng cần giấy thông hành, giấy nhập cảnh gì cả, giữa Việt Nam và Kampuchia, trong khi những người này, đều là các di dân bất hợp pháp.

Son Sann nhận định rằng chính quyền Hun Sen lo che chở cho số người Việt Nam đông đảo đó, vì "chắc chắn người dân Kampuchia sẽ không bỏ phiếu cho nhà cầm quyền Nam Vang, vì vậy mà họ phải cần đến sự ủng hộ của số người Việt Nam đó." (LT)

cũng như sự điều động quân đội đến khu bạo loạn.

Trong suốt đêm 29 qua ngày 30, cảnh sát gần như chỉ làm công việc hộ tống bảo vệ các đoàn cứu hỏa đến những nơi đã bị cháy chứ không có hành động ngăn chặn các người gây rối loạn. Ngày 30 tháng Tư lực lượng vệ binh quốc gia chậm chạp triển khai, nhưng các vụ rối loạn và đốt phá còn tăng gia với mức độ nặng hơn qua suốt đêm 30 tháng Tư và sáng 1 tháng Năm. Nạn nhân trong giai đoạn này là cộng đồng Đại Hàn ở Los Angeles và một số khu vực trong thành phố Long Beach. Nếu sự chậm trễ cố ý của lực lượng an ninh trong lúc đầu có thể xem là hợp lý thì việc để cho bạo loạn phát triển ở ngày thứ hai bị coi là sự sai lầm của giới hữu trách.

Tất nhiên mọi việc đều có những cách nhìn và phán đoán khác nhau, song đối với đa số quần chúng, sự kiện cảm thấy bị phó mặc cho sự nguy hiểm mà không được bảo vệ là một ấn tượng nặng nề và riêng đối với cộng đồng Đại Hàn, hậu quả nặng nề về tài sản cũng như nhân mạng là một thực tế chua chát.

Dư luận báo chí quốc tế cho rằng vụ nổi loạn ở Los Angeles không phải chỉ hoàn toàn là công việc có tính nội bộ của Hoa Kỳ, vì ở vào một thời đại các trào lưu di dân thế giới, những sự kiện như thế có thể xảy ra ở bất cứ nơi đâu.

Nước Mỹ trở thành một mục tiêu cho chỉ trích

Tại Nam Triều Tiên, cảnh sát phải tăng cường phòng giữ quanh các doanh trại Hoa Kỳ và đặc biệt chú ý bảo vệ an ninh cho các lính Mỹ da đen sợ sự trả thù của các phần tử quá khích.

Tại Nam Phi, phe apartheid (phân biệt chủng tộc) coi vụ án King là câu trả lời cho những phê phán của người Mỹ đối với chính sách chủng tộc tại xứ họ.

Trung Quốc có lẽ phần nào tìm thấy sự vớt vát danh dự trong vụ đàn áp xấu xa ở Thiên An Môn, khi một phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao tuyên bố rằng "nhưng vi phạm nhân quyền như kỳ thị chủng tộc và sự sử dụng bạo lực của cảnh sát là đáng tiếc nhưng bình thường ở Hoa Kỳ."

Nếu dư luận nhiều nước trên thế giới đều chú trọng tới khía cạnh chủng tộc là nguyên nhân chính của vụ dấy loạn này thì ngay tại Hoa Kỳ giới hữu trách cũng như quần chúng không hoàn toàn đồng ý với cách nhìn ấy. Bởi vì hơn bất kỳ mọi quốc gia nào khác, Hoa Kỳ là xứ sở có đủ mọi cộng đồng dân tộc và sự phát triển của xã hội này là sự đóng góp và chia sẻ của tất cả các cộng đồng sống không ưu tiên hay biệt lệ cho một cộng đồng nào.

Cơn đau đầu của những người lãnh đạo

Trên bình diện chính trị quốc gia, vụ dấy loạn tất nhiên sẽ là một vấn đề trọng yếu trong nội dung tranh cử ở cuộc bầu cử tổng thống năm nay. Bill Clinton đã tới Los Angeles và gặp gỡ các đại diện cộng đồng cùng quan sát các hậu quả vụ dấy loạn. Ứng cử viên độc lập Ross Perot phê phán tổng thống Bush đã không đến Los Angeles ngay.

Cuộc dấy loạn làm dân chúng mang tâm lý lo âu về tương lai nhưng Thị trưởng Tom Bradley nói rằng ông tin tưởng phần lớn những nhà kinh doanh tại đây sẽ xây đựng lại cơ nghiệp của họ chứ không bỏ đi nơi khác. Bradley nhấn mạnh rằng cảm nghĩ của những người dân Nam Los Angeles là mong muốn "cải thiện chứ không phải lẩn tránh."

NƯỚC MỸ BỐC CHÁY

Cộng đồng Việt tương trợ

Sáng Chủ nhật ngày 03 tháng Năm, 1992, Hội Việt Mỹ Thân Hữu South Bay đã khẩn cấp phát động một đóng góp thực tiễn nêu cao tình tương thân tương trợ của Cộng Đồng Việt Nam tại Vùng South Bay đối với Cộng Đồng bạn người Mỹ gốc da đen tại Vùng Trung Tâm Nam Los Angeles. Vùng này còn được xem là trung tâm xuất phát những cuộc bạo động và là một trong những khu vực rất khó khăn và nguy hiểm cho chính quyền địa phương về phương diện an ninh.

Hội Việt Mỹ Thân Hữu South Bay đã phối hợp với một tổ chức thiện nguyện của Cộng Đồng người Mỹ gốc Da Đen có tên là Operation Reach Food Distribution tại vùng South Central L.A. để dọn dẹp những đổ vỡ, phân phát thực phẩm cho dân nghèo cư ngụ trong vùng, tạo một ấn tượng tốt cho mọi người chung sống trong Cộng đồng.

Phái đoàn Việt Nam khoảng 20 người gồm một số sinh viên, học sinh và các thành viên Hội VMTH đã hăng hái làm công tác dọn dẹp khiến cho người da đen cư ngụ chung quanh tò mò đến xem với nhiều ngạc nhiên, và thiện cảm.

(Theo Việt Tín)

BÁO CHÍ THẾ GIỚI NGHĨ GÌ VỀ VỤ LA?

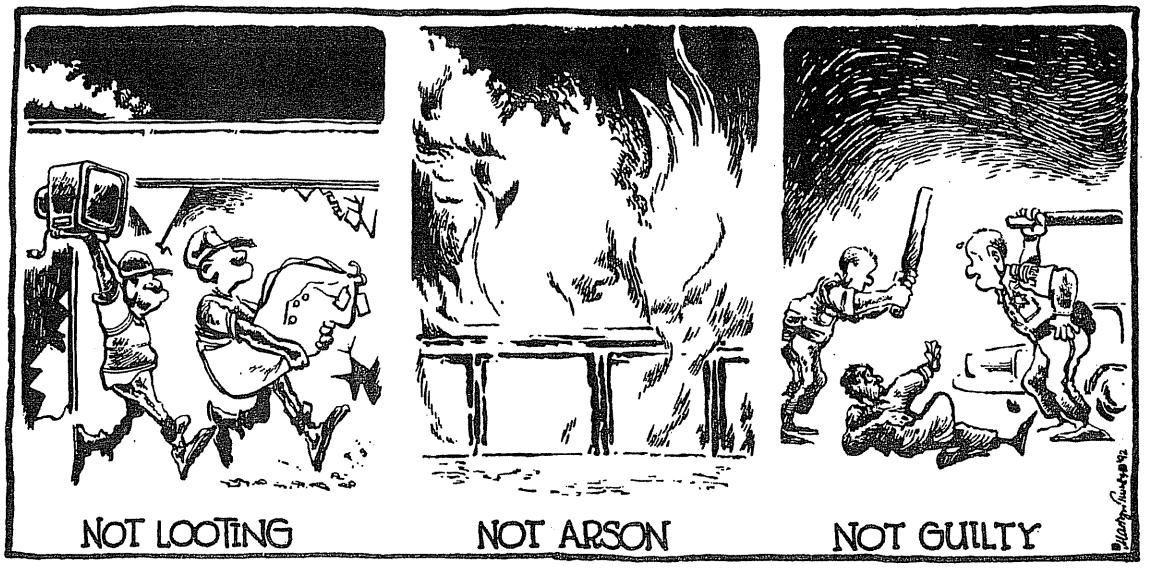

TURNER / The Irish Times

Vụ nổi loạn ở Los Angeles gây sự chú ý nhiều nhất của báo chí thế giới sau Chiến Tranh Vùng Vịnh Ba Tư đến nay. Và đối với một số ký giả ngoại quốc, vụ nổi loạn ở Los Angeles mang nhiều dấu hiệu xấu báo trước cho những xáo trộn có thể xảy ra trong nước họ.

Qua những tít lớn trên trang nhất và những hình ảnh kinh hoàng trên màn ảnh nhỏ, sự xáo trộn ở Los Angeles sở dĩ được sự chú ý ở ngoại quốc là vì nó nói lên bề trái của quốc gia hùng mạnh nhất thế giới và một thành phố mà đa số người ngoại quốc lâu nay xem là thủ đô của các tài tử và nếp sống xa hoa.

Nhiều ký giả ngoại quốc nói rằng có lẽ một lý do lớn hơn nữa là những gì xảy ra ở Los Angeles có thể xảy ra ở trong nước họ trong tương lai, tại các thành phố cố gắng đối phó với làn sóng di cư, sự căng thẳng giữa các sắc dân, trong khi khoảng cách giữa giàu và nghèo ngày càng sâu rộng.

Kinh nghiệm của con người

Ký giả Ý, Victorrio Zucconi, nói rằng tin tức về L.A. cũng nói lên kinh nghiệm của con người.

"Đó là một trong những bản tin đánh thẳng vào sự nhạy cảm hàng ngày của những người ở ngoài nước Mỹ," theo lời Zucconi, trưởng văn phòng Hoa Thịnh Đốn của *La Republica*, nhật báo lớn nhất ở Ý. "Người ta nhận ra rằng trong đáy lòng chúng ta ai cũng có máu kỳ thị, và chúng ta phải đối phó với vấn đề này. Ai cũng ghét kẻ lạ cả."

Zucconi nói rằng trong những vụ nổi loạn thời 1960, người ngoại quốc xem đó là chuyện nội bộ của nước Mỹ. Nhưng bây giờ nước tân tiến nào cũng có nhiều dân di cư, "nên nó trở thành liên quan đến mọi người. Người ta đọc những bản tin này và xem chúng như những gì rất có thể xảy ra ở Milano, Roma, hoặc Paris."

Ông nói rằng điều đó "không ai tưởng tượng nổi hồi 20 năm trước," vì hồi đó không có dân di cư ở thành phố này.

Hố sâu kinh tế

Ana Maris Behiana, đặc phái viên của *O Global*, tờ báo lớn nhất ở Rio de Janeiro, Ba Tây, cho rằng, "Dĩ nhiên là nổi loạn như vậy có thể xảy ra ở Rio hoặc Sao Paulo. Một trong những nguyên nhân là hố sâu kinh tế đang chia cách người ta."

Ngay cả ở Nhật, nơi có nhiều công nhân ngoại quốc

vào làm việc trong những năm gần đây, người ta cũng cảnh giác rằng không nên xem thường những gì xảy ra ở Los Angeles là "đám cháy bên kia sông."

Trong bài bình luận trên báo *Asahi Shimbun*, Hayato Yamanaka, một học giả chuyên về sử Mỹ, cảnh cáo rằng "vấn đề này cũng có thể xảy ra ở Nhật" vì xung khắc với công nhân ngoại quốc.

Những lời tiên đoán như vậy thường là cho tương lai. Nhưng ngay bây giờ, ảnh hưởng của bản án Rodney King đã lan ra khỏi biên giới Mỹ. Ở Gia Nã Đại, các viên chức thành phố Toronto và các đại diện cộng đồng da đen đang cố gắng kêu gọi dân chúng bình tĩnh sau vụ cảnh sát bắn chết một nghi can da đen bị tình nghi buôn lậu ma túy.

Mượn danh Rodney King

Trong khi đó, từ những nơi xa như Tân Đề Li đến Bá Linh, những người biểu tình chống Mỹ đều mượn danh King.

Yoon Cho, chủ bút tờ *Korea Times* ở Los Angeles nói rằng vụ nổi loạn L.A. là "chuyện sống chết" đối với người Đại Hàn trong nước vì họ có rất nhiều người thân sống ở miền Nam California. Có đến 30 ký giả Đại Hàn được phái đi L.A. để viết bài.

Ngay cả trước khi nổi loạn xảy ra, tin King bị đánh đập được báo chí quốc tế theo dõi vì hình ảnh từ cuốn videotape quá kinh hoàng, và những người chống Mỹ cho rằng những gì trên videotape là bằng chứng của sự đàn áp dân thiểu số ở Mỹ. Ở Nam Phi, những người ủng hộ chính sách kỳ thị đã đưa ra vụ đánh đập King để trả lời sự chỉ trích của Mỹ về chính sách kỳ thị ở Nam Phi.

Kinh ngạc về bản án

Như nhiều người Mỹ, một số ký giả ngoại quốc nói rằng họ và độc giả của họ đều kinh ngạc trước bản án vô tội do bồi thẩm đoàn ở Simi Valley đưa ra đối với bốn cảnh sát viên Los Angeles bị truy tố tội đánh đập King quá tay.

Hiroshi Sugimoto, đặc phái viên của *Asahi Shimbun*, tờ báo có số phát hành 8.8 triệu bản, nói rằng bản án vừa kể và hậu quả kế đến càng làm cho độc giả nghĩ xấu về nước Mỹ. Sugimoto nói, "Tôi chắc chắn rằng họ đang thắc mắc về thể chế dân chủ ở Mỹ. Trong trí họ, nước Mỹ là biểu tượng cho dân chủ... thành ra, bây giờ họ không biết chuyện gì đang xảy ra ở đây." Sugimoto có vẻ cố gắng suy nghĩ về bài ông sắp viết. "Tôi vẫn còn chưa rõ nên chú tâm vào phần nào. Tôi vẫn chưa hiểu về bản án. Ngoài ra, tôi cũng không hiểu nốt về hệ thống bồi thẩm đoàn."

Thắc mắc

Helmut Voss, đặc phái viên của Springer Corp., đã từng viết bài về vụ nổi loạn ở L.A. thời 1960, hỏi rằng hồi đó lẫn bây giờ tại sao một nước giàu có như Mỹ lại có thể để nguyên thế hệ thanh niên trong các thành phố lâm vào hoàn cảnh tuyệt vọng đến độ phải chạy ra đường đốt phá và cướp giựt chính cộng đồng của họ.

Một điều mà các ký giả ngoại quốc đều đồng ý: Cảnh L.A. bốc lửa, người ta bị lôi ra khỏi xe và đánh đập, những vụ hôi của, những đoàn quân Mỹ cầm M-16 gác trên các đường phố, sẽ vĩnh viễn thay đổi quan niệm lâu nay về L.A. là thủ đô của hoa lệ và mộng ảo.

Aud Berggren Morisse, đặc phái viên của *Verdens Gang*, tờ báo lớn nhất Na Uy, cho rằng, "Từ thủ đô điện ảnh của thế giới, Los Angeles đã trở thành thủ đô của sự thù hận giữa các màu da."

Những người tuyệt vọng

Yedioth Ahronoth, tờ báo lớn nhất Do Thái, đã dành chín trang đầu để viết về vụ bạo loạn ở Los Angeles. Họ so sánh nổi loạn ở L.A. với *Intifada*, cuộc nổi dậy từ bốn năm qua của người Palestine trong vùng Do Thái chiếm đóng. Tờ báo này viết rằng cả hai vụ đều là của "những người tuyệt vọng, không còn gì để mất mát nữa."

Vi phạm nhân quyền

Tân Hoa Xã trích lời một phát ngôn viên Ngoại giao rằng "Cuộc xung đột lớn giữa các sắc dân ở Los Angeles là điều đáng tiếc. Nhưng đó không phải là chuyện ngẫu nhiên. Nó cho thấy rằng vi phạm nhân quyền, chẳng hạn như kỳ thị màu da và cảnh sát bạo hành, có xảy ra ở Mỹ."

Xung khắc màu da

Bản tin trên đài truyền hình Nga chiếu cảnh bạo động trên đường phố và cảnh quân đội vào thành phố L.A. "Những quan sát viên kết luận rằng điều này không phải chỉ là hậu quả của sự chia rẽ của dân chúng ở Los Angeles, mà là sự xung khắc giữa da đen và da trắng toàn nước Mỹ."

Kỳ thị ngược

Nửa trang nhất của tờ *Rzeczpospolita*, Ba Lan, được dành cho tin L.A. Một bài viết rằng, "Dân da đen ở Los Angeles và các thành phố lớn khác nói rằng mỗi khi bị cảnh sát chận lại là họ bị cảnh sát đối xử tàn bạo hơn người da trắng vì dân da màu nghèo hơn, vi phạm tội ác nhiều hơn, và có ít học vấn hơn người da trắng. Người da trắng, ngược lại, phàn nàn rằng họ bị dân màu kỳ thị ngược và dân da màu thường lạm dụng quyền lợi của họ để sống bám vào xã hội."

Khủng hoảng

Báo chí Bỉ đăng toàn tin L.A. từ ngay sau khi bạo loạn xảy ra. Số cuối tuần của tờ *Le Soir*, Pháp ngữ, chạy tít lớn: "Mỹ khủng hoảng vì nổi loạn sắc tộc." Bài báo chính viết rằng: "Gần 80% dân da đen nghĩ rằng hệ thống tư pháp Mỹ kỳ thị họ. Trong khi đó, chỉ có từ 25% đến 33% dân da trắng đồng ý rằng công lý không công bằng, nhất là đối với dân da màu. Thảm kịch lớn này của Mỹ, theo lời của một lãnh tụ cộng đồng da đen, đã trở thành giống một cuộc nội chiến."

NƯỚC MỸ BỐC CHÁY

TIẾNG NÓI CỦA MỘT NGƯỜI MỸ GỐC Á

ELAINE WOO

Mới sáng thứ Bẩy rồi, tôi trông thấy một cô mặc áo T-shirt có hàng chữ "Tình Yêu Bất Kể Màu Da."

Những sự sợ hãi không hề bất kể màu da. Đó là bài học thô tục của tuần rồi đối với những người Mỹ gốc Á như tôi. Nó là một sự cảm nhận đầy bàng hoàng và ngỡ ngàng.

Tôi là một người sinh ra ở đây. Tôi chào đời 37 năm trước tại Bệnh viện White Memorial ở Đông Los Angeles. Tôi thuộc thế hệ người Mỹ gốc Hoa thứ ba. Trong gần bốn chục năm qua của đời tôi -- lúc đầu sống ở khu Crenshaw, rồi Monterey Park và bây giờ ở gần Pasadena -- tôi chưa bao giờ thấy sợ hãi vì màu da của mình. Kỳ thị là một chuyện khá xa vời.

Nhưng sau khi bản án vô tội được công bố hôm thứ Tư tuần rồi đối với bốn cảnh sát viên da trắng trong vụ Rodney King, thành phố L.A. -- *thành phố của tôi* -- bùng nổ trong một cơn bão lửa của sự ngờ vực về màu da. Và toàn thể công thức về sinh sống và làm việc trong một L.A. đa tộc đã thay đổi.

Bất thình lình, tôi thấy sợ hãi vì mình là người Á Châu.

Đúng hơn, tôi sợ bị tưởng lầm là người Đại Hàn.

Nhận thức những nỗi sợ hãi đó, tôi thấy xấu hổ, tội lỗi và cơn rối loạn tê dại về hướng đi sắp tới của mình. Những người trong nhà tôi và những người bạn Á Châu khác của tôi cũng đã thú nhận như trên với tôi trong mấy ngày qua -- một số nói trong sự dè dặt vì sợ nhận thức đó có thể dẫn tới nhiều ý nghĩa sai lầm về chính trị.

Từ sau vụ lộn xộn năm ngoái giữa thương gia Đại Hàn và khách hàng da đen, người Đại Hàn đã biến thành trọng tâm của quần chúng về thế nào là người Á Châu. Đó không phải là loại tiếng tăm mà người Đại Hàn mong muốn.

Nhưng tôi đưa vấn đề này ra vì chuyện phân biệt người Á Châu đã trở thành một vấn đề phức tạp trong thập niên qua, với những làn sóng di cư mới vào thành phố này của chúng ta, và sự phân biệt rất quan trọng nếu chúng ta muốn giải thích cảm giác nan giải của người Mỹ gốc Á sau vụ bạo động làm chấn động tự đáy lòng chúng ta.

Khi tôi lớn lên thời 1960 và 70, phân biệt các sắc tộc tương đối dễ dàng. Có người da trắng, da đen, người gốc Latin -- đa số đều là người Mễ. Và người Á Châu đa số là gốc Nhật hoặc gốc Hoa. Nhưng, như lời một đồng nghiệp người Nhật mới đưa ra trong thời gian gần đây, người Mỹ gốc Nhật và gốc Hoa không còn là hình ảnh chính của người Á Châu nữa.

Bây giờ, người đàn ông Á Châu mà quý vị mua đồ chơi cho con em ở đường 4th L.A. có thể là người Việt. Người dược sĩ tại tiệm thuốc Tây gần nhà có thể là người Mỹ gốc Phi thế hệ thứ nhì. Ông nhà thầu vừa xây xong thương xá có thể là người mới tới từ Đài Loan. Ông luật sư lo giấy tờ địa ốc cho thương xá có thể là một ABC (American-born Chinese: người Hoa sinh ở Mỹ). Người nha sĩ chữa răng cho con cái bạn có thể là người Đại Hàn sinh ở Mỹ.

Phân biệt sự khác nhau đó là một chuyện quan trọng đối với đa số người Á châu, vì họ muốn được xem là cá nhân như những người khác. Nhưng chúng tôi sợ rằng các bản thể văn hoá độc đáo của chúng tôi vẫn không được công nhận bởi những người không phải là Á Châu -- các màu "người Á Châu nào trông cũng giống nhau" lâu nay.

Chúng tôi biết là chúng tôi khác nhau, nhưng họ có biết không? Sự khác biệt đó có nghĩa gì không nếu chúng tôi đối diện với một người phẫn nộ cầm vũ khí trên một con đường tối tăm?

Đối với nhiều người Á châu ở L.A., đó là một câu hỏi đầy ám ảnh.

Chúng tôi bị lọt ngay giữa nạn nhân và hung thủ. Kìa là một người đàn ông Việt Nam -- một thuyền nhân rời quê hương mới có hai năm -- mình mẩy đầy máu sau khi bị lôi khỏi xe và bị đánh đập tại một ngã tư ở miền Nam L.A. Và kia là những người Đại Hàn cầm shotgun và tiểu liên đứng bảo vệ tiệm của

họ. Tôi sợ rằng sự ám ảnh lớn nhất của đa số chúng tôi là hình ảnh của kẻ tự hành động.

Khi tôi nói chuyện này với người em chồng cũ của tôi, Rich, anh ta nói thẳng về một sự thực hãi hùng mới: "Tôi sợ có người tưởng lầm tôi là người Đại Hàn rồi giết tôi."

Một bạn người Hoa khác, lâu nay thường tranh đấu cho nhân quyền, cũng thú nhận sự lo sợ vô căn cứ đó.

"Tôi thấy rất sợ đối với cộng đồng da đen vì họ có thể tưởng tôi là một thứ gì khác. Chính cảm giác đó của những người tôi kính phục và thương yêu làm tôi thấy khó chịu nhất. Nó làm sự kỳ thị trong tôi bộc lộ ra ngoài."

Một đồng nghiệp người Nhật, khi có cảm giác tương tự, đã tự mắng mình vì từ lâu nay người Á Châu thường tìm cách liên hiệp với nhau. "Trời, thật là tồi quá," người bạn này nói. "Đáng lẽ chúng ta phải cho thấy sự đoàn kết ới người Đại Hàn. Nhưng bây giờ mọi sự đổi khác. Mọi thứ đều cực đoan. Tôi thấy thật khó chịu. Những gì mình biết, và những gì mình nghĩ về bản thân, tất cả đều đảo lộn."

Đối với một đồng nghiệp người Đại Hàn thì có hy vọng lẫn thất vọng khi phân tách những gì xảy ra trong tuần rồi.

Hyung không thấy hổ thẹn về những người Đại Hàn tự cầm súng và không nghĩ rằng những người Á Châu khác nên cảm thấy hổ thẹn. "Tôi nghĩ chúng ta nên tạo hình ảnh dó một cách sâu đậm trong dòng văn hóa chính của Mỹ, để họ đừng nghĩ rằng chúng ta là những người Á Châu hèn nhát. Mỹ là gì? Đó là một đất nước giành được bằng súng ống. Và được xây dựng bằng những cá nhân bảo vệ tư cách mình bằng súng ống. Những người Đại Hàn cầm súng đó có thể làm quân bình cái nhìn đối với người Á Châu. Một số rất hiền lành, còn một số khác sẵn sàng tự vệ."

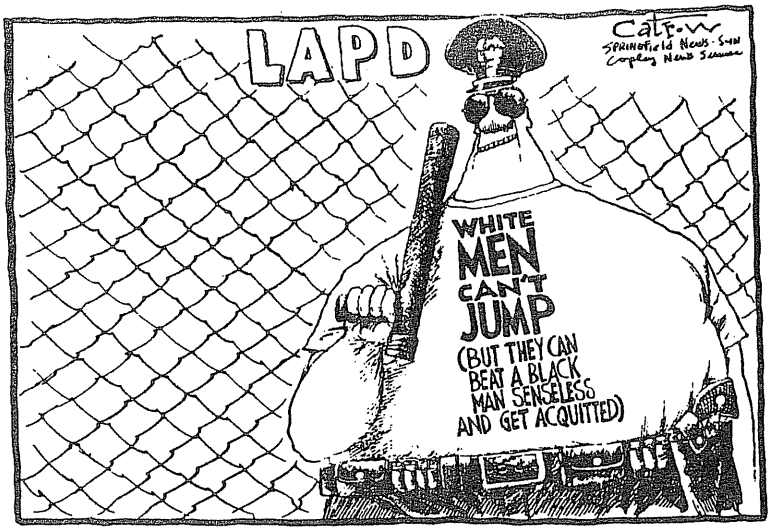

Catrow/Springfield News-Sun

Một phần trong tôi cảm thấy khó chịu mỗi lần truyền hình chiếu cảnh những người Đại Hàn cầm súng. Nhưng một phần khác của tôi đồng ý với Hyung. Tôi muốn la lớn lên rằng: "Hay quá!" Những hình ảnh cố hữu của người Á Châu rụt rè và khờ khạo biến đi mất.

Dĩ nhiên, nhiều người Mỹ gốc Đại Hàn không chấp nhận được lối xách súng tự hành động như vậy, cũng như họ -- và rất nhiều người khác -- không thể đồng tình với những vụ hôi của và những vụ bạo động khác, vốn là nguyên nhân khiến những chủ tiệm Đại Hàn đã phải quyết định hành động như vậy. Và hình ảnh ngược lại, của hàng ngàn người Mỹ gốc Đại Hàn đi biểu tình cho hòa giải hôm thứ Bảy rồi là một thông điệp quan trọng và hùng hồn khác mà tôi hy vọng tất cả chúng ta đều cảm nhận.

Nhưng đồng thời Hyung nói rằng anh có thể thông cảm được những nỗi lo sợ chung của người Á Châu. Là một phóng viên nhiếp ảnh của L.A Times, anh được phái đi miền Nam Los Angeles, hồi chiều thứ Tư, lúc bạo động bùng nổ. Nhiều người da đen rượt anh và ném chai bia và đá vào anh. Anh đã phải bỏ về khi biết rằng họ sẽ không để anh chụp hình. Ngày hôm sau, khi đến Koreatown, anh bị một nhóm thiếu niên Mễ làm phiền bằng cách chửi bới và giơ những dấu hiệu băng đảng trước mặt anh.

Hyung, rời Đại Hàn 15 năm trước, đã lớn lên giữa những gia đình da đen và sống chung an lành với người Mễ ở khu Olympic. Do đó anh rất kinh ngạc trước thái độ thù hằn của họ. "Tôi nghĩ rằng những gì xảy ra trong mấy ngày qua là cách biểu lộ ở mức cao điểm nhất về sự thiếu tin tưởng lẫn nhau trong thành phố này. Thình lình, tôi bị xua đuổi trong cộng đồng da đen và bị xua đuổi trong cộng đồng Đại Hàn nơi nhiều người Mễ muốn đến sống. Như vậy là sao? Có phải đó là dấu hiệu rằng chúng ta cần phải bỏ nơi này mà đi nơi khác? Đất này của ai? Thành phố này của ai?"

*

Tôi nghĩ rằng phần lớn sự tự kiểm này rất kỳ cục đối với những người cùng thế hệ đồng lứa của tôi, những người có thể cười và đau đớn cảm nhận được những lời do nhân vật Chester nói trong kịch "Family Devotions" của David Hwang.

"Tôi sống ở Bel-Air. Tôi chạy xe Mercedes. Tôi đi học trường tư. Tôi bắt buộc phải là người Tàu."

Thành ra khi tôi nói với mẹ tôi về những gì xảy ra trong tuần rồi làm tôi tỉnh giấc mơ Hiệp Chủng Quốc, bà nói về tôi và những người cùng thế hệ rằng, "Các con chưa bao giờ thấy được sự kỳ thị."

Thật ra giới trẻ rất ít khi bị kỳ thị công khai như những thế hệ trước. Mẹ tôi kể lại rằng ông ngoại tôi, tới Los Angeles hồi đầu thập niên 1900, phàn nàn về luật lệ cấm người Hoa sở hữu bất động sản. Bà nhớ lại lúc nhỏ đi học ở Stockton, tất cả học sinh người Hoa bị "nhét vào góc lớp" và không nói chuyện với học sinh da trắng. Và đến thời 1940, mẹ tôi và ba tôi đi mua nhà ở Crenshaw đã bị những người da trắng từ chối không bán.

Mấy năm trước, khi anh tôi quyết định làm chính trị, mẹ tôi đã cảnh cáo: "Thế nào con cũng bị kỳ thị." Lúc đó anh tôi gạt phăng, và nói rằng mẹ tôi chính là người kỳ thị khi nghĩ như vậy.

Nhưng mẹ tôi nói đúng. Những tờ bươm bướm vận động tranh cử của phe địch thủ anh tôi nhắc đến "ảnh hưởng của phố Tàu" và tất cả nghĩa bóng

của nó. Khi tôi đi gõ cửa vận động cho anh tôi ở Hollywood, một bà cụ da trắng đuổi tôi bằng những lời cố hữu "Về Tàu đi."

Khi tranh cử lần thứ nhì, anh tôi đắc cử một ghế trong Hội Đồng Thành Phố, và là người Á Châu đầu tiên trong Hội Đồng từ trước đến nay. Tôi nghĩ rằng anh tôi lạc quan về tương lai L.A. hơn tôi.

Trên đường từ nhà đậu xe vào sở hồi sáng bữa kia, tôi thấy một phụ nữ da đen trẻ đang đi về hướng tôi trên con đường vắng. Trong những giây trước khi chúng tôi đi ngang qua trước mặt nhau, tôi nghĩ: Tôi có nên cười? Có nên chào hỏi? Tôi làm như vậy một cách bình thường được không? Cô ấy có đáp một cách vui vẻ hay không? Hay là cô ấy sẽ nói một điều gì đáng ghét chỉ vì màu da của tôi?

Khoảnh khắc đó trôi qua, và đã mất. Tôi không hề nhìn cô ấy. Điều đó làm tôi áy náy, và sẽ làm tôi áy náy mãi. (ty)

ELAINE WOO
(Phụ tá chủ bút L.A. Times)

NƯỚC MỸ BỐC CHÁY

Bắt đầu xét lại vụ án Rodney King

Tòa Án liên bang khởi sự nghe các bản điều trần trong cuộc điều tra về việc bốn cảnh sát bị tố cáo có hành động vi phạm dân quyền khi đánh đập Rodney King. Nguồn tin của Cảnh sát cho biết chính quyền liên bang không chỉ xem xét hành động của bốn cảnh sát này mà còn cả chục người khác đã chứng kiến vụ đánh đập.

Việc tòa án Simi Valley tha bổng bốn bị can đã châm ngòi cho cuộc bạo loạn Los Angeles tuần qua. Rodney King trở thành biểu tượng cho nhiều người da đen về những bất mãn liên quan đến vấn đề chủng tộc.

Rodney King, 26 tuổi, được toàn thể dư luận biết đến khi anh đã bị cảnh sát đánh tới 56 đòn, hôm 3 tháng Ba 1991, và cuốn băng video 81 giây ghi lại hình ảnh này gây chấn động tâm lý quần chúng. Khi tài xế xe tải người da trắng bị hành hung lúc khởi đầu vụ biến động, người ta đã nghe thấy những tiếng thét "Thằng da trắng, để cho mày hiểu Rodney King đã bị như thế nào."

Rodney King đã xuất hiện trên truyền hình sáng thứ Sáu 1 tháng Năm, lên tiếng kêu gọi hòa hoãn. Lời kêu gọi đầy tình cảm của King được đánh giá là một lời hùng biện. Chủ tịch Liên đoàn Thị dân Los Angeles, John Mack, nói rằng "King đã chứng tỏ có đầy nhân tính chứ không phải hình ảnh của một con khỉ đột như các luật sư biện hộ cho các bị cáo đã vẽ cho anh ta."

Suy nghĩ của một người Mỹ trắng về vụ L.A.

Ở L.A., SỰ BÌNH THƯỜNG KHÔNG CÒN HỮU HIỆU NỮA

PATT MORISSON

Tôi đến đây hai thập niên trước để theo chương trình đại học. Cha mẹ tôi nói hết lời để đưa ra đủ lý do mà tôi không nên đến thành phố này. Nào là Charles Manson. Rồi ô nhiễm không khí. Bobby Kennedy. Bobby Seale. Động đất. Ma túy. Khu Watts. Những xa lộ.

Lúc tôi đến nơi, không khí lù mù đến độ nguyên tháng đầu tôi tưởng là không hề có dãy núi San Gabriels. Rồi trời bỗng quang đãng trong một khoảng khắc của mùa thu trước khi gió Santa Ana thổi khói từ những mái nhà bị cháy vào thay chỗ cho đám không khí lù mù trước đó.

Trên vỉa hè ngoài Bộ Tư Pháp xưa, tôi ngần ngại đi ngang qua những cô gái cùng tuổi, những cô gái cạo trọc đầu và đánh chữ "X" ngay trên trán, để ngồi trong những phòng tòa nơi Charles Manson bị kết án tử hình, đôi mắt y long lên sòng sọc.

Tôi nếm khói cây lần đầu tiên trong đầu giữa hai đội bóng SLA (Nam L.A.) và LAPD (Cảnh sát Los Angeles). Cơn động đất đầu tiên làm đổ kệ sách mà tôi đã vụng về đóng ngay trên đầu giường. Nếu lúc đó tôi ngủ say thì tôi đã bị sách rớt xuống bể đầu chết rồi, cũng giống như tôi có thể bị chết vì chiếc máy đánh chữ của tôi 10 năm sau đó, khi xe tôi bị đụng ngoài xa lộ. Xe tôi lăn trên xa lộ như một con súc sắc lớn, và chiếc máy đánh chữ của tôi văng qua lại trong xe.

May mà nó không văng trúng tôi. Nếu văng trúng thì tôi đã lên trang cáo phó của một ký giả đang hành nghề.

Tôi không hề kể cho cha mẹ tôi nghe về những thứ đó. Nhưng trời ơi, tôi khoái quá chừng. Tôi khoái biết được nơi mua bia ly hoặc bánh burrito lúc 3 giờ sáng, tại sao có tên Sig Alert, và những bản nhạc nào mà những tay đàn *mariachis* chơi hay nhất. Tôi rất thích những vườn hồng ở Đại Học Occidental nở rộ bên dưới những mái nhà ngói đỏ kiểu Tây Ban Nha.

Và tôi rất yêu thích công việc của mình. Trong khu trung tâm thành thị này, các ký giả đi mạnh dạn khắp nơi trong tinh thần can đảm của những cậu bé có bằng lái xe. Cái màu duy nhất của tôi, theo tôi nghĩ, chỉ là màu thẻ ký giả.

Thế giới xem L.A. là trung tâm của sự hòa nhã, nhưng chúng ta biết chúng ta rất cứng rắn. Chúng ta hít thở không khí ô nhiễm và dùng vòi nước tưới vườn để chữa các đám cháy rừng, và đứng vững trên mặt đất rung chuyển. Chúng ta có thể đối phó với bất cứ chuyện gì.

Đến giờ vỡ lẽ ra là chúng ta đã chuẩn bị lộn cho cơn đại địa chấn. Tuần qua, đất không hề rung chuyển ở L.A. Chúng ta đã tự làm chấn động.

Tinh thần đa văn hóa là điểm chính trong xã hội, là điểm đặc biệt của L.A. mà chúng ta ai cũng theo đuổi: Có đủ cho mọi người sống chung. Lợi của tôi không có nghĩa là lỗ của anh. Chúng ta có thể cùng thành công với nhau.

Và mỗi buổi sáng, giòng chính của L.A. soi gương và tự hào về phía da trắng, có học, và giàu có, các phía lạc quan, bao dung -- trong khi phía kia của L.A. ngồi trong kẹt tối như chân dung của Dorian Gray, ngày càng tối tăm hơn, nghèo hơn, và phẫn nộ hơn.

Sự chia rẽ của màu da và giai cấp luôn tồn tại, nếu bạn để ý. Cả thành phố không hề la ó

ồn ào khi gái điếm da đen bị giết, nhưng khi tên sát nhân Hillside Strangler bắt đầu hạ sát những phụ nữ "đàng hoàng" thì có chuyện lớn. Tất cả chúng tôi đã từng viết những bài dài vô tận về băng đảng trong thành phố, nhưng L.A. vẫn chưa "khám phá" ra tranh chấp giữa băng đảng cho đến một đêm ở Westwood, khi đạn lạc làm chết một phụ nữ gốc Á trẻ tuổi. *Điều đó* đã gây phản đối, *điều đó* đã khiến giải thưởng được treo.

Trưa thứ Tư tuần rồi chúng tôi cùng ngồi trong phòng biên tập để theo dõi bản án. Tôi chưa bao giờ cảm thấy hồi hộp như vậy, từ hồi lấy test SAT trong đại học đến giờ.

Vô tội? Hoàn toàn *trắng án?* Sau khi có cuốn phim video đó? Lúc đó có lẽ tôi đã làm phát ra một tiếng động kỳ cục, vì một người bạn da đen nhìn qua phía tôi. Đó là cái nhìn thương hại đối với một đứa trẻ mới biết rằng không hề có ông già Noel. Cái nhìn nói lên rằng: Tội nghiệp Patt, bây giờ cô mới thật sự hiểu.

Tuần này những người da trắng ở L.A cũng mới thật sự hiểu. Như vậy mới biết thế nào là đụng chuyện trong một thành phố mà người ta bị dùng để trang điểm trên cửa kính bề ngoài. Như vậy mới biết thế nào là ngồi trong nhà và không biết còi cảnh sát hụ trong truyền hình hay là ngay trước cửa.

Lúc đầu tôi rất tức giận đối với những người da trắng đã chuồn khỏi L.A. để trốn những người mà một luật sư biện hộ gọi là "những kẻ giống Rodney King" và họ không dám thú nhận sự trốn chạy của mình. Họ là những người ngồi xem những đám cháy trên truyền hình trong những căn nhà sang trọng và mở miệng nói, "Đã nói rồi mà, thế nào cũng như vậy." Họ có thể là những người kỳ thị, nhưng ít nhất họ là những người kỳ thị thành thật.

Tôi càng tức giận hơn đối với cái đám da trắng khác, cái đám xài máy điện toán cá nhân luôn quảng cáo loại văn hóa đa tộc kiểu "We Are The World", nhạc Caribbean, nhà sàn da đỏ, và mũ có hình Malcolm X. Họ giảng đạo như vậy nhưng họ lại gửi con cái đi học trường tư cho an toàn. Họ ký chi phiếu đóng góp cho công ty ở Trung Mỹ trong khi bà vú người Trung Mỹ trong nhà không có đủ tiền để mua loại đồ ăn mà bà đang nấu cho gia chủ.

Họ rất khoái khi tìm được một quán ăn Nigeria mới, nhưng chưa bao giờ vào trung tâm thành phố, huống hồ gì là Florence và Normandie. Nếu có từng vào thì để dự phát giải Oscar hoặc đi xem "Phantom of the Opera".

"Phantom of the Opera" bị ngưng trình diễn tuần này. Một mặt nạ khác, lớn hơn, bị giật xuống, mà những gì phía sau nó cũng rất là kinh tởm.

Tôi sống ở phía Đông đường La Cienega, cách Figueroa ba block đường. Chúng tôi đã nghe thấy tiếng súng nổ, nhưng không phải ngang nhà bên cạnh. Tôi đã từng mua thức ăn cho các phụ nữ vô gia cư, cứu những con chó hoang, tình nguyện làm việc cộng đồng thời còn trong đại học, viết thư cho một cậu bé sống trong khu người Mễ, và nhặt rác trên đường phố.

Tôi tưởng rằng mình đã làm đủ bổn phận; bâ giờ nhìn thấy những thứ đó được viết lên trang giấy, nó trông vớ vẩn và nhỏ mọn làm sao! Lần đầu tiên từ rất lâu đến nay, tôi thấy mình quá trắng và quá trung lưu. Có người nói rằng Mike Dukakis nói tiếng Tây Ban Nha nhưng không phải là ngôn ngữ của họ; bỗng nhiên tôi thấy trình độ tiếng Tây Ban Nha của mình chẳng ăn nhằm gì. Tài Anh ngữ của tôi cũng ấp úng và đầy họng. Tôi thấy vừa sợ vừa bất chu toàn.

Đêm thứ Năm, đêm thứ Sáu, tôi lái xe lòng vòng với sự thận trọng hơn thường lệ. Có giới nghiêm, nhưng cảnh sát chỉ lái xe qua trước mặt tôi. Nếu họ để ý, họ chỉ lắc đầu là có một phụ nữ da trắng nổi hứng ẩu lái xe trong đêm tối như vậy.

Tôi chưa hề khóc khi đọc báo từ khi hay tin thư viện bị cháy. Lần này tôi không khóc, cho đến sáng thứ Bảy, khi tôi thấy lính canh trên Đại Lộ Wilshire - con đường Wilshire yêu dấu và chịu chơi từ lâu nay. Những gì chúng ta nghĩ rằng chúng ta trông thấy mỗi buổi sáng, thành phố này không đáng bị thiết quân luật như vậy.

Chúng ta đang xây dựng lại trong tuần này, như sau mỗi trận động đất, nhưng lần này xây dựng không những nhà cửa mà còn là cả linh hồn. Tôi không còn nghe thấy tiếng quảng cáo của các chính trị gia về văn hóa đa tộc -- cái dĩa hát đó bị đập bể từ hôm thứ Tư. Thay vào đó, tôi thấy người da đen cứu một người da trắng và một số người Á Châu khỏi đám đông cuồng loạn và hai ngày sau đó, những người da trắng đến từ San Fernando Valley để đi lượm những mảnh kính vỡ bên ngoài một cửa tiệm bị hôi của trên đường Normandie. Tôi không biết được rằng nó sẽ kéo dài bao lâu -- có thể chỉ như tình bạn lúc đi cắm trại, có thể chỉ đến khi những ống kính truyền hình được mang đi nơi khác.

Nhưng tôi biết rằng chúng ta không nên trở lại bình thường. Ở L.A., sự bình thường không còn hữu hiệu nữa. Chúng ta không còn sống trong thành phố mà chúng ta từng nghĩ nữa.

Trên đường đến sở, tại một góc phố vắng, tôi thấy một thanh niên đứng cầm một tấm bảng: "Xin giúp giùm - tôi vô gia cư".

Này bạn, chẳng phải tất cả chúng ta bây giờ đều là những người vô gia cư cả hay sao?

NƯỚC MỸ BỐC CHÁY

MỘT CÁCH NHÌN VỀ CUỘC BẠO LOẠN Ở LOS ANGELES

ĐỖ TĂNG BÍ

I.

Những người thành kiến thường nhìn những người da đen qua các hình ảnh của tội ác: giết chóc, ma túy, rượu chè, đĩ điếm... Khi cuộc bạo loạn ở Los Angeles bùng nổ, người ta đã nghĩ ngay -- đúng hơn là nghĩ theo hệ thống truyền thông vĩ đại: truyền hình, phát thanh, báo chí chằng chịt khắp nước Mỹ -- rằng lại thêm những hành động xấu xa của người Mỹ da đen. Trong cộng đồng người Mỹ Á Châu, nhận xét "người da đen xấu xa" càng đậm đà hơn khi truyền hình chiếu hàng loạt những cơ sở thương mại của người Đại Hàn bị đập phá, hôi của và bốc cháy.

Người da đen đã trương lên khẩu hiệu "Cách Mạng" trong cuộc bạo loạn đó, nhiều người đã ngạc nhiên. Nhưng thực sự người ta phải nhìn cuộc bạo loạn ở Los Angeles, nếu không phải là một cuộc Cách Mạng với đầy đủ học thuyết, cương lãnh, tổ chức, kế hoạch hành động, thì cũng phải là cuộc đấu tranh cho chính nghĩa thực sự có ý thức của những con người.

II.

Những nhà nghiên cứu xã hội học cũng chia sẻ phần nào cái nhìn của quần chúng về người da đen. Họ cho rằng người da đen vốn bản tính ham vui và lười biếng, đã không thể vươn lên trong xã hội Mỹ. Họ đã phân tích những biểu hiện nhất thời mà không đếm xỉa gì đến quá trình hình thành cộng đồng da đen tại nước Mỹ, không đếm xỉa đến điều kiện sinh sống của người da đen trong suốt lịch sử nước Mỹ tân tiến này.

Chế độ nô lệ da đen đã nở rộ khắp miền Nam nước Mỹ từ thế kỷ thứ nhất của lịch sử lập quốc Hoa Kỳ. Người da đen đã thực sự đổ máu, mồ hôi và nước mắt để xây dựng nên sự trù phú của nước Mỹ trong thế kỷ đó. Nếu nói hàng triệu thân xác da đen đã là phân bón cho biết bao mùa bông gòn của người da trắng, hẳn cũng không quá đáng lắm.

Trong tác phẩm "The American Polity - The People and Their Government", tác giả Everett Carll Ladd đã viết "...những người Mỹ da đen sống sót (sau thế kỷ đầy đọa) đã bị từ chối quyền bỏ phiếu, cơ hội giáo dục bình đẳng, không được làm việc tại nhiều cơ sở, nhà máy và bị phân hóa giữa họ với nhau, cũng như bị tòa án và cảnh sát ngược đãi. Đây là kết quả của một chính sách có ý thức, chính sách này rõ ràng là sai lầm về đạo đức và lập hiến" (trang 580).

Khi nền kỹ nghệ phát triển, nhất là từ đầu thế kỷ 20, nước Mỹ đã có những tên nô lệ mới là máy móc, người ta không còn cần đến mồ hôi, xương máu của những nô lệ da đen. Kẻ nô lệ được "giải phóng" ra khỏi những căn nhà ở, những bữa ăn đạm bạc, những tiện nghi tối thiểu nhất của một đời sống con người. Họ hoàn toàn vô sản. Hiến Pháp qui định những "cơ

hội đồng đều" cho mỗi công dân. Nhưng những người da đen đã được hưởng những gì trong xã hội trù phú nhất Thế giới này. Everett Carll Ladd viết trong tác phẩm kể trên: "Tạo cơ hội đồng đều cho tất cả mọi người -- dù ngay cả với nỗ lực cao nhất -- là điều khó có thể làm được đầy đủ hoàn toàn. Và tại Hoa Kỳ, (người ta) cũng không cố gắng làm đầy đủ như vậy. Sự từ chối cơ hội đồng đều cho người Mỹ gốc da đen là một thí dụ điển hình..." (trang 8). Nghĩa là, ở một nơi mà Nhân quyền, Dân quyền là những chữ vàng in trong Hiến Pháp, vẫn còn những con người bị kỳ thị.

III.

Có phải vì người da đen đã quá thờ ơ với sự chuyển biến của xã hội, với sinh hoạt cộng đồng, với sự xây dựng đất nước?

Một vài số thống kê: năm 1960, số người ghi danh bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử được ghi nhận như sau: tỷ lệ người da trắng ghi danh: 61%, da đen 29%. Đến năm 1984 tỷ lệ đó là 75% và 66%. Như thế, số người da đen quan tâm đến sinh hoạt chính trị cũng như những vấn đề của đất nước đã tăng hai lần rưỡi, và gần bằng tỷ lệ những người da trắng.

Những người Mỹ da đen có thực sự chỉ ham vui và lười biếng?

Những con số thống kê từ 1940 đến 1984 cho thấy:

Năm 1940, số người Mỹ da trắng tốt nghiệp Trung học là 27%, đến năm 1984 là 75%. Số người da đen tốt nghiệp trung học là 8%, đến năm 84 là 58.5%.

Năm 1940, số người Mỹ da trắng tốt nghiệp bốn năm đại học là 6%, da đen là 1.5%, năm 1984 hai con số đó là: 19.8% và 10.4%.

Rõ ràng là người da đen đã cố gắng rất nhiều để vươn lên.

Những con số thống kê trên lấy trong quyển "The American Polity", kể cả những con số sau đây:

-- Thống kê năm 1983 (trang 40), cho thấy: Lợi tức trung bình của một gia đình da trắng là $25,800/năm, gốc Nam Mỹ: 12,000/năm và da đen là 14,500/năm.

-- Về tỷ lệ thất nghiệp (trang 593), biểu đồ cho thấy: năm 1990, số người da đen thất nghiệp 10.2%, đến 1985, là 15.3%, trong khi đối với người da trắng, hai con số đó là 5% và 6.1%.

Hai thập niên trước đây, Tổng thống Nixon khi đưa ra một loạt các chương trình nhằm đẩy mạnh "tư bản da đen", đã tuyên bố rằng "mặc dầu một giai đoạn lịch sử lâu dài đầy bất mãn và mất tiềm năng, những người Mỹ thuộc nhóm thiểu số vẫn muốn làm chủ những cơ sở thương mại và họ nên làm như thế."

Đó chính là lúc mà Nixon kế thừa tư tưởng "Đại xã hội" từ thời Johnson.

IV.

Trong hai nhiệm kỳ của mình, Tổng thống Eisenhower đã dựng lên hình ảnh một nước Mỹ giầu có và thịnh vượng bậc nhất thế giới. Khi mà các quốc gia kỹ nghệ khác đang phải lo toan hàn gắn những tàn phá do thế chiến II, nước Mỹ đã độc quyền sản xuất hàng hóa trong suốt thập niên 1950. Do đó, người dân Mỹ đã tưởng rằng mình không còn gì phải lo nghĩ. Chỉ một số nhỏ những kẻ thức thời, và những người da đen, mới nhận thấy rằng còn một lỗ hổng trong cái khối giầu có này. Những người da đen rõ ràng thấy rằng mình không làm chủ được một chút gì trong đống của cải thừa thãi chung quanh.

Do đó, chính quyền Nixon đã đề ra nhiều biện pháp, kể cả sự trợ giúp kỹ thuật, các món nợ cho vay, những bảo đảm về nợ, dành một số hợp đồng cho các công ty do người thiểu số làm chủ và các chương trình khuyến khích tạo lập nhóm tư bản hợp doanh nhắm vào các công ty thiểu số. Nhiều chương trình đã bị chỉ trích là điều hành kém, nhưng một số khác đã giúp đỡ những công ty phát triển.

Tạp chí *Black Enterprise*, số ra ngày 6 tháng Năm, 1992 loan báo rằng trong năm 1991, tổng số bán ra của 200 công ty lớn nhất do người da đen làm chủ tại Hoa Kỳ đã lên đến 7.9 tỷ Mỹ kim. Con số này so sánh với 473 triệu tổng số bán ra của 100 cơ sở thương mại lớn nhất của người da đen trong năm 1973, năm đầu tiên bản liệt kê được thu thập.

Bản liệt kê cho thấy sự tiến triển của các cơ sở thương mại do người da đen làm chủ. Nhưng mặc dầu số dân da đen chiếm 12.1% dân số Hoa Kỳ, tổng số bán ra của tất cả các công ty da đen chỉ chiếm 1% tổng số thu nhập toàn quốc trong năm 1987, theo cuộc nghiên cứu mới nhất của văn sở kiểm tra dân số (Census Bureau).

Trong những buổi thảo luận khắp nước, Ủy Ban Phát Triển Thương vụ người thiểu số của Hoa Kỳ thấy rằng khó khăn lớn nhất mà những cơ sở thương mại người thiểu số phải đương đầu là không có tiền góp thêm để đầu tư. Những nguồn tài trợ cố hữu cho các công ty nhỏ là: ngân hàng, những người đầu tư giầu có, những nhà tư bản hợp doanh, họ đều không sẵn sàng (góp thêm).

V.

Trước nhiệm kỳ của Nixon, John Kennedy từ khi còn là Thượng Nghị Sĩ và trong suốt giai đoạn tranh cử, đã dóng lên tiếng chuông cảnh tỉnh rằng xã hội Mỹ cần phải được tổ chức lại, cần phải lưu ý đến những người thực sự nghèo khổ: da đen. Đây cũng là lúc mà Mục sư Martin Luther King, Jr. trở thành nhà lãnh đạo da đen có ảnh hưởng và đã mang lại sức mạnh cho phong trào đòi dân quyền. Với sự can đảm của bản

thân ông, với sự cam kết mạnh mẽ chỉ dùng phương pháp bất bạo động, nhà hùng biện nhấn mạnh một cách không mệt mỏi rằng nước Mỹ vinh danh tư tưởng bình đẳng. Từ lâu, những kẻ cùng khổ da đen đã đấu tranh, Mục sư King đã thổi lên trong họ ngọn lửa đấu tranh bừng cháy hơn nữa. Tổ chức "Black Student Union", những nhà lãnh đạo của CORO, những nhà lãnh tụ của NAACP miền Nam California, đã đưa ra những đòi hỏi về các chương trình welfare, các cơ sở thương mại cho người Da đen, những trường học da đen... Họ còn đòi hỏi các viện Đại Học phải cấp học bổng cho sinh viên da đen...

Tháng Tám, 1965, bạo động bùng nổ ở khu nghèo khổ của người da đen ở Watt, Los Angeles, khiến cho 34 người thiệt mạng (31 là da đen), 1,032 người bị thương, 3952 người bị bắt giữ, thiệt hại 40 triệu (trị giá năm 1965). Các chính quyền kế tiếp nhau dù đã đưa ra nhiều chương trình cải thiện, cũng đã không giải quyết được vấn đề. Earl G. Graves, chủ nhiệm tạp chí *Black Enterprise* và là giám đốc điều hành của Pepsi Cola ở Washington D.C., nói rằng khó khăn là do chính quyền Reagan và Bush đã cắt xén ngân sách dành cho những chương trình trên.

Hệ thống welfare được coi là phương thuốc điều trị căn bệnh này. Trong khi ông Clarence Thomas, người da đen đắc cử Quan Tòa Tối Cao Pháp Viện năm 1991, đã nhận định một nguyên nhân gây nên tình trạng trì trệ trong Cộng đồng da đen: họ bị ru ngủ trong hệ thống welfare.

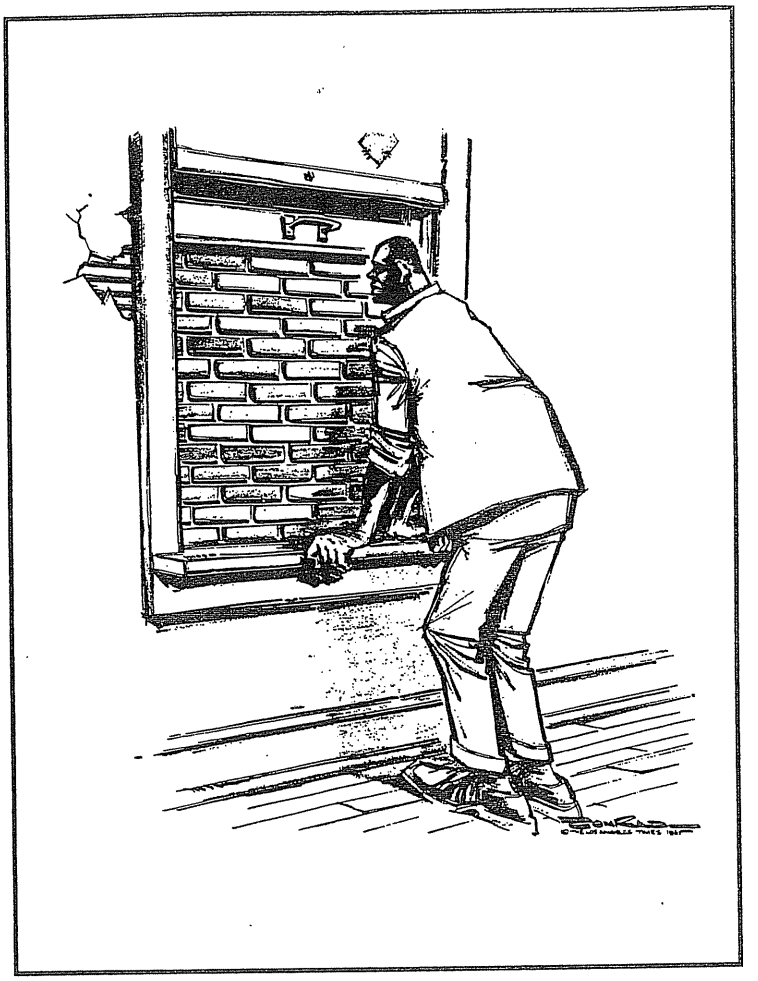

VI.

Cho nên, nếu gọi cuộc bạo loạn ở Los Angeles là một cuộc cách mạng dân quyền, đấu tranh đòi hỏi những cơ hội được làm việc đồng đều, phá bỏ những hàng rào kỳ thị, của người da đen thì cũng không quá đáng. Cần tạo cơ hội học hành, kinh doanh với tính cách phù hợp cho người da đen. Cần chính sách đặc biệt để nâng đỡ người da đen vươn lên mà không phải là sự bố thí của welfare. Nếu có thể gọi là kỳ thị, phải là kỳ thị ưu đãi để cho người da đen thoát khỏi cảnh là gánh nặng cho toàn xã hội.

Thực ra, khi nói người da đen bị kỳ thị, không có nghĩa là toàn thể dân chúng Mỹ đã kỳ thị họ. Theo kết quả một cuộc thăm dò do Viện Gallup và Đại Học Chicao tổ chức thì từ năm 1958 đến 1969 và từ 1974 đến 1986 về một câu hỏi: "Nếu Đảng của bạn đề cử một người da đen có đầy đủ tư cách để làm Tổng Thống ra ứng cử, bạn có bỏ phiếu cho ông ta không?" Kết quả thăm dò cho thấy: Đồng ý bỏ phiếu, năm 1958 là 41%, đến năm 1986 là 87%, không đồng ý năm 1958 là 60%, 1986 là 13%.

Một tài liệu thăm dò khác từ năm 1956 đến 1985, về một câu hỏi rằng liệu học sinh da trắng và da đen có thể đi học cùng một trường không, những người da trắng đã trả lời "có thể" như sau: năm 1956 - 52%, năm 1985 - 93%, những người da đen trả lời "có thể" như sau: năm 1972: 95%, năm 1985, 97% (từ 1956 đến 1971: không thấy hỏi người da đen).

Như thế, tinh thần "giải phóng nô lệ" từ thời Lincoln rõ ràng không ngừng gia tăng trong cộng đồng da trắng. Người da trắng muốn gây một sự bớt kỳ thị hơn đối với người da đen. Điều đó chỉ có ý nghĩa trong quan hệ tình cảm của một xã hội con người. Bởi vì trên thực tế, người da đen vẫn tiếp tục nghèo khổ. Phải chăng vì cơ chế tổ chức xã hội đã đưa

đẩy như vậy, phải chăng cần trở lại quan niệm "kỳ thị ưu đãi" dành cho người da đen? Phải chăng phải nhìn cuộc bạo loạn Los Angeles 1992 là một cuộc cách mạng?

VII.

Trong cơn bạo loạn vừa qua, người da đen đã trút cơn thịnh nộ của mình vào người Đại Hàn. Trước hết vì người Đại Hàn là kẻ kinh doanh trực tiếp với họ, người Đại Hàn đã thu nhặt từng đồng từ trợ cấp xã hội của người da đen. Dù sự thu nhặt này bằng hình thức "thuận mua, vừa bán" cũng không tránh khỏi cảm nghĩ "bị bóc lột" của người da đen. Thứ hai, trút cơn thịnh nộ trên một sắc tộc thiểu số da vàng, người da đen sẽ không bị chính quyền da trắng can thiệp ngay. Thứ ba, người da đen dù nghèo khổ, kém cỏi hơn nhiều nhóm thiểu số khác, nhưng họ là dân số "cố cựu", "họ là người Mỹ", không phải di dân sau những cuộc chiến tranh Triều Tiên hay Việt Nam. Họ không cho phép một sắc dân nào khinh miệt họ. Thứ tư, nếu phải trút cơn thịnh nộ, cách tốt nhất là ta nên trút lên những kẻ yếu bằng hoặc yếu hơn mình. Nên việc người Đại Hàn là nạn nhân, một phần vì họ là người Đại Hàn, phần khác vì họ là người da vàng, là tân di dân.

Chính cái "phần khác" đó khiến cộng đồng người Việt phải lưu tâm. Vấn đề người da đen không phải đơn thuần là của người da đen, còn là của toàn thể các cộng đồng thiểu số. Có kẻ quá khích cho rằng vụ bạo loạn vừa qua chỉ là kết quả của chính sách "chia để trị" của người da trắng. Dĩ nhiên không ai có thể trưng bằng cớ về sự khả hữu của một chính sách như vậy, nhưng từ tâm thức người thiểu số, tư tưởng đó cũng khó lòng gạt bỏ. Có người còn cho rằng đây chỉ là một đòn phép của cuộc chạy đua trong mùa bầu cử năm nay của nước Mỹ. Làm sao biết được đúng hay sai khi nói như vậy. Dù sao, vụ bạo loạn vừa qua phải là tiếng chuông cảnh giác cho người Việt tỵ nạn và di dân. Cộng đồng người Việt cần phải nhìn quanh xã hội mình đang sống, một nơi được gọi là thủ đô tỵ nạn -- quận Cam -- cũng là nơi mà những người gốc Nam Mỹ đã có cội nguồn từ lâu đời, và họ cũng chiếm đa số trong cộng đồng thiểu số ở đây.

"... những người Mỹ da đen sống sót (sau thế kỷ đầy dọa) đã bị từ chối quyền bỏ phiếu, cơ hội giáo dục bình đẳng, không được làm việc tại nhiều cơ sở, nhà máy và bị phân hóa giữa họ với nhau, cũng như bị tòa án và cảnh sát ngược đãi. Đây là kết quả của một chính sách có ý thức.
(*"The American Polity - The People and Their Government"* **Everett Carll Ladd)**

Dù có là nguyên nhân, là hiện tượng hay là hậu quả của xung khắc chủng tộc -- xung khắc đa chủng tộc -- hay của cuộc chạy đua vận động tranh cử, cũng không thể thoái thác ý nghĩa đấu tranh dân quyền và nhân quyền của người da đen. Nếu có cần phải bàn, là ở điểm những biện pháp bạo động trên có thích đáng chăng, hoặc có trung thành với tư tưởng Luther King chăng?

NƯỚC MỸ BỐC CHÁY

Không biết là người Việt

Tại vùng bắc và tây trung tâm Los Angeles gần Koreantown có khá nhiều cửa hàng bán đồ đạc bàn ghế giường tủ của chủ người Việt Nam. Chẳng phải chỉ có những người da đen nổi loạn không thể nào phân biệt trong cộng đồng châu Á ấy ai là dân Đại Hàn, Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam, mà ngay chính người Việt cũng không thể biết nếu chỉ đi ngang.

Riêng trên hai đường Western và Vermont, hàng trăm cửa hàng chỉ có bảng hiệu tiếng Anh, đôi khi còn có một hàng chữ Đại Hàn vì đây là khu của cộng đồng Đại Hàn, không hề có một hàng chữ Việt hay Hoa. Chỉ vào trong mới biết chủ nhân là người Việt hoặc người Việt gốc Hoa, đã rời bỏ Việt Nam trong khoảng thời gian 1975-1980. Nhờ qua nhiều năm làm việc và dành dụm họ đã thu góp được vốn liếng và phát triển ngành thương mại rất có lời trong thành phố người da đen chiếm đa số này.

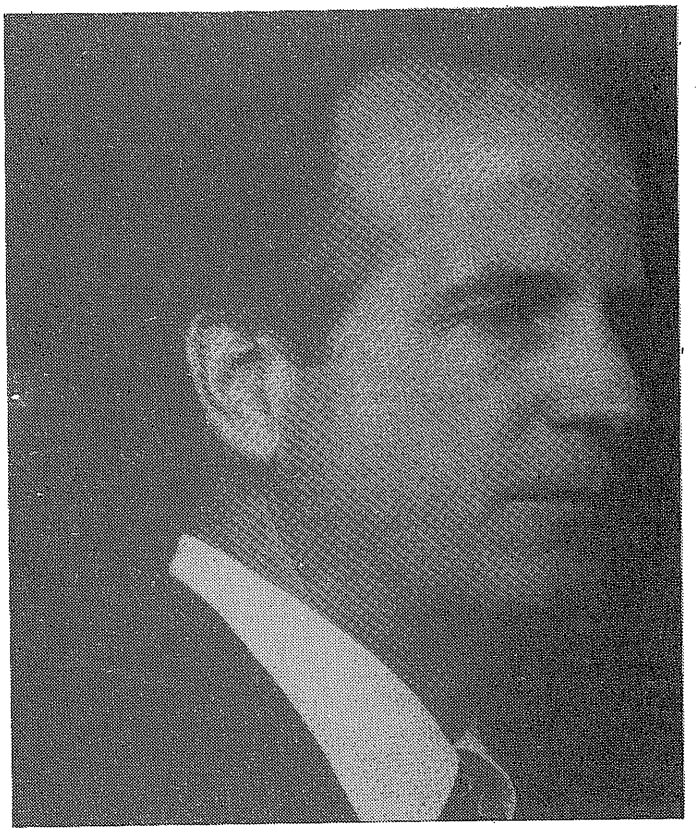

Peter Uerberroth

PETER UERBERROTH, "NGƯỜI HÙNG" THẾ VẬN 84, XĂN TAY ÁO DỰNG LẠI L.A.

Peter Uerberroth, người đầu tiên trong lịch sử Thế Vận Hội đã tổ chức Thế Vận 1984 tại Los Angeles có lời (thay vì lỗ như tất cả các Thế Vận trước và sau đó), nay được cử ra làm Điều hợp trưởng Uỷ ban Tái thiết Los Angeles (Rebuild L.A. Committee).

Nhận định về những điểm khó khăn cũng như thuận lợi trong vai trò này của Peter Uerberroth, báo chí Mỹ cho rằng Peter có nhiều triển vọng thành công.

Khó khăn thứ nhất là ông ta da trắng và thuộc từng lớp được ưu đãi, trong khi ông ta phải xông vào một "trận địa" da đen và cùng khổ. Khó khăn lớn hơn nằm ở chỗ Peter, thuộc đảng Cộng Hòa, cư ngụ tại quận Cam (Orange County), đơn vị da trắng bảo thủ với các dân cử đã từng biểu quyết không thuận dùng ngân sách liên bang đài thọ việc trợ cấp tái thiết Los Angeles.

Tuy nhiên, ở Mỹ, điều quan trọng là Peter Uerberroth đã được nhìn như một "người thắng cuộc" (*a winner*). Ước vọng và niềm tin của ông rất mạnh và có sức lôi cuốn. "Chiến thắng" của ông trong "trận" Thế Vận 1984 (có lời) khiến cho những người đóng thuế (tức dân chúng) yên tâm rằng họ sẽ không phải "thắt lưng buộc bụng" để các quan nhà nước xài phung phí.

Trong một cuộc phỏng vấn mới đây, Peter phác thảo ý niệm tổ chức của Uỷ ban Tái thiết L.A. "dựa trên căn bản ba cột chống: nhân dân, tư doanh và chính quyền."

Ngay từ những ngày đầu, khi chưa có cả văn phòng làm việc, Uỷ ban của Peter đã nhận được những hứa hẹn đóng góp về nhân lực, tài lực và vật lực từ rất nhiều cá nhân cũng như tổ chức — tất cả trên căn bản tự nguyện. Tinh thần thể thao — không phân biệt sắc tộc, hiệu quả và đầy niềm vui — từ một Thế Vận thành công, đang làm dấy lên không khí hứng khởi cho viễn tượng tái thiết và hàn gắn "thành phố Thiên thần."

THỂ THAO

Siêu-Marathon

Nhiều toán lực sĩ của Đài Loan và Trung Quốc khởi đầu, vào ngày Chủ Nhật 10 tháng Năm, cuộc chạy đua lịch sử "siêu-marathon," dài 1,700 mile (khoảng 2,600km) nối liền Đài Bắc, thủ đô của Đài Loan, với Bắc Kinh, thủ đô Trung Quốc.

Cuộc chạy đua này diễn ra mặc dù hai bên vẫn còn coi nhau như kẻ thù về mặt chính trị. Đó là nhờ các mối liên lạc ngày càng gia tăng giữa dân chúng của hai phần đất, và nhất là các mối liên lạc kinh tế ngày càng phát triển hơn giữa chế độ Cộng sản Hoa lục và chế độ Quốc gia của Đài Loan.

Cả hai phía đều vẫn chính thức tự coi như nằm trong một đất nước Trung Quốc duy nhất.

Các toán lực sĩ của hai bên cùng xuất phát từ trung tâm thủ đô Đài Bắc và chạy về phía phi trường, trước khi đáp máy bay đi Thượng Hải. Từ phi trường Thượng Hải, các toán lực sĩ sẽ tiếp tục cuộc chạy "siêu-marathon", để về đến Bắc Kinh vào ngày 23 tháng Năm. (LT)

TẠP GHI

NỖI BẤT HẠNH TRIỀU TIÊN

BÙI BẢO TRÚC

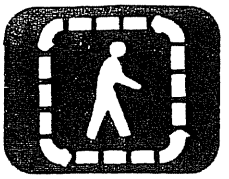

Bài báo Elaine H. Kim, giáo sư dạy môn Asian American studies ở Berkeley, viết trên tờ *Newsweek* số đề ngày 18 tháng 5, xuất hiện sau những vụ đốt phá khu phố của người Triều Tiên ở Los Angeles, với nội dung trình bầy những khó khăn, những giằng co từ hai ba phía, trong đời sống của những gia đình Triều Tiên, và nỗi bất hạnh của đám dân thiểu số này khi bị rơi vào giữa những xung đột mà họ không kiểm soát được ở xã hội Mỹ, lại tình cờ trả lời được một số thắc mắc tôi đã mang trong đầu từ gần hai chục năm nay.

Những gì Elaine Kim viết về gia đình của cô, cái nhìn của cô về nước Triều Tiên, cái căn cước Triều Tiên, về người cha, người mẹ Triều Tiên, và những nỗ lực tuyệt vọng của cặp vợ chồng này để bám víu vào cái căn cước Triều Tiên của họ... thì lại có rất nhiều điểm song song với những thắc mắc, những suy nghĩ của tôi từ gần hai chục năm nay, kể từ khi bắt đầu cuộc sống ở một nơi *đau lòng lưu lạc chung quanh những nước non người.*

Ông cụ thân sinh ra Elaine sang Chicago du học năm 1926 và ở lại Hoa Kỳ từ đó cho đến lúc chết, khoảng năm 1989, không một lần trở lại Triều Tiên. Mẹ của Elaine theo gia đình di cư sang Hạ Uy Di năm 1903, khi vừa ra đời. Elaine nói rằng, giống như những người Triều Tiên lưu vong khác vào thời ấy, ý thức chính trị của những người này rất mạnh, vì họ đều lớn lên dưới ách đô hộ của thực dân Nhật. Họ đều là những người quốc gia, tư tưởng có khi hơi quá khích một chút. Họ nói về đất nước, dân tộc Triều Tiên như là một xứ sở anh hùng của một giống dân tài ba, can đảm nhất không một nước nào bằng.

Ông cụ kể cho con gái nghe về đài thiên văn đầu tiên của nhân loại, về nguồn gốc của thuốc súng... và tất cả, dĩ nhiên, đều xuất phát từ những bàn tay khéo léo của giống dân sống ở cái bán đảo mọc từ lục địa Á châu đâm ra ngoài biển, cây cầu cho văn minh lục địa tràn sang Nhật Bản.

Đã có lúc, Elaine tưởng như cha mình dựng đứng lên những chuyện như vậy để thỏa mãn tự ái, tự kiêu về giòng giống, đất nước của ông. Điều đó khiến Elaine nghĩ nước Triều Tiên chẳng bao giờ có thật; mà dẫu quốc gia ấy có thật đi chăng nữa, thì đó cũng chẳng phải là một chi tiết quan trọng.

Elaine ra đời và lớn lên ở nước Mỹ. Cô không bao giờ coi cô là một người Triều Tiên, mà cũng không bao giờ coi mình là một người Mỹ hoàn toàn. Cô là một người Mỹ gốc Triều Tiên. *Korean-American*, với một cái dấu nối.

Elaine thắc mắc không hiểu tại sao cha mẹ cô không bao giờ ngưng nói về nước Triều Tiên? Tại sao hai người đã sống gần hết đời tại nước Mỹ mà vẫn không chịu nhận cái căn cước Mỹ?

Nhưng cô đã trả lời ngay cho những câu hỏi trên khi cho biết cha mẹ cô không "ôm" lấy cái căn cước Mỹ đó, vì thái độ kỳ thị của nước Mỹ đã không cho họ sự lựa chọn đó. Lúc còn trẻ, cha cô không được luật pháp nước Mỹ cho nhập tịch. Sau khi những luật lệ quái ác này được dẹp đi, thì cha cô không... thèm vào dân Mỹ nữa. Ông cứ tâm niệm sẽ có ngày trở về quê cũ, vẻ vang, chứ nhất định không chịu sống nhờ đất khách, chết chôn quê người.

Kết cuộc, ông sống gần hết đời trên đất khách. Khi chết, gia đình cho ông được toại nguyện: đem xác về chôn ở Triều Tiên.

Bạn có thấy hình ảnh của mình trong những chi tiết về gia đình của Elaine Kim không?

Chỉ cần thay những chi tiết về quốc tịch, về nơi sinh trưởng, về một hai nhân vật này, bạn sẽ thấy gì?

Tôi tưởng như chính đó là những điều đứa con gái của tôi đang học ở Pomona viết về gia đình nó.

Kể cho nó nghe về những chiếc cọc nhọn cắm ở một khúc sông và những chiến thuyền của những người phương Bắc bị đâm thủng; kể cho nó nghe về cuộc hành quân ngày đêm từ núi Bàn Sơn kéo thẳng ra Hà Hồi, Ngọc Hồi, đánh một trận xương chất thành núi, máu chẩy thành sông; kể cho nó nghe về những khẩu súng ở Bãi Sậy, về trận đánh rực lửa trên sông Nhựt Tảo, về những kỳ thi có cả môn toán pháp từ thế kỷ thứ 14, về việc học hành của thế kỷ thứ 13... đến khi nó cười cười, lắc đầu... *poor bố and your Vietnamese this and your Vietnamese that*...

Nó cũng như Elaine Kim, không nghĩ những chuyện tôi kể cho nó nghe là có thật.

Nó ngờ bố nó bịa ra những chuyện đó để nói tốt cho nước Việt Nam... của bố nó.

Elaine Kim có lẽ bằng tuổi bạn và tôi. Cô là giáo sư đại học, vậy mà thỉnh thoảng cô vẫn được (?) người ta khen là nói tiếng Anh giỏi... nghe hệt như người Mỹ, rồi hỏi tiếp bao giờ thì cô về nước của cô.

Tôi chỉ mong lũ con của chúng ta, khi tới tuổi của Elaine Kim, của chúng ta bây giờ, chúng không còn "được" nghe những lời khen như vậy để rồi lại bị hỏi tiếp một câu như Elaine đã bị hỏi về chuyến... hồi hương của cô.

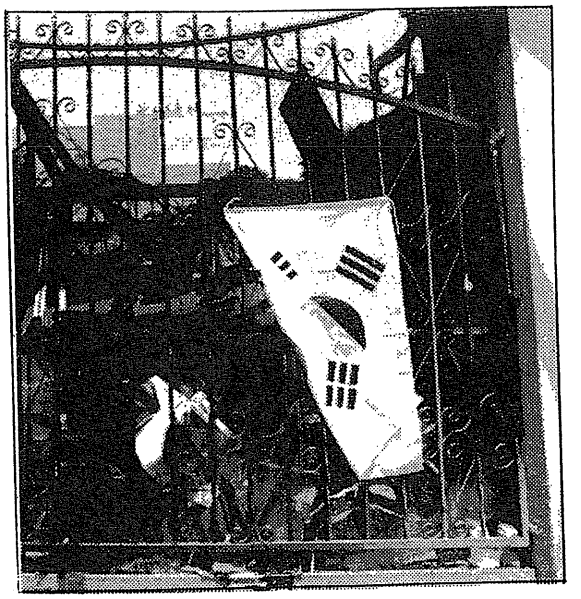

Nhưng mong nhất vẫn là điều những đứa con của chúng ta không phải viết một bài báo như bài báo của Elaine Kim trên tờ *Newsweek* vào năm 2017 hay 2018 nữa. (ty)

NHÌN LẠI DIỄN TIẾN VỤ BẠO LOẠN LA. QUA LỜI CÁC NHÂN CHỨNG

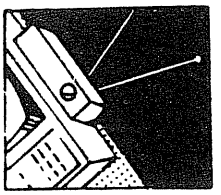

Các cuộc điều tra để tìm hiểu về những nguyên nhân đưa đến vụ bạo loạn cũng như những diễn biến trong đó, đang được xúc tiến. Một ủy ban đã được thành lập, trong đó có mặt cựu giám đốc FBI William Webster, chuyên viên điều tra Hubert H. Williams, cùng các giới chức chính quyền cũng như dân cử, sẽ phân tích các dữ kiện, nghe các nhân chứng và thâu thập các yếu tố khác để có thể đi tới những kết luận hữu ích.

Trong một cuộc họp báo, ông William Webster nói rằng "Cả đất nước cần được hiểu những chuyện gì đã xảy ra tại Los Angeles." Theo ông, Ủy ban sẽ xem xét tất cả mọi vấn đề, từ việc thi hành kế hoạch chống bạo động của Sở Cảnh sát, đến vai trò của các cơ quan, giới chức thành phố cũng như cả các cơ quan truyền thông nữa. Cuộc điều tra không nhằm chê trách hay quy lỗi cho cơ quan hay giới chức nào để cho có thể giữ tính trung thực, khách quan.

Trong khi đó báo chí, truyền thanh, truyền hình tiếp tục cung cấp thêm những chi tiết và tài liệu mới, chẳng hạn Nhật báo *LA Times* dành nguyên một loạt phụ trang đặc biệt trình bày nhiều khía cạnh của vụ nổi loạn, ghi lời thuật lại của nhiều nhân chứng khác nhau.

Không hoàn toàn là bất ngờ

Ngay từ lúc tòa xử vụ án Rodney King bị cảnh sát đánh, người ta đã tin rằng có thể xảy ra những biến động, đặc biệt là nếu kết luận của tòa án không phù hợp với sự trông đợi của một số người, hay với cả một vài cộng đồng sắc tộc trong đất nước nhiều chủng tộc như Hoa Kỳ.

Chính cảnh sát cũng không lạ lùng gì điều ấy. Theo lời cảnh sát trưởng Daryl Gates, LAPD (tức Sở Cảnh sát thành phố Los Angeles) đã có sẵn những phương án cho từng tình thế. Nhưng không ai ngờ tầm mức các sự rối loạn phát triển vượt xa ước tính.

Chiều 29 tháng Tư, chỉ 15 phút sau khi tòa án ở Simi Valley công bố bản án thì đã có tới trên 300 người tụ tập phản đối trước tòa, và trong hơn một giờ sau đó, các giới chức và nhà lãnh đạo cộng đồng đã họp đưa ra lời kêu gọi hành động hòa hoãn.

Ông Warren Christopher, Chủ tịch ủy ban điều tra hoạt động của Cảnh sát Los Angeles, kể lại rằng ngay sau phiên xử, ông đã ghi vào nhật ký "Bản án lạ thường. Hỗn loạn gần kề."

Warren Wilson, 57 tuổi, phóng viên đài truyền hình KTLA, nói rằng ông ta kinh ngạc về tin tòa tha bổng bốn bị can. Sau đó, ông ta cảm thấy sợ, vì tin rằng sẽ có những phản ứng ghê gớm, đặc biệt từ cộng đồng da đen.

Trong khi đó thì các cảnh sát lại vui mừng và có cùng một câu trả lời: "Chúng tôi tin là bản án đúng đắn."

Trong khoảng từ 5 đến 6 giờ chiều, một đám đông người da đen đã tụ họp tại ngã tư Florence và Normandie. Hơn hai chục cảnh sát được điều động tới nhưng không kêu gọi đám đông giải tán được, mà trái lại càng lúc phản ứng càng nóng nảy, gay gắt thêm lên. Những xô đẩy bắt đầu xảy ra và đám đông ném nhiều đồ vật tấn công cảnh sát. Không đủ lực lượng chống trả, toán cảnh sát rút lui.

Theo những nhân chứng, và cả một đoạn băng video cá nhân ghi được, thì có lệnh của viên chỉ huy cảnh sát báo cho tất cả phải rút khỏi nơi đây. Việc sau này được nêu thành vấn đề là mấy tiếng đồng hồ tiếp đó, lực lượng cảnh sát không tăng viện để trở lại nơi đã trở thành khởi điểm của vụ nổi loạn. Nhóm người giận dữ trở thành quá khích, liệng chai lọ vật dụng khác vào xe cộ qua đường, bắt và đánh đập nhiều người.

Trong hỗn loạn và tâm trạng khích động ấy, tài xế xe tải Reginald O. Denny vô tình thành nạn nhân và hình ảnh tiêu biểu cho sự bạo hành. Việc đập phá và cướp của khởi sự từ đây.

Suy nghĩ tản mạn từ biến cố "Bạo loạn Los Angeles"

LỄ TRỊ PHẢI LÀ GỐC CỦA PHÁP TRỊ

Hạ Long LƯU VĂN VỊNH

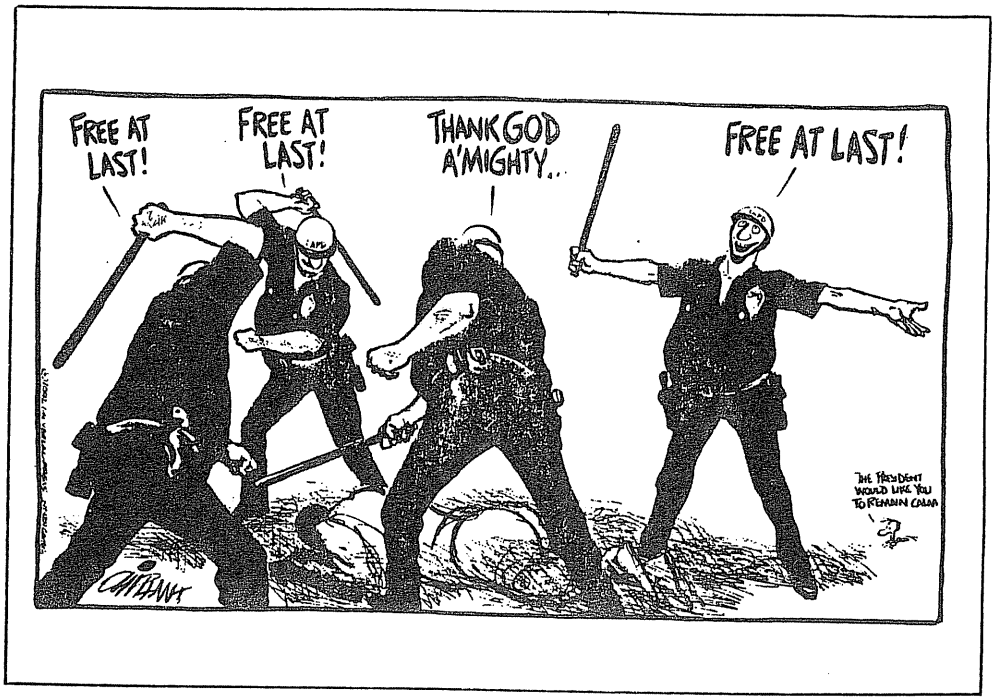

Với hơn 600,000 luật sư và một hệ thống tòa án rất thực tiễn và dân chủ, nền dân chủ pháp trị Hoa Kỳ, qua vụ án Rodney King, chứng tỏ những nhược điểm của xã hội xây dựng thuần túy trên pháp lý.

Xã hội loài người mỗi ngày một đa tạp trong một guồng máy do con người đẻ ra để buộc lấy chính mình, một xã hội kinh hoàng đến nỗi J. P. Sartre phải nhận định "Địa ngục là người ta" (L'enfer c'est les autres). Để cai trị "người ta", công quyền soạn ra hết luật này đến luật kia, hàng rừng điều lệ, trăm vạn án lệ, vẫn không bao trùm hết những vấn đề đa dạng của con người. Pháp trị chỉ là phương thuốc chữa triệu chứng mà không chữa trị tận căn xã hội.

Luật của xã hội thường phải dựa trên lệ của xã hội. Lệ phản ảnh truyền thống văn hóa trong đó con người sống theo một số ước lệ bất thành văn hoặc thành những *khoán ước* giản dị thích nghi với hoàn cảnh địa phương. Trong xã hội mới khi dân số quá đông, sinh hoạt đa diện, như xã hội tạp chủng Hoa Kỳ, luật pháp trở thành pháp lý lạnh lùng thuần lý cách biệt rất xa với tập quán và ước lệ. Luật gia trở thành những biện sĩ giống như sophistes Hy Lạp, dùng đủ mọi thuật từ tranh biện để hạ đối phương, rút cục cả tòa, chánh án, biện lý, bồi thẩm đoàn, luật sư... trở thành một biện trường trong đó biện bác thay thế cho sự thật, ngôn từ che phủ công lý và đạo đức. Bên bị và bên nguyên, bồi thẩm đoàn *(jury)* tiêu biểu cho "nhân dân", không thể không ngỡ ngàng trong biện trường đó.

Khởi điểm của hệ thống công lý Tây Phương hiện đại khác hẳn với khởi điểm của công lý Đông Phương thời xưa. Cổ nhân lấy *lễ trị* làm lý tưởng cho pháp lý, và luật pháp chú trọng về *hình* hơn là về hộ. Những việc trong nhà thì để cho trong

NƯỚC MỸ BỐC CHÁY

Vài nét về Los Angeles

Los Angeles có dân số 2,966,850 trong đó thành phần chủng tộc "hispanic" càng ngày càng tăng do luồng sóng di dân từ các xứ Trung Mỹ. Tỷ lệ chủng tộc hiện nay ở L.A. là: Da trắng 48%, Nam Mỹ 27.5%, da den 17%, Á châu 6%. Thành phần sinh viên học sinh trong các trường học từ 70% da trắng năm 1965, hiện nay là 28%, 42% Nam Mỹ, 24% da đen và 6% châu Á. Có khoảng 60,000 người Việt định cư trong vùng Los Angeles. Từ cuối năm 1979 do nội chiến tại El Salvador, khoảng 300,000 di dân từ xứ này đã tới Los Angeles.

Theo thăm dò của viện dân cư thành phố, khoảng 70% dân chúng Nam California tin rằng luồng di cư của những di dân bất hợp pháp gây ảnh hưởng xấu tới tiểu bang. Tại quận Los Angeles, 60% dân da đen nói là những di dân bất hợp pháp đã giành mất công ăn việc làm của họ nhưng chỉ một số ít dân da trắng đồng ý với điều ấy.

Tom Bradley, người da đen đầu tiên được bầu làm thị trưởng Los Angeles, hiện đang ở nhiệm kỳ thứ nhì. Trong Hội Đồng Thành phố 15 người, có hai da đen, một da trắng, và một Á châu.

Sau chiến tranh Việt Nam, Los Angeles đã đi vào tình trạng suy thoái kinh tế từ những năm 1980. Gần đây nhiều ngành kỹ nghệ trong đó có quốc phòng, hàng không và không gian sút giảm, càng làm cho tình trạng kinh tế thêm khó khăn. Tỷ lệ thất nghiệp tại L.A. hiện này là 6.6%. Theo số liệu của Sở Xã hội, có 506,958 gia đình hưởng trợ cấp AFDC.

Sở cảnh sát Los Angeles có 80% nhân viên da trắng, 11% Nam Mỹ, 7.3% da đen. Tỷ lệ chủng tộc thiểu số có gia tăng chậm chạp nhưng rất ít người trong số này nắm các chức vụ chỉ huy. Cảnh sát trưởng Daryl F. Gates giữ chức vụ từ 1965 và sẽ từ nhiệm vào tháng Sáu tới. (ty)

nhà, trong họ, trong làng "đóng cửa" dậy nhau, lên đến quan án phải là việc hệ trọng, bằng không có thể bị trừng phạt. Một Samurai mổ bụng tự xử, một Phan Thanh Giản, một Hoàng Diệu tuẫn tiết, là những tấm gương của lễ trị khác hẳn một ông Daryl Gates bám vào pháp lý để cố vị.

Lễ trị không thay thế pháp trị mà bổ túc cho pháp trị. Lễ trị là *tự xử bằng lễ giáo* mà lễ giáo chính là nền giáo dục nhân bản rèn rũa nhân tính từ ác thành thiện, tính thiện thì đạt được trung dung, hành xử đúng với đạo làm người như Nguyễn Bỉnh Khiêm đã định nghĩa *(toàn kỳ thiện vi trung)* thì không còn phạm tội. Trong một thời đại mà từ trên xuống dưới, từ quan tòa, biện lý lẫn bồi thẩm đoàn và luật sư, chỉ được huấn luyện về kiến thức chuyên môn mà không có "tiên học lễ" làm gốc rễ cho công bình, thì công lý lấy đâu làm nền móng và lấy gì làm chỉ đạo? Hậu quả của xã hội *duy pháp trị là sự kiện tụng triền miên* không phải chỉ vì công lý mà thường thường vì tư lợi, pháp lý trở thành một công cụ của thị trường kinh tài, trong đó cạnh tranh không khởi từ luân lý, và đô la không có chữ ký của tâm hồn.

Cơn đau của Mỹ Quốc *(le mal américain)* cũng là cơn đau của thế giới kỹ thuật được Pierre Vadeboncoeur nhận định là sự dẫy chết của tâm tư *(la mort de la pensée, terre des "nouveaux barbares" - Trois essais sur l'insignifiance. Ed. L'Hexagone 1983).* cũng giống như từ ngữ "man rợ từ bên trong" *(barbarism from inside)* thường được giáo giới Hoa Kỳ nhắc nhở tới. Nhưng hai cột trụ tinh thần của xã hội mới -- nhà giáo và nhà tu -- cũng bị sợi dây kinh tế giật nghiêng ngửa nên không còn đủ thế lực để *"cầm chính đạo tịch tà cự bí"* nữa. Rút cục thời đại văn minh mới nằm trong tay ba loại người: kỹ sư, nhà buôn và luật gia, xây dựng nên một thế giới kỳ vĩ không biết còn tiến tới đâu, nhưng chắc chắn ai đã nếm thử cái đoạn trường này đều thèm muốn tìm về thế giới của... Nguyễn Trãi, của Trạng Trình

... thời đại văn minh mới nằm trong tay ba loại người: kỹ sư, nhà buôn và luật gia, xây dựng nên một thế giới kỳ vĩ không còn biết tiến tới đâu, nhưng chắc chắn ai đã nếm thử cái đoạn đường này đều thèm muốn tìm về thế giới của... Nguyễn Trãi, của Trạng Trình

"Côn Sơn có suối nước trong" của Nguyễn Trãi hoặc *"một mai, một cuốc, một cần câu"* của Trạng Trình.

HẠ LONG
LƯU VĂN VỊNH
5/92

'TỰ BẠCH' CỦA MỘT NGƯỜI DA ĐEN CÓ NGHỀ VIẾT BẬY TRÊN TƯỜNG

FRANK SCOTT YORK
NGUYỄN KHANH dịch

Thưa ông Chánh Án,

Tôi đang ngồi làm công việc ông Chánh Án chỉ thị cho tôi phải làm: viết tất cả mọi lý do tôi có thể nghĩ ra để tìm nguyên nhân tại sao tôi ưa "viết bậy" trên tường. Xưa nay ông là người độ lượng, bao giờ cũng cư xử nhã nhặn đối với tôi thành thử tôi nghĩ đã đến lúc phải trình bày rõ vấn đề với ông cho phải phép.

Trước hết, tôi phải thưa thật cho dù đã bị cảnh sát bắt giữ năm lần trong vòng hai năm qua về tội viết trên tường, tôi vẫn thấy mình chẳng có lỗi gì, chẳng phá hoại gì ai cả. Mỗi lần bị bắt lại phải bỏ ra 25 đồng để nộp phạt theo lệnh tòa, tôi tự nhủ làm công việc tôi đang làm mà phải trả có số tiền nhỏ mọn này thì xứng đáng quá. Đối với tôi, vẽ bậy trên tường -- như ông Chánh Án đã từng kết tội tôi -- là cả một nghệ thuật, chuyên chở những gì tôi muốn trình bày. Có lần tôi lẻn vào trong cầu tiêu của Tòa Thị Chính thành phố để viết câu "Mồm gặp mồm chỉ tổ tạo thêm vi trùng". Tôi có lý do để viết câu này: các ông chính trị gia đi họp bàn việc lớn bao giờ cũng phải ghé qua cầu tiêu xả xú bắp, đọc câu tôi viết họ càng cười nhiều, cười lâu chừng nào càng đỡ cho dân chừng nấy, vì họ phải rút bớt thì giờ bàn cãi trong nghị trường.

Lần ghé qua Viện Bảo Tàng Thiên Nhiên tôi nhìn thấy hình vẽ con cá mập, tôi viết ngay ở giữa bụng con cá câu "Đi ăn trưa, tí nữa mới về. Ký tên: Jonah." Tôi cũng có lý do để viết câu này. Chắc ông cũng rõ trong Cựu Ước có kể lại chuyện ông Jonah bị cá mập nuốt chửng, ngồi trong bụng cá ông này vẫn một lòng tin tưởng ở Thượng Đế cứ cầu nguyện thâu đêm suốt sáng, kết quả ông Jonah được Chúa cứu ra khỏi chỗ chết. Học sinh được thày cô dẫn đi xem viện bảo tàng không biết Jonah là ai, thế nào cũng thắc mắc và thày cô lại phải giải thích, lúc đó các em sẽ học được bài học tin tưởng ở Thượng Đế là điều cần thiết con người phải có, đồng thời lại biết thêm chuyện ông Jonah trích ra từ Kinh Thánh. Như vậy điều tôi làm có gì sai quấy đâu mà ông Chánh Án nỡ nào kết tội tôi?

Tôi cũng xin thưa với ông Chánh Án là tôi không phải là đứa du thủ, du thực, không ăn trộm gì của ai, vâng lời cha mẹ, hòa thuận với anh em. Tôi chỉ có một tật xấu, mà ông Chánh Án cũng biết là ưa viết trên tường. Đối với tôi, viết trên tường là hình thức chống đối ôn hòa nhất. Mong ông Chánh Án hiểu dân viết tường chúng tôi cũng có quy luật đàng hoàng, chẳng hạn như không viết những chữ bẩn thỉu và không ca tụng những người ở lứa tuổi trên 30. Đối với chúng tôi, những chữ bẩn thỉu chỉ tổ tạo cơ hội cho người đọc khinh mình, còn lứa tuổi 30 được ca tụng là chín chắn nhất thì chính lại là lứa tuổi tạo biết bao nhiêu sai lầm mà các thế hệ sau này phải gánh chịu.

Ông Chánh Án có bảo tôi phải kể lại xem tôi ưa viết trên tường từ hồi nào. Tôi bắt đầu viết từ năm mới lên trung học, gặp ngay bà giáo dạy môn văn lúc nào cũng lải nhải chuyện Shakespeare, trong lúc tôi chẳng học hỏi gì được cả. Một hôm tôi vào lớp thật sớm, lớp học không có ai chỉ mỗi mình tôi với tấm bảng đen và viên phấn trắng. Có lẽ ông Chánh Án không thể nào mường tượng ra được cảm giác của tôi lúc đó, cái cảm giác đầy uy quyền của một người muốn viết, sẽ viết và biết chắc chắn sẽ có người đọc. Ít nhất những gì tôi viết ra sẽ lọt vào mắt của bà giáo dạy môn văn mà tôi không mấy ưa này.

Đúng như tôi dự đoán, bà giáo giận dữ khi vào lớp nhìn thấy hàng chữ tôi viết trên bảng

"Đại văn hào xứ Avon đi bán mỹ phẩm Avon". *Đại văn hào xứ Avon* là biệt danh mọi người dùng để gọi Shakespeare vì ông sinh trưởng ở Avon -- người mà bà giáo tôi ngày nào cũng ca tụng không hết lời coi ông là một con người vĩ đại, vậy mà có đứa dám cả gan "chơi chữ" cho ông đại văn hào của bà đi lòng vòng trong xóm gõ cửa từng nhà để bán dầu thơm, son phấn và những thứ lỉnh kỉnh rẻ tiền khác do hãng mỹ phẩm mang tên Avon chế tạo. Bà giáo của tôi như điên khùng, hỏi hết đứa này tới đứa khác để tìm ra thủ phạm đã viết câu trên bảng nhưng không được. Cuối cùng bà đe dọa nếu tìm ra đứa nào là tác giả bà sẽ đuổi ra khỏi lớp ngay và đề nghị ông hiệu trưởng đuổi ra khỏi trường nữa. Lời đe dọa này làm cả lớp sợ hãi, trong lúc tôi vẫn thản nhiên, sung sướng với cảm giác mình vừa thực hiện được một việc quan trọng chẳng kém gì nhà bác học Einstein lúc ông đặt bút viết câu đầu tiên về thuyết tương đối làm thay đổi cả bộ mặt khoa học của thế giới. Có lẽ đọc đến đây, ông Chánh Án cũng đồng ý với tôi là viết như vậy có gì xấu đâu, tư tưởng xuất hiện trong đầu, phải trình bày cho mọi người biết bằng cách viết. Ông Einstein đã làm như vậy, tôi chỉ bắt chước theo ông ta thôi, chứ có gì khác đâu, mà bảo tôi là kẻ phá hoại?

Cũng kể từ ngày hôm đó, tôi sống với hào quang tự tạo cho chính mình bằng cách viết, viết trên tường. Chỗ nào có dịp đi qua, tôi đều để lại một kỷ niệm nho nhỏ tặng cho nhân gian. Tường của trạm xe điện là nơi viết lý thú nhất vì đã dơ bẩn sẵn rồi, chắc ông Chánh Án cũng đồng ý với tôi vài năm một lần, khi nào tới mùa bầu cử họ mới tính chuyện sơn lại mấy bức tường đen đúa này để kiếm phiếu. Tôi còn thích viết trên tường trạm xe điện vì tôi nghĩ những người sử dụng xe điện xứng đáng được thưởng một nụ cười thoải mái sau một ngày

ROMAN GENN / For The Times

trời làm việc mệt nhọc, lúc nào cũng phải tươi cười vồn vã với thằng chủ mà họ muốn bóp cổ, trấn nước chết cha nó đi. Những câu tôi viết trên tường trạm xe điện, mới nhìn đều thuộc loại vô thưởng vô phạt, nhưng tất cả mang nhiều ý nghĩa sâu xa chẳng hạn như "*Phải yêu người, nhưng lúc chồng người ta vắng nhà thì đừng có yêu... bậy*".

Điều chính tôi không ngờ được là chỉ một thời gian ngắn sau đó, những câu tôi viết trên tường được nhiều người để ý tới và tôi có người ái mộ chẳng khác gì những tài tử xi nê. Tôi đã từng thấy nhiều người xem đi xem lại những gì tôi viết không thấy chán, trong đó phải kể tới một người đàn ông Chủ Nhật nào cũng đi rảo một vòng quanh phố để đọc những gì tôi viết, đã vậy có khi ông này còn dẫn theo bạn bè nữa. Rõ ràng là họ ái mộ tôi và tôi có bổn phận không làm phụ lòng những người ái mộ mình.

Sau khi điều tra biết được người đàn ông ái mộ tôi tên Max Commager, tôi quyết định tặng cho ông này một món quà để làm kỷ niệm. Tôi để ý thấy ông ta thường hay ghé vào quán rượu ở một khách sạn nhỏ nằm trên đường số 9, cái quán nổi tiếng mà dân viết trên tường như tôi ai cũng biết vì ông chủ rất điệu nghệ, những câu nào hay ông ta để lại, câu nào dở mới bị chùi bỏ. Cũng phải thưa thêm với ông Chánh Án là tôi có cả thảy 17 câu viết ở tường quán này, một kỷ lục mà ngay dân "trong nghề" cũng khó có thể qua mặt nổi.

Món quà tôi tặng cho người đàn ông tên Max Commager cũng được viết trên tường của quán. Hôm đó, đợi cho tới khi thấy được bóng ông ta đang đi từ xa tôi mới bắt đầu *hành nghề*: "*Max Commager không kỳ thị chủng tộc, thích ăn kem vanilla với chè đậu đen*". Lúc tôi đứng rửa tay thì ông này và mấy người bạn bước vào quán. Khuôn mặt ông rạng rỡ nở nụ cười thật dòn khi đọc hàng chữ tôi mới viết. Không biết trong cuộc đời, ông Chánh Án có bao giờ gặp được một người sung

sướng như người đàn ông được tôi "tặng quà" ngày hôm đó hay không.

Cũng kể từ đó, tôi dành hầu hết thì giờ rảnh rỗi để đi vòng thành phố tìm tường viết. Điều quan trọng nhất là làm sao đừng để cảnh sát bắt gặp, nhưng dù có cẩn thận tới đâu đi chăng nữa, tôi cũng bị còng tay đưa về bót mấy lần như ông Chánh Án đã rõ. Khách sạn và rạp xi nê là hai nơi viết "đã" nhất, nhưng kỳ Hội Chợ Quốc Tế cách đây vài năm là nơi tôi thấy mình thành công nhất. Tôi viết đầy ở cầu tiêu của Hội Chợ vì bất kể người tham dự thuộc chủng tộc nào, tôn giáo nào, chính kiến ra sao, sớm muộn gì cũng phải ghé qua chỗ này. Những câu tôi viết lúc đó mang đầy ý nghĩa chính trị, chẳng hạn như "Nasser thích ăn đồ ăn Do Thái" để ám chỉ lãnh tụ Ai Cập Nasser ước mơ gây chiến với quốc gia láng giềng thù nghịch Do Thái, hoặc "Stalin vẫn còn sống đang làm việc cho Fidel Castro" để nhắc nhở mọi người biết chế độ tàn ác tại Cuba.

Điều khiến tôi hãnh diện nhất là chuyện tôi viết trên tường tiệm ăn mà Tổng Thống ghé qua lúc đến thăm Hội Chợ. Tôi còn nhớ rõ trước khi Tổng Thống ghé tiệm này, tôi viết một câu với ý định chỉ dành riêng cho Tổng Thống đọc: "*Binh sĩ da đen đòi hỏi được ăn những món ăn truyền thống của họ*". Hai ngày sau đó, Tổng Thống trong một bài diễn văn đã hết lời ca tụng công trạng của những binh sĩ da đen đang phục vụ dưới cờ. Như vậy có lẽ đủ để cho ông Chánh Án thấy những điều tôi viết ra đã khiến cho vị nguyên thủ quốc gia phải suy nghĩ, và đó chính là một trong những lý do khiến cho tôi thấy mình không thể nào bỏ dở việc viết trên tường được.

Cho dù làm công việc này với tất cả lòng thành, đôi lúc tôi cũng cảm thấy ngượng chẳng hạn như lần bị bắt ở tại tòa nhà Liên Hiệp Quốc. Đến bây giờ, tôi vẫn luôn luôn tin tưởng hôm đó là ngày xui của tôi, gặp anh lính gác người Iran không biết tiếng Anh nên chẳng hiểu tôi viết gì. Chắc ông Chánh Án còn nhớ lần bị bắt đó tôi viết câu "*ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc nhai kẹo cao su*". Tôi đương nhiên phải có lý do để viết câu này. Biết đâu chừng ông đại sứ Nga đọc được câu của tôi viết, đứng cười ruồi nghĩ tới chuyện ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc thích nhai kẹo cao su vừa dai vừa khó nuốt, liên tưởng tới lúc điện Cẩm Linh tính chuyện nuốt chửng mấy quốc gia nhược tiểu khác. Lúc đó cũng biết đâu chừng, câu viết tưởng chẳng ra gì của tôi có thể thay đổi cả cục diện thế giới.

Tôi nghĩ ông Chánh Án thế nào cũng hỏi tại sao tôi không đeo mấy cái huy hiệu trên áo như những người khác thường làm để bày tỏ ý kiến của mình mà lại cứ "viết bậy" trên tường đến độ bị cảnh sát rình bắt nhốt vô khám. Theo tôi nghĩ, mấy cái huy hiệu đó không đủ thật, không đủ sống động bằng những gì tự tay tôi viết ra. Do đó tôi không bao giờ thèm đeo chúng cả.

Tôi cũng phải thú thật với ông Chánh Án một điều và điều tôi sắp trình bày chẳng dễ gì cho cả hai, người thú tội là tôi và người nghe thú tội là ông Chánh Án. Chắc ông Chánh Án còn nhớ buổi tối ông gọi tôi vào văn phòng, dùng lời lẽ hiền từ để dạy dỗ tôi như người cha dạy đứa con hư hỏng của mình, khuyên nhủ tôi tại sao không sử dụng tài năng của mình một cách xứng đáng hơn mà cứ đi viết bậy viết bạ. Lời khuyên của ông đã khiến cho tôi phải xúc động, tự hứa từ nay sẽ không viết bậy trên tường nữa mà ngồi xuống viết đàng hoàng. Biết đâu chừng có ngày tôi trở nên một nhà văn cỡ lớn cũng nên.

Giữa lúc tôi đang muốn trở thành người lương thiện đó thì ông Chánh Án bỏ ra ngoài và chắc bây giờ ông Chánh Án đã thấy hàng chữ tôi viết trong phòng làm việc của ông rồi. Xin ông Chánh Án hiểu cho là tôi cố kìm hãm nhưng không được, tay tôi run lên, người tôi cứ giật bắn như lên cơn sốt vậy. Trời ơi, tường trắng tinh mới sơn xong làm sao tôi có thể cầm lòng cho nổi. Vả lại, trong lịch sử đã có người nào có cơ hội được viết ngay trên bức tường của vị chánh án vừa mới tuyên phạt mình 25 đồng về tội phá hoại bao giờ chưa? Những điều tôi vừa trình bày là động lực chính thúc đẩy tôi phải làm. Cho dù tôi viết có vội vã nhưng xin ông hiểu cho ở hoàn cảnh đó mà viết được như vậy là hay lắm rồi. Chắc ông đã đọc câu tôi viết rồi chứ? Tôi viết "*Chính tôi cũng là một tên phá hoại*" để tặng lại cho ông Chánh Án.

Tôi thành thật xin lỗi ông Chánh Án và mong ông hiểu cho người có "tay nghề" như tôi thấy mà không làm chịu sao cho thấu.

Kính thư.

ĐIỆN THOẠI VỀ VIỆT NAM

Giá biểu của Sprint

Hãng điện thoại Sprint đã chính thức thông báo giá biểu điện thoại gọi từ Hoa Kỳ về Việt Nam như sau: - Từ 5 giờ chiều đến 2 giờ sáng: phút đầu tiên 2.91$, mỗi phút sau 2.17$ — Từ 2 giờ sáng đến 11 giờ sáng: Phút đầu: 2.72$, mỗi phút sau: 1.97$, từ 11 giờ sáng đến 5 giờ chiều, phút đầu 2.51$, mỗi phút sau 1.77$. Sprint cũng cho biết số (code) của nước Việt Nam là 84, của Hà Nội là 4, Sài Gòn là 8. Muốn biết thêm chi tiết xin gọi: Vince Hovanec (202) 828-7423 (O); (202) 387-1496 hoặc Janis Langley (202) 828-7427 (O); (703) 533-3322 (H).

ĐỨC TÍNH TRƯỚC NHẤT CỦA MỘT NHÀ VĂN: KHIÊM TỐN

XUÂN VŨ

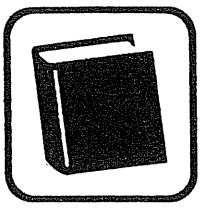

Đang ngồi cày cái hồi ký **"2000 ngày đêm trấn thủ Củ Chi"**, thì nhận được báo *Bách Việt* của Hà Thúc Sinh, giở ra xem qua, bỗng mắt dừng lại: "Võ Phiến lại lên bàn mổ tim". Tôi ngưng viết. Xót xa. Thương mến lẫn lộn. Nước mắt ứa ra.

Anh Võ Phiến đối với tôi không có nhiều kỷ niệm, nhưng cái đức tính khiêm tốn của anh quả là một bài học lớn cho tôi, có lẽ cho tất cả những người cầm bút nữa.

Tôi làm việc chung với anh đâu chừng một năm ở Đài Mẹ Việt Nam của Thiếu tá Chánh do đại sứ quán Hoa Kỳ đài thọ. Tôi được biết anh tên thật là Đoàn Thế Nhơn, là anh ruột của nhà văn Lê Vĩnh Hòa, tên thật là Đoàn Thế Hối. Hối là bạn cùng lớp với tôi. Hối ốm yếu. Không thích đá banh. Ít nói. Trái ngược với tôi. Nghe Trang Thế Hy nói Lê Vĩnh Hòa bị bom chết đâu trong khu.

Tôi không gặp Hối từ khi ra trường. Nghe tin đó tôi bàng hoàng nhưng không biết hỏi thăm ai. Sau này khi gặp anh Võ Phiến tôi có ý hỏi về Lê Vĩnh Hòa nhưng anh không muốn nhắc đến đứa em nhiều lắm. Khi tôi làm cho tờ Ngày Nay ở Kansas, anh Lê Hồng Long có nhờ tôi phỏng vấn anh, tôi có gợi lại vụ Lê Vĩnh Hòa, anh cũng không muốn.

Năm 1975 khi Mỹ sắp cuốn vó, Đài Mẹ Việt Nam dọn dẹp để di tản, tất cả nhân viên họp lại để nghe sắp xếp tổ chức. Ở phòng họp này tôi gặp nhiều văn nghệ sĩ lắm nhớ không hết. Trong đó có Viên Linh và Võ Phiến. Cả hai anh cùng làm chung với tôi ở Đài Mẹ.

Viên Linh để trước mặt chai rượu Cointreau. Mời tôi bằng cái nhướng mắt. Tôi cũng đáp lại bằng cái lắc đầu. Ai có thể mặn nồng trong lúc sắp mất nước mà không hay.

Anh Võ Phiến ngồi, chốc chốc lại hỏi tôi: Anh Xuân Vũ có biết Lê Tất Điều ở đâu không? Tôi đáp: có biết hắn làm ở *Tiền Tuyến*. Vừa nhậu chả chìa ngay trước cổng Tâm lý chiến tháng trước! Anh bảo: Tôi cần tìm cậu ta bảo đi ngay kẻo bị kẹt ở lại nguy lắm! Tôi cũng tưởng là Đài Mẹ, như xếp Mỹ nói, chỉ di tản ra Đảo Phú Quý thôi. (Tôi cũng chả biết đảo Phú Quý ở đâu) nên cứ yên tâm là: "Vũ đi rồi, Vũ lại về" Sài Gòn nhậu chả chìa thôi mà.

Trưa hôm đó hay hôm sau gì đó, Thiếu tá Chánh gặp tôi ở cửa vào Đài, hỏi: Anh *estimate* tình hình như thế nào? Tôi trả lời: Tôi biết gì mà *"est"*. Liền sau đó chị Lê Thị Anh cho tôi hay: Thằng Mỹ chơi xấu rồi! Nhưng tôi vẫn tà tà coi như lộn xộn chút thôi.

Tôi bèn gọi báo *Dân Chủ* hỏi Trần Trọng Thức (chồng Kim Cương) chừng nào đăng " Mảnh Đất của Đảng Rồng Xanh"? (vì Xương Trắng Trường Sơn sắp hết) Thức bảo: tình hình rất là *delicate*, để xem sao. Hôm sau, Hồng Dương báo *Tiền Tuyến* sang tận Đài Mẹ phỏng vấn tôi. Tôi nói ngay: "Chúng nó vào thì chỉ đem phiếu và dép lốp thôi. Riêng tôi sẽ một là lưu vong, hai là tự sát. Không để chúng bắt."

Trường hợp thứ hai đã không xảy đến. Xuống tàu Challenger 5 Phú Quốc, gặp Võ Phiến ở đó. Gia đình tôi gồm vợ con, mẹ già, em gái và tôi xuống tàu trước nhất. Sau đó một lúc, gặp anh xuống với chị và cháu gái chừng 16, 17 tuổi. Kế đó, Lê Tất Điều, vợ con và ông bố và nhiều bạn nghệ sĩ khác, và nhân viên Đài Mẹ.

Anh buồn lắm. Cố nhiên rồi. Nhưng lạ một cái là anh có xách theo một chậu hoa. Không nhớ là hoa gì, nhưng còn xanh tươi. Có lẽ lấy đi từ giàn treo hoa ở nhà. Còn cháu gái thì đem theo cây đàn tranh. Tôi nằm cong queo dưới sàn tàu nhìn cái chậu, trong trí tượng lên bài Tùy bút: "Đất, cây và người" (Khi tới Mỹ tôi viết bài đó ra đăng ở *VNTP* đề tặng anh). Ý là đất Việt Nam, cây Việt Nam, người Việt Nam đi lưu vong nhưng vẫn mang quê hương tổ quốc theo trong lòng.

Anh xé một miếng sổ tay viết mấy chữ đưa cho tôi. Tôi đọc: "Hoạn nạn tương cứu sanh tử bất ly" (đã ký: Nhơn). Tôi ký sau anh. Anh bảo: "Anh giữ đi". Tôi đút vào bóp. May quá, bây giờ còn. Nguyễn Tuân cũng cho

CÂU HỎI

TRẦN MỘNG TÚ

Thược dược
mới nẩy mầm
đã nặng chĩu trong hồn những nụ uốn cong
lá ly ty như ngọc vụn
rắc xanh biếc luống đất thơm nồng.

Buổi trưa
im lặng quá
nghe được tiếng chim ríu rít
mổ những quả hạnh đào
nhả hạt
rơi
giữa trái tim.

Nắng
ngã xuống hàng dậu
từ chót vót ngọn thông

giơ bàn tay nhỏ ra
kéo ngay được mùa Hạ vào lòng.

Em
sẽ tặng anh
đóa thược dược đầu mùa
Nhưng
Hãy nói cho em nghe

Giữa những vòng tròn khói thuốc
Giữa khung vuông đời sống hàng ngày
Giữa văn chương một cuộc tỉnh say
Giữa đọc và viết
Giữa mộng thực không bao giờ rõ rệt
Giữa những buổi chiều trở về
ngần ngật góc metro
Giữa những sóng sánh ban mai
trong đáy tách trà.

Anh còn góc riêng tư nào
để ấp ủ
một
đóa hoa!

tôi một cái cạc, rồi mất đâu trên Trường Sơn. Bây giờ chữ của Võ Phiến còn, không mất. Giấy chỉ hơi vàng thôi.

Năm 1978 tôi viết cho *Ngày Nay* Kansas, ông chủ bút nhờ tôi phỏng vấn một loạt nhân vật, trong đó Võ Phiến trước nhất, rồi Cao Thế Dung, v.v... Tôi viết thơ hỏi địa chỉ và gởi câu hỏi. Anh trả lời "Chưa làm được gì, nói linh tinh người ta chửi chết. Xin để khi khác!" Tôi khẩn khoản mãi. Anh mới trả lời sơ sơ không có vẻ chú tâm lắm. Tôi phải tìm địa chỉ Lê Tất Điều một cách vất vả, yêu cầu anh nói nhiều nhiều. Anh gởi thêm có hai trang, chữ rất thưa. Bài phỏng vấn in xong, có lẽ không đầy đủ gì cả. Anh Võ Đình (có lẽ) phiền vì bài này không "đạt yêu cầu" (không phải do Ban Biên Tập hoặc phóng viên) nên đã viết một bài về anh. Đến nay tôi mới nói ra việc này. Không phải do tôi không muốn viết mà vì anh không muốn cho người ta nói về anh và "người ta chửi chết" vì "chưa làm được gì".

Võ Phiến, một kẻ bị Cộng sản kết tội là có nợ máu với nhân dân, chống Cộng một cách sâu sắc. Võ Phiến, một "tên Biệt kích trong văn học" đứng đầu 10 tên Biệt kích văn học của Sài Gòn mà là "chưa làm gì" ư? Con người khiêm tốn lạ lùng.

Cũng như trường hợp sau đây: Tôi viết bài này trong lúc anh Võ Phiến đang lâm bệnh, để bày tỏ sự kính mến đối với anh, chưa nói về văn học nghệ thuật mà trước nhất là về đức tính khiêm tốn. Cầu mong anh khỏe lại. Dân tộc đang cần anh và chữ của anh, anh Võ Phiến!

XUÂN VŨ

4/92

SANG SÔNG

NGUYỄN HUY THIỆP

Sang Sông *là truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp được viết sau khi ông bị cơ quan an ninh của Hà Nội thẩm tra trong "vụ" Bernard Gesbert -- tháng Năm, 1991. Tất cả các bản thảo của Nguyễn Huy Thiệp chưa in đều bị tịch thu. Theo tờ* Diễn Đàn, Paris *thì cho đến tháng Mười Hai, 1991 khi truyện* Sang Sông *được sáng tác, bộ nội vụ Hà Nội vẫn chưa trả lại các bản thảo cho tác giả.*

Bến đò.

Sang đò có một nhà sư, một nhà thơ, một nhà giáo, một tên ăn cướp, hai tên buôn đồ cổ, hai mẹ con, một cặp tình nhân và chị lái đò.

Chị lái đò bắc tấm ván cầu để hai tên buôn đồ cổ đẩy chiếc xe máy lên đò. Tên cao gầy bảo tên mặc áo ca-rô:

"Cẩn thận!"

Đây là tên này bảo bạn nó cẩn thận ôm cái bọc vải trên tay; trong ấy có cái bình cổ.

"Giúp với!"

Tên cao gầy nói với người đứng sau. Người ấy là nhà thơ. Họ loay hoay đẩy chiếc xe máy lên tấm ván cầu. Nhà thơ vụng về níu chiếc xe máy lật nghiêng. Anh khuỵu đầu gối xuống nước.

Đôi trai gái đứng trên bờ bật cười. Cô gái nói với người yêu:

"Giúp họ một tay!"

Chàng trai cởi áo khoác đưa cho cô gái. Anh đến chỗ xe đổ. Chiếc xe được nâng lên, đẩy vào khoang đò, nơi có hai mẹ con ngoài thành phố về thăm quê. Người mẹ ba mươi hai tuổi, xinh đẹp, đài các. Đứa con trai chín tuổi trông rất khấu khỉnh.

Chiếc xe máy quay ngang trong lòng đò, chạm vào người thiếu phụ. Thiếu phụ cau mặt. Tên cao gầy nhanh nhẩu:

"Xin lỗi chị."

Tên cao gầy cúi xuống phủi vết bẩn ở đầu gối thiếu phụ. Thiếu phụ hất tay hắn, quay mặt đi. Đằng sau họ, nhà sư đang kể cho ông giáo nghe về đức Bồ Đề.Lạt Ma:

"Khi ngài ngồi diện bích ở Tung Sơn, Huệ Khả đến chặt tay mình để xin pháp ấn, nói rằng: "*Bạch thầy, tâm con không an*". Ngài bảo: "*Ngươi đưa tâm của ngươi ra đi.*" Huệ Khả đáp: "*Bạch thầy, con tìm tâm mãi mà không thấy*". Ngài bảo: "*Đó là ta đã an tâm cho ngươi rồi đó.*" Thế là Huệ Khả giác ngộ..."

Tên mặc áo ca-rô ôm bọc vải vào lòng ngồi cạnh nhà sư. Đây là chỗ an toàn nhất trong đò. Ông giáo không bằng lòng:

"Cái anh này! Sao chen vào đây?"

Tên mặc áo ca-rô khép nép:

"Cụ xá lỗi! Con đang giữ trong tay báu vật. Vỡ cái bình này thì sạt nghiệp."

"Bình gì thế?"

Tên mặc áo ca-rô hơi co người lại.

Cặp tình nhân xuống đò. Họ ngồi ở mũi đò, sau chỗ chị lái đò. Chàng trai đưa tay vớ lấy chiếc áo khoác trên đùi cô gái. Tay anh chạm vào làn da bụng âm ấm của cô. Anh để yên, không rút tay ra nữa. Cô gái đỏ mặt, lấy chiếc áo khoác trùm lên tay anh.

Nhà thơ ngồi chênh vênh ở bên mạn đò. Anh khỏa tay xuống nước làm đò chao nghiêng. Tên cao gầy cau mặt vỗ vai nhà thơ:

"Ông anh đừng đùa! Chết ráo cả bây giờ."

Nhà thơ ngơ ngác:

"Nước trong quá! Nhìn thấy những con cá thần tiên dưới đáy."

Tên cao gầy bật cười:

"Thật chịu thầy! Tôi chỉ thấy có cá diếc thôi!"

Chú bé chen vào, hùa với nhà thơ:

"Cá thần tiên đấy!"

Tên cao gầy lia mắt vào lòng thiếu phụ:

"Con ơi, con hỏi mẹ con xem đấy là cá diếc hay cá thần tiên?"

Thiếu phụ luống cuống, khép đùi lại, kéo tay chú bé.

Chị lái đò đẩy sào. Chiếc đò rời bến. Trời chiều mây xám. Một cánh chim bay về phía núi. Con đò xoay ngang.

"Đò!"

Tiếng gọi gay gắt từ trên bờ đất vang lên. Tên cao gầy khoát tay:

"Kệ họ!"

Chị lái đò lưỡng lự đẩy sào:

"Đò!"

Tiếng gọi lần này gay gắt hơn. Con đò hướng mũi vào bờ.

Từ trên doi đất đi xuống là một người cao lớn, khoác túi, trông dáng phong trần. Nhảy một bước, anh ta đã ở trên đò. Nước sông bắn cả vào nhà sư. Nhà sư giật mình, thốt lên:

"A di đà Phật!"

Ông giáo lẩm bẩm:

"Người với ngợm, trông như tướng cướp."

Kẻ ấy là tướng cướp thật. Hắn cười nhã nhặn như để xin lỗi mọi người rồi thản nhiên cầm lấy tay chèo. Hắn quấn chiếc túi vải lên đầu tay chèo rồi vừa kẹp tay chèo vào nách để châm thuốc lá vừa nháy mắt nói với chị lái đò:

"Trời chẳng nắng, trời chẳng mưa. Thoắt cái mà đã xế trưa mất rồi!"

Chị lái đò bâng quơ:

"Giông bão gì đâu mà quạ xuống núi?"

Tên cướp vui vẻ:

"Có cỗ cưới người ta mời. Ông lão sáu mươi lấy cô mười bảy."

Mọi người trên đò lặng ngắt. Chẳng ai ưa lối trò chuyện này. Chỉ có cặp tình nhân không chú ý gì. Chàng trai luồn bốn ngón tay qua lần chun quần cô gái. Cô gái định làm một cử chỉ cưỡng lại nhưng sợ mọi người chú ý nên lại ngồi im.

Tiếng chèo khua rất khẽ.

Tên mặc áo ca-rô ngủ gà ngủ gật.

Ông giáo tiếp tục câu chuyện:

"Bạch thầy! Bản chất đời sống con người có sự ác. Con người chạy theo dục tình, tiền bạc, danh vọng hão huyền."

Nhà sư đưa mắt nhìn vào lòng bàn tay.

"Bạch thầy! Đâu đâu con cũng thấy có súc vật." (*)

Nhà thơ ngâm khe khẽ:

"Chỉ có ta, cô đơn giữa bầy..."

Thiếu phụ bóc một quả cam đưa cho chú bé. Chú bé lắc đầu.

Tên cao gầy rút ra bao thuốc lá mời nhà thơ. Nhà thơ nhận ra một nốt ruồi ngay tinh mũi hắn. Anh lắc đầu:

"Cái nốt ruồi kinh quá!"

Tên cao gầy trố mắt:

"Sao thế?"

"Anh có thể thoắt cái giết người như bỡn."

Nhà thơ đưa tay cứa ngang cổ mình:

"Như thế này này..."

Tên cao gầy bật cười:

"Sao biết?"

Nhà thơ lắp bắp, anh không tin chắc điều mình nói nữa:

"Tôi là nhà tiên tri thất thị."

Chú bé níu lấy tay anh:

"Thế còn cháu thế nào hả chú?"

Nhà thơ chăm chú nhìn sâu vào mắt chú bé, nhận ra một nỗi buồn khắc khoải tê dại như thể của tổ tông truyền lại cho nó, lẫn ở đấy có những vằn đỏ nhỏ li ti. Anh ngần ngại hỏi:

"Cháu có dám mơ mộng không?"

Chú bé gật đầu quả quyết:

"Có!"

Nhà thơ mỉm cười:

"Vậy cháu bất hạnh!"

Thiếu phụ thở dài.

Ông giáo lẩm bẩm:

"Đâu đâu cũng rặt những phường điêu trá."

Cô gái ngồi ở đầu mũi đò cựa quậy. Người yêu của cô luồn bốn ngón tay sâu thêm chút nữa vào trong quần lót của cô. Cử chỉ của anh không lọt qua mắt thiếu phụ. Bằng kinh nghiệm riêng đàn bà, thiếu phụ biết cặp tình nhân đang giỡ trò khỉ.

Ông giáo ngâm ngợi:

"Gót danh lợi bùn pha sắc xám
Mặt phong trần nắng rám mùi dâu
Nghĩ thân phù thế mà đau
Bọt trong bể khổ bèo đầu bến mê
Mùi tục lụy lưỡi tê tân khổ
Đường thế đồ gót rỗ kỳ khu
Sóng cồn cửa bể nhấp nhô
Chiếc thuyền bào ảnh lô xô mặt ghềnh..."

Nhà thơ reo khẽ:

"Hay quá! Thơ của ai thế cụ?"

Ông giáo trả lời:

"Đấy là Nguyễn Gia Thiều."

Nhà thơ thở dài:

"Tiếc thật..."

Cô gái ngồi đầu mũi đò bật lên tiếng rên khe khẽ.

Thiếu phụ nhìn sâu vào mắt cô gái rủa thầm:

"Đồ đĩ!"

Cô gái nhận ra lời rủa bèn quay mặt đi nhưng vẫn bị ánh mắt thiếu phụ dõi theo. Không chịu nổi, cô gái trâng tráo nhìn thẳng vào mắt thiếu phụ thừa nhận:

"Ừ thì đĩ!"

Chú bé bật cười vì nhìn thấy rớt dãi ở bên mép của tên buôn

đồ cổ mặc áo ca-rô. Mắt hắn díu lại, đầu cứ thúc lia lịa vào mặt nhà sư.

Chiếc bọc vải trên tay của tên mặc áo ca-rô tì hẳn lên đùi ông giáo. Ông giáo bực mình, giằng lấy chiếc bọc vải làm sợi dây buột ra để lộ chiếc bình. Tên mặc áo ca-rô tỉnh ngủ, giật mình:

"Cháu xin lỗi cụ!"

Ông giáo nâng chiếc bình lên tay ngắm nghía thán phục:

"Chiếc bình đẹp quá!"

Ông giáo quay sang bên cạnh:

"Bạch thầy! Chiếc bình này thời nào?"

Nhà sư ngước lên, trong ánh nhìn lóe một tia sáng thậm chí giống hệt dục vọng:

"Bình gốm thời Bắc thuộc, đời Lý Bí hay Khúc Thừa Dụ."

Ngần ngừ giây lát, nhà sư đưa bàn tay sờ lên miệng bình:

"Chùa Tương có cái bình thế này, bán đi đủ tiền xây lại tam quan."

"Một "cây" đấy!"

Tên cao gầy hãnh diện đỡ lấy chiếc bình trên tay ông giáo. Tên cướp dừng chèo, không điều gì trong đò lọt qua mắt hắn.

Cô gái ngồi gần cuối đò xoay người, tránh một cử chỉ quá trớn bất cần của người yêu cô. Chàng trai bực mình rút tay khỏi lòng cô gái. Ngay lúc ấy, một ý nghĩ hiện lên khiến anh tự dưng cáu bẳn. Anh ngồi nhích xa cô gái:

"Đàn bà... quỷ sứ... Tất cả đều chẳng ra gì... Bẩn thỉu..."

Cô gái duỗi thẳng chân. Vẻ thất vọng của cô làm cho thiếu phụ chú ý. Thiếu phụ cười nụ, không giấu được vẻ hả hê trong mắt.

Nhà thơ xem xét chiếc bình, thán phục:

"Hai nghìn năm lịch sử... Kinh thật! Ngày xưa có cô công chúa đựng nước gội đầu ở bình này đấy!"

Tên cao gầy mỉm cười:

"Tôi tưởng bình đựng rượu?"

Nhà thơ gật đầu:

"Đúng rồi! Thế kỷ XIII, khi

TÔN NỮ THANH HẰNG

NGUYÊN SA

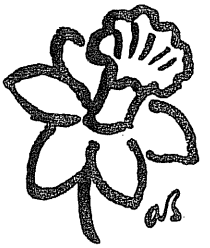

Gặp em Tôn Nữ Thanh Hằng
Anh vô triều đại Công Tằng Nữ Tôn
Khi vô thấy núi thấy non
Lúc về nhớ nốt ruồi son tuyệt vời
Tuốt trong đại nội trăng soi
Chánh cung lại có nụ cười thứ phi
Mắt còn dấu một tiếng tỳ
Tịnh không vẫn có dư thừa âm ba
Cám ơn điện cấm thành khuya
Cơn mưa đầu hạ em vừa cho anh.

TYPESETTING

NGUYỄN TẤT NHIÊN

hình như khi tóc hôn lưng ghế
là lúc vai trần hôn cánh tay
và thế là anh hôn đời sống
bằng mắt nhìn quá xá yêu ai...

hình như khi ngón tay khiêu vũ
là lúc bàn tay thỏ thẻ đời
và thế là anh thôi muốn sống
nếu mà tôi chỉ nắm tay tôi!

Westminster CA 3/5/92

quân Nguyên Mông sang, có tráng sĩ đã dùng bình này đựng rượu... Thế kỷ XV người ta chôn nó xuống đất."

"Thật chịu thầy!" -- Tên cao gầy thú vị -- "Chiếc bình này chắc nhiều sự tích phải không?"

Nhà thơ gật đầu quả quyết:

"Tất nhiên rồi" -- Anh nheo mắt lại -- "Có năm mươi sự tích."

Ông giáo đánh rơi chiếc cặp trên tay. Tên mặc áo ca-rô nhặt hộ tờ giấy, thấy ở đấy có chữ ghi chép. Hắn liếc mắt đọc:

"*Nhân loại có bổn phận làm việc không ngừng để sáng tạo những người cao thượng. Đó là nhiệm vụ của con người, và chẳng có việc gì khác nữa.*" (Nietzsche). "*Tôi thường nói với nghệ sĩ -- và tôi còn nói mãi -- rằng cùng đích những xung đột trong vũ trụ và loài người chính là nghệ thuật trình diễn kịch, bởi vì những xung đột đó không có một công dụng nào nữa*" (Goethe).

Tên mặc áo ca-rô đưa trả ông giáo tờ giấy. Hắn lễ độ:

"Chữ cụ tươi quá!"

Ông giáo cầm tờ giấy, chua chát nói:

"Chữ à? Văn tốt chữ tươi thì nghĩa lý gì?"

Chú bé dựa hẳn vào lòng nhà thơ. Chú bé đút tay vào trong miệng bình. Thiếu phụ hốt hoảng:

"Này con! Khéo không rút tay được ra thì khốn!"

Có lẽ lời nhắn nhủ của thiếu phụ chính là lời rủa của tạo hóa.

Tên cao gầy giật mình. Hắn bảo chú bé:

"Rút tay ra!"

Chú bé loay hoay. Hình như miệng của chiếc bình bé lại.

Chú bé mếu máo:

"Mẹ cứu con!"

Mọi người trong đò rối rít cả lên. Chú bé không sao rút tay ra được miệng bình.

Thiếu phụ sợ hãi:

"Làm sao bây giờ?"

Tên mặc áo ca-rô ngồi xuống đỡ lấy chiếc bình, hắn vừa xoay chiếc bình vừa cằn nhằn:

"Đồ quỷ! Nghịch hết chỗ nói!"

Chú bé òa khóc. Tên cao gầy bắt đầu nổi giận. Tên cướp không chèo nữa. Hắn đến gần xem xét. Hắn khuyên chú bé:

"Kéo mạnh tay ra!"

Tên cao gầy nhăn mặt, giọng khàn lại:

"Cẩn thận không vỡ chiếc bình!"

Chỉ còn một thôi chèo nữa là đò cặp bến. Dòng sông lặng ngắt như tờ. Đã thấy khói lam chiều ở phía làng xa.

Cặp tình nhân cũng rời chỗ ngồi đến gần chú bé. Người ta làm đủ cách để gỡ chiếc bình ra. Chú bé nước mắt lưng tròng.

Nhà thơ đùa cợt, rõ ràng chẳng hợp tình cảnh chút nào.

"Chỉ còn cách chặt tay chú bé để cứu chiếc bình, sau đó lại đập vỡ bình cứu tay chú bé."

Thiếu phụ khóc lóc, rên rỉ:

"Trời ơi... Khổ quá!"

Tên cao gầy đỡ lấy chiếc bình. Hắn kéo mạnh. Đây là cố gắng cuối cùng. Cổ tay chú bé đỏ hỏn, xước cả da.

"Chịu!"

Tên cao gầy khẳng định. Hắn đứng dậy, thò tay vào trong ngực áo. Tên mặc áo ca-rô hiểu ý bạn hắn.

Chiếc đò cặp bến. Ở trên bờ không một bóng người. Gió lạnh thổi.

Tên cao gầy và tên mặc áo ca-rô lăm lăm hai mũi dao nhọn.

Tên cao gầy nói với thiếu phụ, dứt khoát, lạnh lùng:

"Chiếc bình này một "cây". Bà chị tính sao thì tính!".

Thiếu phụ sợ hãi, ôm chặt chú bé:

"Trời ơi... Tôi không mang tiền..."

Sực nhớ ra, thiếu phụ vội vã tháo ở ngón tay chiếc nhẫn.

Tên cao gầy hất đầu cho tên mặc áo ca-rô. Tên này cầm ngay chiếc nhẫn đút vào túi áo.

Tên cao gầy dí dao vào cổ chú bé. Một giọt máu ứ ra nơi đầu mũi dao. Giọt máu chảy từ từ trên vệt lang ben trắng bạch.

"Sao làm thế?"

Ông giáo lập cập đánh rơi cả kính. Mũi dao ấn sâu hơn nữa, Một tia máu nhỏ phun vào bàn tay ông giáo.

Cô gái đứng bên chàng trai ôm mặt rú lên, ngã cạnh thành đò. Chàng trai đẩy nhà thơ ra, anh tháo chiếc nhẫn ở tay chìa ra cho tên mặc áo ca-rô. Anh nói, giọng như ra lệnh:

"Các người bỏ thằng bé ra!"

Thiếu phụ thôi khóc. Chị hơi ngạc nhiên trước cử chỉ của chàng trai trẻ.

Tên cao gầy đảo mắt. Lưỡi dao lút dần vào cổ chú bé. Tên mặc áo ca-rô cầm lấy chiếc nhẫn trên tay chàng trai.

Tên cướp sấn vào, hắn giẫm vào chân chú bé. Chú bé rú lên. Tên cướp nghiêng người, xô cả vào người ông giáo. Chiếc túi vải khoác trên vai hắn rơi xuống, đổ ra lủng củng các thứ đồ nghề rõ ràng chẳng phải lương thiện chút nào: chiếc côn nhị khúc, chùm chìa khóa đến năm chục chiếc khác nhau, lưỡi lê, chiếc còng số 8, cuốn lịch xem ngày tốt xấu ố vàng rách nát...

Tên cướp nhét vội đồ nghề cho vào túi vải. Hắn cầm chiếc côn trên tay đập đập. Hắn nói:

"Việc đã lỡ rồi, coi như vận xấu, đi buôn lỗ vốn!"

Tên cao gầy trừng mắt lên nhìn. Tên cướp nửa đùa nửa thật:

"Thôi đi! Trẻ con là tương lai đấy! Làm gì cũng phải nhân đức hàng đầu".

Tên cao gầy lưỡng lự, để lỏng mũi dao. Ngay lúc ấy, chiếc côn trên tay tên cướp bổ mạnh vào miệng chiếc bình.

Chiếc bình gốm vỡ.

Nhà thơ thở phào. Anh tán thưởng:

"Có thế chứ!"

Chú bé quỵ vào lòng mẹ, hai mẹ con ôm nhau khóc.

Tên cao gầy và tên mặc áo ca-rô sững sờ, chúng quay sang phía tên cướp, lăm lăm lưỡi dao.

Tên cướp lùi dần rồi nhảy lên bờ. Hắn xoay chiếc côn nhị khúc trên tay.

MÙA ĐẸP

JACQUES PRÉVERT

Đói lạnh lạc loài
Bơ vơ không một đồng xu
Một con bé mười sáu tuổi
Đứng im lìm
Trên quảng trường Concorde
Lúc đúng ngọ ngày mười lăm tháng tám.

Alicante

Trái cam trên bàn
Áo em trên tấm thảm
Và em trên giường tôi
Tặng phẩm êm ái của hiện tại
Gió mát của đêm tối
Hơi ấm của đời tôi.

Để tặng em em yêu dấu

Anh đã ra khu chợ chim
Và anh đã mua chim
Để tặng em
em yêu dấu

Anh đã ra khu chợ hoa
Và anh đã mua hoa
Để tặng em
em yêu dấu

Anh đã ra khu chợ thiết
Và anh đã mua dây xích
Dây xích sắt nặng trĩu
Để tặng em
em yêu dấu

Cuối cùng anh đã ra khu chợ nô lệ
Và anh đã kiếm tìm em
Mà chẳng thấy em đâu cả
ôi em yêu dấu.

NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG dịch
Trích "Thơ Jacques Prévert"
nxb Trình Bầy

"Vô ích" -- Hắn thản nhiên nói.

Mà vô ích thật. Rõ ràng là thế.

Chàng thanh niên đỡ cô gái dậy. Cô gái mỉm cười. Cô biết, cô sẽ yêu anh mãi mãi.

Nhà thơ lẩm bẩm:

"Tình yêu làm cho con người cao thượng".

Hai tên buôn đồ cổ cất dao rồi đẩy xe máy lên bờ. Chúng lầu bàu chửi rủa đến khi ngồi lên xe máy.

Ông giáo bàng hoàng. Sự việc xảy ra khiến ông kinh ngạc:

"Trời! Anh ấy dám đập vỡ bình!"

Chị lái đò giấu nụ cười thầm. Chị biết, vô phúc cho ai một mình gặp hắn trong đêm.

Nhà thơ nhặt mấy mảnh gốm đưa cho thiếu phụ. Anh giải thích:

"Để làm kỷ niệm".

Anh cúi xuống đỡ người chú bé. Mọi người lần lượt lên bờ.

Bóng chiều tan dần. Trên đò còn lại nhà sư vẫn ngồi bất động.

Chị lái đò dè dặt:

"Bạch thầy! Mời thầy lên bờ".

Nhà sư lắc đầu:

"Thôi, cho tôi quay về".

Ngần ngừ giây lát, ông lưỡng lự nói:

"Tôi sẽ đi sau".

Chị lái đò tần ngần nhìn những vì sao cuối trời:

"Bạch thầy, về bên kia sông con không đi nữa".

Nhà sư vui vẻ, cười khẽ:

"Không sao! Muốn đi là được. Ngày xưa đức Bồ Đề Lạt Ma còn sang sông trên một cọng cỏ cơ mà..."

Chiếc đò quay về bến cũ. Bóng chị lái đò và nhà sư nổi bật ở trên dòng sông phẳng lặng. Trăng lên. Tiếng chuông ngân nga êm đềm.

Nhà sư thầm thì đọc câu thần chú:

"Gate gate! Para gate! Para para sam gate!"

Hà Nội 19.12.1991
NGUYỄN HUY THIỆP
(Văn Nghệ, 22.02.92)

Chú thích:

(*) Trên bản in của báo Văn Nghệ, hình như thiếu một câu.

TRUYỆN CÓ "XẾCH" KHÔNG?

HOÀNG MAI ĐẠT

Hả? Muốn cái gì? - Ông chủ nhà in hỏi tôi qua điện thoại.

Sau gần một tháng trời, tôi mới được nghe tiếng ông. Chờ hoài, cứ hai, ba ngày tôi gọi một lần, mà lần nào ở nhà in họ cũng lập lại là ông ấy đã *"out of town"* vài bữa nữa sẽ về. Mới đầu tôi nghĩ ông chủ nhà in chắc đi nghỉ mát, mặc quần đùi tắm biển cùng với vợ con ở đâu đó, nhưng rồi tôi ngờ ông muốn tránh tôi, nói đi vắng mà thật đang ngồi ăn mì xào hay tưới cây kiểng ở trong phòng.

"Dạ, in sách," tôi trả lời, liếc nhìn vợ đang thay tã cho Bé Cù trên giường.

"Sách của ai?"

"Dạ, sách của em."

"Ủa! Vậy hả?" ông ta nói chậm lại, rón rén như sợ đạp phải mìn. "Đạt tính ra sách gì?"

"Tuyển tập truyện ngắn," tôi nói, miệng nhoẻn cười cô con gái mới có năm tháng đang quơ tay đạp chân, kêu o oe trên giường. Trong lúc vợ tôi bận rộn bọc tã, con bé quơ một tay nắm bàn chân của nó, tay còn lại cho hết vào miệng chưa mọc răng. Ngồi trên giường cách con bé khoảng một thước, tôi hít hết mùi bơ đậu phụng loại nhuyễn đang được vợ gói chặt trong tã bỏ.

"Truyện ngắn?" Ông ngừng một chút, rồi hỏi, "Truyện ngắn ai mua?"

"Dạ ... Hì, hì," tôi cười trong cổ, câu giờ để kiếm câu trả lời mà tôi biết không có. "Chắc có chứ ..."

"Bây giờ người ta ít đọc truyện ngắn lắm, nhất là truyện ở hải ngoại." Giọng ông đều đều, nói thêm gì đó mà tôi nghe không rõ.

Tôi nheo mắt nhìn Minh Thủy, nhe răng cười không lên tiếng. Nàng to mắt nhìn tôi, le lưỡi, rồi vỗ yêu mông Bé Cù.

"Truyện của Đạt có xếch không?" ông ta hỏi bất ngờ, như gặp tôi trong phòng ngủ đang thoát y từng mảnh theo nhạc đệm chầm chậm, từng từng tưng tưng, lâu lâu có tiếng "chèng" thiệt lớn, cho thêm gay cấn, hồi hộp.

"*Sex*?" tôi hỏi, nhướng chân mày.

Vợ tôi ngừng chơi với Bé Cù, nhìn tôi.

"Ừa. Xếch. Phải có nhiều xếch. Này nha, xếch bán chạy lắm á. Đạt mà có nhiều nhiều xếch là họ mua liền." Ông ngừng, chắc để lấy thêm hơi. "Ở Mỹ thì cái gì cũng có xếch. Chính trị gia thích xếch, mục sư cũng thích. Bán đồ ăn mà người ta còn để hình mấy cô mẫu đẹp, xếch-xy thì huống gì mấy thứ khác."

"Tuyển tập *Cánh Đồng Cho Em*..." tôi ráng chen vào, nhưng không được.

"Người Việt mình sang Mỹ cũng rầm rĩ cởi ra hết trơn, như trai tơ gặp động, phơi bày tùm lum. Hi, hi, hi. Ai cũng

kiếm xếch, làm như chưa từng biết cái đó nó ngang dọc ra sao. Ha, ha, ha. Sách truyện nào mà thiếu xếch khó bán lắm. Truyện em có xếch không?" Đang chảy re re, ông bỗng ngừng để hỏi, làm tôi giựt mình.

"Dạ ... cũng có. Mà ..." tôi ngập ngừng, không biết nói ra sao, như gái trinh không biết nên cởi hết, hay tắt đèn cái đã rồi hẳn cởi. Tôi tủm tỉm nhìn vợ cười. Nàng quay lại chơi với con.

"Xếch bán chạy lắm," ông chủ nhà in nói tiếp về đề tài *sex*, mạnh hơi hơn, làm như bế tắc lâu quá, nay bỗng bắn ra tùm lum. "Nhà văn trẻ, già gì bây giờ cũng khai thác xếch hết trơn. Già bây giờ ít chơi bời, thì dịch dâm thư Mỹ, Tàu, hay viết hồi ký lồng vào nhiều chuyện tình ái của mình, ngủ với bao nhiêu bà kể hết, thật giả ra sao không cần biết. Còn trẻ thì khỏi cần nói, quá trời quá đất, mà viết trang nào cũng có làm tình thì không sợ sách bán ế. Xếch ai cũng muốn biết hết. Mà Đạt biết không, mấy ông kiếng dày trí thức lại nghiên cứu loại sách đó kỹ hơn ai hết. Hì, hì, hì."

"Hừm," tôi nói nhỏ, hơi khó chịu, vì ông ta vừa đụng chạm tới cặp kiếng dày của tôi. Thật ra, thì hồi chưa đeo kiếng tôi cũng thỉnh thoảng "nghiên cứu" loại sách học làm người ... lớn đó. Nghiên cứu xong tôi thường cất tài liệu ở bên trên mấy tấm lót trần nhà trong phòng vệ sinh, để coi vài ba lần nữa rồi mới bỏ. Một lần kia, vào cầu tiêu tính xem lại mấy tập dữ kiện, tôi bắt gặp thằng em đang khòm lưng đứng trên ghế, dấu tài liệu của nó trên trần nhà. Chúng tôi trố mắt nhìn nhau không nói, ráng mở miệng cười mà không ra tiếng. Không biết có phải vì nghiên cứu tạp chí phụ nữ hay không mà sau này tôi bị cận thị, phải đeo kiếng.

"Anh thấy hồi ký dạo này bán cũng chạy lắm," ông ấy kéo dài chữ *chạy*. "Đạt chưa có tên tuổi, thì nên kiếm ai nổi tiếng trong cộng đồng mà chưa có hồi ký, rồi đề nghị viết dùm họ, thêm thắt chút xíu cho quá khứ họ oai hùng hay cực khổ để người ta thương hại là được hà, bán chạy lắm." Ông chợt ngừng, như tìm thêm ý, rồi nói, "Còn truyện, bây giờ họ thích đọc truyện ở trong nước, tại vì ở trong nước họ quần quại, thao thức ngày đêm, thành thử họ có chuyện để viết. Mình ở ngoài này sướng thấy mồ, làm gì có chuyện hay mà viết."

"Anh nói cũng đúng," tôi ráng chen vô. "Mình ở đây đâu có quần quại bằng họ được. Hi, hi, hi." Tôi cười ruồi theo thói quen, cho câu chuyện bớt khô khan.

Ông ấy cũng cười, "Ừa. Hè, hè. À, bây giờ anh nói cái này. Cũng coi như là quen biết, anh nói thiệt cho Đạt nghe, truyện của Đạt không bán được đâu. Huề vốn là may lắm đó. Nói không phải để hù, mà nói thiệt theo kinh nghiệm của anh."

"Dạ, cám ơn anh. Cũng nhờ có người quen giới thiệu, nói chỗ anh đàng hoàng lắm, nên mới gọi anh hỏi chuyện in sách, nhờ anh giúp cho một tay, vì em không có đủ tiền in sách." Tôi nói thẳng cho xong câu chuyện.

"Hả? Ai nói anh đàng hoàng?" ông vặn hỏi.

"Thiệt ra thì anh bạn đó nói anh chịu chơi, nhất là đối với mấy người viết mới, mà chỗ anh in cũng tương đối đẹp nữa." Tôi chợt thấy hy vọng của mình mong manh quá.

"Thì khám phá được tài năng mới là điều ai mà không muốn. Nếu Đạt viết hay, anh sẵn sàng nâng đỡ." Giọng ông bỗng có vẻ trịnh trọng. "Chỗ anh in tối thiểu là một ngàn cuốn. Ở đâu cũng vậy. Đạt có bao nhiêu tiền mà muốn in sách?"

"Chắc đủ để in chừng hai trăm cuốn."

"Vậy sao không đợi đủ tiền hẳn in?"

Một chủ nhà in khác cũng đã nói như vậy mấy tuần trước, rồi cho tôi biết số tiền của tôi hiện có quá ít, xong cúp máy. Một giám đốc công ty ấn loát khá lớn, đảm trách in cho nhiều tờ báo Việt ngữ ở Orange County, nghe tôi nói muốn in một ngàn cuốn, hỏi số điện thoại của tôi và nói sẽ gọi lại vì đang bận, nhưng rồi làm lơ luôn, mặc dù tôi có gọi thêm một lần nữa để nhắn với thư ký. Còn một ông bạn trung niên chuyên phát hành sách "có giá trị" khuyên tôi ráng đợi thêm một hai năm nữa, khi tình hình kinh tế kha khá hơn hãy ra sách.

Gần hai năm trước đây tôi đã quyết định không in sách, vì không có đủ tiền, và vì không thấy hứng lắm khi nghĩ phải quảng cáo sách, ra mắt sách, phải nghe những lời phê bình, phải ... bận rộn thì sách mới đến tay người đọc. Bây giờ tôi có cởi mở, đổi mới tư tưởng đôi chút, bởi bạn bè cứ nhắc chừng nào tôi mới ra sách, và bởi một lý do quan trọng hơn là vợ tôi góp ý nên gom truyện thành tuyển tập cho "độc giả ái mộ" đỡ mất công đi tìm mua mấy tạp chí cũ. (Tôi nghĩ tổng số độc giả của tôi chắc không quá mười người, kể cả độc giả số một là vợ, cộng thêm mấy "cảm tình viên" biết tôi từ thuở còn *share* phòng ăn cơm tháng.) Bây giờ vẫn chưa có đủ tiền, nhưng tôi cũng cứ thử, như nhà thám hiểm Kha Luân Bố, coi trái đất nó tròn vuông ra sao, và nếu không may, tệ lắm thì bị thổ dân quăng vào nồi luộc.

"Nè," ông chủ nhà in không nghe tôi trả lời, hỏi, "Lúc nãy nói tựa sách là gì vậy?"

"Cánh đồng cho em."

"Truyện rô-men lãng mạn hả? Nghe cũng được đó chớ."

Tôi nháy mắt nhìn vợ, nhoẻn miệng cười. "Tiền in đắt không anh?"

"Chỗ anh làm rẻ lắm. Có ngàn mấy hai ngàn thôi. Đạt có bao nhiêu?"

"Dạ, khoảng năm trăm." Nghe ông thở dài, tôi có cảm tưởng sắp bị quăng vào nồi luộc. Tôi vội nói tiếp, hy vọng có cách để nhờ ông ấy, "Chỉ có anh mới giúp được thôi. Có bao nhiêu tiền em trả trước, trả hết, phần còn lại anh cho em trả góp trong vài tháng, được không?" Tôi trợn mắt, le lưỡi nhìn Minh Thủy.

"Trả góp? Bộ Đạt tưởng anh là nhà băng hả? In sách anh cũng cần phải có tiền để sống chớ."

"Dạ, em hiểu. Nhưng bây

giờ chỉ có anh mới giúp được. Anh không in thì em cất bản thảo, rồi gửi tiền trả lại bạn bè." Tôi thở dài, hết hy vọng.

"Ủa! Sao lại trả tiền cho bạn bè?" Ông hỏi nhỏ.

"Hồi trước Giáng Sinh, em gửi thư cho nhiều người, nhờ họ đặt tiền mua sách, giúp em có tiền in sách, và nói là sẽ hoàn tất chuyện ấn loát khoảng Tết. Tổng cộng em nhận được trên năm trăm đồng."

"Bây giờ đã qua Tết mấy ngày rồi."

"Dạ, tại không chỗ nào chịu in và nhận trả góp. Hôm nọ gặp bạn của anh, được anh ấy giới thiệu, nên mới đặt hết hy vọng vào anh."

"Trời! Thiệt tình. Bây giờ làm sao đây? Giúp thì anh sẽ ráng giúp, nhưng mà em có thể trả thêm vài trăm nữa được không, cỡ một ngàn đồng trước, rồi một ngàn còn lại anh tính sau?"

Kẹt quá! Tôi nghĩ thì thôi vậy, nói cám ơn ông ấy, rồi tìm cách trả tiền lại cho bạn bè, và đợi dịp khác hẳn in, thêm một, hai năm nữa cũng không chết ai. Đang tính bỏ cuộc, tôi chợt thấy Minh Thủy đưa mười ngón tay lên đánh dương cầm trong không, bên trên mặt con Bé Cù. Mấy ngón tay nàng gõ đều, mới đầu còn chậm, sau thấy tôi trố mắt không hiểu, nàng cho mấy ngón tay nhảy allegro, nhanh và mạnh hơn, trong khi Bé Cù tưởng mẹ chơi với nó, tròn miệng cười hình hịch, giơ hai tay hai chân lên bắt lấy tay mẹ. Tôi vẫn không hiểu, cho đến khi nàng đưa ngón út ra, nhảy tới hai, ba lần để đánh xuống hàng, tôi mới biết vợ mình đang đánh máy tưởng tượng, và rồi hiểu ý nàng.

"Ở nhà in anh có bản thảo nào cần đánh máy và trình bày không?" tôi hỏi.

"Ừ, có. Hình như năm hay sáu cuốn đang cần đánh," ông trả lời ngập ngừng. "Đạt đánh máy được hả?"

"Dạ, được," tôi mừng thầm. "Hay là anh để cho em đánh máy trừ tiền in được không? Em đánh rẻ lắm, bằng nửa giá người khác."

"Đánh có lẹ không?" ông có vẻ chịu.

"Lẹ, không thua ai. Mà vợ

TRỞ LẠI SUỐI NGUỒN

THÁI TÚ HẠP

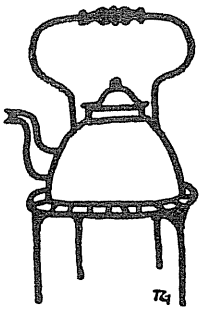

ta sẽ về
khi cửa trần gian chưa khép
cánh chim phượng hoàng theo gió phương đông
mùi hương hoa cau đầu ngõ
phảng phất tuổi thơ trên cánh lá ven sông
nhật nguyệt hai hàng đuổi bắt
cuối sân đàn bướm ngẩn ngơ vàng.

ta thấy lại
giòng sông mắt biếc
em thơ ngây cười trong vắt thủy tinh
tàn phai những u hoài biển bắc
đọt chè tươi xanh thắm ân tình
em của ta ngoài nội vẫn xinh
trăm năm vẫn nguyên mây trắng
dấu hồn ta trong mấy cõi đăng trình
bước chân rộn rã về
guốc mộc bờ đê
lúa con gái thẹn thùng tiếng hát
giọng hò ngây ngất đêm trăng
ta đã bao lần thương nhớ
đã bao lần sầu muộn tương tư.

dưới cội mai hò hẹn
chia với nhau những chuyện sông hồ
nụ bằng lăng tím ngát cơn mơ
quê hương đích thực chân tình yêu dấu
giọt nước suối xưa
lời ca dao mầu nhiệm
tiếng gió lũy tre thơ nhạc hiền hòa
đã thấm trong hồn ta bất diệt
dù cho đời gian dối điêu ngoa
hạt bụi trần ai khổ lụy.

ta hẹn em sẽ trở về
bên đồi lau lách biếc
chim rủ nhau quay quít trên ngàn cây
cuối thôn rụng đầy trái đỏ
tuổi sớm mai gặp gỡ những bình minh
đời thắp lại những mầm xanh bát nhã
tình thương nối nhịp lời kinh.

em đánh còn lẹ hơn em gấp mấy lần, chính xác nữa. Có gì hai vợ chồng cùng đánh, anh khỏi lo." Tôi tấn công tới tấp, như sợ mất cơ hội.

"Nghe cũng được." Ông yên lặng hai, ba giây, xong nói chắc chắn, "Rồi, Đạt mang sách xuống đây cho anh coi."

Tôi cám ơn ông chủ nhà in, hỏi ngày giờ tôi có thể đến xuống Nam Cali gặp ông ta, xong cúp máy.

"Được rồi hả?" Minh Thủy hỏi, miệng tươi cười.

Tôi gật đầu, ôm vợ một cái, rồi vỗ mông Bé Cù. Con bé cười híp mắt lại, như búp bê Nhật. Quay qua, gặp Minh Thủy đang nhìn tôi âu yếm . Nếu đằng sau các vĩ nhân là những phụ nữ phi thường, thì đằng sau các người không là vĩ nhân, như tôi chẳng hạn, là những phụ nữ còn phi thường hơn, vì họ chịu đựng nổi cái tầm thường của chồng.

Đêm đó, chúng tôi dò lại bản thảo lần chót, sửa lỗi chính tả, gọt đẽo lại cho vừa ý. Hơn một tuần lễ sau, vào đêm thứ Sáu, tôi bỏ bản thảo vào hộp giấy và soạn một túi quần áo nhỏ, chuẩn bị xuống Nam Cali. Vì bận đi làm trong tuần, tôi tính sáng sớm thứ Bảy lái xe đi, cố gắng xong mọi chuyện ngày thứ Bảy, để về đến nhà trong ngày Chủ Nhật. Hai giờ sáng Bé Cù tỉnh giấc, khóc, đòi bú, theo thường lệ như đồng hồ báo thức, và tôi cũng dậy để lên đường.

Liên tục trong nhiều ngày trước, mưa giăng rắc khắp cả tiểu bang California, từ dưới San Diego lên quá Stockton. Sáng sớm thứ Bảy, tôi khởi hành chuyến đi in sách trong mưa mờ mịt suốt con đường quốc lộ số 5, cố vượt trên 300 dặm từ Stockton xuống Los Angeles trong bảy tiếng đồng hồ. Càng xuôi nam mưa càng nặng giọt, lạnh và đổ rơi tới tấp hơn. Tôi có thói quen hay nghe nhạc trên xe, mà máy đã bị hư bốn, năm tháng trước, nên dọc đường tôi phải cấu đùi nhiều lần để chống lại cơn buồn ngủ. Tại Fort Tejon, ở rặng núi ngăn miền thung lũng trong và ngoài Los Angleles, mưa hóa tuyết, phủ lấp con đường đèo trơn trượt trên hai mươi dặm. Lái xe nối đuôi theo xe cảnh sát lên đỉnh núi, thỉnh thoảng tôi ái ngại nhìn mấy chiếc xe phải lủi vô lề bên sườn núi, không leo nổi đoạn đường trơn tuyết lấn đá, và rồi lo lắng sẽ không đến đúng giờ gặp ông chủ nhà in.

Vào Los Angeles dưới những lần roi mưa dữ dội, nặng nề, tôi cố nhìn bảng chỉ dẫn dọc đường đến Los Alamitos. Đường xa lộ chật cứng, và mặc dầu đã gần mười hai giờ trưa, tôi không thấy xa hơn chiếc xe trước mặt dưới lớp mưa trắng dầy. Lúc rẽ xuống thị xã Los Alamitos, băng qua các quán ăn Mỹ, tôi thấy đói, và kinh khủng hơn nữa là cái bọng đái của tôi đã căng cứng, sắp bể.

Tới một khu cơ sở mới, tôi không thấy bảng hiệu nào chung quanh, mà bãi đậu xe cũng vắng vẻ, chỉ có một chiếc xe van mới trắng tinh. Xem lại địa chỉ cho chắc ăn, tôi tìm ra nhà in là tiệm có chiếc van phía trước. Cầm hộp giấy đựng bản thảo, tôi vội chạy ra dưới mưa, đến dí mũi trước tấm kiếng đen để nhìn vào trong và bắt gặp bộ mặt đàn ông to bự, thưa tóc đang trừng mắt nhìn ra. Tôi chưa kịp kéo mũi ra thì người đàn ông đã mở cửa.

"Đạt đó hả?" Đúng là ông chủ nhà in đang la lớn. Tôi chưa kịp gật đầu, ông đã lên tiếng, "Vô đây!"

Tôi bước vào, miệng cười mỉm chi để lấy cảm tình ông chủ. "Chào anh. Tiệm của anh lớn quá." Đang ngước mắt quan sát văn phòng rộng cỡ bốn thước ngang, bốn thước dọc chứa một dàn máy điện tử, tôi chợt nhận thấy mấy giọt nước trên tròng kiếng của tôi.

"Mới dọn qua chỗ này," vừa nói ông vừa quơ tay dọn bàn trình bày. "Đâu, truyện đâu đưa đây coi?"

Tôi lật đật mở hộp giấy, lấy xấp truyện đưa ông ta. Chúng tôi cao ngang nhau, mà tôi gầy, ông mập gấp đôi, nên mỗi lần ông đến gần, tôi lùi xa theo phản ứng tự nhiên. Đã vậy, tôi còn đang mắc tiểu, đi lại liên tục, đá đá hai chân như đang luyện võ, ráng nén cơn xuống. Thành thử cộng với động tác bước lùi tránh ông chủ to mập, tôi còn bước ngang, bước dọc, múa bài quyền, mà còn làm bộ thư thả dòm máy móc, sách mới chất đầy phòng. Sàng tới sàng lui hoài cũng không được, tôi đành hỏi ông phòng vệ sinh ở đâu.

Đang lật lật mấy trang đầu, ông ngẩng đầu nhìn tôi chăm chú. "Hả?" ông hỏi.

Hồi nhỏ, đi đâu với mẹ, những lần mắc tiểu quá mà chưa kiếm ra nơi, tôi cứ thản nhiên lấy tay bóp thật chặt, chặn ống dẫn nước ngay tại chỗ. Bây giờ đã trên ba chục, thay vì bóp chặt, tôi múa võ trước mặt ông chủ nhà in. "Phòng vệ sinh ở đâu vậy anh?" tôi hỏi, miệng cười mỉm chi.

"Ở trong kia, cuối hành lang." Ông trỏ tay, rồi thấy tôi quay phắt chạy đi, liền nói theo, "Đèn cầu tiêu cháy bóng rồi."

Sau gần năm phút xì bong bóng trong bóng tối, tôi trở ra, nhẹ nhàng băng qua hai căn phòng cũng trang bị máy móc như phòng ngoài. Ra tới phòng ngoài, thấy ông đang chăm chú đọc truyện, tôi vơ đại một cuốn sách để lật xem.

Đang yên lặng, ông chợt lắc đầu, nói tôi trình bày sách không đẹp, không đúng tiêu chuẩn. Cầm tranh bìa lên ngắm nghía, ông hỏi ai vẽ. Tôi nói họa sĩ Nguyễn Trọng Khôi đã vẽ giùm không lấy tiền, và còn giúp ý kiến gọi anh chị em quen biết ủng hộ tiền in. Ông để hình xuống, không chú ý lắm đến điều tôi nói. Rồi ông hỏi tôi muốn trình bày tựa sách ra làm sao. Tôi lật đật tìm ở đáy hộp tờ giấy in mẫu chữ tôi thấy ở một cuốn sách mới. Ông chê kiểu chữ đó gầy, không đẹp, vả lại không có máy nào in chữ đó được, phải cạo chữ bằng tay. Thấy ông không vui vẻ, tôi chọn đại một mẫu chữ máy mà ông có, cho xong.

Xong trang bìa trước, ông nghe ý tôi về trang bìa sau, rồi cần nhằn là tôi không biết qui tắc in sách. Tôi tính chỉ để hình trắng đen của tác giả, cỡ nhỏ, ở phía trên một phần ba trang, phần dưới để "in tại Hoa Kỳ", ở giữa để trắng. Ông nói sao không có lời giới thiệu của mấy nhà văn nổi tiếng, cùng

với chút tiểu sử tác giả bên cạnh hình, để câu khách hàng. Tôi nói không biết nhờ ai viết giới thiệu dùm, nên để hình cho người ta "chiêm ngưỡng", nếu thấy có cảm tình thì mua, còn không thì thôi vậy. Nghe tôi phân trần, ông nhíu mày như suy nghĩ dữ dằn lắm, rồi ông đề nghị để hình thiệt lớn, choáng hết cả trang bìa sau. Tôi lắc đầu không chịu, nói làm vậy mặt tôi bự quá, thấy hết cả mụn, trông ghê thấy mồ. Bàn qua cái lại, đưa tay vẽ khung tưởng tượng trên tấm hình, chỉ trỏ một hồi cái mặt đeo kiếng cận của tôi, cuối cùng chúng tôi đồng ý để hình cỡ hai phần ba trang. Vậy cũng chưa hết chuyện. Hình của tôi ông đòi cất xén bàn tay có đeo nhẫn, để "đàn bà, con gái tưởng chưa có vợ, dễ cảm tình mà mua sách." Tôi đem vợ ra hù, nói Minh Thủy không thích ai cắt xén cái gì của tôi hết, nhất là cái đó.

Hết chuyện bìa, tôi hỏi ông muốn để tên nhà in ở đâu trong tập. Ông xua tay, lắc đầu, nói không muốn lôi thôi. Tôi nghĩ ông ấy chê sách tôi trình bày xấu, sợ thiên hạ biết ông có dây dưa với tôi. Đang nói chuyện bỗng điện thoại reo. Vợ ông ta gọi ra, hỏi muốn ăn trưa món gì, và tôi nghe ông yêu cầu vợ nhớ ghé tiệm nào đó mua phở gà cho ông. Nghe phở tôi mới nhớ cái đói của mình. Cúp điện thoại, ông biểu tôi đi theo ông qua phòng khác, nơi ông trao cho tôi ba tập bản thảo, nói đánh trừ tiền in. Tôi hỏi chừng nào in xong. Ông hứa khoảng ba, bốn tuần, đừng lo. Tôi thấy vậy cũng xong, ôm ba tập bản thảo, mỉm cười cám ơn, rồi khẽ gật chào ông ta. Lúc đó gần một giờ trưa, trời đã tạnh mưa, và tôi thấy hơi nhức đầu, có lẽ vì bị thấm mưa.

Sau đó tôi lái xe xuống khu Bolsa, ghé một quán quen ăn tô cháo lòng, xong đi chợ theo lời vợ dặn, mua chả lụa, bánh mì Pháp, mì sợi trứng tươi, và đậu hủ, những thứ mà ở Stockton cũng có nhưng phẩm chất quá kém. Còn chút thì giờ, tôi tính đi ra biển nghe sóng, nhưng trên đường Edinger, băng ngang công viên Mile Square, thấy bóng mát, cỏ xanh, tôi đậu xe, rồi kiếm một gốc cây nằm nghỉ. Ngó trời mây được mấy phút, mệt quá tôi thiếp ngủ, nằm mơ thấy người ta công kênh tôi trên vai, la hét om sòm, còn tôi mặt có râu cứt mũi của Hitler. Đến chiều, gió man mát lạnh, tôi thức dậy, thấy vắng lặng chung quanh. Vòng lại Bolsa, tôi ăn cơm gà, rồi gọi về nhà cho Minh Thủy báo cáo công tác đã xong. Khoảng tám giờ tối, tôi trở lại quốc lộ 5, hướng về Stockton. Dọc đường về, tôi ngừng xe ngủ ba, bốn lần, mà lần nào nhắm mắt cũng không tới một tiếng đồng hồ, vì lạnh quá. Đến chín giờ sáng Chủ Nhật tôi về đến nhà.

Từ đó đến nay đã trên hai tháng, vợ tôi đã đánh xong ba tập bản thảo, đang chờ thêm vài tập nữa, mà sách cũng chưa in xong. Cuối tháng trước tôi gọi, ông chủ nói ruột đã in xong, bìa đang phân màu, gần xong rồi, đừng lo. Thứ Bảy vừa qua, ông nói sắp xong, bìa sau in màu đẹp lắm, thay vì in trắng đen theo ý tôi, và sẽ gửi lên ngay cho tôi xem bìa. Sáng nay, người đưa thư mang đến mấy thư đòi tiền, lẫn lộn trong đống báo quảng cáo thực phẩm, quần áo, mà không có bìa sách Cánh Đồng Cho Em.

Nghe tôi nói sách chưa in xong, một anh bạn cười khì, nói mới có hai tháng đâu có ăn nhằm gì. Sách của anh ta bị ông chủ nhà in dìm tới sáu tháng mới xong. Vài người bạn khác có đặt mua sách ủng hộ cũng gọi hỏi sao Tết qua rồi mà chưa thấy sách đâu hết.

Bạn bè đã đặt mua được mấy chục quyển. Tôi chưa biết sẽ làm gì cho hết trên chín trăm cuốn Cánh Đồng Cho Em còn lại. Tôi có gọi vài nơi phát hành sách để tìm hiểu thủ tục bán sách. Chỉ có một chỗ biết tên tôi, còn những nơi khác đều "Hả?" thật lớn khi nghe tôi tự giới thiệu. Ông giám đốc của một nhà phát hành lớn, có thể nói là lớn nhất ở hải ngoại, nói với tôi thế này, "Bồ là Hoàng Mai Đạt hả? Tôi chưa nghe tên đó bao giờ. Thôi, thế này nhé. Khi nào bồ có sách, bồ gửi cho tôi một cuốn để xem thử, rồi mình sẽ nói chuyện sau, nhé. Ở đây mỗi ngày đều có sách mới gửi đến, nhiều lắm, đọc không kịp. Thành thử khi nào gửi sách rồi, bồ cũng ráng đợi nhé, chứ đừng vội hỏi. Thôi nhé, chào bồ."

HOÀNG MAI ĐẠT

TIỂU NHÂN TIỂU LUẬN

THĂNG LONG VĂN SĨ

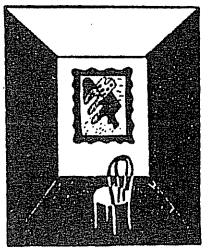

Đọc Luận Ngữ, nhiều người cho là thú vị vì tư tưởng của Khổng Tử; chính ra là thích thú khi đọc những lời lẽ ngài tán dương Quân tử, chê bai Tiểu nhân hết lời. Được truyền tụng và tôn làm Á thánh, nhưng có vì ngài mà hết sạch Tiểu nhân đâu? Bằng chứng là sau khi thánh Khổng ngài qua đời, Tiểu nhân càng nhan nhản, lại gặp thời hơn trước. Xem vậy, Tiểu nhân mới là thành phần cốt cán, tối quan trọng trong xã hội mọi thời đại, và là đề tài bàn tán sôi nổi.

Sách cổ Tây phương cũng thế, thấy thú vị, nào bởi tư tưởng Socrates? Ông này có biết gì đâu? Chính là nhờ có Callicles, Polus, Chaerephon... đời sau người ta mới đọc được các đối thoại khoái hoạt đến thế. Socrates (theo Bá lạp đồ kể lại) chỉ biết... hỏi. Khổng Tử chả có ý tưởng riêng nào, chỉ chê trách Tiểu nhân và san định lại tư tưởng đã có sẵn (Kinh Xuân Thu). Thành thử vì có Tiểu nhân, đức Khổng ngài mới dắt được 71 đệ tử cùng vào Văn miếu.

Quân tử ở đời, không làm được việc gì ngoài việc bực mình và lên án Tiểu nhân. Phe Tiểu nhân mặc kệ, không thèm đếm xỉa, không bao giờ thèm viết trả lời; chỉ vì biết rằng phe Quân tử chả bao giờ làm họ sứt một mảy. Quân tử khoái quy tắc, thích xét nét để tự an ủi và bênh vực phe mình theo giáo điều. Tiểu nhân khoái hành động và ưa nhúng tay vào thực tế.

Mà Quân tử ngoài việc viết sách báo để cãi lý cùng lên án Tiểu nhân bằng đủ mọi cách (tỉ dụ tên tuổi hôn quân gian thần không chịu viết đủ tước vị cho người ta -- ông Tư Mã Thiên), nào có làm được việc gì khác? Lúc nào cũng hoang mang lo sợ, chả tranh đấu gì (Quân tử căng nhi bất tranh). Chỉ vì Quân tử hay sợ vu vơ: "Người quân tử có ba cái sợ. Sợ mệnh trời, sợ bực đại nhân, sợ lời nói của thánh nhân".

Quân tử bản chất lẩm cẩm, không hiểu khoa học tự nhiên, hiện tượng thiên nhiên cũng sợ: "Khi có *sấm dậy, gió to thì mặt ngài biến sắc, vì kính trọng mạng trời*" (Tấn lôi, phong liệt, tất biến). Ngài Trọng Ni lo lắng nhất là tang lễ sao cho thật nhiêu khê. Ngoài ra ông này chủ trương gì cũng sai. (Nói đến tang lễ, thì đám táng lạc hậu và phiền toái nhất trong phim ảnh xưa nay được diễn ở phim *Judou*. Chỉ vì cái tang lễ hủ lậu này mà phim được bàn tán: Nhân loại càng văn minh, tang lễ càng giản dị. Thế mà nước Tàu nhảy vọt mấy mươi bước rồi, cái di sản hủ lậu vẫn còn -- Người ta giật mình vì cảnh ấy, chứ nào phải các sinh hoạt ái tình. Trai gái yêu nhau, có gì mà lấy làm lạ?).

Phải nói ngay rằng không có Tiểu nhân, sao có Quân tử? Quân tử còn đối tượng nào mà than phiền? Ăn làm sao, nói làm sao? Chả lẽ quay ra chê bai người trong hàng ngũ mình, còn gì là thể thống?

Đọc sách cổ, nếu chỉ khen Quân tử, thực là bất công. Chính sự xuất hiện và đắc chí của Tiểu nhân mới làm việc đọc sách thành thú vị. Báo chí... thế giới, nếu không có mục chửi nhau thì chán ngắt.

Nhất định là Tiểu nhân mới hành động, mới tạo biến cố lịch sử. Quân tử thì, "Văn nhân quá thất... nhĩ khả đắc văn, khẩu bất khả đắc ngôn" (Nghe điều

lầm lẫn của người... tai tuy nghe, miệng không nói ra được - Mã Viện), thành ra Tiểu nhân mới bắt tay vào việc. Quân tử thờ ơ, tủn mủn, ham lễ bái, hay than vãn... rất vô tích sự. Có ông chỉ thích "đi tắm sông, hóng gió rồi hát mà về" (Thầy Nhan).

Tiểu nhân mới tạo ra những cuộc phiêu lưu ly kỳ. Phim Con Đường Lụa mới xong -- *The Silk Road* lừng danh lịch sử này, không tạo bởi các nhà Quân tử chỉ thích tắm sông làm, -- mà chính là do bọn Tiểu nhân thích bành trướng, bọn Tiểu bá quyền, bọn cướp, bọn con buôn hám lợi... đi lang thang mà thành. Lịch sử, những trang gay cấn nhất, toàn do bọn Tiểu nhân đắc chí viết cả. Quả thật cướp bóc, buôn bán, mê gái, không coi lễ giáo ra chi... bọn Tiểu nhân này lúc nào cũng lắm chuyện, đẩy phe Quân tử vào xó nhà.

Khi bị Quân tử đặt những câu hỏi hóc búa, Tiểu nhân lờ đi. Khi cần bốp chát, họ đọ sức với nhau (thanh lý môn hộ). Các phim Zorro, Superman, Spiderman, Batman, Cao bồi... là những chứng cớ.

Vạn bất đắc dĩ phải đối đầu với người Quân tử, Tiểu nhân hay nhường, nên chả có gì là ngoạn mục. Truyện Phạm Công Cúc Hoa, tướng cướp Sầm Hưng ra trận gặp Phạm Công, thấy tướng triều đình lếch thếch dịu con ra trận đòi đánh nhau lập chiến công, Sầm Hưng đã làm gì? Tướng giặc thấy cảnh ấy, chán nản không thèm giao tranh, cười khẩy rồi tự cắt đầu mình, làm quà biếu chơi cho bọn Quân tử hủ lậu.

Tiểu nhân có lý lẽ riêng của nó mà Quân tử không sao hiểu được. Đường lối của Tiểu nhân thiên biến vạn hóa, nói một đàng làm một nẻo, cho nên bọn họ làm chuyện gì cũng hấp dẫn. Nhưng bao giờ cũng vậy, muốn đạt kết quả tối đa, trước tiên Tiểu nhân hay đưa chính nghĩa ra dọn đường. Lần nào cũng thế, việc xong, vỡ nhẽ rồi bao giờ phe Quân tử cũng bật ngửa.

Tiểu nhân hễ si tình, có giời mà biết. Các Playboy vượt vòng lễ giáo xưa nay, như Antoine ái mộ Cleopâtre, Viên Sùng Hoán nhớ nhung Trần Viên Viên, An Lộc Sơn đắm đuối Dương Quý Phi... khi nào ra quân cũng áp dụng phương pháp là đem chính nghĩa ra làm bình phong, sau mới đem bộ đội đi đánh nhau.

Thật ra toàn vì gái.

Tiểu nhân đã thích cái gì thì vô cùng cương quyết, không lay chuyển được. Phe Quân tử rất ngán: "Ba quân có thể cướp được quan soái, thất phu không cướp được nổi chí nó". Đụng độ Tiểu nhân thứ dữ, Quân tử đành chịu.

Tiểu nhân rất đông, vì quen biết nhiều. Phe quân tử bao giờ sĩ số cũng ít, chỉ vì đầu óc hẹp hòi *(Những phường bất nghĩa xin đừng đến, Hãy để thềm ta xanh sắc rêu)*, cũng bởi hay đặt điều kiện nọ kia: "Thân như bất tín, bất như vật thân", nghĩa là "Thân mà chẳng tin, chẳng thà đừng thân". Tiểu nhân không thế, thích thân là thân, chơi với ai cũng được, bất chấp dư luận. Vì không giáo điều như phe Quân tử, nên thời nào bọn Tiểu nhân cũng lắm đồng đảng.

Ai thẳng thắn hơn Ai?

Xưa nay Tiểu nhân thích dứt khoát; Quân tử chỉ biết dùng lời lẽ bóng bẩy để nói cạnh nói khóe -- Anytos khi đoán Socrates sắp xỏ xiên mình, bỏ đi ngay (Thiên Menon) -- nên hoàn cảnh nào Tiểu nhân cũng thức thời, hợp tình hợp lý. Chả trách gì bao giờ họ cũng to mồm, lắm của, có danh giá, chức quyền... đè đầu cưỡi cổ dân đen. Quân tử tán dương nghèo túng (ngày hai bữa vỗ bụng rau bình bịch) nên chả chịu nhúng tay làm gì, kể cả làm quan (Đào Uyên Minh). Cũng bởi truyền thống của Socrates để lại là "Không biết", Trọng Ni thì "Thiên hà ngôn tai".

-- Ai thiết thực hơn Ai? Quân tử hay Tiểu nhân?

Tiểu nhân vì nhiều phương tiện nên hay thù tạc và tặng nhau quà cáp quý giá. Quân tử chả có gì, chỉ nói thôi (!), lấy cớ "Tiểu nhân tặng vàng, Quân tử tặng lời". Tiểu nhân vì biết giá trị của công trình trí óc tập thể, thường hay bàn bạc với nhau, nên thời nào cũng xe hơi nhà lầu (Tây Môn Khánh). Quân tử ghét lắm, bảo "Quân tử dụ ư nghĩa, Tiểu nhân dụ ư lợi", lại còn cho rằng giàu có là bất nhân, mỉa mai "Mất thiên hạ do vì bất nhân mà ra" (Kỳ thất thiên hạ gia dĩ bất nhân). Kết quả là Quân tử thời nào cũng khệnh khạng -- chủ trương vui vì Đạo -- cùng là mắt nhắm mắt mở, làm gì cũng do dự. Thưa ông Khổng, nếu vậy, ai chống Cộng?

Các bà nhà văn đang cãi nhau, sắp sửa đến chỗ sôi nổi thì tự nhiên tự lành lại huề nhau. Hòa hoãn là bản chất phe Quân tử, (Hòa nhi bất đồng), nhưng gay gắt là hiện tượng chỉ phe Tiểu nhân tạo ra được (Đồng nhi bất hòa).

Thật sự mà nói, cổ sử đã chứng minh, hai bên Quân tử - Tiểu nhân -- dẫu cùng là sản phẩm của thiên nhiên -- không bên nào hoàn toàn. Mắt đẹp, mà thân không đẹp thì hơi chán; thân đẹp mà ánh mắt vô tình thì nhạt nhẽo.

Mắt đẹp, chân dài mới là đủ đường.

Cho nên Quân tử, Tiểu nhân phải phối hợp nhau. Bảo thủ và cấp tiến, yểu điệu và nghông nghênh... bổ túc lẫn nhau mới làm trái đất này quay... mãi được.

Hẳn biết như thế, cho nên báo chí xưa nay vốn sáng suốt, mới dành chỗ đăng tải cho các bà nói lý với chư Tiểu nhân Quân tử?

TLVS
5-92

BÊN LỀ MỘT CHUYẾN ĐI

Bút ký NGUYỄN THỊ VINH

Ở Montréal tôi được anh em trong tạp chí *Nắng Mới* đưa đến thăm nhà thờ Saint Jozep. Cha Saint Jozep suốt đời đã hy sinh vì đạo, cứu đời cho đến khi chết. Người đã hiển Thánh, nhưng trái tim vẫn còn nguyên vẹn ở lại đời cho đến nay.

Chắp tay theo lối nhà Phật, tôi cúi đầu trước trái tim thiêng, chỉ bằng nắm tay, được đặt trong một cái hộp bằng kính. Trái tim bất động, nhưng tinh thần nhân ái của trái tim lại sống động làm bao trái tim của những người đến viếng lạy phải xao xuyến. Trái tim ấy lúc còn sống đã trải rộng tình thương yêu với lòng tha thứ cho bất kỳ ai lỡ sa vào tội ác. Lòng nhân ái đã khiến người mang trái tim ấy hiển thánh, dù thân xác mất đi rồi, trái tim vẫn còn đây.

Tôi đã gặp các bạn đọc và các bạn văn của tôi ở các nơi, Montréal, Toronto, Los Angeles, San Francisco, Seattle và Honolulu. Ở đâu và lúc nào tôi cũng được các bạn sẵn sàng tha thứ cho tôi những sơ sót, trong tình anh chị em.

Thật đáng tiếc, không cách nào tôi kể hết ra được những điều tốt đẹp mà các bạn đã dành cho tôi,trong suốt thời gian hai tháng xa nhà.

Trở lại Oslo, mùa đông muộn ở Na Uy, tuyết vẫn đang rơi vào đầu tháng Tư, những khóm hoa Phục sinh màu vàng, tươi rói, vươn trên nền tuyết trắng. Sự thay đổi múi giờ, khiến tôi cứ ngầy ngật ngủ ngày. Ngày ở Na Uy là đêm ở Canada và Mỹ, cách nhau chín tiếng đồng hồ.

Tôi muốn viết thư riêng cho từng bạn một, nhưng trở về nhà là trở về đời sống hàng ngày, quay trong công việc bận rộn. Nên tôi viết bài này, thay cho lời cảm ơn tất cả, bạn đọc và các bạn văn cũ đã xa cách lâu năm, các bạn văn mới mà văn tài cùng sức sáng tác sung mãn đã làm tôi cảm mến,trong dịp này tôi đã may mắn gặp, dù chưa hết, thôi đành chờ dịp may khác vậy.

Xin cảm ơn tất cả các bạn ở những nơi tôi đến, đã lo lắng giúp đỡ cho tôi,từ nơi ăn chốn ở, cho đến đường đi nước bước, v.v...Tôi đã được thăm viếng, nói chuyện và học hỏi với các bạn về văn học nghệ thuật, ở trong phòng hội, nơi nhà khách, quán cà phê, và cả trên vỉa hè, khi đi dạo phố. Tôi ghi nhận được nhiều ý nghĩ,lời nói,việc làm khác nhau của các bạn nhưng đều hướng về Việt Nam với tất cả tấm lòng thao thức. Ai cũng mong cho quê nhà sớm được yên vui, no ấm và tự do.

Ngược lại, tôi cũng đã hân hạnh được các bạn hỏi đến nhiều điều về tác phẩm và trách nhiệm của người cầm bút trước một hoàn cảnh lịch sử hết sức đặc biệt của đất nước ta. Cả trong lẫn ngoài nước không ai thật sự sung sướng. Trong nước, mất tự do và đói khổ ra sao, ai cũng đều biết rõ cả rồi. Ngoài này, phần đông giống tâm trạng một nhà văn Ba lan đã viết khi ông rời khỏi Varsava, đại ý "hệt như cái thai rời xa lòng mẹ". Nếu lại phải sống xa mẹ, đứa trẻ ấy sẽ thành trẻ mồ côi.

Tôi cũng như các bạn, mười người đến chín người chỉ thích đi du học, hoặc đi du lịch, chẳng ai thích di cư hay di tản. Càng chẳng ai thích hai tiếng tị nạn. Có tai nạn phải đi tránh, chẳng lẽ là điều hạnh phúc hay sao? Có bạn hỏi, phải làm gì cho việc trở về? Và nhiều câu hỏi khác nhau từ

mọi hướng, trong thời gian cấp bách, tôi chỉ trả lời được phần nào, những gì mình muốn trả lời. Nay xin tuần tự nói thêm cho được rõ ràng hơn. Tôi mong rằng những điều tôi nói, được các bạn coi như lời tâm sự, như thế chúng ta dễ hiểu biết nhau hơn.

2

Nếu "đi một ngày đàng học một sàng khôn", tôi đã đi hai tháng, chặng đường nửa vòng trái đất, dẫu có tệ lắm cũng phải học được đôi điều tốt đẹp nào đó chứ. Thấy rõ nét nhất là cái "tình tự dân tộc". Các bạn hỏi thăm về người Việt mình sống ở Na Uy ra sao?

Khoảng mười ngàn người mình, phần lớn từ niềm Nam vượt biển đến Na Uy (Norway, Norvège) cái tên nghe thật xa lạ,là một trong những nước thuộc vùng Bắc Âu, lạnh quanh năm, giờ đây lại là quê hương thứ hai của tôi. Nơi mà đời sống tinh thần và vật chất của mỗi người dân được xã hội bảo đảm, an dưỡng từ lúc còn nằm trong bụng me, cho đến khi chết, thân nhân cũng không phải lo mua áo quan, hay đất để chôn. Ở đây sự bình đẳng giữa người Việt mình và dân bản xứ khá cao. Chế độ quân chủ lập hiến này được cả nước (bốn triệu mốt dân) lựa chọn. Nhà Vua được tôn kính, và rất xứng đáng được tôn kính. Bởi theo truyền thống các vua Na Uy đều đi đến với dân, lắng nghe tiếng nói của dân một cách chân thành, không hề có "thủ đoạn chính trị". Một ông thủ tướng đi công du, mua về cho vợ một chiếc nhẫn làm quà, lỡ quên không khai thuế, sở thuế và báo chí làm ồn lên. Ông ta xin lỗi dân, rồi tự từ chức để người khác, đảng khác lên cầm quyền.

Tiếng Việt cũng như tiếng của các sắc dân khác, đang ngụ ở Na Uy đều được tôn trọng. Ngân sách giáo dục giành cho việc giảng dạy tiếng Việt bao gồm lương thầy cô giáo, khóa học và sách vở, v.v...không hề bị thiếu thốn. Chương trình giáo dục cưỡng bách đến lớp 9, ngôn ngữ chính là tiếng Na Uy, người mình thường gọi là *Nooc*. Muốn học lên trên, học sinh hoặc được học bổng, hoặc phải mượn tiền. Nếu mượn tiền, sau khi tốt nghiệp và có việc làm mới phải trả dần hàng tháng.

Người Việt nào đến Na Uy cũng được cấp nhà ở, tiền ăn, tiền điện, tiền xe di chuyển đi học tiếng Na Uy. Riêng tiền quần áo mùa đông, tiền mua dụng cụ thể thao, tiền dọn nhà, mua các vật dụng trong nhà như sa lông, ti vi, tủ lạnh, tủ đá, v.v...chỉ được cấp một lần khi mới tới. Còn tiền ăn, nhà, điện, nước vẫn được cấp đều cho đến khi có việc làm mà không phải trả góp.

Hồi đầu thế kỷ này, Na Uy còn nghèo lắm, có thể nói là nghèo nhất Âu châu cũng không quá đáng. Vậy mà ngày nay họ đứng ra phát giải Hòa bình Nobel cho bất kỳ ai, ở bất kỳ đâu trên thế giới, dám sống chết cho nền hòa bình của nhân loại. Như năm 1990, Na Uy đã phát giải Nobel cho đức Đạt Lai Lạt Ma, nhân dân và chính phủ Na Uy đã bất chấp sự phản kháng của Bắc Kinh. Nước Tàu lúc đó đang là một thị trường tốt đối với hàng hóa Na Uy. Uy thế của nước lớn họ không sợ. Mối lợi? Không cần. Sức mạnh của Na Uy là hòa bình, đạo Tin lành là quốc giáo. Cũng có một số người theo đạo Phật.

Tự do, dân chủ, công ích và kỷ luật, là bốn yếu tính căn bản của nền văn hóa , chính trị của Na Uy.

Đa số người Việt ở Na Uy cũng thấm nhuần tư tưởng trên, nên các hội đoàn, tôn giáo, cùng với Hội Người Việt Tị Nạn ngày một thắt chặt mối giao cảm, trao đổi quan điểm, kết hợp hành động, giúp cho uy tín người Việt thêm mạnh mẽ, góp phần đấu tranh chấm dứt chế độ độc tài tại quê nhà.

Sở dĩ tôi phải nói nhiều về cơ cấu tổ chức xã hội ở Na Uy, để hy vọng sẽ có độc giả trong nước hiểu thêm, ngoài chế độ Tư bản và chế độ Cộng sản ra, còn có chế độ Xã hội Nhân bản, Tự do, thực hiện được hữu hiệu cái thiên đàng mà người Cộng Sản hằng mơ ước. Nhưng trên thực tế, từ đầu thế kỷ đến nay bất kỳ ở đâu có Cộng Sản thì ở đó có tù đầy đàn áp, giết chóc, mất tự do, chậm tiến, và đói khổ.

Bên cạnh chính trị là văn học nghệ thuật. Rõ ràng văn học Na Uy là một khu vườn trăm hoa đua nở. Và như hoa, mỗi bông im lặng , chẳng hoa nào tự nói với người thưởng ngoạn rằng tôi thế này, thế nọ. Càng không có chuyện hoa nọ chê bai hoa kia.

Trở lại vấn đề văn nghệ của ta, gần bảy chục triệu đồng bào đang sống nghèo khổ, tự khắc biết mình cần thứ văn chương nào. Tôi nghĩ chẳng nên đặt vấn đề văn học trong nước hay ngoài nước, chỉ có một thứ văn học Việt Nam mà thôi. Bởi vì, các tác giả ở hải ngoại cũng như các tác giả ở trong nước, vẫn âm thầm làm việc, và im lặng cho ra đời những tác phẩm, chuyên chở được tiếng nói của thời đại mình. Văn học, ở một khía cạnh nào đó, chính là sử học của đời sống mà chính trị chỉ là một phần. Việc tranh chấp giữa cũ, mới, thời Tự Lực Văn Đoàn, khác với sự tranh chấp cũ mới ở trong nước. Và sự tranh chấp cũ, mới ở hải ngoại khác với hai thứ cũ, mới kể trên. Một người sống ở Sài Gòn không nghĩ và viết giống như người sống ở Hà Nội. Môi trường sống và thân phận từng người một trong cuộc sống đó, quyết định nội dung tác phẩm. Người đọc ở trong nước thích đọc các tác phẩm ở hải ngoại, phần vì hiếm, phần vì lạ. Hiếm vì khó lọt về quê nhà. Lạ vì những ý nghĩ khác. Cũng thế, sinh hoạt văn nghệ, báo chí hải ngoại hết sức chú ý đến các tác giả và tác phẩm ở trong nước.

Đánh giá một tác phẩm chỉ căn cứ vào sự tò mò, chú ý của đám đông, không phải là điều đúng nhất.

Hiện tình đất nước sau 1975, nhất là lúc này, độc giả trong nước thích đọc các tác phẩm tái bản của "văn học miền Nam" mà trước đó bị cấm đoán, hủy diệt. Ngoài Bắc đọc

nhiều hơn trong Nam, những rừng sách, biển báo chí Hiện thực Xã hội Chủ nghĩa từ 1978 trở về trước, không hoặc rất ít độc giả.

Mai này, văn học hải ngoại (nếu muốn phân chia) sẽ nhiều độc giả hơn văn học trong nước. Điều rất dễ hiểu, ở nơi nào mà tai mắt không bị bưng bít, trong không gian thoáng rộng của tư tưởng, người cầm bút nghe và thấy được nhiều điều xấu, tốt, để làm nền tảng cho tác phẩm của mình. Nhưng trong lúc này, một số sinh lực văn nghệ đang bị tán mỏng ra, rắc vào các chuyện phê phán hơn là sáng tác và khuyến khích sáng tác.

Sao ở hải ngoại, Hội Văn Bút , Hội Văn Nghệ Sĩ Tự Do, v.v...không đề ra giải Văn học Nghệ thuật, để hàng năm trao giải cho các tác phẩm tiêu biểu? Ở ngoài này không ít các nhà văn, thơ, đa số còn rất trẻ, mỗi người đã tự chọn cho mình hướng sáng tác rất nghệ thuật, đầy nhân bản, nhiệt tình và sắc bén. Chẳng lẽ "Bụt chùa nhà không thiêng"? Chẳng lẽ cứ mải lo, để mất thì giờ bàn cãi về các tác giả trong nước?

Nếu chỉ lưu ý đến một tác giả đang bị bức bách và đón nhận tác phẩm của họ, để bày tỏ lòng ngưỡng mộ trước sĩ khí của một nhà văn, điều ấy đẹp; nhưng cho rằng các tác phẩm trong tình huống đó đương nhiên có giá trị nghệ thuật, quả là điều kỳ lạ. Chúng ta hãy xem, từ cái nhìn của người cùng trong đảng Cộng Sản, Bùi Tín, viết *Hoa Xuyên Tuyết* thật hơn Dương Thu Hương viết *Tiểu Thuyết Vô Đề*. Bùi Tín viết "Tôi xin trích một câu của Trần Dân Tiên viết về Chủ tịch Hồ chí Minh, nghĩa là một người viết về chính mình:'Chủ tịch H.C.M. không muốn nhắc lại thân thế của mình.' (Trang 7,.*Những Mẩu Chuyện Về Đời Hoạt Động Của Hồ Chủ Tịch*, Nhà xuất bản Sự Thật, in lần 2, 2-1976). Vậy đây là ai, đang nhắc lại thân thế của ai? Tự viết ra, để tự khen mình, thì có điều gì đó không đẹp, không hay và có thể nói là đã vô tình tự hạ thấp mình vậy".

Cũng thế, ngay trong phần mở đầu "Tự bạch về *Tiểu Thuyết Vô Đề*" Dương thu Hương đã nhấn mạnh một trong hai lý do "Tôi dụng tâm viết cuốn sách này cho tất cả những ai thuộc nòi giống Việt. Nếu trong nước tôi bị treo bút thì tôi sẽ in cho người Việt ở hải ngoại đọc. Thà ít còn hơn không". Trong khi Hữu Loan cũng ở trong nước cho in *Thiên Đường Máu*, ở ngoài này, ông không cần nói "Cho tất cả những ai thuộc nòi giống Việt". Trớ trêu thay, người nào thuộc nòi giống Việt lại không nói như thế. Và nhà văn thuộc nòi giống Việt không ai phải viết tự bạch cho tác phẩm của mình? Bởi vì, nội dung tác phẩm tự nói lên trình độ nhận thức, khả năng viết, và có hay không tấm lòng của tác giả đối với "Tất cả những ai thuộc nòi giống Việt". *Vô Đề* đầy rẫy những vấn đề, tự nó làm hỏng đi những mơ ước tốt đẹp ban đầu của Dương Thu Hương.

Nhà văn, nhà thơ, kêu gọi bạn đọc, kêu gọi đồng bào trong và ngoài nước: Hãy chấm dứt càng sớm càng tốt, tội ác và lòng thù hận từ hai phía Quốc, Cộng. Kêu gọi xóa bỏ hận thù và hòa giải hòa hợp dân tộc. Tất cả những điều trên, không một người Việt yêu nước nào lại không muốn. Nhưng hầu như một số văn nghệ sĩ và phần lớn những nhà làm chính trị chỉ nêu lên mục đích mà không tìm ra được cách hướng đến mục đích. Phải chăng chúng ta chỉ quen bảo nhau phải làm gì, mà không hề nghĩ đến chuyện bảo nhau phải làm như thế nào.

Hận thù ai bây giờ? Súng Nga, súng Mỹ và súng Tàu đã đặt vào tay người Việt, để người Việt giết nhau. Nhân danh học thuyết, chủ nghĩa. Sau đó là cơn say máu cuồng loạn, cộng với lòng thù hận, khi người thân ruột thịt, bè bạn bị thương tật, chết chóc. Người Việt cùng tắm máu nhau dưới nhiều hình thức.

Trong điều kiện đó, tiếng kêu trầm thống nhắc nhở Việt nam Dân chủ Cộng hòa và Việt nam Cộng hòa hãy thu tay súng về, sắn tay áo, hàn gắn vết thương của đất nước, nếu thế còn có lý. Gần đây, một số người chủ trương khởi đầu bằng cách hòa hợp, hòa giải,

VIỆT NAM

Chống nhà cầm quyền Cộng sản

Nguồn tin từ trong nước đã xác nhận việc Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất Việt Nam, tăng ni, Phật tử đã chính thức phát động cuộc tranh đấu bất bạo động đòi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam thu hồi quyết định tự đứng ra tổ chức tang lễ cho Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, xử lý thường vụ Viện Tăng Thống vừa viên tịch ngày 23 tháng Tư vừa qua, hưởng thọ 92 tuổi.

Giáo hội, tăng ni, Phật tử yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam Cộng Sản để cho Giáo hội đứng ra lo tang lễ và phải có sự hiện diện của các Thượng Tọa Thích Quảng Độ, Thích Huyền Quang và hai đại đức Thích Trí Siêu, Thích Tuệ Sỹ — bốn nhân vật được Hòa Thượng Thích Đôn Hậu nhắc tới trước khi ngài từ trần.

Ở hải ngoại, các Phật tử cũng được điều động để hỗ trợ phong trào tranh đấu trong nước.

Trước quyết tâm của Giáo hội, tăng ni và Phật tử, nhà cầm quyền Cộng Sản đã phải nhượng bộ bằng cách không ngăn cản giáo hội thống nhất làm lễ an táng vị xử lý viện Tăng Thống của mình. Lễ này đã được tổ chức tại Huế, với rất đông Phật tử từ các nơi về dự.

Để viết một công trình nghiên cứu giáo dục

Vừa qua tại thư viện thành phố Los Alamitos, Giáo sư Trần Huy Bích đã trình bày trước Hội Chuyên Gia VN Nam California đề tài "Kỹ thuật viết một công trình nghiên cứu giáo dục."

Giáo sư Trần Huy Bích đã tốt nghiệp hai bằng Tiến sĩ, một về "Comparative Politics" và một về "Comparative Education." Công việc cuối cùng của Ông tại Việt Nam là Giáo sư Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt.

Bài nói chuyện của Giáo sư Bích được chia làm hai phần: 1. Kỹ thuật đại cương; 2. Phổ cập với tình trạng đất nước hiện nay và sau này. Trong phần 1, Giáo sư Bích xác định các yêu cầu: Hiểu biết tường tận và thấu triệt, thu hẹp tài liệu với tất cả dữ kiện rốt ráo liên hệ với chủ đề, tập trung vào một chủ đề để trình bày.

Trong phần 2 về "phổ cập với tình trạng đất nước hiện nay và sau này," Giáo sư Trần Huy Bích cho biết tài liệu Việt Nam không có nhiều, nên đề nghị tìm hiểu thêm ở các tạp chí ngoại quốc về Á Châu. Còn báo chí ở trong nước thì Giáo sư đề nghị tờ Tuổi Trẻ nhưng khi xem phải lượng giá cẩn trọng.

Muốn biết chi tiết về Hội Chuyên Gia Việt Nam, xin liên lạc địa chỉ: Hội Chuyên Gia VN Nam California, 3972 Barranca Parkway, Suite J-469, Irvine, CA 92714, điện thoại 714-851-1670. (Theo T. Phong)

giao lưu văn hóa. Tôi nghĩ rằng những người theo hoặc chống chủ thuyết đó, chẳng ai mong chờ một lợi ích riêng cho mình. Tất cả chỉ vì lòng yêu nước, nhưng cách yêu nước khác nhau. Thật bất hạnh thay, trên thực tế họ lại dễ trở thành kẻ thù của nhau. Vấn đề hòa hợp không phải là xấu, nhưng đặt ra với ai trong lúc này? Phía "Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam" độc đảng lãnh đạo, cho đến nay vẫn với một quan niệm nóng hổi "Không có dân chủ siêu giai cấp, bao giờ cũng là hình thức thống trị của giai cấp. Chỉ có dân chủ tư sản, dân chủ vô sản, chứ không có dân chủ chung chung cho mọi người không phân biệt giai cấp".

Thật rõ ràng, khi Đào Duy Tùng ủy viên Bộ Chính trị, đã giải thích về cương lĩnh của Đại hội VII: "Nhà nước phải thực hiện đường lối, chính sách của một giai cấp, chịu sự lãnh đạo của một giai cấp và người đại diện cho giai cấp ấy là chính đảng của nó". Chúng ta không có cách hiểu nào khác ngoài cách này: cứ khoảng 35 người dân chịu sự thống trị của 1 đảng viên, 68 triệu người chịu sự thống trị của 2 triệu đảng viên. Hai triệu đảng viên chịu sự thống trị của một Tổng Bí thư Đảng. Dân chủ vô sản là như thế đó, các bạn nghĩ sao?

Nếu chúng ta kêu gọi tất cả đồng bào ở hải ngoại, cùng với 68 triệu người Việt ở trong nước: Hãy xóa bỏ hận thù, hòa hợp với 2 triệu đảng viên đang nắm công an, quân đội để củng cố quyền lực của đảng Cộng Sản Việt Nam thì 68 triệu nạn nhân kia sẽ ra sao?

Tôi cũng như các bạn, đã từng thấy sự bội phản của Cộng Sản ra sao rồi. Khi cần thì hòa đàm, hòa giải, nhưng sau khi đã củng số được nội bộ thì đến hội nghị Ba-lê cũng xóa bỏ như không. Đối với Cộng Sản chúng ta đừng nên nhìn vào một vài điều "cởi mở" hiện tại mà bỏ qua đi cái cốt lõi của chủ thuyết Cộng Sản.

Điều kinh khủng nhất , suốt mấy chục năm qua, Cộng Sản chủ trương cai trị dân bằng sự sợ hãi, và buộc dân phải vâng lời, sức đề kháng của cả một dân tộc yêu tự do bị tê liệt. Một chứng minh gần đây nhất, do chính người Cộng Sản Bùi Tín đã kể, qua *Hoa Xuyên Tuyết*, khi hai người Cộng Sản gặp nhau, Bùi Tín hỏi Võ Nguyên Giáp: "Sao ông không can thiệp để đòi công bằng cho những người làm việc dưới quyền ông bị oan ức kéo dài, bị giam tù, bị mất tự do, thiệt thòi hàng chục năm?" Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã trả lời Đại tá Bùi Tín như sau: "Không thể làm gì nổi trong cái cơ chế kỳ lạ này, khi ngành tổ chức, ngành an ninh là chúa tể, lộng hành. Nếu không cẩn thận thì tất cả còn bị trù nặng nề và kéo dài hơn nữa, và...bản thân cũng bị tai họa như chơi".

"Cái cơ chế kỳ lạ" mà "Tổ chức an ninh là chúa tể" lại chính là linh hồn của đảng Cộng Sản. Đó mới là cốt lõi của vấn đề. Ngày nào chúng ta chưa tháo gỡ được cái cốt lõi đó thì những "giao lưu, xóa bỏ hận thù, tha thứ, đại đoàn kết dân tộc" chỉ là một trò chơi chữ nghĩa, nhưng sẽ giết hại thật nhiều người. Để góp phần tháo gỡ, cái "cơ chế kỳ lạ" gieo tai họa cho cả một dân tộc, tôi thiết nghĩ chỉ nên xóa bỏ hận thù trong điều kiện dân chủ, đa đảng và bầu cử tự do. Không một giai cấp nào được phép tự cho mình cái quyền độc tôn lãnh đạo.

Văn học cần làm sáng tỏ điều kể trên. Trong chuyến đi vừa qua, nhiều bạn đã đặt vấn đề với tôi về việc hình thành những cơ cấu sinh hoạt văn học mạnh mẽ, được tổ chức kiểu Tự Lực Văn Đoàn. Có bạn còn hỏi tôi: "Nghe nói Tự Lực Văn Đoàn sẽ hoạt động trở lại?" Tôi thấy không cần thiết làm sống lại vai trò Tự Lực Văn Đoàn. Dù cách đây nửa thế kỷ, Tự Lực Văn Đoàn đã có công làm trong sáng tiếng Việt, thời còn chữ Nho và chữ Pháp, nhất là chữ Pháp được trọng dụng. Ngôi nhà Ánh sáng biểu tượng cho phong trào bỏ cũ theo mới...Nhưng ngày nay lịch sử đấu tranh và văn học đòi hỏi trách nhiệm nơi những người cầm bút của thời này.

Phải đổi mới từ "tư duy" đến "cơ chế".

Bên cạnh đó, nhiều bạn khác hỏi tôi về "Vụ án Vô Đề". Tôi nghĩ đây không phải là vụ án văn chương. Nhưng nó khiến cho những người làm văn chương phải suy nghĩ.

Phần tôi, giả dụ có không thích lòng nhiệt tình của Thụy Khuê, khi chị đề tựa và tìm cách cho in tác phẩm *Tiểu Thuyết Vô Đề*, tôi cũng vẫn yêu Thụy Khuê qua câu nói: "Dù sao chăng nữa, đây cũng là một dịp đối thoại. 'Khôn không qua lẽ, khỏe chẳng qua lời'. Biết vậy mà lẽ độ trí thức và cái chừng mực của con người , vẫn không cho phép tôi đẩy lời lẽ đến cùng".

Lòng nhiệt tình của Thụy Khuê giành cho Dương Thu Hương hết sức hiếm có (viết tựa trong năm ngày 22-27-4-91), thực hiện chương trình phát thanh về Dương Thu Hương trên RFI dài 24 phút, viết hai bài về đề tài Dương Thu Hương trên *Thông Luận* ...Mà cuối cùng, chính Thụy Khuê phải hỏi lại: "Ngày nay thẩm định lại, thử hỏi việc xuất bản ấy có hại hay có lợi cho tác phẩm?"

Có dư luận cho rằng "Dương Thu Hương và Thụy Khuê là những kẻ đồng hành đi giữa hai lằn đạn". Vâng, nếu có hai lằn đạn thì bên nào dùng đạn đại bác, bên nào dùng đạn súng lục? Nhưng tiếng súng nào cũng không át được tiếng kêu rên của 68 triệu người sống lầm than.

Nhà văn trong và ngoài nước cùng kêu lên những tiếng dân kêu. Nhưng nhà văn ở hải ngoại kêu thì một số dư luận lại cho là quá khích. Trong khi đó nhà văn ở trong nước lại được gọi là phản kháng. Rồi dư luận lại dặt thành vấn đề, và câu hỏi: Phản kháng thật hay giả? Theo tôi, phần đông họ phản kháng thực, bởi lòng yêu nước và chính bản thân bị chà đạp. Một số khác thì a dua, muốn được độc giả chú ý. Nhưng cũng không thiếu những người tham dự trò chơi tung hứng của nhà cầm quyền.

Nền văn hóa Mác xít được áp đặt vào miền Bắc nhiều năm đã ảnh hưởng đến tinh thần

NHẬT KÝ

NGUYỄN AN TUÂN

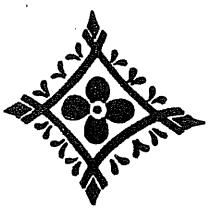

Mùa Xuân. Lẽ ra phải cảm thấy ta rất hạnh phúc. Lại cứ vẩn vơ nghĩ ngợi không đâu. Xuân đến Xuân đi lúc nào chẳng biết. Kẻo nhìn lên đã bạc trắng mái đầu.

Ta hay nghĩ không đâu. Bởi tim ta để trần. Nên ta rất dễ đau. Xin người đừng trách cứ. Khi ta thấy buồn rầu.

Ừ - ta hạnh phúc - vì ta đang sống. Sống nhọc nhằn nhưng sống làm người. Bảo rằng ta là cây không rễ. Bao giờ cây nở hoa? Nếu hoa cây tóc bạc. Thà đời chẳng có ta.

Mùa Xuân để lại gì? Mùa Xuân để lại quả. Quả đời ta là những bài thơ. Thơ đời ta chát xanh sống sót. Ta không kết thứ quả ngọt lờ.

Xuân đến rồi Xuân đi. Ta sinh ra rồi chết. Mong để lại chút gì...

4.5.1992

Mưa

Đám mây nào
lãng đãng
qua hồn người
làm mưa
mưa nước mắt
mưa mặn
mưa xót xa
Rồi đám mây đi qua
mặt đất dần khô cứng...

4.5.1992

Giấc mơ

Một đời còn lại mấy giấc mơ?
Một đời còn lại mấy bài thơ?
Trông qua song cửa trời vàng úa
Một chiếc lá rơi giục tàn mùa

Chẳng muốn cúi mặt quên xanh biếc
Đắm đời lo cơm áo gạo tiền
Nhưng mơ mộng rủ nhau đi hết
Còn lại lòng tôi những nỗi phiền

Cúi mặt thẫn thờ sờ túi rỗng
Xòe tay bắt gió ngẩn ngơ cười
Quên quên nhớ nhớ đời người
Ai đem tiền bạc ra ngoài vô biên...

4.5.1992

của phần đông người cầm bút ở trong nước. Nay họ muốn thoát ra bằng lời nói, bằng tác phẩm để mong vượt ra khỏi "vạch phấn" chuyên chính của đảng. Nhưng không phải lúc nào họ cũng tự thắng nổi chính họ và do mất sức đề kháng lâu ngày, không phải ai cũng muốn vượt ra khỏi cái cơ chế gọi là kỳ lạ đó. Bằng chứng là khi nhà nước "cởi trói", sự phản kháng gần như trở thành cao trào. Sau đó, nhà nước trói lại, đa số văn nghệ sĩ lại tắt tiếng kêu trên mặt báo chí và sách vở công khai.

Thời "cởi mở", họ lên án nặng nề các viên chức của chế độ, đả kích cả Bộ Chính trị. Nhưng thật hiếm hoi trong việc công khai, dứt khoát đòi chấm dứt tận gốc, thảm kịch của đất nước là chủ nghĩa Cộng Sản. Phần khác, tận đáy lòng họ, mấy ai đã dám nhìn nhận rằng trong quá khứ mình đã tích cực phụng sự cho sai lầm và tội ác. Nên phần đông chỉ muốn làm một cuộc cách mạng, trong một cuộc cách mạng, nghĩa là làm tốt việc thực thi Chủ Nghĩa Xã Hội. Tất cả chỉ là cuộc xử lý nội bộ gay gắt mà trong đó nhà văn và nhà nước đều nhân danh "vì nhân dân". Nhà nước đổ tội cho đế quốc phá hoại. Nhà văn quy trách nhiệm cho nhà nước đã phản bội cách mạng. Cả hai đều không dám nhìn nhận rằng: Cách mạng ở nước ta, nếu có, chính là cuộc đấu tranh lớn của toàn dân chống ngoại xâm, không hề có thứ cách mạng nào gọi là tư sản hay vô sản cả. Nói tóm lại, phần đông họ vẫn tin tưởng và hy vọng vào chủ nghĩa Mác Lê Nin.

Nhưng chính cái hệ thống giáo điều đã tạo thành thứ tôn giáo chính trị đầy mê tín mà trong đó người ta sống bằng mặc cảm, vừa tự ti vừa tự tôn.

Chỉ bao giờ được sống trong bầu không khí tự do tư tưởng mới có khả năng nối kết sợi dây giao cảm dân tộc. Trường hợp của Thụy Khuê và Dương Thu Hương là một điển hình. Không khen và trách ai cả. Nhưng rõ ràng Thụy Khuê chu đáo, nhiệt tình. Dương Thu Hương đôn đáo, ngờ vực. Thụy Khuê viết: "Trách nhiệm và thương tổn. Tôi nhận. Nếu tôi có sai lầm trong nhiệt tình thì tôi đã được trả giá đúng mức".

Không, chẳng có sai lầm chi cả, bởi chính Dương Thu Hương, trong phần kết bản Tường Trình Với Chi Bộ Đảng Xưởng Phim Truyện Một, đã nhấn mạnh: "...cái tội lớn nhất mà những người lương thiện thường hay mắc: đó là tội nhẹ dạ và cả tin".

Bùi Bích Hà,thật thú vị, đã viết trong "Thư Gửi Dương Thu Hương", cái cốt lõi của vấn đề: "Ở lại với chế độ mười một năm, tôi hiểu rằng hậu quả độc hại nhất do chính sách gây ra là ý thức phòng thủ triệt để nơi mỗi cá nhân, dẫn đưa tới ngờ vực và dối trá, là nhu cầu tồn tại quá cam go khiến người ta có khuynh hướng loại bỏ người khác mà quên rằng chỉ có hợp quần mới làm nên sức mạnh".

Ai chưa từng biết thế nào là sự sợ hãi trước một chế độ mạnh, không vì chính nghĩa mà vì ba trăm ngàn công an, sẽ không hình dung ra được bối cảnh tinh thần mà những người cầm bút trong nước đang phải chịu.

Qua bài tạp ghi này, như đã thưa trước, tôi không viết du ký mà chỉ muốn trình bày thêm những điều tôi đã trình bày với các bạn đọc và bạn văn, nhân dịp tôi ra mắt *Thơ Hoa Sen* Nguyễn Hữu Nhật. Xin cảm ơn tạp chí *Nắng Mới*, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, Văn Bút Ontario, tạp chí *Làng Văn*, tạp chí *Thế Kỷ 21*, nhật báo *Người Việt*, nhật báo *Việt Nam Mới*, tạp chí *Phụ Nữ Diễn Đàn*, hội Văn Nghệ Sĩ Tự Do và tạp chí *Pháp Duyên*, đã bảo trợ tinh thần, tổ chức các buổi nói chuyện của tôi và ra mắt *Thơ Hoa Sen*.

Đôi điều cần nói rõ: Tạp chí *Thế kỷ 21* số 36, tháng Tư 1992, đăng: "...Một cán bộ hỏi Nhật Tiến về liên hệ với tên văn sĩ phản động Nguyễn Thị Vinh..." Đúng ra, người cán bộ cộng sản đã hỏi Nhật Tiến về "tên văn sĩ phản động Nhất Linh Nguyễn Tường Tam". Và tạp chí *Phụ Nữ Diễn Đàn* số 99, 4-92, trong bài "Nghe An Nguyễn Kiều Mỹ Duyên Đối Thoại Với Nguyễn Thị Vinh", có đoạn: "...có VC thì không có ta,

BÁO CHÍ

New York Times tiếng Nga

Nhật báo *The New York Times* (NYT) loan báo, hôm 27 tháng Tư, phát hành một bán nguyệt san tại Nga cũng như Cộng Đồng Các Quốc Gia độc lập (CĐCQGĐL), với sự hợp tác của tuần báo *Moscow News* của Nga, và với sự yểm trợ của các nhà quảng cáo Hoa Kỳ.

Chủ nhiệm NYT, Arthur O. Sulzberger Jr., tuyên bố: "Chúng tôi tin rằng bán nguyệt san bằng Nga ngữ đăng lại các tin tức của nhật báo NYT, và được gọi là "*New York Times News in Review*," sẽ làm gia tăng sự thông cảm giữa hai dân tộc."

Chủ nhiệm Sulzberger cho biết đợt phát hành đầu tiên là 100,000 ấn bản từ 16 đến 24 trang, và được bán tại các sạp báo ở Moscow, St. Petersburg và các thành phố lớn khác của Liên Xô cũ, với giá là 5 rubles (khoảng 5 cents).

Tổng thống Cộng Hòa Nga, Boris Yeltsin, đã gởi thư khen ngợi chủ nhiệm Sulzberger về sáng kiến phát hành ấn bản NYT bằng Nga ngữ, "để từ đó dân chúng Nga có thể nhìn ra được thế giới bên ngoài, thay vì từ bao thập niên nay, chỉ được biết những gì mà chế độ độc tài Liên Xô cho phép được biết đến mà thôi."

Tờ NYT ra đời đã 141 năm, nhưng đây là lần đầu tiên có ấn bản ngoại ngữ.(LT)

CỘNG ĐỒNG

Điều Trần Về Đài Phát Thanh Á Châu Tự Do

Trên đường tiến tới việc thực hiện dự án thành lập Đài Phát Thanh Á Châu Tự Do, Ủy Ban Điều Nghiên do Tổng Thống và Quốc Hội Hoa Kỳ bổ nhiệm tổ chức hai ngày điều trần, tại Los Angeles ngày 7 tháng Năm, và tại San Francisco ngày 8 tháng Năm.

Tại Los Angeles, có ba vị trong cộng đồng Việt Nam điều trần, đó là quý ông Trần Quốc Bảo, Chủ Tịch Tổ Chức Phục Hưng, Nguyễn Thanh Trang, Trưởng Ban Vận Động Thành Lập Đài Phát Thanh Á Châu Tự Do, và Ngô Kỷ, Chủ Tịch Chi Bộ Đảng Cộng Hòa Việt Mỹ tại Orange County.

Tại San Francisco, Giáo sư Nguyễn Văn Canh thuộc Viện Nghiên Cứu Hoover và ông Nguyễn Anh Tùng, Chủ tịch Phong Trào Bài Hồ, điều trần.

hoặc là ta sống thì nó chết, hoặc ta chết nó sống ...Chị (NTV) rất thù hận hai tiếng Hòa hợp Hòa giải với VC". Đúng ra: chữ "ta" và chữ "nó" không phải là của tôi. Chữ "thù hận", cũng vậy, tôi không dùng. Còn nội dung của bài báo, An Nguyễn Kiều Mỹ Duyên ghi rất trung thực.

Tôi chỉ phân tích: Ai hòa hợp hòa giải? Hòa hợp hòa giải với ai? Người dân Việt trong và ngoài nước không ai thù hận ai cả. Nếu có, phần đông người ta thù hận chính quyền Hà Nội và chính quyền Sài Gòn. Trừ những người cuồng tín, còn toàn dân Việt Nam chỉ thù hận chủ nghĩa Stalin và Mao. Muốn dẹp bỏ hai thứ chủ nghĩa trên, phải chăng là điều quá khích? Cộng tác với những người chủ trương duy trì hai thứ chủ nghĩa trên, phải chăng là xóa bỏ hận thù?

Trước những luận cứ chắc nịch, kiểu "Dù rằng không mang tên nhà nước chuyên chính vô sản, nhưng nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa mà chúng ta xây dựng, thực chất vẫn mang bản chất của chuyên chính vô sản", người cầm bút trong và ngoài nước nghĩ gì?

Giai cấp vô sản ở Việt Nam, thực tế, sống đau khổ lầm than. Chỉ có một giai cấp duy nhất được sung sướng: đó là giai cấp cầm quyền thống trị, nhân danh giai cấp vô sản.

Rất cần thiết chuyện đồng bào cả nước bắt tay nhau, các nhà văn và giới trí thức trong ngoài nước bắt tay nhau, để tháo gỡ tận gốc cái cơ chế mà chính Võ Nguyên Giáp, người góp phần tích cực xây dựng ra nó cũng còn sợ hãi. Giao lưu văn hóa, trước hết là giao lưu tư tưởng, không phải chỉ một hình thức trao đổi sách vở và báo chí, nếu trong nước không có tự do tư tưởng. Nhà cầm quyền Cộng Sản chỉ cho in lại những tác phẩm cũ, loại tình cảm, xã hội. Ngoài này lại in các tác phẩm nhuốm màu sắc chính trị khuynh tả. Hiện tượng có vẻ giao lưu, hợp lưu, nhưng bản chất không thế. Tiếng nói hiện giờ, ngay lúc này, ở đây, phải là tiếng nói chống độc tài trước đã. Người đọc kỳ vọng nơi những tác phẩm mới, về các vấn đề bức thiết sống còn của đất nước.

Nhà văn Nguyễn Thị Vinh,

Ngay đến *Hoa Xuyên Tuyết* của đảng viên, đại tá, phó tổng biên tập báo *Nhân Dân*, cơ quan ngôn luận chính thức của đảng Cộng Sản, còn phải in ở ngoài này.

Nhà văn chân chính, theo tôi, phải thấy được cái sai lầm của nhiều phía, khiến cả dân tộc chịu thảm nạn chung. Trước hết là những sai lầm nghiêm trọng của mỗi người cầm bút trong quá khứ và hiện nay. Luận điệu "Tham gia chống Mỹ cứu nước theo truyền thống của người Việt" sẽ dẫn đến bế tắc trước câu hỏi "Thế chống Nga, chống Tàu không phải là truyền thống của người Việt sao?" Xin chớ sa lầy mãi trong sự ngụy biện. Hãy vui lòng nhìn cho rõ: Đâu là chính trường? Mạc Tư Khoa, Hoa Thịnh Đốn, Bắc Kinh..! Đâu là chiến trường? Việt Nam! Một người còn nặng đầu óc phân biệt cỡ Dương Thu Hương "...tôi không từ bỏ đội ngũ những người cộng sản để chạy sang hàng ngũ những người chống cộng" khó có thể thuyết phục ai tin rằng bà vì nòi giống Việt mà viết tác phẩm *Tiểu Thuyết Vô Đề*.

Chỉ khi nào vô hiệu hóa mọi nguồn cội của sự độc tài xong, chúng ta mới đặt vấn đề tha thứ cho những kẻ chuyên chủ trương gây chia rẽ, hận thù dân tộc. Chúng ta mới dắt nhau ra khỏi chốn thảm họa "nồi da sáo thịt", để sớm đi đến cõi hạnh phúc "người trong một nước phải thương nhau cùng".

Oslo, Na Uy, 4-1992.

NGUYỄN THỊ VINH

DƯƠNG THU HƯƠNG GỬI THƯ XIN LỖI THỤY KHUÊ

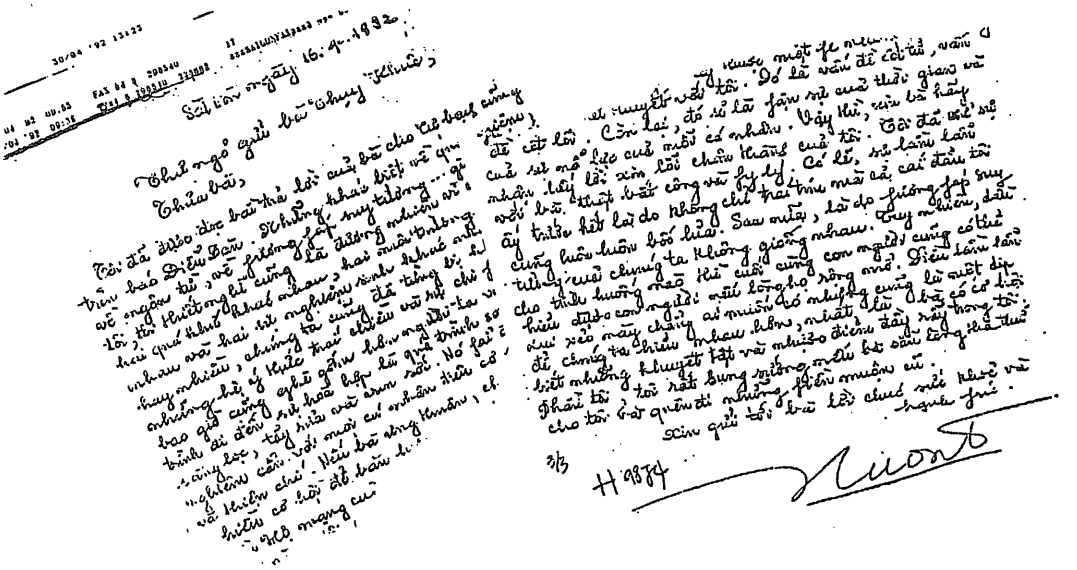

PARIS (NV) -- Bằng một điện thư (fax) gửi đi từ Sài Gòn, ngày 16 tháng Tư 1992, nhà văn Cộng sản Dương Thu Hương xin lỗi bà Thụy Khuê về việc đã chỉ trích bà trong bản văn gọi là "Tự Bạch" (đã đăng nguyên văn trong tạp chí *Thế Kỷ 21* số 37, tháng Năm 1992, trích lại của *Diễn Đàn* số 6.)

Dương Thu Hương, tác giả "Những Thiên Đường Mù" và "Tiểu Thuyết Vô Đề" gần đây nổi tiếng nhờ những bài tham luận chính trị có tính phê bình chế độ Cộng sản Hà Nội, viết trong thư nói trên: xin bà hãy nhận lấy lời xin lỗi chân thành của tôi. Tôi đã xử sự với bà thật bất công và phi lý."

Tưởng cũng cần nhắc lại, Thụy Khuê là một người hoạt động văn học và báo chí ở Paris, đã viết những bài tạp ghi hoặc nhận định cho các báo *Thông Luận, Văn Học, Thế Kỷ 21,* năm 1991 viết tựa cho cuốn "Tiểu Thuyết Vô Đề" của Dương Thu Hương do nhà xuất bản Văn Nghệ ở California in.

Không rõ có phải vì "Tiểu Thuyết Vô Đề" có tính phản kháng chế độ, hay vì cuốn sách được in ở hải ngoại, hay vì lý do nào khác, Dương Thu Hương bị bắt giam ở Hà nội. Trong tù, bà viết bản "tự bạch" để nói rõ tại sao bà viết "Tiểu Thuyết Vô Đề," và chỉ trích Thụy Khuê là "hoặc vì thiên kiến, hoặc vì lầm lẫn, hoặc vì không am hiểu thực tiễn, nên ông (sic) (LTS- tức bà Thụy Khuê) đã tạo cho câu văn một ám bóng, một trạng thái lập lờ."

Bà Thụy Khuê đã "trả lời" bằng một bài ngắn (cũng đăng trên *Diễn Đàn* và *Thế Kỷ 21),* phân tích lý do xuất bản "Tiểu Thuyết Vô Đề" và ý nghĩa một số câu văn trong bài tựa, cho thấy Dương Thu Hương đã lầm lẫn, đã thiếu thông tin, khi viết về Thụy Khuê nói riêng và người Việt quốc gia nói chung.

Trong thư xin lỗi, Dương Thu Hương viết: "Những khác biệt về quan niệm, về ngôn từ, về phương pháp suy tưởng... giữa bà với tôi, thiết nghĩ cũng là đương nhiên vì chúng ta có hai quá khứ khác nhau, hai môi trường sống khác nhau và hai sự nghiệm sinh khác nhau. Dù ít hay nhiều, chúng ta đã từng bị không chế bởi những hệ ý thức trái chiều và sự chi phối của dĩ vãng bao giờ cũng ghê gớm hơn người ta vẫn tưởng."

Nhiều người đã lên tiếng về vụ này, như các nhà văn Nhật Tiến, Bùi Bích Hà, Nguyễn Ngọc Ngạn, các nhà báo Vương Hữu Bột, Nguyễn Hữu Nghĩa, và các độc giả như Ngô Xuân Đồng, v.v... góp thành một cuộc tranh luận sôi nổi về "văn chương phản kháng" về "ranh giới Quốc, Cộng," về "sự thật nhìn từ hai phía."...

Trả lời một phỏng vấn chớp nhoáng của thông tín viên *Người Việt* tại Paris, bà Thụy Khuê cho hay, bà đã viết thư trả lời Dương Thu Hương sau khi nhận được thư xin lỗi của nhà văn từ trong nước gửi ra.

Bà Thụy Khuê, hiện là biên tập viên của đài phát thanh RFI (Radio France Internationale), nói rằng trong thư gửi Dương Thu Hương ngày 23 tháng Tư, bà viết: "Tôi cầu mong chúng ta còn nhiều dịp đổi trao, đối thoại với nhau, để cùng mở rộng tầm nhìn. Nguyện ước ấy, không chỉ ở riêng chị và tôi, mà còn là nguyện ước chung của những người -- như chúng ta -- *tha thiết với tương lai dân tộc.*" (ty)

LUẬN HỘI HOA THỊNH ĐỐN VỀ KẾ HOẠCH CPA

Khoảng 100 người từ nhiều nơi trên thế giới đã về thủ đô Hoa Thịnh Đốn vào cuối tháng Tư, tham dự Luận Hội Quốc Tế về Kế hoạch Hành động Toàn diện (CPA, Comprehensive Plan of Action) nhằm giải quyết vấn đề hàng trăm ngàn người tị nạn kẹt tại các trại tạm cư vùng Đông Nam Á. Luận Hội do Trung tâm Tác Vụ Đông Dương (IRAC, Indochinese Resource Action Center) tổ chức dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc và Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ.

Đây là một luận hội tạo dịp cho các tổ chức và quốc gia có liên hệ tới Kế hoạch CPA, như Hoa Kỳ, Cộng Đồng Âu Châu và Phủ Cao ủy Tị nạn Liên Hiệp Quốc (UNHCR), có dịp trình bày về lập trường, diễn tiến và thành quả của việc thi hành Kế hoạch, đồng thời cũng để cho cộng đồng Việt Nam hải ngoại có cơ hội đối thoại trực tiếp với những nhân vật đại diện cho các cơ chế liên quan tới vấn đề tị nạn.

Giáo sư Lê Xuân Khoa, Giám đốc Trung tâm IRAC, Trưởng ban Tổ chức Luận Hội, bày tỏ mối hy vọng của ông khi tuyên bố ông tin tưởng cuộc đối thoại sẽ là "một bước tiến tốt đẹp để đôi bên có thể cùng nhau sửa đổi những sai lầm xảy ra trong khi thi hành kế hoạch CPA" đã được cộng đồng quốc tế chấp thuận tại Geneva năm 1989 liên quan tới việc thanh lọc và hồi hương người tị nạn.

Linh mục Richard Ryscafaje, giám đốc cơ quan thiện nguyện công giáo Hoa Kỳ USCC, với tư cách điều hợp viên của Luận Hội, cho rằng việc thi hành kế hoạch CPA vẫn còn phải được sửa chữa vì tất cả những cơ quan thiện nguyện và các tổ chức không chính phủ (NGO, Non Governmental Organization) liên hệ đến vấn đề tị nạn "rất lo lắng đối với những gì đang được thi hành dựa theo tinh thần của kế hoạch CPA."

Hoa Kỳ không thay đổi lập trường đối với tị nạn Việt Nam

Diễn giả đầu tiên của buổi Luận Hội là Đại sứ Princeton Lymon, giám đốc văn phòng đặc trách về tị nạn thuộc bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Đại sứ Lyman cho biết chương trình ODP hiện đang được xúc tiến rất mạnh mẽ ở Việt Nam; nhà cầm quyền Hà Nội đã đồng ý cho ít nhất 100,000 người được rời Việt Nam theo diện này, trong đó có 85,000 người sẽ đến Hoa Kỳ trong năm 1992. Giám đốc văn phòng đặc trách về tị nạn cũng cho biết chính phủ Hoa Kỳ nhận thấy "có những thay đổi tốt đẹp hơn ở Việt Nam" và những thay đổi này không ít thì nhiều có ảnh hưởng đến số phận của những người còn kẹt lại trong trại tị nạn.

Về vấn đề thi hành kế hoạch CPA, chính phủ Hoa Kỳ xác nhận việc "thanh lọc người tị nạn vẫn chưa được thực thi một cách hoàn hảo, cần phải làm nhiều hơn nữa để (việc thanh lọc) trở nên tốt đẹp hơn." Riêng với số phận của những người đã hồi hương, Hoa Kỳ "không có được bằng chứng nào xác đáng để có thể nói rằng những người này đã gặp khó khăn khi trở lại Việt Nam, đồng thời cũng kêu gọi phải có một biện pháp thích ứng ngõ hầu có thể giải quyết tốt đẹp vấn đề trẻ em không thân nhân hiện còn ở trong trại tị nạn."

Phủ Cao Ủy Tị Nạn: Hài lòng với thành quả của kế hoạch CPA

Ông Jamshid Anvar, giám đốc văn phòng đặc trách Á Châu và Châu Đại Dương của Phủ Cao ủy Tị nạn Liên Hiệp Quốc, trong bài nói chuyện "được nhắm thẳng vào cộng đồng Việt Nam hải ngoại," cho biết việc thi hành kế hoạch CPA diễn ra thật tốt đẹp và Phủ Cao ủy rất hài lòng về những thành quả đã đạt được khi thi hành kế hoạch này.

Ông Anvar cũng kêu gọi cộng đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ nhìn nhận "có nhiều thay đổi đang diễn ra ở Việt Nam" khác hẳn năm 1975. Tuy nhiên ông lại cũng xác nhận "người tị nạn khi bị trả về gặp phải nhiều khó khăn trong vấn đề mưu sinh," trước khi đưa ra lời bào chữa cho rằng "những khó khăn này không hơn gì khó khăn mà những người Việt Nam khác đang gặp phải" và cho rằng những người tị nạn Việt Nam khi trở về được "bảo đảm an ninh và nhận được sự giúp đỡ của các cộng đồng quốc tế về tài lực" giúp họ có cơ hội trở lại đời sống bình thường.

Ông Barry, Phối trí viên của Phủ Cao ủy Tị nạn tại vùng Đông Nam Á, phát biểu bổ túc cho ông Jamshid Anvar, cho rằng đến nay con số tị nạn hồi hương vẫn không ở mức độ như các quốc gia có người tị nạn tạm trú hoặc chính cơ quan UNHCR mong đợi, "chỉ vì những hướng dẫn sai lạc do chính cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại gây ra."

Theo lời ông Barry, cộng đồng Việt Nam đã "đâm lén sau lưng" khi "ngoài mặt quý vị ủng hộ chương trình CPA nhưng đồng thời lại cố tình phá hoại kế hoạch này bằng nhiều cách," như "viết thư cho người tị nạn bảo cứ ở lại trại thế nào

cũng được bốc đi định cư." Ngay chính tình trạng bê bối ở các trại cũng bị những người phối trí viên của Phủ Cao ủy Tị nạn đổ lỗi cho cộng đồng "vì quý vị cứ gửi tiền cho người tị nạn khiến họ không hồi hương" và gây nên "tình trạng tham nhũng, hối lộ ở các trại."

Phản ứng của những người tham dự

Những lời lẽ được coi là "buộc tội" nói trên của vị đại diện có thẩm quyền cho Phủ Cao ủy Tị nạn đã khiến cho các tham dự viên phải bày tỏ sự bất bình trong phần được mời thảo luận.

Ông Nguyễn Ngọc Linh, chủ nhiệm báo Ngày Nay ở Houston, cho rằng "các viên chức có thẩm quyền của UNHCR đã dựng đứng vấn đề" khi chỉ trích cộng đồng Việt Nam. Ông Phạm Văn Thuyết và ông Nguyễn Quốc Dũng lên tiếng bày tỏ là những chỉ trích này được đưa ra "không nhằm mục đích nào khác hơn việc cố gắng che đậy những sai lầm mà chính UNHCR cũng thấy trong việc thanh lọc thuyền nhân."

Một sinh viên trẻ tuổi đã từng có mặt trong các toán tình nguyện giúp người tị nạn ở các trại tạm cư Đông Nam Á cũng phát biểu việc hồi hương người tị nạn không thành công "vì người tị nạn hiểu và biết rõ hơn ai hết những gì có thể xảy đến với họ khi về lại Việt Nam," cho dù UNHCR tin tưởng ở những lời cam kết sẽ không ai bị hành hạ, chèn ép do nhà cầm quyền Hà Nội đưa ra.

Những lời cam kết này được ông Nguyễn Hà đến từ Chicago, Illinois, gọi là những lời cam kết "hão huyền, khó có thể kiểm soát được," trước khi lên tiếng đòi hỏi phải có sự "tham gia của cộng đồng Việt Nam hải ngoại trong chương trình kiểm soát và theo dõi những người tị nạn hồi hương xem họ có thật sự được đối xử công bằng hay không," thay vì chỉ có các nhân viên của Liên Hiệp Quốc.

(Ông Anvar, trong bài phỏng vấn của báo Người Việt ở California, cho hay hiện đã có tới 23,000 người tị nạn hồi hương về Việt Nam và Phủ Cao ủy hiện có 30 nhân viên để kiểm soát về vấn đề an toàn cho những người này ở Việt Nam).

Vấn đề thanh lọc

Vấn đề thanh lọc những người tị nạn cũng được đưa ra bàn cãi thật sôi nổi giữa đại diện của UNHCR và những người tham dự. Trong khi Phủ Cao ủy tiếp tục lên tiếng khẳng định sự công bằng của chương trình thanh lọc thì các người Việt có mặt đã dẫn chứng nhiều trường hợp cho thấy ngay cả những người hội đủ tiêu chuẩn để định cư cũng bị loại bỏ.

Một tham dự viên lên tiếng trong bài phát biểu cho rằng ngay chính những quân nhân Việt Nam cũng bị từ chối không được xếp vào thành phần tị nạn chính trị và "điều này không phải chỉ xảy ra với một vài người mà là rất nhiều người."

Đại diện của Anh quốc và Hồng Kông trong phần phát biểu đã nói tới vấn đề trao trả lại cho Hà Nội những người thuộc thành phần "nhị hồi" (*double backers*) tức đã đến trại tị nạn, tự nguyện hồi hương để lãnh tiền trợ cấp và sau đó lại trốn qua trại lần thứ nhì. Một đại diện của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển cho hay tình trạng này xảy ra chỉ vì những người trở về "có người đã bị Hà Nội chèn ép hành hạ khiến cho họ phải tìm cách trốn ra khỏi nước lần nữa xin tị nạn."

Vấn đề cưỡng bách hồi hương

Về vấn đề cưỡng bách hồi hương, bà Mai Công, Chủ tịch Hội Cộng đồng Người Việt tại Orange County, đã trưng bày "những bức hình được quảng bá trên toàn thế giới chứng tỏ vấn đề này là sự thật không thể nào chối cãi được." Do đó, theo lời bà Mai Công, việc thi hành kế hoạch CPA cần "tránh phạm những lỗi lầm nghiêm trọng khiến cho những người hồi hương bị trừng phạt nặng nề, tính mạng của họ bị đe dọa" khi trở về Việt Nam.

Một tham dự viên khác, bà Phó Tuyết Lan từ tiểu bang Massachusetts, cho rằng chương trình CPA cần phải được thi hành một cách nghiêm chỉnh hơn, và cộng đồng Việt Nam hải ngoại "sẵn sàng đóng góp sự hợp tác" với UNHCR và các quốc gia liên hệ để những sai lầm hiện có không tiếp tục xảy ra, ngõ hầu những người xứng đáng được hưởng quy chế tị nạn sớm được định cư.

Linh mục giám đốc cơ quan thiện nguyện USCC Hoa Kỳ trong dịp này tuyên bố có lẽ Phủ Cao ủy và các quốc gia liên hệ đã thấy rõ "sự hiểu biết của cộng đồng Việt Nam về kế hoạch CPA" và đề nghị "phải có sự tham dự của cộng đồng" nếu muốn kế hoạch nói trên được thi hành đứng đắn hơn.

Nguyễn Văn Khanh

Bốn nước đóng góp 6 triệu đô la cho việc tái hội nhập các thuyền nhân VN hồi hương

BRUSSELS, Bỉ (AFP) — Cộng đồng Âu Châu, hôm 13 tháng Tư, loan báo là Nhật Bản, Ý, Đan Mạch và Na Uy đã cùng cam kết đóng góp chung 6 triệu đô la cho chương trình yểm trợ tái hội nhập của các thuyền nhân Việt Nam tự nguyện hồi hương, từ các trại tị nạn Đông Nam Á. Theo bản thông cáo chi tiết của Cộng đồng Âu Châu, thì Nhật Bản đã cam kết đóng 3.2 triệu đô la, Ý đóng 1.24 triệu đô la, Đan Mạch đóng 1.1 triệu đô la và Na Uy đóng 500,000 đô la cho chương trình trên. Cộng đồng Âu Châu hy vọng với số tiền đóng góp trên, sẽ tạo ra được 80,000 công việc làm cho các thuyền nhân tự nguyện hồi hương vào cuối năm 1994.

BÁO ĐỘNG VỀ MỘT THÁP BA-BEN ĐIỆN TOÁN

PHẠM NGỌC LÂN

Loài người từ thuở ông A-dong và bà E-và đến mãi sau cơn Đại hồng thủy vẫn còn nói cùng một thứ tiếng, nên mọi người đều hiểu nhau, sống chung hòa thuận, làm ăn sung túc. Ngày nọ có một ông "rửng mỡ" đưa ý kiến xây một cái tháp cao đến tận trời xanh, để chứng tỏ mình cũng chẳng thua gì Thượng Đế. Nhiều người cho là hay, bèn xúm lại xây tháp. Ông Trời chỉ mỉm cười nhìn đám người coi Ông bằng vung. Khi tháp đã khá cao, Ông quyết định ra tay để chấm dứt ý định điên rồ này. Thế là một sáng đẹp trời, mọi người thức giấc và vô cùng ngạc nhiên vì chẳng còn ai hiểu ai, mỗi người đã nói một ngôn ngữ khác nhau. Tháp Ba-ben đành bỏ dở. Và từ đó, huyền thoại tháp Ba-ben được truyền tụng để trở thành biểu tượng của "sự không hiểu nhau."

Cách đây năm, bảy năm, những ai làm báo Việt ngữ ở hải ngoại hẳn đã trải qua cảnh "bỏ dấu tay" những bản in không có dấu vì dùng những bộ chữ ngoại quốc. Dĩ nhiên khỏi nói cũng tưởng tượng ra được nỗi khó nhọc của những người làm công tác này, và nhất là sự phung phí công sức và thời giờ khi phải thêm bớt một vài chữ vào bài đã bỏ dấu, và muốn in lại cho đẹp: kể như công bỏ dấu lần đầu là vứt đi. Đó là chưa kể những giai thoại kiểu "vị linh mục đã cổ võ..." bỏ dấu thành "vì linh mục đã có vợ..." đã làm đề tài cho nhiều câu chuyện tiếu lâm trong làng báo chí.

Cũng may là máy vi tính đã phát triển với vận tốc của điện tử, và các chuyên viên người Việt — vốn nổi tiếng tháo vát và thông minh — đã bắt tay ngay vào việc chế ra các bộ chữ Việt dùng trên máy vi tính, với đầy đủ các dấu cần thiết.

Càng ngày kỹ thuật càng tân tiến, càng nhiều bộ chữ xuất hiện trên thị trường, các bộ chữ đẹp hơn, sắc nét hơn. Nhiều người có sáng kiến làm bộ chữ, hoặc để dùng riêng cho mình, hoặc để phổ biến trên thị trường. Riêng người viết bài này cũng đã chế ra, từ năm 1987, những bộ chữ trên máy MacIntosh vì nhu cầu riêng để làm báo bên Pháp. Hiện tượng có nhiều người làm công việc này là điều rất đáng mừng.

Thế tại sao có sự "báo động về một tháp Ba-ben"? Thưa chỉ vì mỗi người khi chế ra bộ chữ đã hoàn toàn làm theo suy nghĩ riêng của mình, không theo một chuẩn mực nào cả. Không phải vì các chuyên viên kỹ thuật có tinh thần "cá nhân chủ nghĩa", mà chỉ vì một lý do giản dị là chẳng có cái gì dùng làm chuẩn cả, và ngay bây giờ (tháng Tư, 1992), tôi cũng không biết đã có chuẩn mực nào hay chưa.

Bài viết này trình bày tóm lược sự cần thiết của công việc chuẩn hóa, ít nhất trong hai lãnh vực (bàn chữ và cách ký hiệu trong bộ nhớ) và báo động về mối nguy của tình trạng vô chuẩn này.

1. Bàn chữ Việt ngữ

Bàn chữ (hay bộ khóa, tạm dịch từ *keyboard, clavier*) là dụng cụ để người đánh máy đưa chữ mình muốn vào trong máy. Ngày xưa, trên bàn máy chữ cổ, đã có một chuẩn mực cho bộ chữ Việt, với các chữ ă â ê ư ơ ô nằm ở hàng trên cùng, gần các chữ a e u o tương ứng, và năm dấu sắc huyền hỏi ngã nặng đều nằm bên phải (dùng ngón út tay phải). Chữ đ chiếm chỗ chữ f, và chữ f phải chạy xuống nằm ở vị trí góc phải của bàn chữ.

Các máy vi tính hiện nay có nhiều khả năng trên bàn chữ hơn, vì ngoài khóa "chữ hoa" (*Shift, Majuscules*) đã có trên máy đánh chữ cổ điển, cho phép nhân gấp đôi số chữ có thể đánh (nếu bàn chữ có 46 khóa thì ta có thể đánh được 92

Cách ký hiệu trong bộ nhớ của máy điện toán

Tôi xin phép trình bày một vài chi tiết kỹ thuật để độc giả không phải chuyên viên điện toán có thể hiểu được phần 2 của bài báo (xin lỗi quý vị chuyên viên về sự "múa rìu qua mắt thợ" này).

Máy điện toán (computer, ordinateur) có thể nói là rất ...ngu(!), vì chỉ có thể phân biệt được hai trạng thái, "có" và "không", điển hình là có điện hay không có điện, có từ hay không có từ, v.v... Có thông minh chăng là những người đã đặt trong óc nó những "chương trình" để nó cứ thế mà thi hành. Tuy ngu, nhưng được cái nó lại nhanh, rất nhanh, nên là một đầy tớ rất đắc lực.

Tóm lại là phải dùng một hệ thống "nhị nguyên" cho máy điện tử. Một phần tử có thể có hai trạng thái kiểu "có" hoặc "không" như đã nói trên được gọi chung là một "bit" (binary digit = số nhị nguyên) và để dễ nhớ, hai trạng thái của bit được ký hiệu là 0 và 1.

Người ta nghĩ ra cách ghi các dữ kiện trong máy: dùng một chuỗi những bit này, chuỗi dài hay ngắn tùy theo độ phức tạp của dữ kiện. Một cách rất thông dụng là cứ xếp tám bit một, thí dụ 00000000, hay 01000110, hay 11010001, người ta được một "nhóm tám bit" (byte, octet). Mỗi nhóm tám bit như vậy có thể có 256 giá trị khác nhau, nếu ta tận dụng tất cả các tổ hợp của 0 và 1 ở tất cả các vị trí.

Người ta cũng dùng những "nhóm tám bit" này để ký hiệu những chữ cái của bộ chữ, thí dụ:

A được ký hiệu là 01000001
B được ký hiệu là 01000010
a được ký hiệu là 01100001
1 được ký hiệu là 00110001, v.v...

Đọc các bit nhị nguyên kiểu này rất nhức đầu, nên người ta dùng một bảng vuông mỗi bề 16 ô, tổng cộng là 256 ô, đánh số từ 0 đến 255, rồi để vào mỗi ô một chữ cái theo một thứ tự nhất định. Như vậy, một chữ cái sẽ có một mã số dễ nhớ hơn, đó là số thứ tự của ô chứa đựng nó. Theo cách này, ta sẽ có "A" nằm trong ô số 65, "B" trong ô số 66, "a" trong ô số 97, "1" trong ô số 49, v.v...

Vì có tới 256 cách khác nhau nên thừa chỗ để có thể ký hiệu cả chữ hoa, chữ thường, chữ số, dấu ngắt câu, v.v... của chữ viết nhiều nước dùng mẫu tự la-tinh.

Đó chính là chọn lựa của các cơ quan quốc tế như ISO (đã nói trên), hay CCITT (Comité Consultatif International Télégraphique et Téléphonique). Một bộ chữ chuẩn được dùng trên các máy vi tính hiện nay là bộ ASCII (American Standard Code for Information Interchange = Ký hiệu chuẩn của Mỹ để trao đổi thông tin). Mỗi nước dùng chữ cái la-tinh lại dựa trên ASCII để đưa ra những chuẩn riêng cho chữ viết của nước mình.

Trong bảng 256 ô nói trên, tất cả những gì chung của ASCII đều nằm trong 128 ô đầu, 128 ô còn lại được tận dụng để ghi những khác biệt của mỗi nước. Thí dụ Pháp ghi chữ "c" vào ô số 135, Thụy Điển ghi chữ "A" có cái vòng trên đầu vào ô số 143, còn Nam Tư lại dùng ô 143 để ghi chữ "C" có dấu sắc, Bồ

chữ khác nhau), các máy vi tính còn có khóa *"Alt"*, khóa *"Alt-Gr"* (hoặc *"Opt"*, hoặc một tên khác tùy hiệu máy). Kết hợp các khóa này, số chữ có thể đánh sẽ gấp bốn lần số khóa (bàn chữ 46 khóa có thể đánh được 184 chữ khác nhau).

Khi nói "chữ" ở đây chỉ là cách nói nôm na, đúng ra phải nói "ký hiệu" vì nó gồm cả chữ, số, dấu ngắt câu (chấm, phẩy...) v.v... Ngoài ra, một số máy còn có các "khóa chức năng" (*function key, touche de fonction*) dùng để làm một công việc nhất định tùy mỗi ứng dụng. Bàn chữ theo kiểu Âu Mỹ có bốn hàng khóa chính, không kể cái khóa dài nằm phía dưới, dùng để đánh khoảng cách. Hàng "khóa chức năng", nếu có, thường là một hàng đứng tách riêng phía trên.

Khi các chuyên viên sáng chế bộ chữ Việt, vì không có gì làm chuẩn, nên tự ý mỗi người sắp đặt chữ, và nhất là dấu, theo cách mà mình cho là tốt nhất, hoặc tiện nhất, trên bàn chữ. Có người dùng toàn bộ hàng thứ nhất cho tất cả các dấu, kể cả cái râu của chữ "ư" và cái gạch của chữ "đ". Có người dùng hàng "khóa chức năng". Có người chủ trương đánh dấu trước, chữ sau, vì đó là truyền thống của máy đánh chữ. Người khác lại chủ trương đánh chữ trước, dấu sau, để giống với cách viết tay.

Khi tôi chế bộ chữ, tôi dựa vào cách sắp chữ trên máy đánh chữ cổ điển, không phải vì tôi xem cách này là hay nhất, nhưng vì tôi nghĩ khi chưa có một chuẩn mực mới cho máy vi tính, nếu có thể dùng được chuẩn mực cũ mà không gây khó khăn gì thì tại sao không dùng?

Tôi cũng quan niệm một cách rất cổ điển là các chữ ă, â, ê ư, ơ, ô, và đ là những chữ cái của bộ chữ quốc ngữ, nên chúng phải có một vị trí hẳn hoi trên bàn chữ. Chúng ta chỉ cần đánh khóa "ư" là ra chữ "ư", không phải đánh khóa "u" rồi đánh khóa "cái râu" mới tạo ra được chữ "ư".

Ngược lại, năm dấu sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng không trực thuộc vào một chữ riêng biệt nào nên chúng phải có một khóa riêng, và khi đánh sẽ phải

Đào Nha dùng ô 143 nhưng để ghi chữ "Â", v.v...

Dĩ nhiên những chuyên viên Việt Nam khi chế bộ chữ Việt cũng đã dùng kỹ thuật tương tự: dùng những ô trống còn lại của bảng ASCII để ký hiệu những dấu riêng của chữ viết mình

Cái khổ là khi làm như vậy, đã chẳng ai có cái bảng trước mắt mình để biết là chữ ă phải nằm trong ô nào cả. Do đó nếu có 10 người làm bộ chữ thì tôi sợ rằng chữ ă sẽ nằm ở 10 vị trí khác nhau trong bảng.

Có người sẽ hỏi: chữ ă nó nằm chỗ nào trong máy thì mặc nó, miễn là khi in ra người ta đọc được là tốt rồi, tại sao thắc mắc lẩm cẩm để làm gì? Xin thưa: vì người viết bài này đã có dịp đụng chạm đến vấn đề trao đổi dữ kiện giữa các máy điện toán không cùng loại, nên có lẽ vì méo mó nghề nghiệp mà phải nêu lên vấn đề, và phải la hoảng "báo động".

Lấy thí dụ đơn giản là chữ "Việt"; ngoài ba chữ cái V, i và t chắc là có mã số giống nhau trong mọi bộ chữ Việt hiện tại vì đó là những chữ ASCII có sẵn (V=86, i=105, t=116). Còn lại chữ "ê" và dấu nặng sẽ có ký hiệu khác nhau tùy bộ chữ. Có thể đó là hai ký hiệu khác nhau (ê=176 và dấu nặng=211) cũng có thể là một ký hiệu duy nhất (ệ=185).

Như vậy, mỗi khi ta đánh "Việt" thì trong máy, theo thí dụ thứ nhất, sẽ có các ký hiệu 86,105,211,176,116, còn trong máy dùng bộ chữ khác, theo thí dụ thứ hai, sẽ có ký hiệu 86,105,185,116.

Thời buổi truyền thông hiện đại, việc trao đổi dữ kiện bằng máy điện toán bắt đầu thịnh hành ở các nước phát triển. Anh Xoài ngồi tại nhà mình ở Santa Ana có thể gửi một "thư điện tử" từ máy vi tính của mình đến máy vi tính của anh Mít ở Montréal. Giả sử anh Xoài dùng bộ chữ theo thí dụ thứ nhất, và anh Mít dùng bộ chữ theo thí dụ thứ hai. Chữ "Việt" trong thư của anh Xoài được gửi đi dưới dạng những bit 0 và 1 như đã nói ở trên, và khi đến anh Mít thì vẫn giữ nguyên hình dạng của nó, nghĩa là 86,105,211,176,116. Nhưng trong máy của anh Mít, ô số 211 không có dấu nặng, mà chứa chữ "ọ", còn ô số 176 thì chứa chữ "Ư". Khi anh Mít đọc, chữ "Việt" biến thành "ViọƯt".

Nếu anh Xoài chỉ gửi thư thăm hỏi anh Mít thì không có vấn đề , nhưng nếu đó là kết quả một công trình khảo cứu được gửi đến anh Mít để làm một "nền dữ kiện" (database, base de données) chung thì nguy quá. Đây không phải là chuyện giả tưởng, đã có đề nghị bắt đầu một công tác viết một bộ "Từ Điển Bách Khoa" Việt Nam, với điều kiện là phải có một "nền dữ kiện" tập trung tất cả các bài do các tác giả đã viết ra trên máy điện toán.

Có người cho rằng chỉ cần viết một chương trình để "dịch" từ bộ chữ này sang bộ chữ kia, như trong thí dụ trên khi nhận được 211,176, chương trình đó biết là chữ "ệ" và sẽ thay bằng 185. Nhưng, như đã nói ở đầu bài, số bộ chữ lưu hành càng ngày càng nhiều, ở hải ngoại đã đành, và từ mấy năm qua, các chuyên viên trong nước cũng đã chế ra những bộ chữ riêng. Thế thì phải có bao nhiêu chương trình "dịch" cho đủ? Nếu có 10 bộ chữ thôi, cũng đã cần đến 45 chương trình dịch khác nhau!

đánh riêng. Muốn có chữ à phải đánh khóa "a" và khóa "dấu huyền". Chương trình trong máy tính sẽ có nhiệm vụ ghép chữ và dấu lại sao cho có mỹ thuật. Theo tôi, quan niệm này có cái hay là bàn chữ diễn tả đúng cấu trúc của chữ viết chúng ta.

Dĩ nhiên, đó chỉ là suy nghĩ của cá nhân tôi, để giải thích tại sao tôi đã chọn cách sắp đặt trên bàn chữ như thế. Những người đã có chọn lựa khác chắc chắn đã có những ưu tư khác, không ai có thể nói chỉ có cách của mình mới đúng, mới hay. Điều cần là chúng ta có thể thảo luận với nhau để tìm ra một cách chung, dần dần tiến tới một chuẩn mực.

Tình trạng có nhiều kiểu bàn chữ khác nhau gây ra khó khăn khi một người quen đánh một kiểu phải đổi qua kiểu khác. Đối với các vị đánh theo kiểu "mổ cò", dù có đổi bàn chữ thì vận tốc cũng chẳng chậm đi bao nhiêu, vấn đề không đặt ra. Nhưng còn những người đã đánh máy thuần thục , họ sẽ mất nhiều thời giờ để tập lại. Cứ tưởng tượng một cô thư ký đang làm cho một tòa báo này, đổi sở sang làm cho một nhà xuất bản kia, lại phải tốn thời giờ và công sức để làm quen với một bàn chữ kiểu khác, một lãng phí không bao giờ có nếu người đó sử dụng chữ Anh hay chữ Pháp.

Thật ra, tất cả các nước sử dụng chữ viết dựa vào mẫu tự la-tinh đều đã có chuẩn mực về bàn chữ của máy tính. Tổ chức Chuẩn hóa Quốc tế (ISO = *International Organization for Standardization*) quy tụ đại diện trên 90 quốc gia đã đưa ra những chuẩn mực quốc tế về bàn chữ cho những quốc gia có chữ viết dùng những dấu đặc biệt ngoài mẫu tự la-tinh, cụ thể là ISO 3243:1975 và ISO 8884:1989.

Không phải bắt buộc, nhưng các nước vẫn dựa trên những tài liệu của ISO để tạo ra chuẩn mực riêng cho nước mình, với những dấu đặc biệt của chữ viết của họ. Thí dụ Pháp có cơ quan chuẩn hóa là AFNOR (*Association Francaise de Normalisation*) đưa ra chuẩn mực cho bàn chữ của Pháp.

Tôi thiết nghĩ Việt Nam cũng nên theo thông lệ này, vì dù rằng chữ Việt có rất nhiều

dấu, nhưng căn bản vẫn dựa trên mẫu tự la-tinh.

2. Công việc chuẩn hóa

Tôi đã trình bày những nguy hại của tình trạng vô chuẩn. Cái vô chuẩn thứ nhất (bàn chữ) gây phiền toái cho người đánh máy, nhưng đó chỉ là bệnh ngoài da so với cái vô chuẩn thứ hai (ký hiệu trong bộ nhớ), có thể ví như căn bệnh trong lục phủ ngũ tạng, càng để lâu càng khó chữa.

Các nước Châu Âu dùng mẫu tự la-tinh nhưng có thêm các dấu đặc biệt như Pháp, Thụy Điển, Na Uy, v.v... đều có chuẩn mực về bàn chữ cũng như về ký hiệu trong bộ nhớ. Tại Pháp, AFNOR là một hội mà thành viên là đại diện các hãng xưởng công tư của tất cả các ngành nghề cần có chuẩn mực, từ kích thước một đinh ốc đến cách ký hiệu trong bộ nhớ của máy điện toán.

Một trong những cách định chuẩn của AFNOR là dựa trên các chuẩn quốc tế để, hoặc chấp nhận nguyên vẹn chuẩn đó, hoặc bổ sung nó để có một chuẩn khác nhưng không xa chuẩn quốc tế là bao nhiêu. Những chuẩn này do chính những người trong ngành nghề tạo ra nên sát với thực tế, và được các xí nghiệp tôn trọng, vì lý do dễ hiểu là không tôn trọng thì người tiêu thụ sẽ không mua.

Đây là một thể hiện rõ rệt của nền "kinh tế thị trường" không rơi vào hỗn loạn, vì tuân theo những quy định rõ ràng, do chính người trong cuộc tạo ra, không phải những luật lệ bị áp đặt từ một cơ chế bên ngoài.

Việt Nam thì sao? Đối với chúng ta, những người sống ở hải ngoại, đáng lẽ chỉ việc dùng những chuẩn đã có trong nước, vì chúng ta là thiểu số, chỉ có khoảng 2 triệu người, so với 67 triệu dân trong nước. Nhưng hoàn cảnh Việt Nam quá đặc biệt. Máy vi tính mới phổ biến tại Việt Nam được vài năm nay, trong khi tại hải ngoại, nhất là tại Hoa Kỳ, máy vi tính đã đi vào mọi gia đình từ lâu và do đó, những chuyên viên ở hải ngoại cũng đã đi tiên phong trong việc sáng chế ra các bộ chữ Việt.

Tốt nhất là phải có một cơ quan quốc gia làm công việc định chuẩn, kiểu như AFNOR của Pháp. Những người làm công tác này phải có kiến thức, nhưng cũng cần phải có kinh nghiệm thực hành trong ngành điện toán, cụ thể là trong công việc tạo bộ chữ Việt, vì nếu chỉ có lý thuyết mà không có kinh nghiệm về ngành nghề của mình thì có nguy cơ mắc bệnh "duy ý chí". Mà kinh tế thị trường thì tuân theo những quy luật rất nghiệt ngã: chúng ta có thể đẻ ra đủ loại chuẩn mực, nó sẽ chỉ nằm trong hộc tủ làm mồi cho gián, nếu không được những người sản xuất đem ra thực hiện.

Trong bài viết gợi ý này, tôi không có dữ kiện về những thành tựu trong nước, nên không thể đưa ra đề nghị cụ thể. Chỉ xin góp vài ý kiến dựa trên hai giả thuyết:

— Giả thuyết 1: trong nước đã có những chuẩn mực về vấn đề này. Những chuyên viên chế tạo bộ chữ Việt nên nghiên cứu xem có thể áp dụng được không. Nếu không thể áp dụng được, chúng ta nên có hành động như giả thuyết 2.

— Giả thuyết 2: chưa có một chuẩn mực nào rõ ràng cả. Tôi đề nghị những chuyên viên — nhất là tác giả của những bộ chữ đang thông dụng trên thị trường — nên hội ý với nhau để tìm ra một chuẩn mực.

Nói "hội ý" thì dễ, nhưng làm cách nào lại là một chuyện khác, nhất là khi đang có sự cạnh tranh thương mại giữa các công ty phổ biến những bộ chữ này. Cạnh tranh thương mại là điều rất tốt, nó giúp cho người tiêu thụ càng ngày càng có những bộ chữ đẹp hơn, dễ sử dụng hơn. Nhưng người sản xuất cũng cần lắng nghe yêu cầu của người tiêu thụ. Và yêu cầu của người tiêu thụ là: "Tôi muốn có một kiểu bàn chữ Việt Nam duy nhất, và khi đánh xong một bài, tôi muốn kết quả công trình viết lách của tôi được giữ lại trong máy sao cho tôi có thể dùng nó sau này, dù tôi có đổi bộ chữ vì trên thị trường có bộ chữ khác tôi thích hơn. Ngày hôm nay tôi dùng bộ chữ này, ngày mai tôi đổi bộ chữ khác, tôi không phải bỡ ngỡ vì bàn chữ sắp đặt kiểu khác, và nhất là tất cả những bài tôi đã đánh đều sử dụng lại được".

Theo tôi, chúng ta có thể xem vấn đề này như một quy trình với hai "tiếp cận người dùng" (user interface): "đầu vào" là bàn chữ, "đầu ra" là ký hiệu trong bộ nhớ. Hai đầu này phải được định chuẩn để người tiêu thụ được thoải mái, phần còn lại giữa hai đầu là những gì mà các chuyên viên sẽ phô diễn tài năng để có được những bộ chữ đẹp và sắc nét.

Về phương diện kỹ thuật, cạnh tranh thương mại chỉ nên dựa vào tiêu chuẩn này mà thôi.

Trở lại vấn đề làm thế nào để "hội ý", đầu tiên là phải có ý muốn hội ý đã. Mục đích của bài này là để gây ra cái ý muốn đó. Sau đó là vấn đề kỹ thuật. Phải có một đầu tàu đứng ra đốc thúc, chẳng hạn là một công ty có kinh nghiệm sản xuất bộ chữ, nhưng sẽ phải khéo léo để những công ty khác không xem việc này như một sự áp đặt ý muốn của đầu tàu, hoặc một chuyên viên được nhiều chuyên viên khác biết đến và có uy tín, v.v...

Đầu tiên sẽ là những trao đổi tài liệu, thư từ, bài vở, sau đó nên có những buổi họp để đi đến những quyết định cụ thể.

Chúng ta thường nghe nói chia rẽ là căn bệnh trầm kha của người Việt Nam. Chúng ta cần chứng tỏ cho cộng đồng thấy rằng những chuyên viên kỹ thuật có thể gạt bỏ những khác biệt để mưu cầu lợi ích chung. Và như vậy huyền thoại tháp Ba-ben sẽ tiếp tục được truyền tụng, nhưng sẽ không thể dùng làm biểu tượng cho những bộ chữ điện toán Việt Nam.

PHẠM NGỌC LÂN

Athis-Mons, Pháp, 01-92

THÀNH CÔNG TRONG VIỆC CỨU MỘT VỆ TINH VIỄN THÔNG

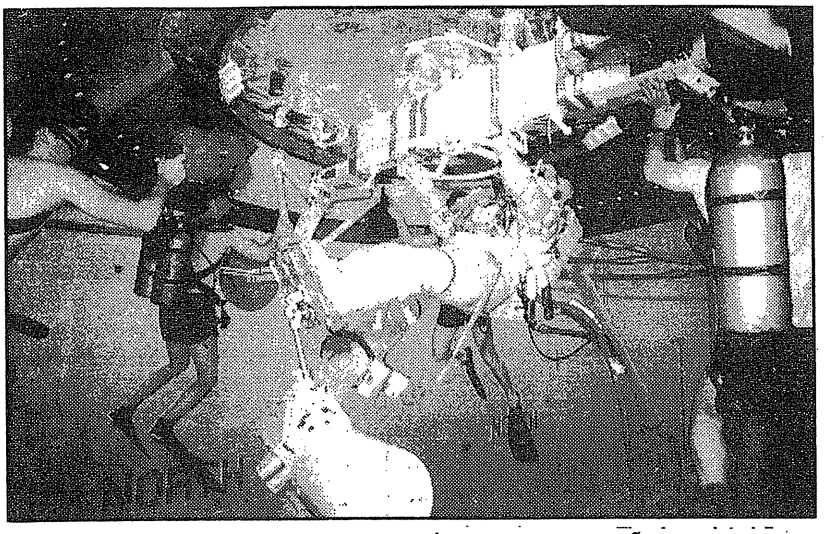

Phi hành gia Pierre Thuout, trước khi nắm được vệ tinh viễn thông Intelsat-6 đem về phi thuyền conthoi, ông đã thực tập thành công động tác này tại Trung tâm Không gian Johnson ở Houston hồi tháng Ba.

Ba phi hành gia, dùng tay của họ nắm được vệ tinh viễn thông Intelsat-6, sau đó đem về phi thuyền con thoi gắn thêm vào nó một hỏa tiễn để phóng vào một quỹ đạo mới ở độ cao 36,000 km trên Đại Tây Dương.

Phi hành gia Pierre Thuot, sau hai ngày thất bại, không thể gắn dụng cụ bắt giữ vào vệ tinh. Cuối cùng các nhà chỉ huy dưới đất đã thực hiện một kế hoạch mạo hiểm: cho ba phi hành gia bước ra ngoài vũ trụ và dùng tay nắm lấy vệ tinh cao 17 bộ, nặng 4.5 tấn.

Ở độ cao 370 km trên Thái Bình Dương, ba phi hành gia Pierre Thuot, Richard Hieb và Thomas Akers đã giữ lấy vệ tinh, hãm đà quay của nó rồi gắn bộ phận bắt giữ — tựa như một cây sắt dài, hai đầu móc vào đuôi vệ tinh — và trong hai giờ sau đó lôi về phi thuyền con thoi hoàn tất các công tác dự liệu.

Chương trình bay của phi thuyền con thoi Endeavour dự định bẩy ngày đã phải kéo dài đến chín ngày. Chiều thứ Bảy 16 tháng Năm, phi thuyền trở về hạ cánh xuống căn cứ không quân Edwards, California.

Nếu sau ba lần nỗ lực thực hiện công tác không thành công, kế hoạch cứu chữa Intelsat-6 buộc phải bị hủy bỏ vì phi thuyền không còn đủ nhiên liệu cho lần thử nghiệm thứ tư.

Tổ chức vệ tinh viễn thông quốc tế, một tổ hợp 122 quốc gia, là cơ quan quản trị vệ tinh Intelsat, đã chi 93 triệu Mỹ kim cho NASA để thực hiện công tác, không kể 50 triệu cho chiếc động cơ hỏa tiễn gắn vào vệ tinh. Nếu kế hoạch thất bại, tổ chức vẫn phải trả tiền cho NASA, nhưng đó sẽ là một việc mất uy tín với hậu quả nghiêm trọng cho cơ quan không gian này.

Dụng cụ nắm bắt vệ tinh, trị giá tới 7 triệu Mỹ kim, phải mất hai năm thử nghiệm và tập luyện dưới mặt đất, cuối cùng tỏ ra không đáp ứng mong muốn. Các phi hành gia phải dùng tay gắn dụng cụ này vào vệ tinh khi vệ tinh đã được giữ đứng yên.

Cách thức làm việc này hết sức bất trắc. Trước hết, nếu để cho vệ tinh đụng phải phi thuyền con thoi thì có thể gây hư hại và phi thuyền cùng bẩy người không an toàn trở về trái đất được nữa. Tiếp đó, nếu bao tay của các phi hành gia bị rách do đụng chạm với chỗ sắc bén của vệ tinh thì không khí trong bộ quần áo không gian thoát ra ngoài và phi hành gia có thể tử nạn tức khắc.

Cho đến nay đã có 45 người Mỹ, 30 người Nga và một người Pháp từng ra khỏi phi thuyền trong không gian. Người đầu tiên bước ra là phi hành gia Nga Alexei Leonov ngày 18 tháng Ba 1965, trong vòng 10 phút. Edward White là người Mỹ đầu tiên bước ra ngoài phi thuyền Geminy — 21 phút ngày 3 tháng Sáu 1965.

Đọc "con Đường Cái Quan
của Đệ Tam Thế Giới"
của Bùi Đông Triều

GIỮA ĐẤT TRỜI MÊNH MÔNG VÔ TẬN...

TRIỆU CHÂU

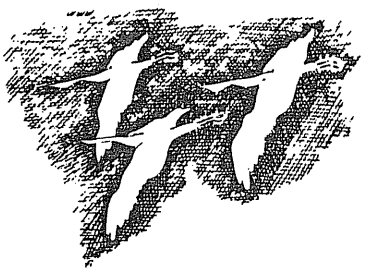

Khi Raymond Aron hoặc Jean Paul Sartre viết sách, khi Yves Montand, Simone Signoret cùng Henry Miller ký kiến nghị về một vấn đề gì đó của xã hội hay của nhân loại, mà không vì một quyền lợi riêng tư, họ được chúng ta coi như là "trí thức". Những người có hiểu biết, khi quảng bá sự suy nghĩ để ảnh hưởng đến tư tưởng của đám đông, được ta gọi là "trí thức". Đây là một phạm trù rất Tây phương, chưa hẳn đã gần gũi với quan niệm về "kẻ sĩ" của chúng ta.

Khác với người trí thức, người chuyên viên - thành phần nhân sự có khả năng chuyên môn cao - thường có những suy tư thu hẹp trong lãnh vực chuyên khoa hay nghề nghiệp. Họ chỉ được coi là trí thức khi suy nghĩ và lên tiếng về những vấn đề của tha nhân, thường thì nằm ngoài lãnh vực chuyên môn của họ và vì những động lực vô vụ lợi. Ở những nước lạc hậu, chuyên viên thường đương nhiên phải đảm nhiệm luôn vai trò của trí thức, và nhiều khi chẳng thành công. Họ không thành công nếu như trong cõi người mù họ là những người chột múa may làm dáng, hoặc dùng kiến thức làm bàn đạp tiến lên quyền bính và ra khỏi cái đặc tính vô vụ lợi của những lên tiếng.

Do sự tiến hóa của kiến thức chuyên môn đã vượt được qua khuôn khổ quốc gia, và vì hoạt động trong một thế giới ngày một thu hẹp, chuyên viên thời nay cũng dần dà trở thành những con người quốc tế, tương tự như trí thức.

Chúng ta đang chứng kiến hiện tượng "xuyên quốc gia" (dịch làm sao bây giờ, *transnational*?) của kiến thức và văn hóa. Lạc quan, mình gọi đó là đại đồng, là toàn cầu, là *universalist*. Bi quan, người ta coi đó là nạn vong căn thất cước, nạn mất bản sắc, mất *identity*.

Nói cho phũ thì là vong bản.

Nước ta là một nước nghèo và lạc hậu, bị đánh bật ra khỏi đất mẹ, chuyên viên của ta vẫn phải thủ vai trí thức, thường là bất đắc dĩ. Trong hoàn cảnh "mất bản sắc" chung của chuyên viên thế giới, những người còn ưu tư về gốc gác của mình là những người khổ nhất, bị giằng xé nhiều nhất.

Bùi Đông Triều thuộc loại đó. Ông sinh trưởng ở miền Bắc, bút hiệu ông khiến ta đoán vậy. Xong trung học tại miền Nam, ông du học Pháp rồi Mỹ, và lướng quốc trạng nguyên của chúng ta cũng là người mà Tây hành chánh gọi là *apatride*. Dịch nôm na là "vô tổ quốc". Cầm tấm thẻ thông hành của nước người (nơi khai và đóng thuế) trong tay, ông lang thang đem kiến thức của mình tung ra khắp bốn phương, theo nhu cầu của bộ máy thư lại của các tổ chức viện trợ kinh tế quốc tế, cho các nước nghèo.

Là điển hình của những chuyên viên quốc tế thời nay, từ Pháp từ Mỹ ông đi khắp lục địa Phi Châu rồi Đông Nam Á Châu, khi dạy học, khi làm cố vấn kinh tế cho thiên hạ. Nhưng, nơi nào ông cũng bắt gặp những hình ảnh của đất nước. Giữa đất trời mênh mang vô tận đâu là quê hương? Cái *Vietnamitude*, cái phận Việt Nam nó theo đuổi ông như một cái nghiệp. Và nó vần với *solitude*, sự cô đơn của kẻ chợt thấy

Gần xa chiều xuống đâu quê quán?

Đừng giục cơn sầu nữa sóng ơi!...

Phải chi con người ta vứt đi được trí nhớ.

Bùi Đông Triều không quên được mà còn ghi lại những cảm nghĩ và băn khoăn của mình trên tập bút ký **Con Đường Cái Quan Của Đệ Tam Thế Giới**. Ký là ghi chép. Ở Bùi Đông Triều, ký còn là nỗi ám ảnh của ký ức, của kỷ niệm, của quê nhà... khi lê gót nơi quê người.

Nhưng, tập bút ký không phải là một chuỗi than van vì nỗi tha hương. Cái đầu tiên độc giả bắt gặp nơi tập bút ký là sự thông minh và khả năng diễn đạt rất duyên dáng của ông. Ông dí dỏm quá, khiến độc giả thích thú theo dõi cuộc hành trình kinh tế của ông qua các nước Châu Phi, đôi khi quên luôn rằng mình đang đi trên một con đường lầm than đầy mồ hôi và nước mắt của dân nhược tiểu. Thế rồi bất chợt người ta mới thấy chới với ở những chấm câu ngùi ngùi của tác giả, đưa ta về tới chuyện quê nhà.

Nói về "kỹ thuật" viết bút ký, Bùi Đông Triều thành công trong việc dẫn dụ độc giả, ở khả năng kết hợp những nhận xét ý nhị với những suy tư sâu sắc. Đọc xong ta mới hiểu vì sao tác giả dẫn vào *page de garde* bằng câu *"nụ cười là ký hiệu của sự đau khổ..."*

Là một chuyên viên kinh tế phục vụ tại Châu Á và Châu Phi, Bùi Đông Triều đã ghi nhận những suy tư về mối hiểm họa **Tân Thực Dân Kinh Tế** *đang đe dọa các nhược tiểu, trong đó có Việt Nam.*

Với tác phẩm đầu tay, ông đã đạt một kết quả đáng mừng vì mở ra những chân trời mới cho bộ môn bút ký. Sau những trang dài đã đọc về thảm cảnh tỵ nạn, rồi cải tạo, rồi dung hợp vào cuộc sống mới, hoặc những thêu dệt hung hãn về thời kỳ vượt Trường Sơn, ôm súng đi "B" chống Mỹ cứu nước... người đọc chợt thấy một chút tươi mát khi bắt gặp cái "Việt tính" nở màu xanh ở ven sa mạc Sahara hay bên xứ Madagascar xa xôi. Như khi tác giả gặp bà cụ lấy chồng Tây đen, đi về Nigeria mấy chục năm trước, con cháu đã khá giả ở Paris, nhưng mình vẫn mặc áo tứ thân bán hàng ngoài chợ, luyến tiếc hàm răng đen lỡ đánh trắng. Như khi độc giả theo dõi những câu tâm sự vụn của thiếu phụ gốc Hoa, lưu lạc từ Vân Nam qua Việt Nam, sau 1975 qua Tây, qua Mỹ, rồi dạt về bán hoành thánh trong quán cơm sinh viên lợp mái tôn ở xứ Côte d'Ivoire...

Nhưng, và đây là ý riêng của người viết, chúng ta nên đọc tập bút ký này lần thứ nhì.

Dựa trên kinh nghiệm chuyên môn của mình, Bùi Đông Triều viết về con đường dẫn các nước kém mở mang tiến lên phát triển kinh tế, mà ông gọi là "con đường cái quan". Trải dài trong tập bút ký, những thí dụ sinh động được tác giả dẫn ra cho thấy con đường cái quan không phải là con đường êm ả, hay một thứ *voie royale* hào hùng của Malraux. *"Đường thế đồ rổ gót khi khu"* là hình ảnh gần gũi nhất với thực tế...

Ông không làm người đọc mệt trí về những lý luận chuyên môn, nhưng đây đó trong suốt tập bút ký, tác giả cho người đọc thấy thấp thoáng một thực tế màu xám của hợp tác quốc tế. Bộ Hợp Tác của Pháp ngày nay đã thay thế Bộ Thuộc Địa ngày xưa, nhưng hình thức "hợp tác" thì vẫn nguyên vẹn như xưa. Về viện trợ cũng vậy, ai cũng có thể đoán rằng viện trợ ắt phải có điều kiện, nhưng người ta ít mường tượng được hậu quả tệ hại của những điều kiện này. Vì vậy, tổng kết mấy chục năm phát triển Phi Châu vẫn là một bảng kết toán méo mó bần cùng, cộng thêm những tệ đoan xã hội của những quốc gia đã độc lập mà phát triển vẫn lệch lạc.

Xuyên qua những kinh nghiệm buồn thảm từ Phi sang Âu sang Á, người ta liên tưởng đến Tristes Tropiques của một nhà nhân chủng học Pháp, và khi nhớ đến "vận nước vẫn còn long đong", độc giả phải giật mình cho Việt Nam. Người ta

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Huy Trâm và "Dòng Lệ Thơ Ngây"

"Hành lý của Huy Trâm khi ra đi chỉ là một túi thơ rất nặng," đó là lời phát biểu đầu tiên của Luật sư Nghiêm Xuân Hồng, cựu Bộ trưởng tại Phủ Thủ tướng thời đệ nhị cộng hòa, trước gần một trăm người yêu thơ đến với buổi ra mắt "Dòng Lệ Thơ Ngây" của Huy Trâm tại phòng Sinh Hoạt Thế Kỷ, chiều thứ Bảy 3 tháng Năm 1992.

Nữ thi sĩ Hồng Anh, một thân hữu của Huy Trâm, nghĩ về Huy Trâm qua hình ảnh của thi hào Tagore Ấn Độ: "Con chim kia nằm trong tổ ấm thì không hót nữa. Nó chỉ véo von khi bay trên trời cao." Bà nói: "Thơ Huy Trâm không bí hiểm cầu kỳ, không khuôn sáo cứng nhắc mà trái lại rất trong sáng, nhẹ nhàng. Đôi khi mộc mạc, đơn sơ gần gũi với cuộc sống nội tâm bình dị của người dân Việt."

Huy Phương, một người vừa là bạn học, vừa là bạn tù, vừa là bạn văn của Huy Trâm, cho rằng tập thơ "Dòng Lệ Thơ Ngây" thiếu lửa vì quá nhẹ nhàng. Ông nói: "phải chăng Huy Trâm đã cố quên đi những ngày tháng đớn đau, vượt lên trên những chìm nổi thương đau để sống lại thuở thanh bình ngày cũ?"

Ông Nguyễn Kim Long, chủ nhiệm báo *Saigon Today* nhắc lại kỷ niệm gặp gỡ với ông Biện lý Nguyễn Hồng Nhuận Tâm — tức nhà thơ Huy Trâm — ở Tòa án Gò Công cách đây hai mươi năm.

Luật sư Nguyễn Hồng Nhuận, anh ruột của nhà thơ Huy Trâm, ôn lại kỷ niệm thời thơ ấu. Thân phụ hai người rất yêu chuộng thơ văn. Hồn thơ đã đi vào Huy Trâm từ thuở ấy.

Ông Nguyễn Hữu Bính, người cùng quê hương với Huy Trâm, nhận xét thơ Huy Trâm "thoảng mùi thiền."

Bích Huyền

đã trông đợi quá nhiều ở viện trợ, ở kinh tế tự do, kinh tế thị trường... nên chưa thấy những quầng mây đen sẽ kéo tới.

Lúc đó ta mới trở về vai trò của chuyên viên, của trí thức...

Khổ đau thay cho những người quốc gia sống trong một thế giới chuyên môn và tư tưởng đang trở thành đại đồng, làm việc với những người không còn coi ý niệm Tổ Quốc là quan trọng. Khổ đau thay cho họ khi họ vẫn ôm lấy nỗi niềm của đất nước như một vết thương không bao giờ lành. Về mặt chuyên môn mà nói, cái dân tộc tính ở người chuyên viên lưu vong đi làm thuê tính mướn cho thiên hạ có thể là một cản trở cho sự tiến thân: người ta chờ đợi tính khách quan và khô khan của kỹ thuật, của kinh toán học, kinh doanh hay tài chánh, chứ ít ai muốn thu dụng những người còn thổn thức về một góc tối nào đó của địa cầu có tên là Việt Nam.

Tập bút ký của Bùi Đông Triều đã đúc lại ba bốn vấn đề trong có hơn một trăm trang giấy:

Sau những thăng trầm chính trị cận đại, biến cố 1975 đã như một hỏa diệm sơn tung ra khắp thế giới những tro than của một Việt Nam bi thảm. Lớp sau gặp lớp trước, người người đều ngẩn ngơ vì chuyện mình, chuyện người, và không ai thấy mình hạnh phúc cả. Làm sao từ lớp tro than trên sẽ mọc lên những hạt mầm của Việt Nam tiến bộ để xanh trái ở Việt Nam sau này?

Trong những giao lưu tấp nập của thế giới, quyền lợi vẫn là mấu chốt và bất hạnh là những quốc gia không thấy quyền lợi của mình, hoặc những quốc gia có người lãnh đạo chỉ nhìn thấy quyền lợi của họ. Từ đó mới có những truyện cười ra nước mắt về những dự án huê dạng, được viện trợ quốc tế thổi lên như một ốc đảo thịnh mãn của ảo giác giữa một đại dương trùng trùng khốn khổ.

Chỉ dăm ba năm nữa thôi, đất nước ta sẽ tiến vào giai đoạn hợp tác gập ghềnh nói trên, và lúc đó chúng ta sẽ gặp những chuyên gia quốc tế gốc Việt, y như gốc Ấn, gốc Phi, gốc Âu... Họ sẽ vạch cho ta nhiều giải pháp rất đúng về nguyên tắc - cái nguyên tắc của các định chế quốc tế - và rất hợp lý - sự hợp lý của bộ máy thư lại quốc tế - mà nhiều khi rất đắt đỏ về mặt kinh tế xã hội.

Chỉ mong là khi đó đất nước ta sẽ gặp được vài người chuyên gia quốc tế gốc Việt còn giữ được một chút cái hồn Việt Nam để không nhìn đất nước với cái nhìn của người ngoại quốc, của kẻ ngoại nhân, của người vô tổ quốc.

Tập bút ký của Bùi Đông Triều hé mở cho ta những khía cạnh buồn bã của hợp tác và viện trợ. Nhưng qua những băn khoăn của chính tác giả, ta chưa nên tuyệt vọng vì trong thế giới chuyên môn đang thành vong bản vẫn còn những chuyên viên thuần túy Việt Nam. Sự lên tiếng của họ đưa họ vào thành phần trí thức, mà là những người trí thức đáng mến.

01/5/1992

(*) **Con Đường Cái Quan Của Đệ Tam Thế Giới**, Bút ký của Bùi Đông Triều, 1992, T&D Associates xuất bản, 644 University Blvd. East, Silver Spring, MD. 20901, Hoa Kỳ, 161 trang, giá 10 Mỹ kim.

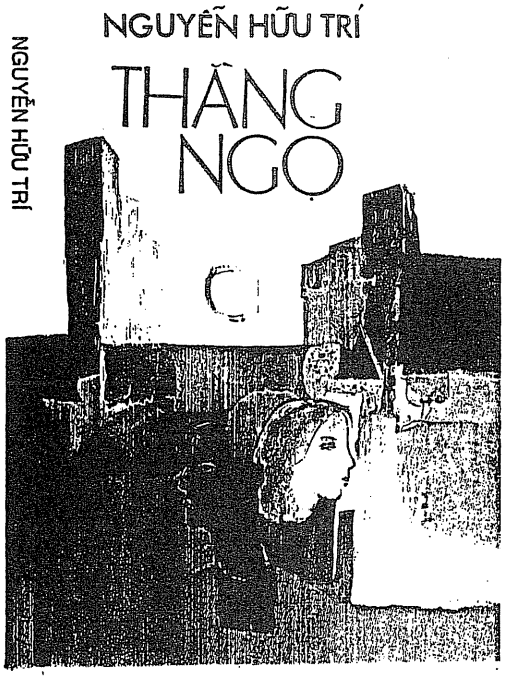

GIỚI THIỆU TẬP TRUYỆN NGẮN THẰNG NGỌ CỦA NGUYỄN HỮU TRÍ

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Chuyện quê nhà. Chuyện quê người. Quá khứ và hiện tại. Thành thị. Thôn trang. Tình yêu. Tình dục... Bằng một cách viết giản dị và chân chất, Nguyễn Hữu Trí trong tập truyện đầu tay này của ông đã cho người đọc thấy bước đi của ông hơi ngập ngừng, nhưng là những bước đi vững chắc.

Truyện của Nguyễn Hữu Trí là những câu chuyện được kể bằng một giọng nói thật thà, trầm tĩnh. Ông biết mình đang kể chuyện gì và ông biết cho ngòi bút mình dừng lại ở đâu.

Nhà triết học Arthur Schopenhauer khi bàn về bút pháp cho rằng "khi tôi đọc vài trang của một tác giả, tôi biết rất rõ ông ta có thể mang tôi đi xa đến đâu", tôi nghĩ có thể áp dụng nhận xét này khi đọc truyện Nguyễn Hữu Trí.

Vẻ đẹp trong chữ nghĩa của ông chính là do sự giản dị và thô nhám của nó. Mặc dù ở một vài chỗ văn chương ông còn phải vận dụng nhiều tĩnh từ và trạng từ để tạo hiệu năng, Nguyễn Hữu Trí đã vượt qua được những "gập ghềnh" ấy rất nhanh để bắt vào câu chuyện kể.

Tôi không rõ người đọc khi chăm chú theo dõi những dòng chữ của Nguyễn Hữu Trí trong tập truyện này sẽ rung động cách nào, riêng tôi, tôi có những lý lẽ đặc biệt để nói rằng Nguyễn Hữu Trí đã giúp tôi sống lại cả một quãng đời thơ ấu, thuở chúng tôi vừa mới bước vào tuổi thiếu niên. Những dòng chữ của ông đã đập vỡ nơi tôi cái vỏ hiện tại để có thể nhìn thấy lại ruột gan của quá khứ – một mảnh đời của hơn ba mươi năm về trước – khi mà một "chàng trai tên Nguyễn Hữu Trí trẻ tuổi, đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi" vẫn thường đi bên cạnh một chú bé nhà quê nhút nhát và ngờ nghệch là tôi.

Những dòng chữ của ông đối với tôi còn là những lời thần chú mở cho tôi cánh cửa của dĩ vãng, để tôi có thể sờ mó lại được khuôn mặt xinh đẹp của mẹ tôi thuở đó, nhìn thấy lại hình ảnh người anh trai tôi nay đã qua đời... Hồi đó tôi không hề tưởng tượng nổi là sẽ có một ngày được cầm trên tay một cuốn truyện mà tác giả là Nguyễn Hữu Trí. Tại sao? Ý nghĩ đó ngô nghê nhưng quả là hồi đó tôi có nghĩ như thế. Ông là một người quá thực tế để trở thành một nhà văn. (Tôi đã nghĩ vậy, nhưng thực sự là tôi không hề có ý định nói nhà văn là người không thực tế). Hơn ba mươi năm quen biết, nhưng thực ra chúng tôi chỉ gặp nhau có cái khoản đầu của tuổi thiếu niên. Chúng tôi không hề dính dấp gì đến nhau khi là thanh niên và rất xa cách nhau khi tuổi trung niên.

Hơn mười năm sau ngày Sàigòn thất thủ, tôi may mắn đặt chân lên đất Mỹ giữa một mùa đông lạnh lẽo, tôi nghe tin ông đã định cư tại đây từ năm 1969, nhưng có lẽ do đời sống hối hả và bận rộn của một người đã từng sống lâu năm ở Mỹ là ông, và một người vừa chân ướt chân ráo từ trại tỵ nạn bên Phi qua là tôi, nên chúng tôi đã không có cơ duyên gặp lại nhau.

Tuy vậy, một hôm tình cờ đọc truyện ngắn của một người ký tên Nguyễn Hữu Trí trên tạp chí Văn,

CỐ QUẬN

LÊ THỊ HUỆ

Đứng gặm mẩu bánh Ý ở ngã tư đường
Đứng sắp hàng sau những cột điện thoại
Tôi nhủ lòng thôi viết những bài thơ
thử vứt cảm xúc vào những bao rác
ném vào những thùng phuy
và cứ đi nhịp một hai ba bốn như mọi người
dù chân xa vạn ngạn dặm về đến nơi này
đã khập khiễng.

Đứng bơ vơ trước một hiên nhà
chung quanh có tiếng huýt sáo
và một bầy đàn ông âu yếm ôm nhau hôn.
tôi nghĩ đến một điếu thuốc
không bao giờ chính mình tự đốt lấy,
ảo giác đánh lừa ảo giác.
Tôi no nê cánh gió của những thiên thần
đáp xuống trần gian ngửi mùi tục lụy.
tôi đã nếm những giọt nước mắt
người anh em bầu cào thịt da tôi
bắt tôi hóa lỏng thành thể tích máu
để chia đều chiếc nhạn đớn đau một mẹ.
Bây giờ đứng lừa đuổi buổi chiều cố quận
lòng rưng rưng ngó những đại lộ lên đèn
nhớ một mùi hương uế
bay lên từ lòng sông Thị Nghè
đã trộm gợi lòng thèm muốn
cúi xuống hôn lên niềm bí mật
của đời sống.

Nắm tay cùng thanh xuân
đi qua những phố hoa đèn
nhớ ngập lòng thanh xuân quá vãng
ôm sợi tóc đã sước thời gian
ôi đường đêm diệu vợi
hầm cà phê Le Café
ngụm rượu ngậm chút tình
bốc men từ một bờ vai ấm
không lời.

Tôi thả thời gian lùa mái tóc theo gió
bay theo đêm tối ngập ngừng.
Tôi vớt vội nụ tình muộn dễ thương
chân thật nở hương quỳnh hương đêm
bất ngờ giữa giòng thời gian vội vã
có nỗi phấn đấu run rẩy người đàn bà lỡ thì
cố cầm cự những nắm tay rền xiết
trên chiếc sân khấu Tennessee Williams
mun xanh man mác mờ ảo.
khi ngựa xe về ngang qua đường tình cũ
tôi khuya động môi cười đáp trả thanh xuân
giữa phố đông người lúc hai giờ sáng.

Người bán hàng da đen mặc cả chiếc ô dù
rồi dịu dàng che cho tôi nửa đoạn băng qua đường
khi trời thổi nước bay ngang thành phố.
Tôi đứng ngó những sợi mưa che thưa bóng người
tự hỏi điều gì đã lôi kéo đôi chân trở lại
nhìn những lòng phố trĩu nặng hơi người
nghe phèn la từ những hầm metro quỷ ma ới gọi
có kiếm tìm được chút trối trăn nào từ
đời sống trần truồng
vốc lên từ thành phố
phả vào mặt tôi
cả niềm hoan lạc lẫn đớn đau.

---

tôi giật mình tự hỏi có phải là ông ấy không, người bạn lớn thời tuổi nhỏ của tôi, thời mà "anh Trí đẹp trai còn chỉ dạy tôi làm bài mỗi buổi tối bên ngọn đèn dầu lửa cháy hiu hắt".

Không lâu sau đó, tôi biết ra nhà văn Nguyễn Hữu Trí chính là người bạn lớn ngày xưa.

Bất ngờ thú vị.

Và do đó tôi càng có lý do theo dõi những dòng chữ của ông.

Đọc ông, tôi như thấy mình đang đi trở lại trên những con đường nhỏ sỉn bụi ở thành phố miền Trung, bước gấp trên những bờ ruộng ẩm ướt trong một làng quê Nha Trang, thấy lại cảnh chiếc xe đò ọp ẹp, trên đó những người dân quê lam lũ gồng gánh chen chúc nhau như nêm.. Tôi nhận ra quán hớt tóc trống trải nằm trên đầu một con dốc chói nắng. Một đường rầy xe lửa trên đó chiều chiều có những đứa bé nắm tay nhau đi song đôi xem ai ngã trước. Tôi cũng nghe lại cả mùi rạ khô của một cánh đồng vừa gặt...

Tôi nhớ ông là một người giỏi Anh ngữ từ bé, khả năng sinh ngữ ấy nơi ông cho tới nay, vẫn còn là nỗi thèm muốn ao ước của tôi. Khả năng ấy của ông và lòng yêu văn chương – không bao giờ muộn màng – của ông chắc chắn là chiếc chìa khóa vạn năng để Nguyễn Hữu Trí đi xa hơn nữa trong thế giới văn chương.

Quận Cam ngày 27-4-1992

Nguyễn Xuân Hoàng

BANG GIAO VIỆT MỸ: CUỘC CHIẾN CHƯA DỨT

GEORGE C. HERRING
THẠCH ANH dịch

LTS -- Hoa Kỳ vừa quyết định giảm bớt cấm vận đối với Việt Nam. Tuy chưa phải là giải tỏa (lift) hoàn toàn, nhưng đây vẫn là một quyết định quan trọng. Bài này trích dịch từ một bài của ông George C. Herring, Giáo sư Sử học trường đại học Kentucky, nhan đề "America and Vietnam: The Unending War" đăng trên quý san Foreign Affairs *số mùa Đông 1991/92.*

Thế Kỷ 21 *không chia sẻ quan điểm lịch sử của giáo sư George Herring, khi ông cho rằng cuộc chiến tranh Việt Nam vừa qua "chỉ có tính cách địa phương". Làm sao coi đó là "địa phương" được, khi, về địa lý, nó hiện diện ở cả Kampuchia và Lào; về chính trị, nó là một điểm của mặt trận ý thức hệ cộng sản / phi cộng sản; về quân sự, nó có sự tham dự trực tiếp của cả ba siêu cường Mỹ, Nga, Hoa, và bảy nước Á Châu Thái Bình Dương?*

Giống như trận đệ nhứt thế chiến đối với Âu Châu, hậu quả lớn lao nhứt của cuộc chiến Việt Nam là về tinh thần. Trong lịch sử Hoa Kỳ, chưa hề có biến cố nào thách thức niềm tin hằng hữu của người Mỹ vào chính họ; thách thức ý niệm cho rằng trong mọi liên hệ với các dân tộc khác, người Mỹ bao giờ cũng nhận lãnh vai trò ban phát; đồng thời thách thức cả ý kiến cho rằng không có gì vượt quá khả năng của người Mỹ hết.

Đây là phần cơ bản của một cuộc khủng hoảng tinh thần rộng lớn hơn nhiều, bắt đầu từ thập niên 1960 và đã đặt ra nhiều nghi vấn lớn lao đối với lịch sử và những giá trị của Hoa Kỳ. Những vết thương sâu sắc do cuộc chiến đó để lại vẫn còn mưng mủ trong lòng 2 triệu 700 ngàn cựu chiến binh Mỹ. Đối với họ thì chiến thắng tại vịnh Ba Tư chỉ làm họ thêm xót xa, thay vì xóa sạch, những kỷ niệm đớn đau cũ. Những tiểu thuyết, kịch và phim ảnh về Việt Nam vẫn còn ăn khách, gợi cho thấy rằng đến một mức độ nào đó, cuộc chiến Việt Nam vẫn còn hằn trên ý thức của dân Mỹ và sẽ tiếp tục như thế dù cho nước Mỹ đã chiến thắng ở Vịnh Ba Tư.

Ngày nay, hơn 15 năm sau ngày Sài Gòn rơi vào tay Cộng Sản, Hoa Kỳ vẫn tiếp tục coi Việt Nam là một kẻ thù, và xét như thế thì cuộc chiến tranh với Việt Nam vẫn tiếp diễn về pháp lý và trên giấy tờ. Bởi thế mà chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi nước Mỹ tỏ ra ít hào hiệp với đối thủ đã làm mình bẽ mặt hơn là với những kẻ thù đã bị Mỹ đánh bại hồi đệ nhị thế chiến. Chính phủ Mỹ vẫn từ khước thiết lập các mối quan hệ ngoại giao bình thường; vẫn thi hành lịnh trừng phạt về kinh tế chiếu theo Đạo Luật Mậu Dịch Với Kẻ Thù ban hành năm 1917; và bằng cách phủ quyết, đã ngăn các cơ quan tài chánh quốc tế cho Việt Nam vay tiền. Điều mai mỉa là cuộc chiến tranh kinh tế xem ra lại hiệu nghiệm hơn cuộc chiến tranh quân sự rất nhiều, bởi vì một mặt nó cô lập Việt Nam về kinh tế và chính trị, mặt khác nó khiến Việt Nam không thể buôn bán, không có được kỹ thuật và tư bản tối cần cho công cuộc tái thiết.

Chính Việt Nam cũng góp phần đưa chiến tranh tới chỗ tiếp diễn như hiện nay. Nạn nhân của chính sự xấc láo của mình, Việt Nam đã đánh mất cơ hội hồi năm 1977, vì đã nhứt định đòi 3 tỉ đô la tiền "bồi thường chiến tranh", coi đó là một điều kiện tiên quyết nếu Mỹ muốn bình thường hóa bang giao và vì đã tỏ ra dửng dưng đối với số phận của hơn 2,500 quân nhân Mỹ được liệt trong danh sách những người mất tích trong cuộc chiến. Mặc dù đã dẹp được chế độ bạo tàn của Pol Pot, song cuộc xâm lăng Kampuchia do Việt Nam thực hiện đã tạo cho Hoa Kỳ thêm một cái cớ nữa để từ khước bình thường hóa bang giao với Việt Nam. Khi các mối quan hệ giữa Liên Xô với Hoa Kỳ căng thẳng, dạo đầu thập niên 1980, và Hoa Kỳ sáp lại gần Trung Quốc hơn,

HOA KỲ - VIỆT NAM

Lệnh cấm vận

C.S. Việt Nam, hôm 30 tháng Tư, vui mừng một cách dè dặt về quyết định của Hoa Kỳ nới lỏng bớt lệnh cấm vận kinh tế, kéo dài suốt 18 năm qua đối với Việt Nam.

Hồ Thể Lan, nữ phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao C.S. Việt Nam, tuyên bố: "... Đó chỉ là một bước tiến nhỏ, tuy nhiên về hướng thuận lợi giúp cải thiện các mối liên lạc giữa Việt Nam và Hoa Kỳ."

Hoa Kỳ, hôm 29 tháng Tư, loan báo các kế hoạch cho phép bán các loại hàng hóa đáp ứng các nhu cầu căn bản của con người cùng bãi bỏ các hạn chế đối với các dự án trợ giúp nhân đạo của các tổ chức ngoài chánh phủ (NGO) và các tổ chức bất vụ lợi.

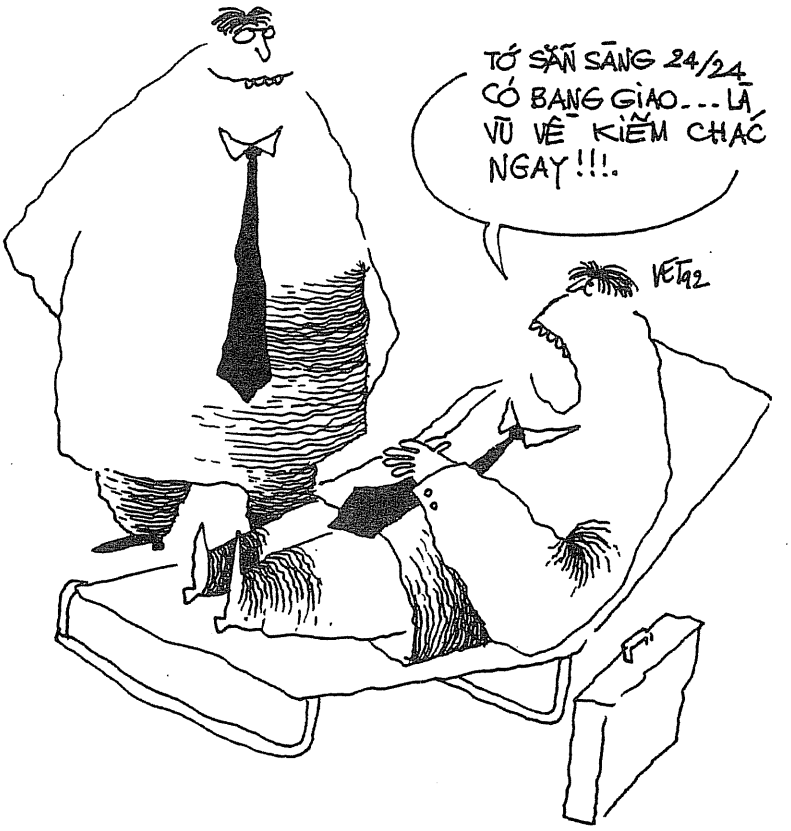

Việt Nam đã một lần nữa trở thành một con cờ và là một nạn nhân trong cuộc tranh hùng giữa các đại cường quốc.

Nhưng chính Hoa Kỳ gây ra tình trạng bế tắc kéo dài. Nhằm phá vỡ tình trạng cô lập để được phương Tây yểm trợ, từ giữa thập niên 1980 Việt Nam đã cố thanh thỏa các yêu sách của Mỹ, đã thi hành những biện pháp đặc biệt trong vấn đề quân nhân Mỹ mất tích lúc lâm chiến (MIA), đã rút khỏi Kampuchia và đã dùng ảnh hưởng của mình để đạt đến một giải pháp chánh trị tại đó. Tuy nhiên sau khi nắm thế thượng phong, Hoa Kỳ đã kiên định lập trường liên kết chuyện bình thường hóa bang giao với việc giải quyết vấn đề MIA và với việc đạt tới một giải pháp hòa bình dứt khoát cho Kampuchia.

Một phần chính sách của Mỹ có thể là do Mỹ muốn trừng phạt Việt Nam. Phần khác cũng có thể vì hy vọng rằng bằng cách ép Việt Nam như thế, chính phủ Bush có thể triệt được một trong những con bài *đôminô* cộng sản cuối cùng, đạt tới một chiến thắng bằng phương tiện kinh tế, một chiến thắng mà nước Mỹ đã không đạt được trước kia bằng quân sự, để nhờ vậy mà xóa vết nhơ của bại trận. Ngoài ra, dù các cuộc thăm dò công luận tỏ vẻ hậu thuẫn, và các nhóm doanh thương tích cực cổ võ, cho việc bình thường hóa, chính phủ Mỹ không thấy có lợi lộc cụ thể gì.

Lập trường của Mỹ xem ra cứng rắn một cách không cần thiết. Số các trường hợp MIA chưa giải quyết -- 2273 vụ -- là một số nhỏ so với tỉ lệ "MIA/tổng số thương vong" thường thấy trong các cuộc chiến. Mỗi một năm qua đi, lại càng khó tìm ra và định danh các bộ hài cốt. Và xem ra chẳng thuận lý chút nào khi buộc Việt Nam phải sử dụng những tài nguyên hạn hẹp của họ để giải quyết một vấn đề của người Mỹ trong khi chính nước Việt Nam đang nghèo đói về mặt kinh tế và tuyên bố là hãy còn đến mấy trăm ngàn trường hợp MIA của Việt Nam vẫn chưa được giải quyết.

Tuy có thể sắp giải quyết ổn thỏa vấn đề Kampuchia, nhưng giải pháp đó sẽ là một giải pháp mong manh, có thể bị tác hại vì các cuộc tấn công từ mọi phía. Vì vậy, nếu nối kết vấn đề bình thường hóa bang giao vào với những thế lực mà Việt Nam không thể kiểm soát nổi thì điều đó có vẻ không hợp lý chút nào. Trong lịch sử chiến tranh, có lẽ chưa từng có trường hợp nào kẻ thất trận lại có thể đặt những điều kiện nghiệt ngã đến như vậy cho những người tưởng

chừng là thắng trận.

Đã đến lúc chấm dứt cuộc chiến Việt Nam. Tất nhiên Hoa Kỳ sẽ chẳng có mấy lợi lộc về thương mại và địa lý chính trị; và bình thường hóa bang giao sẽ không làm những vấn đề do cuộc chiến ấy để lại biến mất ngay lập tức. Dù sao thì hòa giải vẫn là bước đầu cần thiết để tiến tới hòa bình thực sự. Những vết thương chiến tranh còn sót lại và những cách ly giữa hai nước sẽ không thể hàn gắn được cho tới chừng nào thực hiện xong bước tiến ấy.

Xét tới những biến chuyển hết sức bất ngờ trong hai năm qua, người Mỹ có thể bị đẩy tới chỗ coi cuộc chiến Việt Nam là một chuyện kỳ quặc. Sự suy sụp của Liên Xô và đế quốc do Liên Xô thống trị, cũng như sự suy sụp của chủ nghĩa Cộng Sản, đã rõ ràng đưa chính phủ Việt Nam tới chỗ biến thành một cơ chế lỗi thời, một trong vài chế độ còn cố bám vào một chủ thuyết đã suy tàn. Trong chiều hướng đó, người Mỹ có thể coi cuộc chiến Việt Nam chỉ là một thất bại chiến thuật trong một chuỗi những biến chuyển mà về sau trở thành một thắng lợi chiến lược cho Hoa Kỳ: một trận đánh mà Hoa Kỳ thua, trong một cuộc chiến tranh mà Hoa Kỳ đã thắng. Xét trên một bình diện rộng rãi hơn của lịch sử từ sau đệ nhị thế chiến, Việt Nam còn có thể được coi là không quan trọng và ngay cả chẳng có chút ý nghĩa nào nữa.

Người Mỹ sẽ sai lầm thảm hại nếu nhìn cuộc chiến lâu dài nhứt và gây nhiều chia rẽ nhứt dưới nhỡn quan đó. Liệu nước Mỹ có thực sự thắng cuộc chiến tranh lạnh hay không, điều đó quả lắm cũng chỉ là vấn đề ngôn từ mà thôi. Trong mọi trường hợp, việc người Mỹ cần thấu đáo lý do tại sao đất nước họ can thiệp vào Việt Nam và chung cuộc đã thất bại tại Việt Nam, là chuyện rất quan trọng. Bỏ ngoài vấn đề đạo đức và pháp lý, bằng lối gán ghép một cách sai lầm cuộc chiến tại Việt Nam vào cuộc chiến chống chủ nghĩa Cộng Sản toàn thế giới, người Mỹ đã nhận định sai về nguồn gốc và bản chất cuộc chiến đó. Bằng cách can thiệp vào điều vốn chỉ là một cuộc tranh chấp địa phương, người Mỹ đã đặt mình dưới sự chi phối hoàn toàn của các lực lượng địa phương, một nước bạn yếu kém và một đối thủ đầy quyết tâm. Một cuộc tranh chấp địa phương với những hệ quả cốt yếu chỉ có tính cách địa phương, đã được nâng lên thành một cuộc tranh chấp quốc tế lớn lao với cái giá khủng khiếp về nhân mạng mà người Mỹ vẫn còn phải trả cho tới ngày nay. Bên cạnh Afghanistan, Việt Nam là một dẫn chứng cho thấy những bẫy rập của chủ trương can thiệp và của những giới hạn quyền lực là như thế nào. Đây là điều, mà có lẽ quan trọng hơn bao giờ hết, phải được người Mỹ ghi nhớ sau thắng lợi quá ư dễ dàng tại vịnh Ba Tư hơn một năm trước đây.

THẠCH ANH dịch

BANG GIAO

Phong trào giáo dân hội thảo

"Chúng tôi yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ chỉ bãi bỏ lệnh cấm vận và nới rộng bang giao với Việt Nam khi nào nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam chấp nhận hủy bỏ chế độ chuyên chế, tôn trọng Nhân Quyền, thực hiện Tự Do Dân Chủ thực sự trên đất nước Việt Nam!" Đó là lời khuyến cáo của các giáo dân Việt Nam tham dự cuộc Hội Thảo sáng Chủ Nhật 3 tháng Năm, do Phong trào Giáo dân VN hải ngoại tổ chức, tại Trung tâm Công giáo VN, Little Saigon.

Bác sĩ Nguyễn Đình Lý, đến từ San Francisco, luật sư Phạm Văn Phổ và cựu thẩm phán Nguyễn Cần đã lần lượt trình bày vấn đề: "Thái độ của người Công giáo VN hải ngoại trước vấn đề bang giao Mỹ-Việt Nam." Với sự tham gia sôi nổi của các tham dự viên , cuộc hội thảo đã đi từ những nhận định phân tích về đường lối, chính sách của Hoa Kỳ đối với VN qua từng thời kỳ, tới những phương cách hành động cụ thể nhằm tranh đấu hiệu quả đòi hỏi Hoa Kỳ phải chú trọng đến quyền lợi chính đáng của nhân dân VN trong tiến trình bang giao với Hà Nội.

Trước đó, trong phần thuyết giảng Thánh lễ cầu nguyện cho quê hương nhân ngày Quốc Nạn 30 tháng Tư năm thứ 17, Linh mục Nguyễn Đăng Khoa đã kêu gọi mọi người Công giáo VN tích cực tham gia các hoạt động thuộc trách nhiệm công dân đối với Tổ Quốc, Dân Tộc, để sống thực Đạo Chúa trong thân phận người Công dân Công giáo Việt Nam.

Buổi hội thảo được đúc kết với một bản Nhận Định có nội dung cốt yếu đòi hỏi "Chính phủ Hoa Kỳ chỉ bãi bỏ lệnh cấm vận, nới rộng bang giao với Việt Nam khi nào Nhà cầm quyền Cộng sản VN chấp nhận hủy bỏ chế độ cai trị chuyên chế, thực hiện Tự do Dân chủ thật sự trên đất nước Việt Nam."

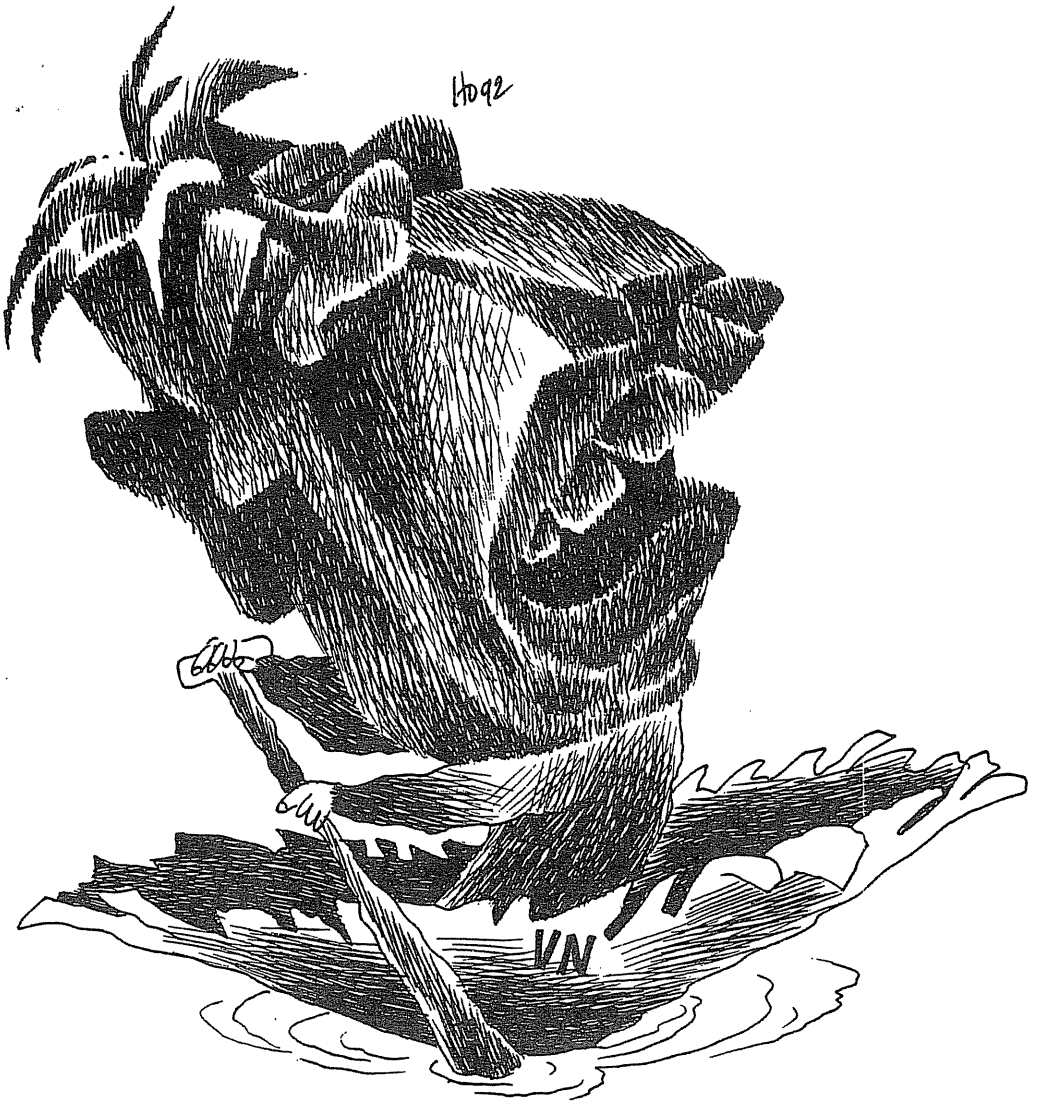

PHÂN TÍCH THỜI SỰ

LÀM THẾ NÀO ĐỂ THẮNG TRẬN CHIẾN VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN SÁNG

Tạp chí *Global Affairs*, một tạp chí có tính cách chính trị chiến lược, đăng một bài nói về vấn đề Việt Nam của bà Jennifer K. Brick, phụ tá của Nghị sĩ Murkowski, dưới cái tựa là "How to Win The VietNam War?" (Làm thế nào để thắng trận chiến Việt Nam).

Bà Jennifer Brick đã từng đi quan sát ở Việt Nam hai lần trong năm qua, và theo bà thì dường như hầu hết người Việt Nam đều muốn thấy người Mỹ trở lại. Bà viết:

"Năm rồi, trong số những công việc tôi giúp một nghị sĩ, tôi đã đi thăm Việt Nam hai lần. Điều đánh mạnh vào tâm trí tôi trong các chuyến đi là tôi đã nhận thấy chính sách của chúng ta đối với Việt Nam dường như chẳng thay đổi gì và nó còn phảng phất ảnh hưởng của chiến tranh biết bao. Người Việt Nam, hầu như gần hết, đều như muốn van xin người Mỹ trở lại, để giúp cho họ bước vào thế giới tân tiến, chấp nhận dĩ vãng và bắt đầu một tương lai mới. Lúc nầy hơn bao giờ hết, tôi tin chắc là người Mỹ có cơ hội để thắng trận chiến Việt Nam, — giúp

đem lại cho dân tộc Việt Nam một cuộc sống tốt đẹp hơn và giúp cho họ nếm mùi tự do, một sự tự do mà người Việt Nam đã chiến đấu qua bao cuộc chiến tranh nhưng vẫn còn xa vời đối với họ".

Bài báo chỉ trích "bản đồ lộ trình" (*road map*) để tiến tới thiết lập bang giao và bãi bỏ cấm vận, nhưng lại ủng hộ quan điểm "giao thương để tạo ra bầu không khí thuận lợi cho việc dân chủ hóa" mà Tổng Thống Bush đưa ra khi nói về trường hợp Mỹ vẫn quan hệ tốt với Trung Quốc.

Tác giả, bà Jennifer K. Brick, tỏ ra tin tưởng ở những hứa hẹn về tiềm năng khai thác kỹ nghệ và thương mại ở Việt Nam mà Mỹ có thể đạt được. Bà viết:

"Các nhân vật chính thức của Việt Nam đã tỏ ra rất cởi mở trong ý muốn lôi cuốn sự đầu tư của Hoa Kỳ. Trữ lượng dầu thô và hơi đốt ở ngoài khơi Việt Nam là một trong những nguồn lợi hứa hẹn nhứt đang chờ đợi được khai thác. Nhiều khu vực đã được chuyển nhượng cho người ngoại quốc, nhưng những khu vực dự trữ tốt nhứt thì chưa. Người Việt Nam không giấu diếm gì về việc họ dành nhiều khu vực có sản lượng cao cho sự khai thác của người Mỹ. (Tại thành phố Hồ Chí Minh, phái đoàn của chúng tôi đã gặp ông Nguyễn Xuân Oánh, một dân biểu Quốc Hội, được chính phủ của ông giao phó trách nhiệm trông nom việc phát triển kinh tế ở miền Nam. Ông Oánh chỉ cho chúng tôi trên bản đồ những khu vực có dầu ở ngoài khơi và nhấn mạnh những khu vực được dành cho người Mỹ, nhưng ông cũng không quên nói thêm là Việt Nam không thể chờ mãi mãi được). Phần lớn các khả năng khuếch trương rộng lớn có thể thực hiện được ở Việt Nam trong khu vực kỹ nghệ, đều nằm trong phạm vi mà người Mỹ có ưu thế. Đó là các nhu cầu đầu tư về viễn thông, về xây dựng hạ tầng cơ sở, phát triển du lịch và các dịch vụ tài chánh."

Bài báo kết luận:

"Chiến tranh lạnh phần lớn đã qua rồi và chúng ta đã có nhiều thắng lợi đáng ngạc nhiên. Nhưng các dấu vết của thời đại đó vẫn còn tồn tại. Việt Nam chưa từ bỏ sự tin tưởng của họ vào chủ nghĩa cộng sản; tuy nhiên quốc gia đó đã có nhiều sự tiến bộ đáng kể để tiến tới một sự đổi mới hạn chế. Người Mỹ có thể nhờ đó mà tìm thấy một sự thắng lợi ở Việt Nam. Dù rằng nó đã tới 17 năm sau khi thua một trận chiến".

Một số nhận định

Lập luận của bà Jennifer Brick, thật ra, chẳng có gì mới lạ. Từ năm 1989 đến nay, khi bức tường Bá Linh bị phá vỡ, khi chủ nghĩa Cộng sản ở các quốc gia Đông Âu và Liên Xô lần lượt đi vào dĩ vãng, thì tại Hoa Kỳ, đối với vấn đề Việt Nam, cả người Mỹ lẫn người Việt Nam, đều có ý nghĩ cần phải thay đổi chiến lược chống Cộng. Thay vì cô lập Việt Nam, làm cho Việt Nam đói khổ để làm cho chế độ Cộng sản ở đó phải sụp đổ nhanh chóng, thì có một xu hướng muốn đưa tay ra cho Việt Cộng, cứu giúp họ, và từ đó làm cho họ chuyển hướng theo con đường kinh tế thị trường và dân chủ hóa. Tại sao lại có xu hướng đó?

Trước hết, trong thời đại hiện nay, khi thế giới bước vào ngưỡng cửa của thế kỷ 21, một thế kỷ mà nhân loại hy vọng sẽ không còn có chiến tranh hạt nhân và bước vào một giai đoạn hòa bình lâu dài, không ai nghĩ tới việc dùng võ lực để lật đổ chế độ ở Hà Nội. Đặc biệt đối với người Việt Nam ở hải ngoại, không có ai giúp võ khí để tấn công lật đổ chế độ Hà Nội.

Lập luận muốn "đưa tay ra cho Việt Cộng" còn được thúc đẩy bởi ý nghĩ rằng dân tộc Việt Nam đã quá đau khổ vì 30 năm chiến tranh, không đáng bị trừng phạt thêm nữa, rằng các nhà lãnh đạo ở Hà Nội, dù ngoan cố tới đâu,

PHÁP

Hội thảo về hiện tình Việt Nam tại Thượng Viện nước Pháp

Hơn 200 người vừa Việt vừa Pháp, chiều thứ Bảy 18 tháng Tư 92, đã tới dự buổi hội thảo về hiện tình nước Việt Nam do tạp chí Đường Mới tổ chức. Các bài thuyết trình và cuộc thảo luận đều dùng tiếng Pháp. Mười diễn giả đã thuyết trình về ba đề tài chính họp thành chủ đề của cuộc hội thảo. Đó là: 1/ Tình hình hiện tại. 2/ Những định hướng mới của đảng Cộng Sản Việt Nam. 3/ Nhân dân Việt Nam.

Các bài thuyết trình là những cách nhìn từ nhiều phía theo nhiều cách phân tích, phản ánh những công trình nghiên cứu khác nhau. Nhưng tựu trung vẫn gặp nhau ở một điểm: mặc dầu trong biến chuyển lớn của thế giới hiện nay theo chiều hướng dân chủ đa nguyên, Việt Nam vẫn chưa hề có sự gặp gỡ giữa nguyện vọng dân chủ tự do với định chế tự do dân chủ.

Thành phần cử tọa gồm gần 2/3 là người Việt, phần còn lại là người Pháp. Giới cao niên trí thức chuyên gia nhân sĩ cũng tương đương về số lượng với các sinh viên trẻ nam nữ. Hơn 4 giờ hội thảo đã diễn ra trong một bầu không khí lành mạnh, nghiêm túc. Người Pháp có mặt trong hội trường hiện đại đã rất có thiện cảm với các nhà tham luận là những người sử dụng Pháp ngữ một cách thành thạo. (TT)

cũng phải mở mắt ra mà nhìn thấy lối thoát của đàn anh là Liên Xô đang đi tới việc chấp nhận một nền kinh tế thị trường và các tự do dân chủ căn bản, để giải quyết các khó khăn của họ. Việt Nam không thể làm khác được. Vả lại từ 1987 tới nay, cũng có nhiều dấu hiệu cho thấy có một sự thay đổi, dù hạn chế, về kinh tế, mặc dầu chưa có thay đổi về chính trị.

Với ý nghĩ đó mà một số người cho rằng theo triết lý Đông Phương, sự thù oán nên cởi hơn là nên buộc. Nếu dùng võ lực để lật đổ chế độ Hà Nội (trước hết việc đó có thực tế không) thì oan oan tương báo, biết bao giờ mối thù Quốc - Cộng mới hòa giải được? Không lẽ hai bên sẽ đánh nhau tới ngày dân tộc Việt Nam hoàn toàn bị tiêu diệt sao?

Nhiều lý lẽ vững chắc đã được đưa ra để binh vực cho lập luận của bà Jennifer Brick và của những người Việt Nam ưu tư về tương lai của dân tộc. Tuy nhiên cũng phải nhìn nhận rằng việc "đưa tay ra" cho Việt Cộng để hy vọng làm cho họ thức tỉnh, thay đổi chế độ, tiếp nhận nền kinh tế thị trường và việc dân chủ hóa, không phải là một giải pháp dễ dàng. Việt Cộng không phải không thấy sự truyền nhiễm của lý tưởng tự do đối với nhân dân Việt Nam. Họ cũng không phải không biết rằng xu thế của thời đại là một nền kinh tế tự do và các tự do căn bản của con người. Họ cũng thừa hiểu rằng chế độ độc tài không thể tồn tại, nhứt là sau khi chế độ độc tài Cộng sản hơn 70 năm ở đất nước Nga cũng đã phải sụp đổ một cách không cứu chữa được. Họ đã thấy rõ các mối nguy đó, nhưng không phải bất cứ ai ở Hà Nội cũng muốn bắt tay với Hoa Kỳ để bị nhiễm "bệnh tự do dân chủ" đó. Vì thế từ nhiều năm nay, họ rút tỉa các bài học của Liên Xô của Đông Âu, để áp dụng mọi biện pháp đề phòng sự truyền nhiễm tự do dân chủ của Tây Phương, để giữ cho chế độ của họ khỏi bị biến thể.

Vì thế mà khi chúng ta chấp nhận việc "đưa tay ra" cho Cộng sản, chúng ta phải thấy rằng đây là một giải pháp khó khăn, và chúng ta phải chuẩn bị cho một cuộc đấu tranh cam go, lâu dài vì tương lai của dân tộc.

Về phía người Mỹ, nếu thi hành chính sách bắt tay đó, Hoa Kỳ cần phải có nhiều đảm bảo cần thiết. Vấn đề không phải chỉ nhắm vào các quyền lợi vật chất mà còn phải làm sáng tỏ lý tưởng tự do, bảo vệ nhân quyền để xứng đáng với địa vị lãnh đạo của một cường quốc. Hoa Kỳ không thể để cho Việt Cộng lừa gạt mình một lần nữa như họ đã làm ở Ba Lê năm 1973, kết thúc một thắng lợi trên bàn hội nghị khi họ chưa tìm thấy thắng lợi ở chiến trường, đưa tới ngày 30 tháng Tư. Bởi lẽ đó chúng ta không lấy làm lạ rằng dù có nhiều áp lực từ phía các nhà kinh doanh cũng như từ các phần tử thiên tả, chính phủ Bush vẫn cương quyết chưa bãi bỏ lịnh cấm vận và chưa bình thường hóa bang giao trước khi Việt Cộng đưa ra một số cam kết hay đảm bảo cần thiết, không phải chỉ đối với vấn đề Kampuchia hay vấn đề MIA/POW, mà chắc còn về nhiều phương diện khác nữa, nhứt là vấn đề tự do dân chủ ở Việt Nam.

Về phía người Việt Nam tị nạn ở hải ngoại, cũng cần phải thực tế mà chấp nhận một cuộc đấu tranh chính trị gay go, phức tạp để tránh cho đất nước, dân tộc những đổ vỡ, tang tóc. Cuộc đấu tranh hòa bình nặng về chính trị nầy đòi hỏi nhiều cố gắng, hy sinh (dễ bị hiểu lầm và chụp mũ) để đạt tới mục đích là một nước Việt Nam tự do và dân chủ. Từ trước tới nay, người Việt quốc gia thường muốn áp dụng những giải pháp dễ dãi và nhanh chóng, muốn ngoại quốc làm cỗ sẵn cho mình xơi. Thời kỳ đó đã qua rồi, người Việt quốc gia thật sự cần phải tìm một giải pháp riêng cho mình, một giải pháp thực tiễn, tiết kiệm được xương máu của đồng bào, một giải pháp có thể là khó khăn và dai dẳng: hướng các hoạt động của mình về trong nước, không phải chỉ bằng những tuyên ngôn và hội họp phô trương, mà bằng những việc làm cụ thể, để phối hợp với các lực lượng bên trong, hầu thúc đẩy một sự thay đổi nhanh chóng chế độ Cộng sản tại Việt Nam.

Và điều quan trọng hơn nữa là đừng để cho Hoa Kỳ thắng trận chiến nầy ở Việt Nam, mà người Việt Nam phải thắng trận chiến của chúng ta, với sự giúp đỡ của người Mỹ.

NGUYỄN VĂN SÁNG

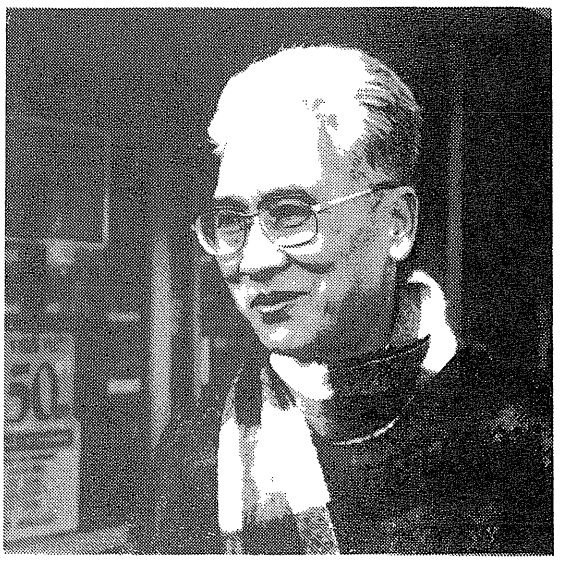

Hồ Văn Đồng
Bút hiệu Nguyễn Văn Sáng. Viết tin và bình luận.
Hiện cư ngụ tại Washington DC.

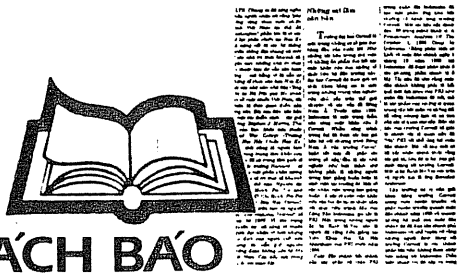

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

BÁO

* *BÁCH VIỆT*, Nguyệt san chính trị, văn học do ông Nguyễn Huy Hân đại diện nhóm chủ trương, và nhà văn Hà Thúc Sinh làm Tổng thư ký. Báo dày 80 trang. Đề giá 3 Mỹ Kim. Số ra mắt tháng Ba 1992, và số 2, tháng Tư 1992.

Chào mừng tạp chí bạn. Chúc mừng nhà văn Hà Thúc Sinh trở lại với làng báo. Địa chỉ tòa soạn: P.O.Box 8767, Fountain Valley, CA 92708. Điện thoại (714) 848-0575.

* *ĐỨC MẸ HẰNG CỨU GIÚP*, Nguyệt san số 71, tháng Tư 1992. Báo dày 64 trang. Cơ quan truyền bá lý tưởng Công Giáo và Lòng Sùng Kính Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, do Dòng Chúa Cứu Thế chủ trương. Địa chỉ tòa báo: 2458 Atlantic Ave., Long Beach, CA 90806. Điện thoại (310) 424-2041.

* *NGÀY NAY*, Tạp chí thông tin, văn nghệ, nghị luận, số 99 đặc biệt 30-4. Chủ nhiệm/Chủ bút: Lê Hồng Long. Báo dày 104 trang. Đề giá 3.50 Mỹ Kim. Địa chỉ tòa soạn: 410 W. 21st Street, Wichita, KS 67203. Điện thoại (316) 838-9511.

* *Y VÕ HỌC*, Bộ mới số 54&55, tháng Ba và Tư, 1992. Báo dày 80 trang. Đề giá 2.00 Mỹ Kim. Chủ nhiệm Bảo Việt. Chủ bút Cao Thế Nhân. Tòa soạn 13840 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92643. Điện thoại (714) 636-6463.

* *HOÀI BÃO QUÊ HƯƠNG*, số 8. Tết Nhâm Thân 92. Tập san nghiên cứu chính trị, kinh tế, xã hội, giáo dục, văn học. Báo dày 200 trang. Đề giá 3.00 Mỹ Kim. Báo do Tổng Hội Cựu Sinh Viên Quốc Gia Hành Chánh chủ trương. Ngô Đình Hoa làm Tổng thư ký. Địa chỉ tòa soạn: P.O.Box 5851, Springfield, VA 22150. Điện thoại (703) 866-9784.

* *NHÂN VĂN*, số 12 tháng Ba, 1992. Chủ nhiệm Thượng Văn. Địa chỉ tòa soạn: P.O.Box 53658 San Jose, CA 95153. Điện thoại (408) 227-5202.

* *VĂN HỌC* số 72-73 tháng Hai và Ba 1992. Chủ bút Trịnh Y Thư. Tổng thư ký Cao Xuân Huy. Báo dày 216 trang. Đề giá 7.00 Mỹ Kim. Địa chỉ tòa soạn: P.O.Box 3192, Tustin, CA 92680. Điện thoại (714) 542-1712.

* *HỢP LƯU*, số 4 tháng Tư, 1992. Chủ biên Khánh Trường. Tổng thư ký Phạm Việt Cường. Trị sự Phan Tấn Hải. Báo dày 214 trang. Đề giá 6.00 Mỹ Kim. Địa chỉ tòa soạn: P.O.Box 277, Garden Grove, CA 92642. Điện thoại (714) 537-2468.

SÁCH

* TRẦN LONG HỒ, **CỐI SA MÙ**. Truyện dài. Bìa Đinh Cường. Sách dày 454 trang. Đề giá 18.00 Mỹ Kim. * TRẦN LONG HỒ, NIỀM VUI UNG THƯ. Tập truyện. Sách dày 196 trang. Đề giá 10.00 Mỹ Kim. Cả hai cuốn trên đều do MINH VĂN xuất bản. Trần Long Hồ tên thật là Trần Trúc Quang, sinh tại Vĩnh Long, lớn lên tại Saigon, bác sĩ y khoa. Hiện là chủ tịch Trung Tâm Văn Bút Miền Đông Hoa Kỳ, nhiệm khóa 1991-1992. Ngoài hai tác phẩm trên, trước đây ông đã xuất bản tập truyện Ngày Quanh Quẩn. CỐI SA MÙ là quyển thứ nhất trong bộ trường thiên DUNG THÂN của Trần Long Hồ. Quyển hai là CỬA ĐỊA NGỤC, sẽ in nay mai. Nhà xuất bản Minh Văn do Hồ Trường An, Trần Long Hồ, Nguyễn Đình Hùng chủ trương.

BÁO CHÍ

Không có tự do báo chí tại VN

Các tổ chức quốc tế như Văn Bút Quốc Tế, Hội Ân Xá Quốc Tế, Asia Watch, vẫn thường xuyên lên tiếng về tình trạng những nhà báo và những người cầm bút bị bắt tại Việt Nam. Trong thời gian gần đây nhà cầm quyền Hà Nội đã trả tự do cho một số người, nhưng nhiều người khác vẫn tiếp tục bị giam giữ như Thảo Trường Trần Duy Hinh, Đoàn Viết Hoạt, Lê Mạnh Thát, Phạm Văn Thương, Đồng Văn Kha.

Còn về sự tự do báo chí, theo như lời Bùi Tín viết trong cuốn hồi ký chính trị Hoa Xuyên Tuyết thì hoàn toàn không có tại Việt Nam. Ngay như bài viết của những người trong bộ biên tập cũng phải trải qua nhiều chặng xem xét sửa đổi. Khi bài báo được in thì tác giả đôi khi cũng không còn nhận ra đó là bài của mình. Cựu Phó Tổng Biên Tập báo *Nhân Dân*, Bùi Tín, viết: "Trên báo *Nhân Dân* chỉ có tin dự báo thời tiết là có thể tin cậy phần nào, có thể tin được hoàn toàn chỉ là tin buồn, tin cáo phó."

Địa chỉ liên lạc: P.O.Box 647, Oakton, VA 22124-9998. Điện thoại (703) 204-9239.

* **DU TỬ LÊ, TÔI VỚI NGƯỜI CHUNG MỘT TRÁI TIM**. Truyện vừa. Bìa Hồ Thành Đức. Tủ sách Văn Học Nhân Chứng xuất bản. Nhà sách Thiên Nga tổng phát hành. Sách dày 96 trang. Đề giá 9.00 Mỹ Kim. Địa chỉ liên lạc: 2929 A Milam St., Houston, TX 77006. Điện thoại (713) 520-8013.

* **CHÂN DUNG THƠ LUÂN HOÁN**, Cảm nhận của 30 văn thi họa sĩ về các thi phẩm đã xuất bản của LUÂN HOÁN. Nguyễn Đông Ngạc và Thái Tú Hạp chủ biên. Sông Thu xuất bản. Sách dày 270 trang. Đề giá: 12.00 Mỹ Kim. Địa chỉ Luân Hoán: 1535 Edouard Laurin #7, Ville St. Laurent. PQ H4L 2A9, Canada. Điện thoại (514) 956-7441.

* **THƠ TỤC CỔ KIM**, do một nhóm Văn Thi Nhạc Sĩ Hải Ngoại sưu tầm. Quê Hương xuất bản. Sách dày 124 trang. Đề giá 10.00 Mỹ Kim. Tranh bìa Thiếu Nữ Cầm Quạt, một họa phẩm của Bùi Xuân Phái. Phụ bản của Nguyễn Đồng, Nguyễn Thị Hợp, Bùi Bảo Thạch. Địa chỉ liên lạc: P.O.Box 156 Station T, Toronto, Ontario, Canada M6B 3Z9. Điện thoại (416) 588-2181.

* **NGUYỄN HỮU LIÊM, DÂN CHỦ PHÁP TRỊ**, Luật pháp, Công lý, Tự do và Trật tự xã hội. Biển Mới xuất bản. Văn Nghệ phát hành. Sách dày 362 trang. Bản đặc biệt không đề giá. Nguyễn Hữu Liêm sinh năm 1955 tại Quảng Trị. Đến Mỹ từ tháng Năm 1975. Tốt nghiệp Cử nhân kinh tế nông nghiệp ở Oklahoma State University (1978), tiến sĩ Luật khoa Hastings College of the Law (1987). Hiện hành nghề luật sư tại San Jose, California.

* **NGUYỄN THỊ HOÀNG BẮC, BẾN LỞ BẾN BỒI**. Tập truyện. An Tiêm xuất bản. Sách dày 216 trang. Đề giá 10.00 Mỹ Kim. Nguyễn Thị Hoàng Bắc, nguyên quán Quảng Bình, lớn lên ở Nha Trang, hiện định cư tại Virginia. BẾN LỞ BẾN BỒI là tác phẩm thứ nhì của tác giả. Địa chỉ liên lạc: Nhà xuất bản An Tiêm, 1528 S. La Cienega Blvd., Los Angeles, CA 90035. Điện thoại (310) 559-0413.

* **THẾ UYÊN, NGHĨ TRONG MÙA XUÂN**, Xuân Thu xuất bản. Sách dày 272 trang. Đề giá 12.00 Mỹ Kim. Thế Uyên tên thật Nguyễn Kim Dũng. Sinh năm 1935 tại Hà Nội. Dậy học, đi lính, viết văn, chủ trương tạp chí và nhà xuất bản Thái Độ. Hiện định cư tại Hoa Kỳ. Địa chỉ liên lạc: Xuân Thu, P.O.Box 97, Los Alamitos, CA 90720. Điện thoại (213) 430-3828, (714) 828-9222.

* **ROBERTO JUARROZ, THƠ THẲNG ĐỨNG**, bản dịch Diễm Châu. **PABLO NERUDA, HAI MƯƠI BÀI THƠ TÌNH VÀ MỘT BÀI CA TUYỆT VỌNG**, bản dịch Nguyễn Đăng Thường. **YEHUDA AMICHAI, THƠ**, bản dịch Diễm Châu. **JAROSLAV SEIFERT, CÂY DÙ Ở PICCADILLY**, bản dịch của Diễm Châu. **PHỤC SINH Ở NỬU ƯỚC**, BLAISE CENDRARS, bản dịch của Diễm Châu. **NGƯỜI LÀM VƯỜN VÀ BÔNG HOA VÀ NHỮNG BÀI THƠ KHÁC** của DIỄM CHÂU. Tất cả bảy tác phẩm trên đều do nhà xuất bản Trình Bầy ấn hành. Không đề địa chỉ liên lạc.

* **MINH VIÊN, MƯA XANH, BLUE RAIN**. Thơ tình, song ngữ. Sách dày 160 trang. Đề giá 8.00 Mỹ Kim. Minh Viên tên thật Nguyễn Minh Viên sinh năm 1940 tại Bắc Ninh. Cựu giáo chức và cựu quân nhân tị nạn tại Hoa Kỳ năm 1975. Nhà xuất bản Moonlit Garden, 1267-15th Avenue, San Francisco, CA 94122.

* **VŨ KÝ, ẤN TƯỢNG MỘT THỜI**. Nhà xuất bản Hưng Đạo. Sách dày 230 trang. Đề giá 13.00 Mỹ Kim. Ấn Tượng Một Thời là những mẩu vụn chứng tích thoáng qua các ấn tượng chọn lọc... mà nhà văn nghệ sĩ hiện tại tự nguyện đóng góp vào bia nghìn thu của tội ác thời đại. Địa chỉ liên lạc: Nhà xuất bản Hưng Đạo, P.O.Box 580822 Orlando, FL 32858. Fax (407) 291-8375.

* **THU NGÂN, TÌNH MỘNG**. Thơ. Tác giả xuất bản. Sách dày 160 trang. Đề giá 12.00 Mỹ Kim. Địa chỉ liên lạc: 8711 Parkcrest Forest Dr., Houston, TX 77088.

* **NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG, MẢNH ĐẤT LẮM NGƯỜI NHIỀU MA**, Truyện dài. Sách dày 460 trang. Đề giá 14.00 Mỹ Kim. **BẢO NINH, NỖI BUỒN CHIẾN TRANH**, Truyện dài. Sách dày 326 trang. Đề giá 16.00 Mỹ Kim. **JUNICHIRO TANIZAKI, CHIẾC CHÌA KHÓA**. Sách dày 160 trang. Đề giá 10.00 Mỹ Kim. Cả ba cuốn trên đều do nhà xuất bản Hồng Lĩnh ấn hành. Địa chỉ liên lạc: 9601 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683. Điện thoại (714) 531-7223.

DO IT YOURSELF STORE AT EACH LOCATION — WE DISCOUNT ALL LABOR AND MATERIALS

PLUMBING T.D

State License # 363503

Cơ sở đầu tiên của người Việt Nam do một nhóm thợ nhiều năm kinh nghiệm đảm nhận

VIỆC LÀM BẢO ĐẢM

Tel: (714) 546-8409

CHUYÊN MÔN

SỬA CHỮA, THAY THẾ Ống Nước, Ống Gas, Cầu Tiêu, Bồn Tắm, Nhà Bếp, Máy Sưởi, Water Heater, Khai Thông Ống Cống.

GIÁM ĐỊNH HỆ THỐNG NƯỚC, GAS, ỐNG CỐNG trước khi MUA NHÀ ĐỂ TIẾT KIỆM VÌ SỬA CHỮA

T.D. PLUMBING

DO IT YOURSELF STORE AT EACH LOCATION — WE DISCOUNT ALL LABOR AND MATERIALS

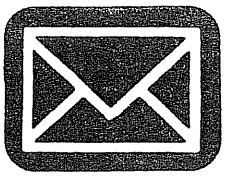

Tòa soạn và bạn đọc

Hải Thọ *(Mississauga, Canda):* Đã chuyển thư ông cho Đồ Tỉnh, để "nghiên cứu". Ông Đồ sẽ góp ý trong mục "Chữ và Nghĩa" sau khi tham khảo với ông Đào, để đi tìm xem "đồng trụ" là "trống đồng" hay "cột đồng"!? Mong ông liên lạc luôn để cho tòa soạn những ý kiến thuộc loại này.

Nguyễn Cúc *(Dallas, TX):* Đã nhận được *Tiếng Sông Hương 1991.* Nhiều tài liệu quý và hữu ích -- cho mọi người chứ không chỉ cho dân sông Hương núi Ngự. Sẽ giới thiệu trong số sau.

Lê Hoài Việt *(Lancaster, PA):* Nhận được hai bản "ĐLHL" -- thấy đăng trên nhiều báo rồi. Rất cám ơn đã liên lạc, cho tài liệu. Bà con vùng PA có sinh hoạt gì xin cho tin để phổ biến khắp... thế giới.

Hội VHKHVN *(Houston, TX):* Cám ơn các bạn đã gửi cho Tập San *Hướng Việt* số 2. Sẽ giới thiệu trong mục SBTT. Bài vở vui tươi và phong phú lắm. Bên Cali này cũng mới có Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ; chắc các bạn sẽ liên lạc với nhau để cùng phát triển. Chúc vui và thành công.

Trị sự và bạn đọc

Phu Dang Van *(Westminster, CA):* Nhận được Fax của ông rồi. Cám ơn và mong ông giới thiệu thêm độc giả. Kính.

Hung N. Pham *(Camarillo, CA):* Bạn yên tâm, sẽ cho... máy chạy địa chỉ ở G.G. trong ba tháng Sáu, Bẩy và Tám. Nếu nghỉ hè ở G.G., gần tòa báo, ghé chơi nhé.

Nguyễn Thị Trang *(Holland):* Sẽ có thư riêng để trình bày chi tiết hơn về việc đăng tin và đăng thông báo. Nói chung đăng tin của cộng đồng thì tòa báo phải trả tiền cho thông tín viên chứ! Còn thông báo của hội đoàn mà có tính cách "tiếp thị" (marketing) thì phải trả tiền cho tòa báo, như các quảng cáo thương mại. Cám ơn bà đã mua báo lại còn giới thiệu thêm độc giả. Chúc bà luôn vui mạnh.

Charles Davy *(Manila, Philippines):* Đã gửi phiếu subscription. Ông chỉ cần điền phiếu, gửi về tòa báo kèm với check mang số tiền tương đương với số lượng báo đặt mua.

Trần Lộc *(Lacey, LA):* Ông cẩn thận quá! Lần sau nếu nhận được hai số (vì máy chạy label đôi khi cũng... cà lăm!), xin ông dùng một số đem biếu bằng hữu để báo có thêm độc giả. Cám ơn ông đã quá khen. Kính.

Thiệu Hỷ *(Carollton, TX):* Trong thư thấy ghi M.O. trị giá $30.00, nhưng trên M.O. lại chỉ có $25.00. Tuy nhiên, điều đó không quan trọng. Lòng ưu ái của bạn đối với TK21 là phần thưởng vô giá. Cho xin địa chỉ của các bạn trong vùng để gửi báo (biếu trước, mời mua sau!). Thân chào.

Trần Mười *(Ruesselsheim, Đức):* Tòa soạn đang đọc bài, sẽ liên lạc. Phần liên quan đến việc mua báo, xin trả lời ở đây. Ông có thể đặt mua TK21 qua Lê Vũ (địa chỉ có in ở ngay mỗi số báo); hoặc qua VIDI, có thể trả lời cho VIDI bằng Đức mã (tính từ Mỹ kim qua theo hối suất hiện hành, chênh lệch chút đỉnh không sao!).

Tòa soạn và văn hữu

Phạm Cao Dao *(Nhật):* Cám ơn bạn đã cho thơ, lại góp ý và gửi lời thăm. Anh chị em trong tòa soạn cũng gửi lời chúc vui luôn, và mong có dịp gặp. Thân ái.

Đàm Trung Pháp *(Dallas, TX):* Đã nhận được... bao bài của bạn. Tòa soạn họp, tuyên dương bạn là "người của TK21" đấy -- không phải kiểu "man of the year" của *Time* đâu, mà vì bạn có nhiều... cử chỉ đẹp: viết bài không đòi nhuận bút, có nhuận bút của NV lại tặng luôn cho TK21, được quyền nhận báo biếu, mà vẫn ký check trả tiền mua báo dài hạn, giới thiệu người mua báo và người quảng cáo. Cám ơn bạn lắm lắm.

Mây Thu *(Alexandra, VA):* Đã nhận được BBNX. Sao "cay đắng" thế? Có gì... mất hơn một chút không?

Nhất Uyên *(Vitry/Seine, Pháp):* Chín bài tất cả, sẽ chọn đăng dần. Cám ơn rất nhiều. Mong có dịp gặp để hàn huyên.

P.K. *(?):* Sẽ đăng KS. Xin gửi tiếp.

H.T.A. *(Troyes, Pháp):* Cho phép tòa soạn nhuận biên chút chút không? Tại/bị/bởi có nhiều hình dung từ quá đấy thôi. Thân mến.

Phạm Xuân Hy *(Paris, Pháp):* Thành thật xin lỗi về sơ suất trong việc gửi báo. Đã gửi ngay hai số 36, 37 bằng air mail. Mong tin và bài luôn. Thân ái.

Phạm Ngọc Lân *(Athis Mons, Pháp):* Bản in của anh đẹp quá, nhưng không đúng spacing và typeface của TK21 nên vẫn phải đánh lại. TK21 dùng Century 9 spacing 11, trong Ventura 3.0. Thử gửi diskette, chúng tôi chuyển sang IBM-PC xem sao. Thân ái.

T & V TRAVEL

14211 Euclid Ave. Suite #B
Garden Grove, CA 92643

Phone: (714) 534-6266 Fax: (714) 530-3343

- Vé về thăm quê hương qua các hãng hãng không:
  - Philippinne Airlines
  - Korean Airlines
  - Malaysian Airlines
  - Thai Aiways
  - Cathay Pacific
  - Singapore Airlines

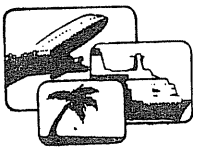

- Vé đặc biệt du lịch Âu-Châu, Mexico và khắp thế giới.
- Cruising packages đi Mexico, Hawaii, Carabean v.v..
- Vé xe lửa Amtrak và Europe Rail Lines.
- Nhận làm VISA và RE-ENTRY PERMIT cho qúi khách.
- Tìm giá vé thấp nhất cho qúi khách trong nội địa Hoa-Kỳ cũng như khắp thế giới qua hệ thống SABRE của hãng American Airlines, ngay tại văn phòng.
- Gía vé đặc biệt mùa hè cho khắp nơi trên thế giới.

Lufthansa · British Airways · Air France · AVA · United · TWA · Qantas · Delta · Continental Airlines · TWA · Alaska Airlines · Southwest · KLM

Bác Sĩ

TRƯƠNG NGỌC TÍCH

Tốt nghiệp Y Khoa Tổng Quát - Chuyên Khoa Phục Hồi

- Y Khoa Tổng Quát
- Chuyên trị Phục Hồi: * *Bệnh kinh niên bô lão* * *Bệnh đau cấp tính và kinh niên*
  * *Tai nạn xe cộ và tai nạn nghề nghiệp* * *Bệnh trẻ em tàn tật*
- Châm Cứu

NHẬN MEDICARE - MEDICAID - BẢO HIỂM

Phòng Mạch: 5101 Ross Ave., Dallas, Texas 75206 *(cạnh Dallas Memorial Hospital)* **(214) 824-1230**

Giờ làm việc: Thứ Hai - Thứ Tư & Thứ Sáu: Từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều
Thứ Ba: Từ 10 giờ sáng đến 6 giờ chiều
Thứ Năm: Từ 9 giờ sáng đến 1 giờ trưa
Thứ Bảy: Từ 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều

Phòng Mạch: 3602 W. Walnut., Garland, Texas 75042 **(214) 272-0186**

Giờ làm việc: Thứ Tư: Từ 6 giờ chiều đến 8 giờ tối
Chủ Nhật: Từ 10 giờ sáng đến 12 giờ trưa

Điện Thoại Khẩn Cấp: (214) 341-5012

THẾ KỶ 21 TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU VIDEO

KIỀU CHINH

Vietnam . Hollywood

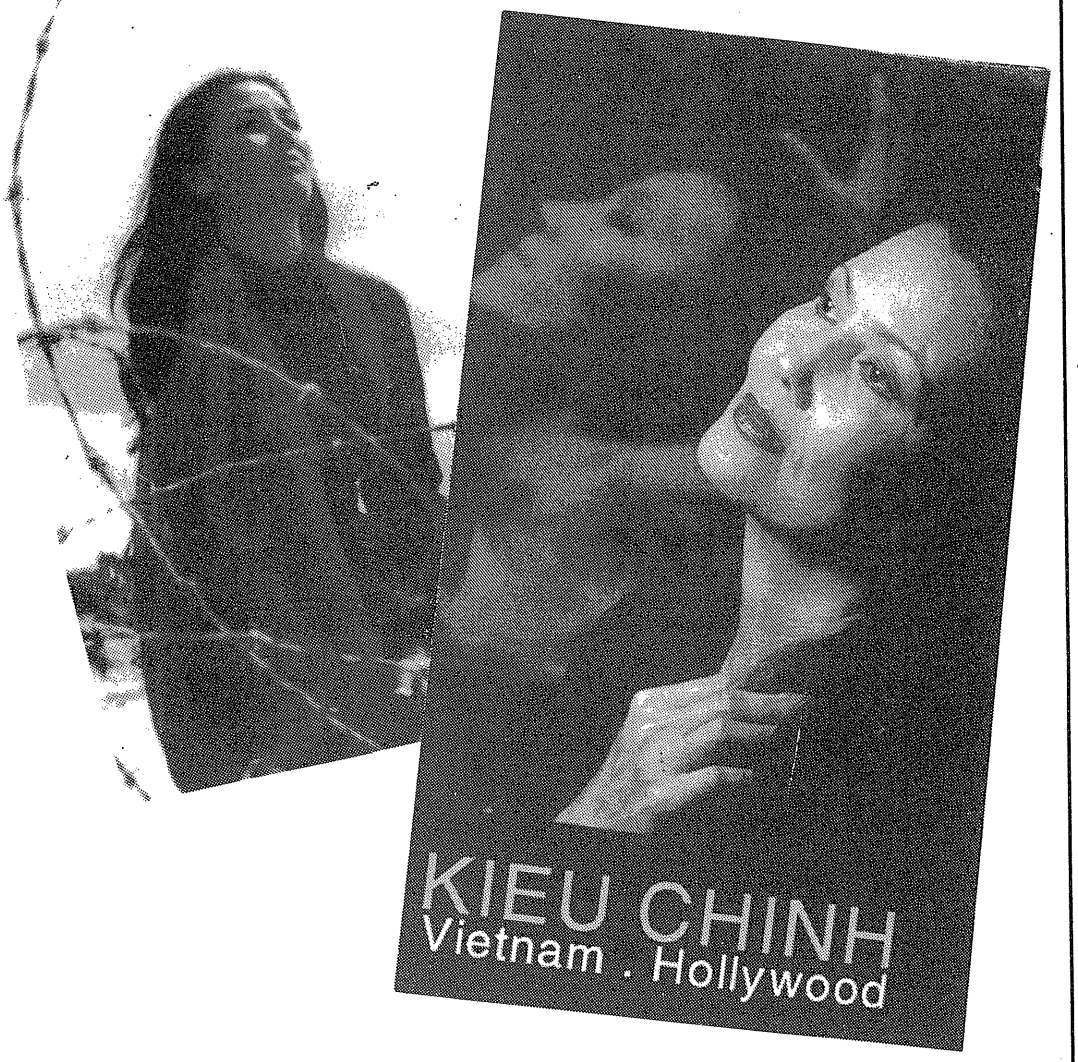

Lần đầu tiên, cuộc đời và sự nghiệp người nữ diễn viên lưu vong được kể bằng kỹ thuật điện ảnh, âm nhạc và hình ảnh quê hương, lịch sử, với sự góp mặt của bằng hữu khắp nơi, các tài tử điện ảnh, văn nghệ sĩ Việt Nam và quốc tế.

Chi phiếu, money order đặt mua đề cho: THÂN HỮU
4233 FARMDALE Ave., STUDIO CITY, CA. 91604
Giá: $14.00. Thêm cước phí: $1.50. Ngoài nước Mỹ: $3.00

VĂN PHÒNG KHAI THUẾ VÀ KẾ TOÁN

TAXCALI

2619 Edinger, Suite B2, Santa Ana, CA 92704

(714) 662-3149

HỆ THỐNG ĐIỆN TỬ I.B.M. TỐI TÂN & CHUYÊN VIÊN KINH NGHIỆM

Phục vụ Quý Vị trong các dịch vụ:

- **Khai Thuế Lợi Tức**
- **Giữ Sổ Sách Kế Toán**
- **Thiết Lập Hồ Sơ Vay Tiền**
- **Cố Vấn Thuế Vụ Và Đầu Tư**

Khai Thuế có bảo đảm:

Chúng tôi bảo đảm sẽ đóng tiền phạt & trả lại lệ phí khai thuế cho Quý Vị nếu chúng tôi làm sai.

* KÍN ĐÁO
* TÍN NHIỆM
* NHANH CHÓNG

HÀ DƯƠNG ĐỨC, M.B.A.
& MỘT NHÓM CHUYÊN VIÊN

Tìm đọc:

PHẬT GIÁO HÒA HẢO TRONG DÒNG LỊCH SỬ DÂN TỘC

Công trình thâm cứu của Cố Cư Sĩ

NGUYỄN LONG THÀNH NAM

- Để thấy sự phối hợp kỳ diệu giữa Đạo và Đời, giữa dân tộc và đạo pháp. Từ Đức Phật Thầy Tây An với Bửu Sơn Kỳ Hương tới Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ với Phật Giáo Hòa Hảo.
- Để có cái nhìn trung thực về những biến cố lịch sử dân tộc đã không ngừng bị cả Thực Dân lẫn Cộng sản bóp méo.
- Một sử liệu không thể thiếu trong tủ sách gia đình của các tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo và của bất cứ ai quan tâm tới vận mệnh thăng trầm của đất nước.

* Giá bán 1 cuốn: $US 25.00
(kể cả cước phí)
* Ngoài nước Mỹ: $US 27.00

Tập San ĐUỐC TỪ BI
P.O. Box 3048
Santa Fe Springs, CA 90670

AQUALITYBUILDINGCO
(714) 532-4236
Remodel Specialist
RESIDENTIAL & COMMERCIAL

General Contractor: **ĐOÀN THANH VŨ** - Contractor Lic # 49990

312 Earlham • Orange, CA 92669

Công ty xây cất nhận vẽ họa đồ, xin giấy phép, thiết kế cho những dịch vụ thương mại hay tư gia.

ĐẶC BIỆT:

- Audio / Video Store
- Restaurant
- Hair / Nail Shop
- Medical, Dentist, Pharmacy Offices
- Kitchen / Bathroom Remodeling
- Room Addition
- Electrical / Plumbing

- Bảo đảm đúng hẹn, công việc hoàn tất mỹ mãn như ý khách hàng
- Giá cả đặc biệt, bảo đảm rẻ hơn những nơi khác từ 5% - 15%
- Xin liên lạc để được hướng dẫn tận tình
- Chủ nhân với nhiều năm kinh nghiệm trực tiếp điều hành công việc
- Đã được sự tín nhiệm của khách hàng trong nhiều năm qua (Có giấy tờ chứng nhận để quý khách xem)

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ RUDOLPH M. MOSQUEDA & ASSOCIATES

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

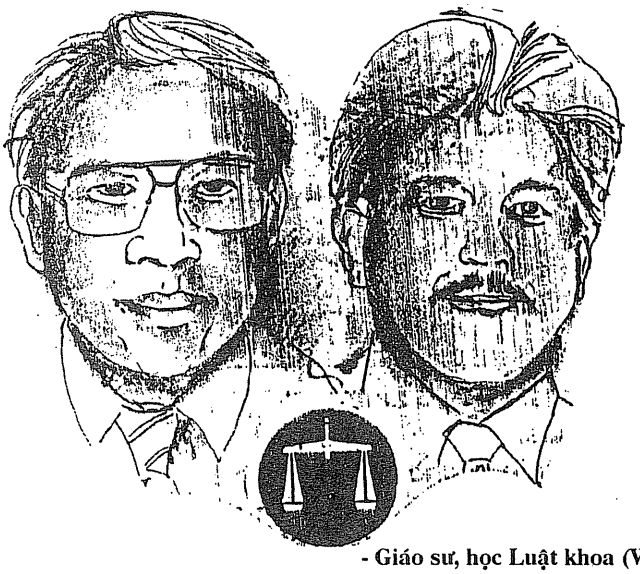

TRIỆU NGỌC TOÀN J.D.

- Tốt nghiệp Tiến sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U.)
- Giáo sư, 11 năm trong hệ thống giáo dục, hành chánh Hoa Kỳ.
- Điều hành văn phòng.

L.S. RUDOLPH M. MOSQUEDA

- Giáo sư, học Luật khoa (W.S.U.)
- 6 văn phòng tại Orange County, Los Angeles.
- 5 văn phòng tại Orange County, Los Angeles
- Một Luật sư đoàn chuyên nghiệp tai nạn (P.I.)
- Uy tín nhiều năm với các cộng đồng Á Châu.

KHANH TANG

- **ĐÒI BỒI THƯỜNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**
  - * Vì Xe Cộ:
    - Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV.
    - Đòi bồi thường tối đa, nhanh chóng
  - * Trượt Ngã Siêu Thị
- **HÌNH LUẬT: Do L.S. JON ALEXANDER, ESQ.**

  Nguyên Public Defender Tòa Án Westminster với Record thành công nhiều vụ Trials đại diện thân chủ Việt Nam:
  - Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị.
  - Các tội tiểu hình, Đại hình.
- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
  - Tranh chấp chủ nhà, người thuê.
  - Hợp đồng mua bán nhà cửa.
- **KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN**
  - Bankruptcy cá nhân, công ty, chận đứng chủ nợ phiền nhiễu.
- **DI TRÚ, ĐOÀN TỤ**
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
  - Tranh chấp về khế ước
  - Cố vấn thành lập Corporations.
- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  - Ly dị, cấp dưỡng, chia tài sản.
- **DI CHÚC THỪA KẾ**

Xin gọi để quyền lợi pháp lý của quý vị được bảo vệ tối đa.

(714) 892-2154

• Los Angeles Office:
3699 Wilshire Blvd., lầu 8,
Suite #860
Los Angeles, CA 90010
Toll Free 1-800-331-4725

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ 2-7: 9AM - 7PM
Chủ Nhật: theo hẹn

• Westminster Office:
9211 Bolsa Ave., Suite # 222
Westminster, CA 92683
(Trước Siêu Thị 99)

Luật Sư

VŨ QUANG LÂM

ATTORNEY AT LAW

Với Sự Cộng Tác Của Luật Sư

JOSEPH P. DOWNS

Luật Sư tại các Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ,
Tòa Án Tiểu Bang California và Indiana

Phụ Trách:

- **LUẬT DI TRÚ:**
  Đoàn Tụ O.D.P., Di Dân, Nhập Quốc Tịch

- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
  Lập Công Ty, Tổ Hợp, Khế Ước, Thương Vụ, Xuất Nhập Cảng...

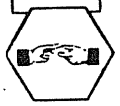

- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
  Sang, Thuê Nhà Cửa, Cơ Sở Thương Mại

- **HOẠCH ĐỊNH TÀI SẢN:**
  Di Chúc, Thừa Kế, v.v...

- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  Ly Dị, Cấp Dưỡng, Phân Chia Tài Sản

- **HÌNH LUẬT:**
  Say Rượu, Lừa Gạt, Trộm Cắp, v.v...
- **KHAI KHÁNH TẬN TÀI SẢN**

- **LUẬT THUẾ VỤ:**
  Thuế Cá Nhân, Thuế Thương Mại

TAI NẠN XE CỘ

TAI NẠN NGHỀ NGHIỆP

TAI NẠN SIÊU THỊ

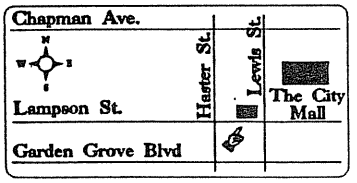

Tham Khảo Miễn Phí

QUÍ VỊ CÓ THỂ THAM KHẢO TRỰC TIẾP VỚI LUẬT SƯ

12431 LEWIS ST., SUITE 102
GARDEN GROVE, CA 92640
(Trong khu Cityview Office Plaza)
Tel: (714) 748-4634
Fax: (714) 748-4637

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Bảy: *10 AM - 7 PM*
Chúa Nhật: *Làm việc theo hẹn*

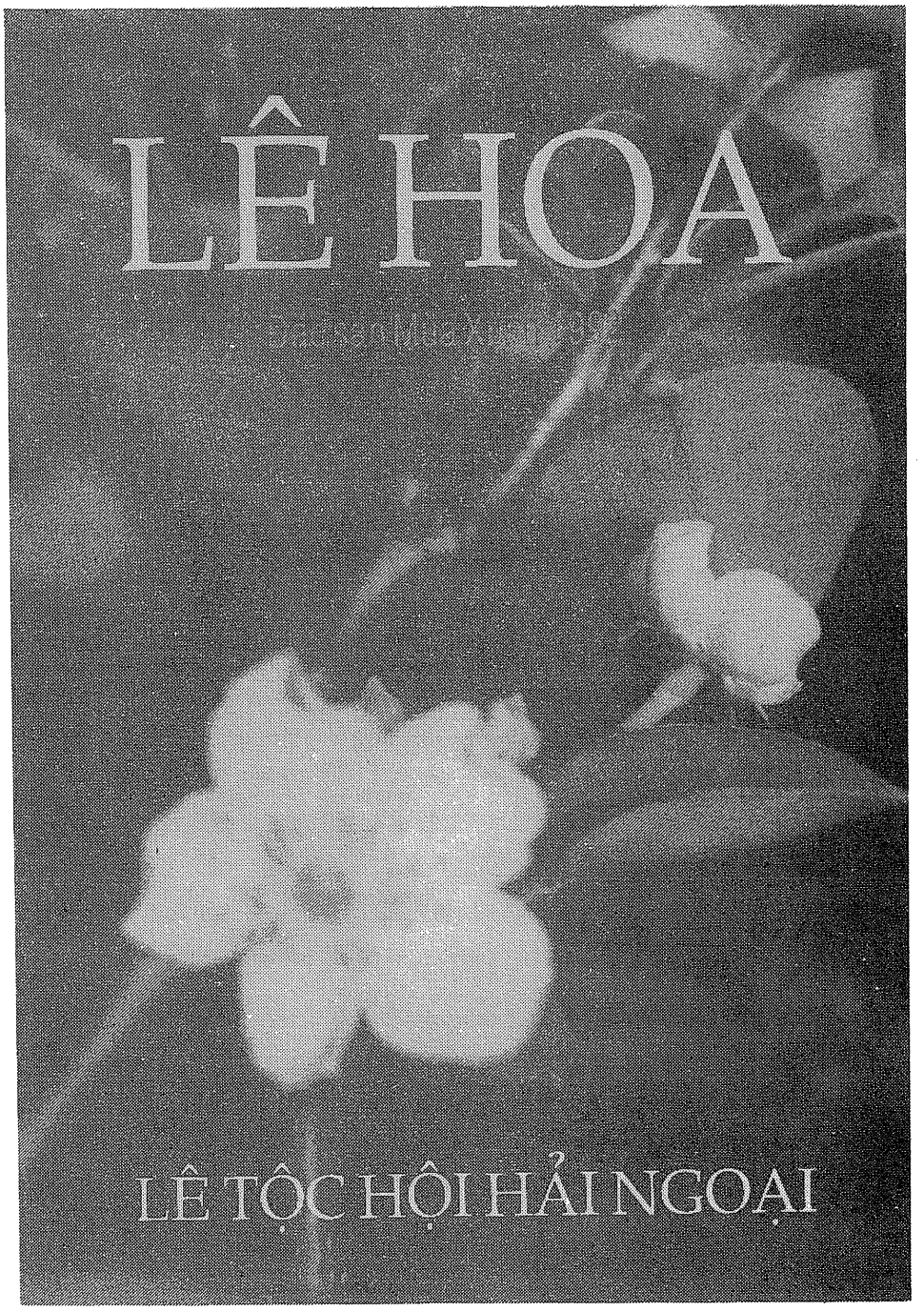

Hãy liên lạc ngay với Trụ Sở Trung Ương:

LÊ TỘC HỘI HẢI NGOẠI
10444 Flanders Place
San Diego, CA 92126, USA
Điện thoại: (619) 586-1867

Bác Sĩ Y Khoa

TRẦN QUỐC TOẢN, M.D.

- DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE
- VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN NỘI KHOA TỔNG QUÁT HOA KỲ
- NGUYÊN GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC Y KHOA SAIGON
- NGUYÊN GIÁO SƯ MÔN NỘI KHOA ĐẠI HỌC Y KHOA OKLAHOMA
- NGUYÊN PHÓ GIÁM ĐỐC OKLAHOMA CITY V.A. MEDICAL CENTER

Chuyên Trị:

BỆNH NỘI KHOA & BỆNH NGOÀI DA:

- **BỆNH DỊ ỨNG:** Sổ mũi, nổi mề đai, phong ngứa
- **BỆNH NGOÀI DA:** Mụn trứng cá, tàng nhan, mụn cóc, lang ben
- **BỆNH PHONG THẤP:** Đau khớp xương, đau nhức kinh niên
- **BỆNH THẦN KINH:** Mất ngủ, nhức đầu, chóng mặt, động kinh
- **BỆNH DINH DƯỠNG và BỆNH TUYẾN NỘI TIẾT:** Áp huyết cao, tiểu đường, mỡ cao trong máu, mập phì, bướu cổ
- **BỆNH TIÊU HÓA:** Loét bao tử, chai gan, sạn túi mật, trĩ, táo bón, tiêu chảy, đi tiêu ra máu
- **BỆNH TIM:** Tức ngực, hồi hộp, đau tim, tim đập sai nhịp
- **BỆNH PHỔI:** Ho kinh niên, khó thở, suyễn, sưng phổi
- **BỆNH THẬN & ĐƯỜNG TIỂU:** Nhiễm trùng, tiểu ra máu, sạn thận và đường tiểu thận suy

BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN TUỔI GIÀ:

- Bệnh suy yếu, run rẩy
- Bệnh cứng động mạch, đứt gân máu não
- Bệnh tê liệt, bại xuội

Y KHOA PHÒNG NGỪA:

- Khám tổng quát định kỳ
- Chích ngừa cảm cúm, sưng phổi
- Chích ngừa nhập học, thi đua thể thao
- Truy tầm ung thư, máu, vú, phổi, ruột, tử cung
- Khám bệnh thử máu trước khi lập gia đình

NHẬN MEDICAL, MEDICARE, BẢO HIỂM

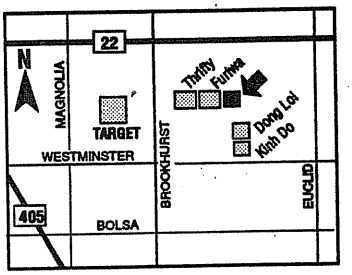

13832 BROOKHURST ST.
GARDEN GROVE, CA 92643
(Góc Brookhurst &Westminster trong khu chợ Kinh Đô cạnh Furiwa Restaurant)

(714) 636-3595

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Ba - Thứ Sáu
1:30PM - 7:30PM
Thứ Bãy
9:30AM - 6PM
Chũ Nhật và Thứ Hai THEO HẸN

Xin Gọi Trước Để Lấy Hẹn

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

PHỤ KHOA

* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

SẢN KHOA

* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

Điện Thoại
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

Bác Sĩ

Đoàn Đức Ban, M.D.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH PHỤ NỮ
WOMEN'S HEALTH CENTER
15663 BROOKHURST STREET
WESTMINSTER, CA 92683
Đ.T.: (714) 839-4988

Tốt nghiệp Y Khoa tại Louisiana State University School of Medicine
Tốt nghiệp Chuyên khoa Sản **Phụ Khoa và Hiếm Muộn** tại Charity Hospital, New Orleans,LSU Medical Center
Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.)
Hội Viên Hội Chuyên Khoa Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (A.C.O.G)
Hội Viên Hội Sản Phụ Khoa Orange County (OC Society of OB-Gyn)

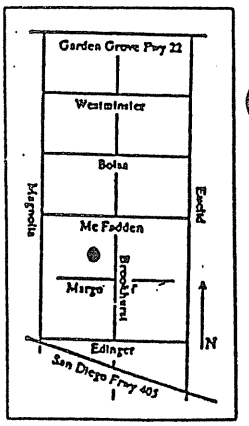

Xin khám bệnh theo hẹn
Điện thoại:
(714) 839-4988

Thứ Hai tới thứ Sáu:
9:30AM - 6:00PM
Thứ Bảy:
9:30AM - 2:30PM

Nhận Medical và Bảo Hiểm

Hướng Dẫn:

* Phòng ngừa và truy tầm các bệnh ung thư của phụ nữ
* Các phương pháp ngừa thai
* Dinh dưỡng

Chuyên Trị:

* Các bệnh phụ nữ, sinh lý, Premenstrual Syndrome (PMS), Hiếm muộn
* Săn sóc Thai kỳ, Đỡ đẻ, Giải phẫu sanh sản (Obstetrical Surgery)
* Chuyên giải phẫu các bệnh Phụ Nữ và Hiếm Muộn (Gynecological Surgery)

BOM NỔ

Cuộc đời của "Ông Trùm" Cộng Sản VN được viết thành sách tiết lộ những chuyện động trời đàng sau những nhân vật quyền lực nhất của đảng CSVN hiện nay.

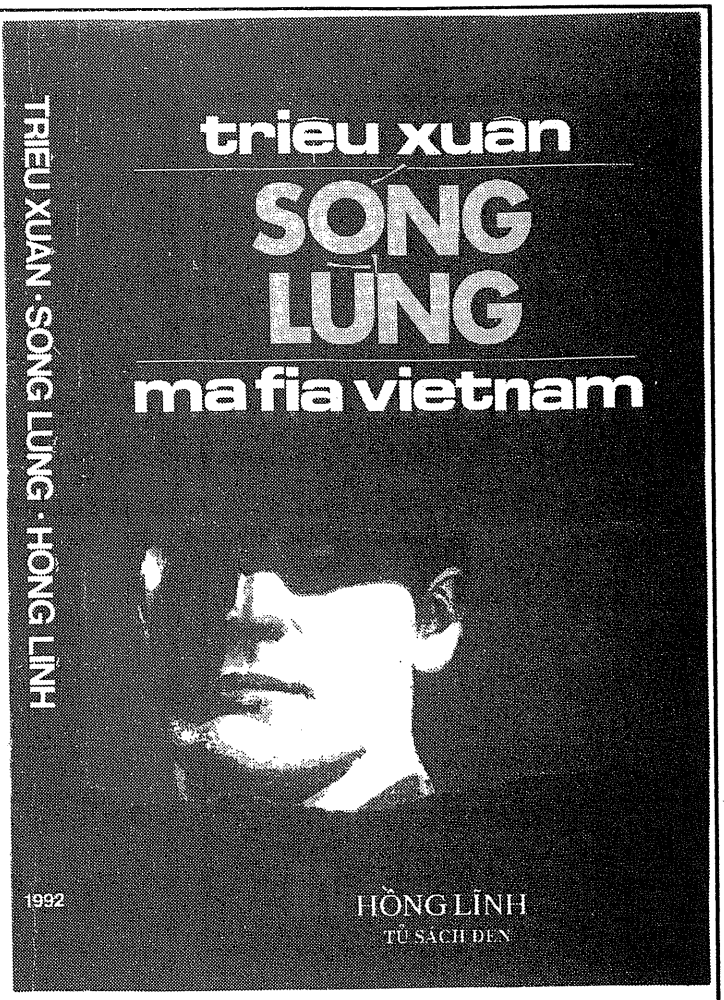

LẦN ĐẦU TIÊN MẶT TRÁI CỦA NHỮNG CON NGƯỜI LÃNH ĐẠO ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐƯỢC PHƠI TRẦN DƯỚI NGÒI BÚT CỦA CHÍNH PHÓNG VIÊN NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.

CUỐN SÁCH ĐÃ BỊ TỊCH THU LẬP TỨC NHƯNG SỐ PHÁT HÀNH HÀNG TRIỆU CUỐN, GÂY CHẤN ĐỘNG DƯ LUẬN VIỆT NAM.

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG LĨNH

9601 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683 - USA

TEL (714) 531-7223 ● FAX (714) 531-1107

Phòng Mạch đầu tiên về **NHI KHOA tại VAN NUYS**
6900 Van Nuys Blvd. Suite # 7 - Van Nuys - CA 91405
Tel: (818) 989-2406 - (818) 989-2407
(Cạnh Pharmacy of Phan's - Cạnh nha sĩ Phan Mỹ Hạnh)

B.S. LÊ PHƯỚC LỘC
Richard Le, M.D.

- American Board of Pediatrics.
- Bác sĩ thường trú Bệnh Viện Valley Presbyterian.
- Bác sĩ thường trú Bệnh Viện Valley Medical Center.

NHI KHOA & Y KHOA TỔNG QUÁT
- Tốt nghiệp Michael Reese Hosp. Med. Center, Univ. of Chicago, Illinois.
- Nguyên nội trú Tulane Med. Center, Univ. of Tulane, New Orleans.
- Nguyên thường trú White Memorial Med. Center, Univ. of Loma Linda, Los Angeles.
- Hội viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ từ 1985.
- Hội viên trung cấp Hàn Lâm Viện Nhi Khoa Hoa Kỳ.
- Từng hành nghề tại New Orleans từ 1984-1985.

Chuyên trị:
- Các bệnh trẻ em liên quan đến tăng trưởng - tiêu hoá - hô hấp - xương khớp - biến dưỡng nội tiết - thận - gan - thiếu máu.
- Các bệnh người lớn - đau nhức - đau đầu - đau ngực - phong thấp - họ - suyễn - táo bón - hô hấp - các bệnh người già.
- Các bệnh dinh dưỡng - các bệnh phụ khoa - các bệnh thanh thiếu niên.
- Các thương tích tai nạn nghề nghiệp.
Đặc Điểm: Phòng mạch có máy điều hoà không khí, trang bị dụng cụ tối tân. Điện tâm đồ.
- Đo thính lực, phân tích máu - nước tiểu. Đo nhãn lực.
- Bản đảm không chờ lâu & có thể tham khảo trực tiếp bất cứ lúc nào bằng điện thoại. Bãi đậu xe rộng rãi.

Đặc Biệt:
- Khám và trị bệnh trẻ sơ sanh Việt/Mên/Lào/Hoa.
- Chích ngừa và khám nhập học FREE.
- Khám sức khoẻ định kỳ (CHDP) nếu lợi tức thấp FREE.
- Lập giấy sức khoẻ tiền hôn nhân.
- Nhận làm bác sĩ gia đình.
- Hợp tác với chương trình bông sữa WIC.
- Trực tiếp điều trị liên tục nếu nhập viện tại vùng Van Nuys.
- Giới thiệu chuyên khoa nếu cần

Nhận **MEDICAL** và **BẢO HIỂM**

Giờ Làm Việc:
Thứ Hai đến Thứ Sáu:
9AM-7PM
Thứ Bảy: 9AM-5PM
Chủ Nhật: nghỉ

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

Nguyễn Thị Ngọc Sương

14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643

Tel: (714) 531-2773

Bác Sĩ

NGUYỄN DUY CUNG

Giải Phẫu Thẩm Mỹ

PHÒNG MẠCH:
14441 Brookhurst St. #2
Garden Grove, CA 92643
(góc đường Hazard)

Liên lạc cô Xuân Uyên (714) 775-3718

Thế Kỷ 21
P.O.Box 2228-260
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 894-9021 (714) 894-5630
Fax (714) 894-2752

Ngày _____

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo **Thế Kỷ 21:** Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order (trả cho: THE KY 21)

mang số tiền: $US _____ Ký tên: _____

Giá mua dài hạn:	Bulk Rate (Mỹ)	First Class (Mỹ)	Canada	Âu Châu	Á/Phi/Úc Châu
6 số báo	$ 15	$ 22	US$ 23	US$ 32	US$ 37
12 số báo	$ 28	$ 42	US$ 44	US$ 62	US$ 72
24 số báo	$ 54	$ 82	US$ 86	US$ 122	US$ 142

Thanh Lịch! Tao Nhã!

Quà Xuân tặng người thân, bạn bè:
Không gì bằng những tác phẩm văn chương và âm nhạc!
Nhà xuất bản Người Việt đã dành sẵn quý bạn 6 tác phẩm mới nhất.
Giảm giá 50% và sẽ gửi đi khắp thế giới theo yêu cầu của các bạn.
(Ngoài Hoa Kỳ thêm 1 đô la)

Xin gọi Bà **LOAN ĐỖ (714) 892-9414**

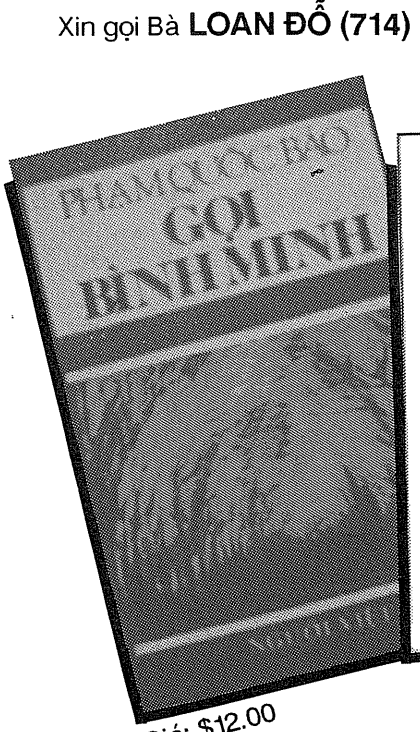

Giá: $12.00

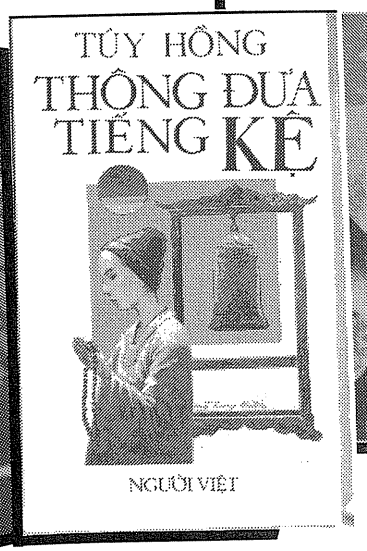

Giá: $12.00

Giá: $10.00

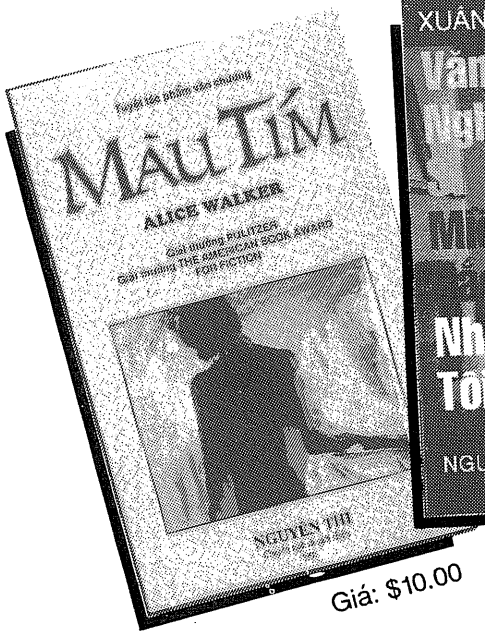

Giá: $10.00

Giá: $11.00

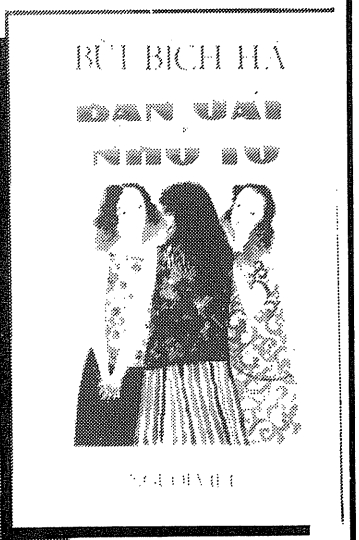

Giá: $14.00

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 23

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN
WESTMINSTER
Bác Sĩ LÊ VĂN GIAO,M.D.
ABR - FACR - FACNM

**CHUYÊN KHOA QUANG TUYẾN
ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ
VÀ TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC**

10051 Bolsa Avenue, # A-2
Westminster, CA 92683
(Góc Bolsa và Brookhurst)

(714) 839-4311 / 839-4321

- Tốt nghiệp Y Khoa Bác Sĩ tại Đại Học Y Khoa Utah
- Cựu Nội Trú Nội thương và Ngoại thương Đại Học Y Khoa USC
- Tốt nghiệp chuyên khoa Quang Tuyến Đại Học Y Khoa USC
- Nguyên Giảng Viên và Bác Sĩ Trưởng các Bác Sĩ thường trú Đại Học Y Khoa USC
- Hậu Đại Học Đồng Vị Phóng Xạ (Nuclear Medicine) tại Đại Học Y Khoa USC.
- Chuyên khoa đặc biệt về Truy Tầm và Trị Liệu Ung Thư Ngực tại UCLA
- Nguyên Bác Sĩ Trưởng Khu Quang Tuyến cho CIGNA HEALTH PLAN
- Hiện là Bác Sĩ Quang Tuyến tại nhà thương FHP và Fountain Valley

Những máy móc tối tân định các bệnh: Sản Phụ Khoa, Trẻ Em, Chứng bệnh Cấp Tính và Kinh Niên, Người Lớn.

- TRUY TẦM VÀ HỢP TÁC VỚI CÁC BÁC SĨ CHUYÊN MÔN ĐỂ TRỊ LIỆU CÁC BỆNH UNG THƯ NGỰC, CỔ, TỬ CUNG, BAO TỬ, RUỘT, PHỔI, v.v...

Dùng máy Quang Tuyến tối tân bậc nhất, chuyên chỉ để chụp hình Ngực vô cùng chính xác, và giảm thiểu độ phóng xạ trên cơ thể bệnh nhân đến mức tối thiểu hầu như không đáng kể

Giá **3.00 Mỹ Kim**. Ngoài Hoa Kỳ , thêm **1.00 MK**.